



KINH NGHIỆM NIỆM PHẬT VÀ NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI



www.dieuamdieungo.com
Facebook: dieu am dieu ngo

KINH NGHIỆM NIỆM PHẬT VÀ NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI



Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

PL. 2563 - DL. 2019

H NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Trang

1. THƯ NGỎ.....	7
2. LỜI MỞ ĐẦU.....	8
3. NGUYÊN DO NÀO KHIẾN TÔI NIỆM PHẬT	9
4. Ý NGHĨA TU HÀNH.....	12
5. Ý NGHĨA BÍ MẬT CỦA CÂU A MI ĐÀ PHẬT	15
6. NHỮNG DẤU HIỆU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM.....	17
7. GIẢI TỎA BA NGHI VẤN SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM.....	22
8. CHUYỂN BIẾN SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM.....	24
9. KHÔNG NIỆM	26
10. CẢNH GIỚI NỘI TÂM.....	29
11. ĐÁNH ĐUỔI TÂM MA.....	35
12. NGƯỜI TU NÊN CẢNH GIÁC	39
13. Ý NGHĨA CÂU NHẤT TÂM BẤT LOẠN.....	41
14. TỰ QUY Y VỚI PHẬT	44
15. HIỂU LÀM TRÍ TUỆ CỦA PHẬT	47
16. HIỂU LÀM LÒNG TỬ BI CỦA PHẬT	51
17. NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?	54
18. MUỐN ĐƯỢC NHẤT TÂM KHÔNG TU XEN TẠP	Error!
Bookmark not defined.	
19. ĐẠO PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ TÔN GIÁO	78
20. TỊNH ĐỘ PHẬT THỪA.....	80
21. ĐẠI NGUYỆN 18 CỦA PHẬT A MI ĐÀ	87
22. AN PHẬN LÀ TỰ TẠI	90
23. HIỂU LÀM Ý NGHĨA TÂM THANH TỊNH	93
24. HIỂU LÀM Ý NGHĨA BUÔNG XẢ	96
25. HIỂU LÀM Ý NGHĨA THỜI GIAN.....	98
26. HIỂU LÀM CÚNG DƯỜNG VÀ LỄ BÁI	101

27. HIỂU LÀM THỜ CÚNG ÔNG ĐỊA VÀ ĐÓT GIẤY VÀNG MÃ.	108
28. Ý NGHĨA NGÀY GIỖ	119
29. THƯƠNG CHO NGƯỜI ĐỜI MÂU THUẤN	124
30. NHỮNG CHUYỆN BẤT CÔNG VÀ NHÂN QUẢ	128
31. NIỆM PHẬT KHÔNG LÀM MẤT THỜI GIAN SINH HOẠT	149
32. MUỐN CỨU CON PHẢI DỪNG TÌNH THƯƠNG CỨNG RẮN	152
33. NIỆM PHẬT THẾ CHO NGƯỜI THÂN	159
34. CÁCH DẠY CON NIỆM PHẬT	168
35. TẠI SAO NIỆM PHẬT MÀ VẪN CÒN KHỎ?	174
36. TẠI SAO KHÔNG DI CƯ VỀ CỞI PHẬT?	177
37. Ý NGHĨA BỐ THÍ	181
38. XÓA TAN MẶC CẢM	183
39. HY SINH KHÔNG ĐÚNG CHỖ	187
40. CHUYỂN ĐAU KHỔ THÀNH BÌNH AN	190
41. CHUYỂN TUYỆT VỌNG THÀNH HY VỌNG	195
42. NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT LÚC LÂM CHUNG	198
43. GIẤC MƠ NHƯ THẬT	242
44. CHUỘT BIẾT TRẢ THÙ	252
45. BA KIẾP TRONG MỘT ĐỜI	258
46. TIỀN BỊ ĐỌA	282
47. CHƯ PHẬT GIA HỘ	298
48. LÁ THƯ TÂM SỰ CỦA DIỆU NGỌC	301
49. LỜI THỈNH CẦU	310
50. ĐÚNG HAY SAI?	314
51. NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG	319
52. TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?	325
53. TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ	331

THƯ NGỎ

Kính thưa quý bạn! Cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” này, chúng tôi đã cho xuất bản vào năm 2003. Năm nay là năm 2018, chúng tôi bổ túc thêm cho cuốn sách này và lần bổ túc này chúng tôi đổi “**A Di Đà Phật**” thành “**A Mi Đà Phật**”. Chúng tôi đổi như vậy không phải là viết nhầm đâu, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Nếu quý bạn muốn biết tại sao tôi viết “A Mi Đà Phật” mà không viết “A Di Đà Phật” thì xin đọc bài “**Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?**” của ngài Thích Trí Tịnh ở cuối cuốn sách này. Bài pháp này chúng tôi trích ra từ cuốn sách “**Hương Sen Vạn Đức**” của Ngài. Ngoài ra, chúng tôi còn trích một bài “**Tâm sự của Diệu Âm Diệu Ngộ**” ở trong cuốn sách “**Ý nghĩa Hoàng pháp và Hộ pháp**” do chúng tôi biên soạn và cho xuất bản vào năm 2007. Quý bạn chỉ cần đọc bài pháp của Ngài và bài tâm sự của chúng tôi thì quý bạn sẽ không còn thắc mắc về “**A Di**” và “**A Mi**”.



LỜI MỞ ĐẦU

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của Phật A Mi Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật, chư Bồ tát đã đem ánh sáng trí tuệ soi đường cho chúng con đi.

Con xin cúi đầu đánh lễ cảm tạ ân đức của chư đại Tổ sư và chư đại Thánh hiền trong quá khứ cũng như hiện tại đã dày công hoằng truyền chánh pháp. Nhờ ân đức cao sâu của quý Ngài mà Kinh Phật mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Nhờ Phật pháp cao siêu nhiệm mầu, nhờ chư Phật gia hộ mà con đã niệm Phật được nhất tâm. Nhờ ơn trên gia hộ cho con chứng kiến được những chuyện luân hồi. Nhờ trải qua nhiều sóng gió thăng trầm đau khổ của thế gian mà con đã hiểu thấu đời là vô thường và làm kiếp chúng sanh quá đau khổ.

Nhờ chư Phật gia hộ mà nay con mới có cơ hội được tỏ bày tâm nguyện. Tuy biết rõ khả năng con chưa đủ để viết văn hay làm kệ, chỉ vì bảm tánh con thích khoe khoang và nhiều chuyện. Nếu như con biết được một chút kinh nghiệm gì mà không chia sẻ với đại chúng thì con cảm thấy có lỗi với lương tâm. Vì vậy, ở đây con xin chia sẻ một chút còn hơn không. Mục đích chính của cuốn sách này là con muốn khoe cho tất cả mọi người biết rằng: ***“Phật pháp là cao siêu nhiệm mầu và những lời của Phật dạy là vạn lần chân thật”***.

KHOE KHOANG

Khoe khoang mong độ được người
Khoe khoang không hại, ngại gì không khoe.
Khoe khoang lỡ chẳng độ người
Khoe khoang cũng được tỏ tường lương tâm.

Khoe khoang pháp Phật cao thâm
Khoe khoang thành đạt nhất tâm Mi Đà.
Khoe khoang tiếng niệm Mi Đà
Khoe khoang tiếng niệm luôn vang khắp Trời.

Khoe khoang khổ lụy trong đời
Khoe khoang tâm đã xa rời khổ đau.
Khoe khoang mong bạn tỉnh mau
Khoe khoang mong bạn hãy mau quay về.

NGUYÊN DO NÀO KHIẾN TÔI NIỆM PHẬT

Năm 1975, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn. Lúc đó, cha tôi thì già yếu, mẹ tôi thì bệnh nặng, chị tôi thì đi thủy lợi, anh tôi thì đi nghĩa vụ và các em thì còn nhỏ dại, nên cuộc sống gia đình rơi vào hoàn cảnh bữa đói, bữa no. Lúc đó, tôi chỉ mới 14 tuổi nhưng phải bôn ba làm đủ ngành nghề để kiếm tiền về nuôi gia đình. Tuy tôi đã làm đủ cách nhưng vẫn không sao cứu vãn được gia đình thoát cảnh nghèo đói. Đến năm 1980, vì thương gia đình nên tôi đã nhận lời lấy chồng để vượt biên, hầu cứu vãn được gia đình. Sau đó, chúng tôi vượt biên qua Thái Lan và đến Mỹ năm 1981. Khi vừa đến Mỹ được một ngày

thì tôi liền đi kiếm việc làm và may thay tôi tìm được việc làm, đó là giúp việc nhà cho gia đình người Việt Nam.

Ngày đầu đến làm việc, tôi năn nỉ ông bà chủ cho tôi mượn trước một tháng lương. Ông bà chủ đó tốt bụng thông cảm hoàn cảnh của tôi nên cho mượn. Tôi liền dùng hết số tiền đó đi mua đồ để gửi về cho gia đình, nhưng đa số là tôi mua thuốc cho mẹ vì tôi biết mẹ tôi đang bị bệnh nặng và không còn sống được bao lâu. Sau khi gửi thùng quà xong, tôi vô cùng sung sướng và đếm từng giờ từng phút, mong sao thời gian qua cho lẹ. Mỗi ngày, tôi đều tưởng tượng cảnh khi mẹ tôi nhận được thùng quà, chắc mẹ tôi sẽ sung sướng lắm và các em tôi sẽ hớn hở vui mừng. Lúc đó, mẹ tôi sẽ có thuốc uống và không còn bị cơn bệnh suyễn... hành hạ. Mẹ tôi sẽ không còn rơi lệ khi thấy đám con của mình bữa đói bữa no. Mỗi ngày, tôi đều sung sướng và thầm nói với mẹ rằng: *“Mẹ ơi! Từ đây trở đi mẹ sẽ không còn chịu khổ nữa”*. Tôi vui sướng đến quên đi cả việc làm cực nhọc và thời kỳ thai nghén. Nhưng niềm hạnh phúc đó chưa được bao lâu thì tôi hay tin mẹ tôi mất. Khi hay tin này tôi như bị sét đánh ngang tai và tim tôi tan nát. Điều mà làm cho tôi vô cùng hối hận đó là: *“Mẹ tôi mất cùng ngày lãnh được thùng quà của tôi. Mẹ tôi phút cuối cũng không nhìn được những món quà mà tôi gửi cho mẹ và thùng quà trở thành món quà làm mai táng”*.

Sau khi hay tin mẹ tôi mất, thì tôi bắt đầu niệm Nam mô A Mi Đà Phật và Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát để cầu xin cho mẹ tôi mau được siêu thoát. Lúc đó, tôi lo

cho mẹ tôi vì quá thương con của mình mà không chịu siêu thoát, nên tôi đã cố gắng không thương khóc để cho mẹ của tôi ra đi được nhẹ nhàng. Lúc đó, tôi dùng hết tình thương cho mẹ để làm việc ngày đêm, mong sao cứu vãn được gia đình để mẹ tôi thanh thản ra đi. Rồi thời gian trôi qua, đến lượt ba tôi cũng qua đời và tôi tiếp tục niệm Phật để cầu siêu cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Lúc đó, tôi không biết mình niệm Phật cầu siêu như vậy mà họ có được siêu thoát hay không. Tuy nhiên, tôi vẫn niệm vì tôi tin lòng thành sẽ được cảm ứng và tôi cứ niệm Phật mãi như vậy cho tới 17 năm.

Rồi có một ngày, tôi may mắn đọc được một bài báo nói về sự nhiệm màu của pháp môn niệm Phật (*Tịnh độ*) có thể cứu được thân nhân, cha mẹ đã chết hoặc còn sống. Khi biết được điều này tôi vô cùng sung sướng. Từ đó, tôi niệm Phật nhiều hơn, đặt biệt là mỗi khi lái xe đi làm hay đi công chuyện thì tôi không còn nghe nhạc ở trong xe mà chỉ thay vào là những câu "**Nam mô A Mi Đà Phật**". Thậm chí, những lúc ăn ngủ hay làm công việc tôi cũng đều niệm Phật. Rồi mỗi khi tối đến, tôi đều thấp nhang cầu xin chư Phật gia hộ và tôi hồi hướng hết công đức và phước đức của tôi cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh mau được siêu thoát. Tôi cứ niệm Phật và hồi hướng mỗi đêm như vậy cho tới nay là 22 năm (*tính tới năm 2001*). Nhưng trước đó 17 năm, tôi không biết nên chỉ niệm Phật để cầu xin cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh mau được siêu thoát. Còn 5 năm sau này thì tôi niệm Phật Đại thừa. Đại thừa nghĩa là tôi niệm Phật tinh

tán ngày đêm, niệm cho tôi và niệm cho tất cả chúng sanh.

Ý NGHĨA TU HÀNH

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Phật pháp quá cao siêu, muốn chúng quả thì phải có căn cơ cao và tu hành khổ hạnh thì mới được giải thoát”*. Vì nghĩ như vậy nên chúng ta không dám tu giải thoát mà chỉ còn nương vào hai chữ tu phước. Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi đã nghĩ như quý bạn và vì nghĩ như vậy mà tôi đã bỏ phí thời gian hơn nửa đời người. Nay được thức tỉnh, tôi xin đem một chút kinh nghiệm của tôi để chia sẻ cùng quý bạn. Mong rằng một chút kinh nghiệm này sẽ giúp quý bạn có thêm niềm tin phát tâm niệm Phật để thành Phật.

Trước khi tìm hiểu vào đạo Phật, thì tôi xin quý bạn hãy bỏ cái tâm phân biệt, chấp trước của mình qua một bên mà chỉ dùng cái tâm bình thường để tìm hiểu đạo, vì Phật dạy tâm bình thường là đạo. Bây giờ, chúng ta tìm hiểu vào ý nghĩa tu hành. **Tu**, là tu sửa; **hành**, là hành vi. Ngoài ra, **Hành**, còn có ý nghĩa là thực hành, không chỉ nói suông. Vậy chúng ta tu sửa chỗ nào và thực hành từ đâu? Hai câu hỏi này mới là gốc rễ. Trước khi muốn tu sửa thì ta phải tìm ra căn nguyên chỗ nào sai và làm sao tu sửa? Cũng như ống nước trong nhà bị nghẹt, thì trước hết ta phải tìm ra nguyên nhân tại sao nó bị nghẹt? Khi tìm ra rồi thì ta mới có cách làm cho nó thông. Khi chúng ta tu hành cũng vậy.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào nguyên nhân bệnh căn. Tất cả chúng ta tuy mang một thân thể nhưng có nhiều tâm khác nhau. Chúng ta không cần tìm hiểu nhiều tâm khác làm gì cho nhọc, vì càng tìm hiểu thì càng làm cho ta có thêm phân biệt, chấp trước. (*Chấp trước, nghĩa là chấp đúng hay sai, chấp không hoặc có*). Chúng ta chỉ cần biết trong ta có hai tâm. Tâm thật và tâm giả. Tâm thật là **chân tâm** của ta, còn tâm giả là **tâm vọng** mà ta đang sống hằng ngày với nó. Chúng ta từ vô thì kiếp đến nay không biết dùng tâm thật của mình để sống, mà chỉ dùng tâm giả của mình để sống nên mới bị luân hồi (*luân hồi là đầu thai trở lại vô số kiếp*). Nếu chúng ta biết dùng tâm thật của mình để sống thì đã làm Phật hết rồi, không còn có mặt ở trên Trái Đất này. Giờ chúng ta đem tâm thật và tâm giả của mình để ví dụ cho hai người: Một người là **Phật** và một người là **ma**. Sau đó, ta tìm xem ông Phật của mình đang ở đâu?

Thưa quý bạn! Ông Phật của ta đã bị ta bỏ quên nhiều kiếp nên ông Phật trong ta đã bị mê man bất tỉnh rồi. Vì ông Phật trong ta bất tỉnh nên con ma ở trong người ta mới tự tung và tự tác. Hấn muốn chúng ta càng si mê càng tốt, để vô số kiếp làm nô lệ cho hấn. Nay hiểu rõ chân tướng thì ta phải mau đánh thức ông Phật (*Phật tánh*) trong ta tỉnh lại. Không những cứu ông Phật trong ta tỉnh lại mà ta còn phải hợp sức và trợ lực cho ông Phật trong ta có đủ thần thông để đánh đuổi ma (*tâm ma*) ra khỏi người của ta. Chúng ta hợp sức và trợ lực cho ông Phật trong ta bằng cách nào? Bằng cách là ta phải tu

niệm tự tánh **A Mi Đà** của mình mỗi ngày, không được gián đoạn. Vì chỉ có câu A Mi Đà Phật mới đánh thức được ông Phật trong ta và đánh đuổi được ma ra khỏi người của ta. *(Niệm Phật không gián đoạn nghĩa là tùy theo hoàn cảnh mà tự đặt ra thời khóa cho mình. Khi đặt ra rồi thì ta phải cố gắng tu niệm mỗi ngày, không nên niệm một ngày mà bỏ cả tháng thì gọi là gián đoạn).*

Nếu chúng ta niệm Phật mà bị gián đoạn thường xuyên thì ông Phật trong ta sẽ bị ma đánh gục trở lại, vì ma trong người chúng ta rất mạnh. Cũng như một người đang bị hấp hối cần sự cấp cứu, nhưng chúng ta cấp cứu họ nửa chừng rồi bỏ cuộc, vậy thì người hấp hối đó làm sao mà được tỉnh lại? Thêm vào, bên cạnh người hấp hối đó còn có một kẻ thù lớn mạnh đang hành hạ họ ngày đêm, vậy thử hỏi người hấp hối đó có thảm thương không? Người hấp hối đó là ai? Chính là ta, là **ông Phật** của ta. Chúng ta si mê thật là đáng thương, từ vô thủy kiếp đến nay luôn nhận giặc làm cha. Không những vậy mà chúng ta còn dẫn dắt chúng ma về để đánh ông Phật của ta. Vậy thử hỏi chúng ta có si mê, điên đảo không? Vì thấy chúng sanh si mê mà chư Phật thương xót. Cũng giống như chúng ta thương xót cho đám dòi ở trong thùng phân. Nay, hiểu rõ chân tướng thì ta phải siêng năng niệm Phật ngày đêm, để đánh thức ông Phật trong ta tỉnh lại. Khi ông Phật trong ta tỉnh lại, thì trí tuệ của ta theo đó mà được thông. Khi trí tuệ của ta được thông, thì ông Phật trong ta sẽ có đủ thần thông để đánh đuổi ma ra khỏi người của ta.

Bây giờ quý bạn đã hiểu **tu**, là tu sửa cho ông Phật trong ta trở lại nguyên thủy có đủ thần thông; **hành**, là trì niệm tinh tấn mỗi ngày không thoái chuyển. Tóm lại, nếu muốn thành Phật thì ta phải luôn trợ lực và bảo vệ cho ông Phật trong tâm mình được an toàn, không để cho chúng ma hãm hại. Có như vậy thì đến phút lâm chung, ông Phật của ta mới có đủ thần lực để chiêu cảm Phật A Mi Đà và chư Thánh đến nơi tiếp dẫn ta về Tây phương Cực Lạc. Khi về Cực Lạc rồi thì sớm muộn gì ta cũng được thành Phật. Nếu chúng ta làm được như vậy thì mới gọi là **tu hành**.

Ý NGHĨA BÍ MẬT CỦA CÂU A MI ĐÀ PHẬT

Nếu nói về công đức nhiệm mầu của câu A Mi Đà Phật, thì phàm tình như chúng ta không thể nào suy nghĩ hay bàn luận được. Ở đây, tôi chỉ nương theo Kinh Phật mà giải thích tóm gọn để cho quý bạn dễ hiểu.

Nam mô A Mi Đà Phật:

Nam mô: Là quy y, đoạn ác, tu thiện và tu tịnh nghiệp (*tức quay về*).

A Mi Đà: Là vô lượng giác, vô thượng, chí cực Phật thừa.

A: Là mười phương, ba đời tam thế Phật (*Giác*).

Mi: Là tất cả chư Bồ tát (*Chánh*).

Đà: Là tám vạn chân Kinh của chư Phật (*Tịnh*).

Phật A Mi Đà vì muốn cứu hết chúng sanh trong mười pháp giới nên Ngài đã dùng hết Phật lực của Ngài tu hành trong vô lượng kiếp để nhiếp thu vào trong câu

Phật hiệu A Mi Đà. Câu A Mi Đà Phật có vô lượng diệu nghĩa cao siêu và nhiệm màu không thể nghĩ bàn. Chúng sanh như chúng ta không thể nào hiểu được hết diệu nghĩa và tâm nguyện từ bi của Phật A Mi Đà. Ở đây, tôi chỉ nêu lên vài điều căn bản để cho quý bạn hiểu mà thôi.

1. Phật muốn chúng ta niệm Phật là để đánh thức tâm Phật của mình thức dậy, đồng thời niệm Phật là để cho tâm thức của mình được thuần thực in sâu. Đến phút lâm chung, ta mới có đủ thần lực để cảm ứng Phật A Mi Đà và Thánh chúng đến nơi tiếp dẫn ta về Cực Lạc.

2. Niệm một câu A Mi Đà Phật thì sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội sinh tử (*còn tùy vào niệm sâu hay cạn*). Chỉ có câu A Mi Đà Phật mới giúp cho ta trừ được nghiệp tội từ vô thủy kiếp. Đây là phương pháp sám hối và được thành Phật nhanh nhất.

3. Câu Phật hiệu A Mi Đà sẽ làm cho chúng ma khiếp sợ, không dám đến phá nhiễu sự tu hành của ta và sẽ giúp ta không bị tẩu hỏa nhập ma.

4. Câu Phật hiệu A Mi Đà có Phật lực nhiệm màu. Khi chúng ta niệm Phật thì Phật lực ở trong tâm ta sẽ tự nhiên phát ra và bao trùm cả vũ trụ, giúp cho ta và chúng sanh được thức tỉnh hồi đầu.

5. Thời nay, chánh tà lẫn lộn khiến ta không có đủ trí tuệ để phân biệt đâu là ma và đâu là Phật. Duy chỉ có câu A Mi Đà Phật sẽ giúp cho ta phân biệt được đâu là chánh tà.

Trong Kinh Phật nói: *“Ma vương có phép lực rất cao và chúng có thể hóa thành Phật để mê hoặc chúng ta.*

Nhưng Ma vương không thể giả được câu Phật hiệu A Mi Đà. Vì hễ ai niệm câu Phật hiệu A Mi Đà thì sẽ làm cho chúng ma tránh xa 40 dặm". Lấy từ điểm này thì ta sẽ biết nhận diện ai là đệ tử Phật và ai là đệ tử ma. Nếu như có ai tự xưng là đệ tử của Phật mà không niệm Phật (tức là không trở về tự tánh chân tâm của mình) thì đều là đệ tử ma giả dạng. Tại sao? Vì chỉ có đệ tử ma mới sợ niệm câu Phật hiệu A Mi Đà. Còn ai tu mà có niệm Phật thì đều là Phật tử chân chính. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm ý nghĩa chân chính mà tôi đang nói ở đây. Người niệm Phật chân chính là người có tâm từ bi tự độ và độ tha. Còn người niệm Phật không chân chính là người chỉ biết lợi dụng Tam bảo để mua Thần bán Phật và gạt chúng sanh. Tóm lại, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác và phải có đủ trí tuệ để nhận diện ai là đệ tử Phật và ai là đệ tử ma. Chúng ta không nên tin một cách si mê, để rồi cuối cùng làm đệ tử của ma thì thật là đáng tiếc.

NHỮNG DẤU HIỆU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về những chuyển biến trước và sau khi tôi chứng được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm.

I. Một ngày trước khi được nhất tâm

Hôm đó, tôi cảm thấy tâm của mình nóng hổi và đầu thì cứng như một khối đá đặc khiến cho tôi không thể niệm Phật thàm. Nhưng hôm đó, tôi niệm Phật ra tiếng

với các con thì không sao. Cũng hôm đó, lồng ngực của tôi nóng hổi và cứ chảy mồ hôi hoài, dù thời tiết của ngày hôm đó không có nóng. Cả ngày hôm đó, tôi cứ thắc mắc: *“Tại sao bao nhiêu năm niệm Phật, mình chưa bao giờ gặp phải tình trạng như thế này?”*. Sau đó, tôi dùng hai tay đập vào đầu, mong cho cái đầu của tôi được tỉnh lại, nhưng không sao khởi niệm được.

II. Ngày được nhất tâm

Cả đêm hôm trước, vì buồn cho cái đầu nên tôi ngủ không được yên. Sáng hôm sau, khi vừa thức dậy thì tôi thử khởi niệm để xem mình có niệm Phật thậm được không? Nhưng không ngờ tôi vừa mới khởi niệm, thì tôi nghe được cả trời niệm Phật. Lúc đó, tôi tưởng con của tôi hay là hàng xóm mở nhạc niệm Phật. Nhưng sau đó tôi nghĩ: *“Không thể nào vì trong nhà mình không có loại nhạc niệm Phật bốn chữ này. Còn hàng xóm toàn là người Mỹ, thì họ đâu có mở nhạc niệm Phật tiếng Việt Nam làm gì”*.

Lúc đó, cảm giác của tôi cho biết đây không phải là nhạc niệm Phật bình thường, mà là tiếng niệm của chư Phật và tôi tự hỏi thậm: *“Không lẽ mình có duyên nên mới nghe được tiếng niệm của chư Phật ở trên trời?”*. Tiếng niệm Phật làm cho lòng tôi thanh thản và an lạc không chi sánh bằng. Lúc đó, tôi cứ nằm im lắng nghe và tự sung sướng mỉm cười mãi. Bỗng nhiên tôi khựng lại và tự nói với mình rằng: *“Không được, mình không được tham nghe vì sẽ bị ma mê hoặc”*. Sau đó, tôi vội

ngồi dậy và chấp tay sám hối. Sau khi sám hối xong thì tôi tự nói với mình rằng: *“Phải siêng năng niệm Phật không được tham thân thông, không được mong cầu vì đây là điều cấm kỵ của người tu hành”*. Sau đó, tôi lại khởi tâm niệm Phật để quên đi chuyện trước đó, nhưng lạ thay tôi lại nghe được cả trời niệm Phật.

Sau đó, tôi thử đi vòng hết trong nhà, ngoài sân, hàng xóm và ngoài đường để xem mình có nghe được tiếng niệm Phật hay không? Nhưng hôm đó, cho dù tôi có đi đâu thì tôi cũng nghe được tiếng niệm Phật bao phủ cả trời. Sau đó, tôi nhớ lại quý Thầy thường nói rằng: *“Ma vương có thể biến thành Phật để mê hoặc chúng ta, nhưng Ma vương không thể nào giả được câu Phật hiệu A Mi Đà. Vì hễ ai niệm một câu A Mi Đà Phật, thì sẽ làm cho chúng ma tránh xa 40 dặm”*. Khi nghĩ đến đây thì tôi cảm thấy an tâm. Sau đó, tôi tự hỏi: *“Không lẽ mình đã niệm Phật được nhất tâm?”*. Sau đó, tôi thử không muốn nghe thì nhạc niệm Phật dừng. Tôi khởi niệm thì nhạc niệm Phật lại trở lên. Tôi cứ thử cả ngày như vậy, thật đúng với câu: ***“Nhất tâm chỉ còn một niệm”***.

Trước kia, lúc chưa chứng đạo tôi thường hay thắc mắc về hai câu: ***“Nhất tâm chỉ còn một niệm”*** và ***“Niệm mà như không niệm, không niệm mà niệm”***. Nhưng sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được chân tướng của hai câu này. Giờ tôi xin chia sẻ một chút để quý bạn tìm hiểu thêm.

1. Nhất tâm chỉ còn một niệm: Nghĩa là lúc đó ta chỉ cần khởi lên một niệm, thì trong đầu và trong tâm của

ta giống như có một cái máy tự động niệm Phật mãi cho ta nghe. Nghe cho đến khi nào ta không muốn nghe nữa thì nó mới ngưng.

2. Niệm mà như không niệm, không niệm mà niệm: Nghĩa là lúc đó ta không cần dùng sức để niệm, mà tâm của ta sẽ tự động niệm Phật mãi cho ta nghe. Việc làm của ta lúc đó, chỉ giữ tánh nghe để nghe câu niệm Phật, thì cũng như ta đang niệm Phật (*khi ta tập trung nghe câu niệm Phật là đã giữ tánh nghe của ta rồi*).

Sau đó, qua nhiều ngày thử nghiệm thì tôi mới biết là mình đã niệm Phật được “nhất tâm”. Sau khi được nhất tâm, có hai vấn đề làm cho tôi luôn thắc mắc, đó là: **Một**, tại sao bao nhiêu năm tôi niệm Phật sáu chữ, nhưng khi được nhất tâm thì tôi chỉ nghe được nhạc niệm Phật bốn chữ; **hai**, nếu tôi niệm Phật được nhất tâm, thì tôi phải nghe được tiếng niệm của tôi mới đúng chứ? Nhưng tại sao tôi lại nghe được nhiều người niệm và có giọng nam, nữ niệm chung, giống như là tôi đang ở trong một đại đạo tràng tu niệm Phật thật vậy?

Tóm lại, hai vấn đề này đã làm cho tôi phải suy nghĩ mãi trong thời gian mới được nhất tâm. Nhưng sau đó thì tôi mới hiểu được chân tướng (*phần này tôi sẽ giải thích trong bài kế tiếp*). Còn một điều kỳ lạ nữa là tiếng nhạc niệm Phật trong đầu và trong tâm của tôi nó tự động lên xuống và lớn nhỏ tùy theo tiếng động ồn ào ở bên ngoài. Nghĩa là tiếng động ở bên ngoài ồn bao nhiêu, thì tiếng niệm Phật ở trong đầu và trong tâm của tôi lại càng lớn hơn bấy nhiêu. Tôi thích nhất là khi lái xe

ở ngoài đường, xe cộ càng ồn ào bao nhiêu thì tôi càng nghe được tiếng niệm Phật càng lớn hơn bấy nhiêu. Trong những lúc nghe được đó, tôi cảm giác như mình đang được mười phương chư Phật hộ niệm. Tóm lại, mỗi ngày, tôi vừa chạy xe và vừa nghe được tiếng nhạc niệm Phật bao phủ cả trời, làm cho thân tâm của tôi lúc nào cũng cảm thấy mát mẻ và an lạc không thể tả. Ngôn ngữ không đủ để giải thích, chỉ có ai tu nấy hiểu mà thôi. Cũng như mình uống nước nóng hay lạnh chỉ riêng mình hiểu. Tôi chỉ có một câu để kết luận rằng: **“Pháp môn Tịnh độ cao siêu không thể nghĩ bàn”**. (Nghĩ, là không thể nghĩ tới; bàn, là không thể bàn luận được).

III. Phần lưu ý

Sau khi được nhất tâm, chúng ta chỉ dùng tâm để nghe tiếng nhạc niệm, không nên dùng đầu để nghe. Nghĩa là ta chỉ dùng tánh nghe để nghe tiếng nhạc niệm từ tâm phát ra, không phải dùng tánh nghe để nghe tiếng nhạc niệm Phật ở trong đầu. Nếu chúng ta không hiểu dùng tánh nghe để nghe trong đầu, thì lâu ngày ta sẽ bị nhức đầu và khó chịu. Tại sao? Vì một niệm tam muội này quá lớn, lớn đến mức độ vượt khỏi không gian và thời gian, nên đầu của ta không thể chứa nổi. Chỉ có tâm Phật của ta mới chứa nổi một niệm siêu việt này và niệm này không phải chỉ thoát ra một lần rồi hết, mà nó sẽ phát ra như dòng suối tuôn chảy trong tâm không cùng tận và sẽ theo ta cho tới ngày vãng sanh, nếu ta không thoái chuyển.

GIẢI TỎA BA NGHI VẤN SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM

Sau khi được nhất tâm, tôi có ba điều nghi vấn và ba điều nghi vấn này đã làm cho tôi phải ngẫm nghĩ hết mấy tháng mới tìm ra được chân tướng. Ở đây, tôi xin chia sẻ từng phần để quý bạn dễ hiểu.

1. Tại sao trước một ngày được nhất tâm, đầu của tôi bị cứng như một khối đá đặc? Là vì câu niệm Phật lâu năm đã ăn sâu vào đầu, đóng thành một khối và đúc thành một niệm, nên hôm đó tôi không thể khởi niệm Phật trong đầu. Một niệm này quá lớn, lớn đến mức độ vượt khỏi không gian và thời gian. Đầu của tôi không thể nào chứa nổi một niệm cao siêu này, vì vậy mà niệm này phải thoát ra ngoài. Khi thoát ra ngoài thì nó lan rộng khắp hư không. Vì tiếng niệm Phật lan rộng khắp hư không, nên lúc đó tôi tưởng rằng mình đang nghe được chư Phật và chư Thánh niệm Phật ở trên trời. Nhưng sau đó tôi mới hiểu, thì ra tiếng nhạc niệm Phật đó là từ trong tâm của tôi phát ra, không phải ở ngoài như tôi đã tưởng. Tuy trong tâm của tôi phát ra, nhưng nó bao trùm cả vũ trụ.

2. Tại sao cả ngày tâm tôi nóng hổi? Tôi nhớ ngài Thích Đức Niệm có nói rằng: *“Người niệm Phật muốn được nhất tâm thì phải giống như người nấu nước. Nếu muốn nấu nước được sôi, thì ta phải canh củi lửa liên tục thì nước mới được sôi”*. Ý của Ngài muốn nói người niệm Phật muốn được nhất tâm, thì phải niệm Phật mỗi ngày

không được gián đoạn. Nếu chúng ta niệm Phật một ngày mà bỏ cả tháng thì sẽ khó được nhất tâm. Cũng như ta nấu nước mà củi lửa không được đầy đủ hoặc bị tắt nửa chừng, thì nước sẽ không được sôi. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được câu nói của Ngài bao hàm một ý nghĩa rất sâu. Nhờ tôi niệm Phật nhiều năm không gián đoạn, nên đã thâm nhiếp được thần lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật gia trì. Nhờ có thần lực của chư Phật gia trì, mà tôi mới có đủ thần lực để chuyển hóa tâm si mê của tôi thành tâm sáng suốt.

3. Tại sao sau khi nhất tâm tôi chỉ nghe được nhạc niệm bốn chữ? Sau khi được nhất tâm có một điều làm cho tôi luôn thắc mắc, đó là: *“Tại sao bao nhiêu năm tôi niệm Phật sáu chữ, nhạc niệm Phật trong nhà cũng chỉ có sáu chữ. Nhưng khi được nhất tâm thì tôi chỉ nghe được nhạc niệm Phật bốn chữ và có giọng nam, nữ niệm chung, như vậy nghĩa là sao?”*. Nhưng sau đó, thì tôi mới hiểu nguyên nhân tại sao. Chuyện là như vậy, trước một đêm được nhất tâm tôi có xem một cuộn băng **“Kinh Vô Lượng Thọ”** do Ngài Tịnh Không thuyết giảng. Tới cuối của cuộn băng thì có một đoạn nhạc niệm bốn chữ **A Mi Đà Phật** do một nhóm nam, nữ niệm chung nghe rất là hay. Vì nghe thấy hay nên tôi đã niệm theo tiếng niệm Phật đó cho đến khi tôi đi ngủ. Nhưng tôi không ngờ những câu niệm Phật mà tôi niệm theo đó, lại là những niệm cuối cùng để tôi được nhất tâm. Cũng giống như ly nước tới lúc đã đầy, ta chỉ cần bỏ thêm vài giọt thì nước sẽ bị tràn ra. Có một điều mà làm cho tôi

không thể ngờ, đó là: Những câu niệm Phật cuối cùng mà tôi niệm theo đó, chúng có khả năng chuyển hóa hết tất cả những câu niệm Phật lâu năm của tôi, thật là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Sau khi được nhất tâm, nhận thức được những niệm cuối cùng đã chuyển hóa toàn bộ những câu niệm Phật lâu năm của tôi, làm cho tôi kinh hoàng và sợ hãi. Lúc đó, tôi mới cảm nhận được những lời Phật dạy ở trong Kinh, Phật dạy rằng: *“Nếu thần thức của ta phút cuối (khi chết) nghĩ ác thì sẽ đọa vào đường ác. Nếu nghĩ thiện thì sẽ sanh vào cõi thiện. Tất cả đều tùy vào một niệm thiện ác của ta mà dẫn ta đi lên hay đi xuống”*.

CHUYỂN BIẾN SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM

Sau khi được nhất tâm, đa số những giấc mơ của tôi đều chuyển đổi khác so với trước kia. Trước kia, mỗi khi nằm mơ thì tâm của tôi bị vọng tưởng dẫn dắt. Sau khi được nhất tâm, thì tâm của tôi không chế được vọng tưởng. Thêm vào, có những giấc mơ từ trong tự tánh hiện ra, cho tôi biết mình đã tu được tới đâu rất là rõ ràng và trong giấc mơ tôi có thể niệm Phật một cách tự tại. Những sự cảm nhận và chứng ngộ này khó có thể giải thích bằng lời, chỉ có ai tu hành chứng ngộ thì mới hiểu được tôi đang nói gì. Sau khi được nhất tâm khoảng hơn một tháng, thì trí tuệ của tôi tự nhiên bừng sáng và tôi đã thấy được chân tướng của vạn pháp vô thường. (*Tâm tôi thấy không phải mắt tôi thấy*).

Trước kia, tôi hiểu thế gian là vô thường, nhưng tôi

chỉ hiểu vậy thôi, chứ không biết sợ. Nhưng sau khi được nhất tâm thì tôi mới thật sự biết sợ vô thường. Tại sao? Vì những thứ mà trước kia, tôi luôn cho là trân quý, nguy nga, tình nồng và vĩnh cửu, thì bây giờ ở trong mắt tôi tất cả những thứ đó chỉ là cát bụi. Nói cho dễ hiểu là: *“Nó vô thường cũng giống như là tôi đang xây những lâu đài bằng cát ở trên biển vậy. Chỉ cần một cơn sóng ập vào, thì những lâu đài bằng cát đó sẽ hòa tan theo nước và trở về với cát bụi”*.

Sau khi nhìn thấy được chân tướng của vạn pháp vô thường và sự biến hóa của vạn pháp, tôi vô cùng xúc động và đã khóc rất nhiều. Tôi khóc là vì thương cho thân tôi lâu nay sống mà như chết, có mắt mà như mù, lặn hụp bao nhiêu kiếp, mãi cho đến bây giờ tôi mới thấy được bờ giác. Lúc đó, không những là khóc cho tôi mà tôi còn khóc cho chư Phật và Bồ tát. Tại sao? Vì quý Ngài đã hy sinh cho chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà chúng ta vẫn còn si mê đắm chìm trong luân hồi sanh tử mãi. Khiến cho chư Phật và Bồ tát phải bôn ba đây đó không thể nhập Niết bàn.



SÁM HỐI

Nay con xin sám hối dập đầu
 Mong Từ phụ niệm tình tha thứ
 Con si mê bao kiếp tâm ma,
 Thế gian khổ tướng là vĩnh cửu
 Thân giả tạm tướng hán là ta
 Uổng bao kiếp làm thân nô lệ
 Thức tỉnh giờ hối hận vạn thiên
 Con bật khóc cảm thương Từ phụ
 Vì chúng sanh chẳng nhập Niết bàn
 Con xin thề đoạn bỏ cuồng si
 Nối hạnh cha Từ phụ độ tha
 Con nguyện độ muôn tăng kỳ kiếp.

KHÔNG NIỆM

Sau khi chứng được nhất tâm, tôi càng tin sâu vào pháp môn Tịnh độ và niệm Phật tinh tấn hơn. Không ngờ qua một thời gian, thì tôi chứng được đến **không niệm**. Trước kia, khi nào tôi khởi niệm thì tôi mới nghe được tiếng niệm Phật. Còn bây giờ tôi không cần khởi niệm chi cả mà tiếng niệm Phật trong tâm tôi tự nhiên trỗi lên. Còn một điều kỳ lạ, đó là: *“Nhạc niệm Phật ở trong tôi có linh tánh”*. Có linh tánh nghĩa là khi nào tôi thật sự suy nghĩ hay nói chuyện thì tiếng niệm Phật trong tôi tạm ngưng, còn khi nào đầu óc của tôi rảnh thì nó sẽ khởi lên tiếng niệm Phật. Sự hoạt động của tay chân không làm trở ngại đến tiếng niệm Phật ở trong tâm tôi. Nếu tôi suy

nghĩ ít thì tiếng niệm vẫn tiếp tục. Chỉ khi nào tôi suy nghĩ thật sự thì tiếng niệm Phật mới tạm ngưng. Tóm lại, nhạc niệm Phật trong đầu và trong tâm của tôi không bao giờ ngưng. Nếu tôi ngủ mê thì không nghe được tiếng niệm Phật trong tâm, nhưng nếu nửa đêm thức giấc thì tôi lại nghe được tiếng niệm Phật từ trong tâm tôi phát ra và bao trùm cả trời.

Ở trên, tôi nói tiếng niệm Phật có linh tánh là để cho quý bạn dễ hiểu, nhưng trên thực tế thì không phải nhạc niệm Phật có linh tánh, mà là khi ta niệm Phật tới cảnh giới không niệm, thì ông Phật trong ta sẽ niệm hoài không dứt. Chẳng qua khi suy nghĩ hay tức giận, thì ta không còn tập trung để nghe câu niệm Phật ở trong tâm mình. (*Tức giận ở đây không phải là tham, sân, si*). Chắc có lẽ quý bạn sẽ nghĩ rằng: Nếu nghe tiếng niệm Phật cả ngày lẫn đêm như vậy thì chán chết. Thật ra không phải vậy, mà tiếng niệm Phật trong tâm rất là an lạc và thanh tịnh, không chi sánh bằng. Ở trên đời này, không có âm thanh nào hay bằng âm thanh niệm Phật ở trong tự tánh (*chân tâm*) của mình. Trước kia, tôi rất thích nghe nhạc vì nhạc là một phần sự sống của tôi. Nhưng từ khi được nhất tâm cho đến nay, tôi không còn thích nghe nhạc đời nhiều nữa, mà tôi chỉ thích nghe nhạc niệm Phật ở trong tâm tôi phát ra. Tại sao? Vì nhạc niệm Phật ở trong tâm tôi là một dòng suối mát làm cho thân tâm của tôi cảm thấy an lạc và giải thoát, giống như là tôi đang ở cõi Cực Lạc vậy.

Còn một điều kỳ diệu nữa, đó là: Khi chúng ta đã

niệm tới cảnh giới “**không niệm**” thì có thể thay đổi nhạc niệm Phật trong tâm. Cũng như ta nghe một điệu nhạc niệm hoài thấy chán và muốn thay đổi thì ta chỉ cần nghe nhạc niệm Phật khác cho thâm nhập vào tâm là sẽ có thêm nhạc niệm mới. Thậm chí, ta có thể nghe một lúc hai hay ba loại nhạc niệm khác nhau, tùy theo tâm khởi. Nhưng nếu muốn giữ được tiếng nhạc niệm mới trong tâm rõ ràng, thì ta nên thường xuyên nghe băng niệm Phật. Nếu không, ta chỉ còn lại một loại nhạc niệm Phật nguyên thủy mà thôi. Đó là nói thời gian đầu mới được nhất tâm. Nhưng qua một thời gian sau, thì ta không cần nghe băng niệm Phật mà vẫn thay đổi được nhạc niệm Phật ở trong tâm theo ý thích. Ở đây, tôi chỉ nêu thêm vài điều nhiệm màu của Phật pháp để quý bạn hiểu thêm. Nhưng trên thực tế, khi ta tu tới cảnh giới không niệm thì sẽ không còn phân biệt.

KHÔNG

Miệng tôi khoe, tâm tôi không động
Ý độ người, mặc kệ chê khen
Khen chê, chửi trách chuyện của đời
Đời là giả, cần chi chấp trước.

Bút giả tôi đặt kệ viết bài
Đã chấp nhận khen chê, chửi trách
Vốn thế gian tất cả là không
Lời phiếm dị nhẹ hơn gió thoảng.

CẢNH GIỚI NỘI TÂM

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về những cảnh giới nội tâm mà tôi đã trải qua để quý bạn tìm hiểu thêm. Vì sự tìm hiểu này rất là quan trọng, nếu không hiểu ta sẽ bị thoái tâm. Nói về cảnh giới nội tâm thì là đa dạng, vì mỗi người đều có nghiệp tội và có tâm ma khác nhau. Ở đây, tôi chỉ nói lên vài điều căn bản, chỉ cần nắm được căn bản thì ta sẽ có cách điều phục nội tâm và biết cách đối phó với tâm ma của mình. Muốn khôi phục lại ông Phật trong ta có đủ thần thông, thì ta phải luôn bảo vệ cho ông Phật của mình. Nghĩa là ngoài chuyên tâm niệm Phật ra, thì ta phải có đủ trí tuệ và nghị lực để đối phó với tâm ma của mình.

Sau đây là những biến chuyển căn bản mà chúng ta sẽ phải gặp. Trong thời gian đầu niệm Phật, ta sẽ cảm thấy thân tâm yên ổn và thoải mái. Niệm một thời gian (*ngắn hay dài tùy theo nghiệp và tâm ma của mình*) thì ta sẽ thường nằm mơ thấy ma hoặc thú dữ rượt đuổi. Nếu không hiểu, ta sẽ cho rằng vì mình niệm Phật nên mới nằm mơ gặp ác mộng. (*Sự hiểu lầm này đã xảy ra với những người thân của tôi*).

Thật ra, không phải vậy mà vì công phu niệm Phật của ta có kết quả. Vì có kết quả nên ông Phật trong ta mới được thức tỉnh. Khi ông Phật trong ta được thức tỉnh thì tâm ma, tâm thú trong ta sẽ hoảng sợ. Vì hoảng sợ nên chúng mới hợp sức để đánh ông Phật trong ta (*tức là đánh ta*). Trong khoảng thời gian này rất là quan trọng,

là thời gian quyết định ta thắng hay bại. Nếu chúng ta vì sợ tâm ma của mình mà bỏ niệm Phật, thì ta sẽ bị tâm ma dẫn dắt luân hồi tiếp tục. Muốn thắng được tâm ma, thì ta phải quyết tâm tu niệm Phật tinh tấn hơn, để ông Phật trong ta có nhiều thần lực. Khi ông Phật trong ta có nhiều thần lực, thì sẽ thu nhiếp được nhiều thần lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Lúc đó, ta sẽ có đủ trí tuệ và thần thông để đánh đuổi ma ra khỏi người của ta. Khi ma trong người ta được tiêu diệt sạch thì ta sẽ được thành Phật.

Sau khi vượt qua giai đoạn đánh đuổi tâm ma, thì ta sẽ bước vào giai đoạn nhất tâm. Sau khi được nhất tâm thì ta sẽ thấy được cảnh giới nội tâm và cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới nội tâm là những gì khi ta ngủ mà thấy, còn cảnh giới bên ngoài là khi ta đang thức mà thấy. Nếu nói về cảnh giới nội tâm thì là đa dạng, nhưng ở đây tôi chỉ nêu ra vài điều mà tôi đã thấy để quý bạn có thể hình dung, còn tin hay không là tùy quý bạn.

Trong giấc mơ tôi thường thấy nhiều cảnh đẹp như là: *“Bầu trời có màu ngũ sắc và mưa ngũ sắc; sông núi xanh tươi mát rượi; mặt nước yên tĩnh trong suốt; ánh nắng vàng nhu nhuyển lấp lánh; chim đủ loại và đủ màu to lớn; tượng rồng, chuỗi, chuông, ... đều làm bằng ngọc báu và to lớn cả một góc trời”*. Tóm lại, khó có thể giải thích bằng lời, vì cảnh giới đó không có ở thế gian chúng ta, chỉ người nào chứng ngộ thì mới thấy được thôi.

Trước kia, tôi thường mơ ước được đi xem danh lam thắng cảnh của thế gian. Nhưng từ khi thấy được

cảnh giới của nội tâm, thì tôi không còn mơ ước nữa. Vì trên thế gian này không có cảnh nào đẹp bằng cảnh giới của nội tâm. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta tham đắm. Vì cảnh giới nội tâm tuy có, nhưng ta không nên chấp có hoặc chấp không, vì cảnh giới nội tâm vốn có cũng vốn không.

Có: Là nói trên công phu tu niệm của ta đã có sự chứng đắc, nên ta mới thấy được một phần cảnh giới của nội tâm. Nghĩa là ta thấy được một phần biến hóa của diệu tâm.

Không: Là nói trên cảnh giới của nội tâm. Cảnh tuy có nhưng không tồn tại, vì khi ta thức giấc thì cảnh đó cũng tan. Tóm lại, chúng ta hãy để chúng tự nhiên không nên phân biệt, mà hãy xem như mình đang trên đường đi tìm về cõi Phật. Mỗi đoạn đường mà chúng ta đi qua sẽ thấy nhiều cảnh lạ khác nhau. Chúng ta vừa đi vừa ngắm không sao, nhưng đừng để cảnh làm mê hoặc. Nếu để cảnh mê hoặc thì đường tu của ta sẽ lạc vào ma đạo. Tóm lại, dù trong hoàn cảnh nào thì ta cũng phải giữ thân tâm của mình thanh tịnh và phải can đảm tiến bước đi nhanh về nhà để gặp Phật A Mi Đà. Khi gặp được Phật A Mi Đà rồi thì ta sẽ được thành Phật và sẽ có vô lượng quang và vô lượng thọ.

I. Cảnh giới xuất hồn

Thưa quý bạn! Có một chuyện này rất là quan trọng, tôi kể ra đây là mong quý bạn có thêm kinh nghiệm trên đường tu hành. Có một đêm tôi nằm mơ, tuy nói là mơ

nhưng không phải. Vì sau khi thức dậy tâm của tôi vẫn còn hồi hộp cho tới gần một tuần mới được định tâm. Trong giấc mơ tôi thấy mình bước vào một căn phòng có tấm gương lớn. Tôi nhìn vào gương, nhưng không thấy tôi. Lúc đó, tôi chưa kịp hoảng hốt, thì thần thức (*thần hồn*) của tôi tự nhiên xuất ra bay xuyên qua nóc nhà, qua xóm, qua phố và bay vào hư không. Trong lúc thần thức xuất ra, tôi nhìn xuống thì thấy thân của tôi vẫn còn đứng ở đó. Lúc đó, tôi lo sợ lỡ có ai vào phòng đó đem thân xác của tôi đi, thì thân đâu để cho tôi nhập thần thức vào. Trong lúc lo sợ thì thần thức của tôi bay vun vút vào hư không, làm cho tôi chói với và sợ hãi vô cùng. Sau đó, tôi dùng hết sức để niệm Phật. Niệm được một hồi thì thần thức của tôi tự nhiên đứng lại giữa hư không. Rồi tự nhiên tôi giật mình thức dậy và thấy miệng của tôi đang còn niệm Phật.

Nếu nói về cảm giác, thì trong khoảng thời gian xuất thần thức, tôi thấy mình bị rơi vào một cơn xoáy giữa hư không, không điểm tựa, không phương hướng và hoang mang sợ hãi. Nhưng khi niệm Phật thì tâm của tôi liền cảm thấy an toàn, như người sắp chết đuối gặp được cái phao. Cảm giác đó khó có thể giải thích bằng lời.

Qua lần xuất thần thức đó, tôi đã thấu hiểu được nhiều điều. Trước kia, tôi không hiểu tại sao quý ngài Sư Tổ bên Thiên tông, cuối cùng đều khuyên Phật tử nên tu pháp niệm Phật? Nhưng sau lần xuất thần đó thì tôi mới hiểu, thì ra quý ngài Sư Tổ đã từng xuất thần thức nên quý Ngài mới hiểu được thần thức rất nhẹ và bay rất

nhanh. Vì có kinh nghiệm nên quý Ngài mới hiểu được cho dù một người tu hành có định lực cao thì cũng không thể khống chế chướng duyên. Vì vậy mà quý Ngài mới khuyên Phật tử nên tu pháp niệm Phật.

Sau lần xuất thần thức đó, tôi còn hiểu thêm một điều quan trọng nữa, đó là: Nếu hằng ngày chúng ta niệm Phật được ăn sâu vào tâm thức, đến phút lâm chung không may gặp chướng duyên làm cho thể xác bị đau đớn, sanh tâm sân hận quên đi niệm Phật và không được Phật đến nơi tiếp dẫn ngay lúc đó. Nhưng sau khi chết, cho dù thần thức của ta có bị lưu lạc tứ phương hay bị chúng ma níu kéo, trong lúc sợ hãi ta sẽ nhớ đến câu niệm Phật. Chỉ cần niệm Phật thì cho dù ta có ở trong địa ngục thì cũng được chư Phật phóng quang đến nơi để tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Nếu hằng ngày ta không lo niệm Phật để thấm sâu vào trong tâm thức, thì sau khi chết ta sẽ bị đọa lạc và luân hồi đau khổ.

II. Chuyện biến thân tâm

Còn điều này rất là quan trọng, đó là: Khi bắt đầu niệm Phật thân tâm của ta sẽ cảm thấy yên tịnh. Tuy nhiên, niệm một thời gian thì thân tâm của ta sẽ cảm thấy hồi hộp và khó chịu mỗi khi nhìn thấy những cảnh đau lòng hay xem những phim sợ hãi. Lâu ngày, chúng ta sẽ không còn muốn xem những phim sợ hãi nữa. Tại sao? Vì một khi ông Phật trong ta đã được thức tỉnh, thì thân tâm và hành vi của ta cũng theo đó mà được từ bi và thanh tịnh. Trí tuệ của ta cũng được khai mở và buông

xả tham đắm theo thời gian, mà chính bản thân không thể ngờ. Đây là sự nhiệm màu của câu A Mi Đà Phật.

Sau khi qua giai đoạn hồi hộp, thì ta sẽ bước vào giai đoạn **định** (*tức định trên tâm vọng*). Sau khi được định, ta sẽ bước qua giai đoạn **nhất tâm** (*tức được chánh định*). Sau khi được nhất tâm, cho dù ta có đi, đứng hay nằm, ngồi thì đều được an vui và tự tại. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật, ta sẽ quên hết thân tâm, cảnh vật và quên cả không gian và thời gian, chỉ còn lại mỗi câu A Mi Đà Phật là hiện hữu.

Thưa quý bạn! Nói về cảnh giới nội tâm thì là đa dạng và biến hóa không thể nghĩ bàn. Nhưng cho dù chúng có biến hóa như thế nào, thì cũng không ra ngoài bốn nguyên nhân chính sau đây, đó là: **Một**, có những giấc mơ từ trong **tự tánh** hiển lộ ra; **hai**, có những giấc mơ từ trong **tàng thức** hiển lộ ra; **ba**, có những giấc mơ **từ ngoài** tác động vào; **bốn**, có những giấc mơ vì ban ngày ta **vọng tưởng** mà ban đêm ta mộng thấy. Tóm lại, tuy chỉ có bốn nguyên nhân chính tạo nên những giấc mơ, nhưng trong mỗi nguyên nhân chính đó còn có vô lượng nguyên nhân phụ khác. Vì vậy mà chúng ta, ai cũng có vô lượng giấc mơ giả thật, đẹp xấu khác nhau và không ai giống ai. Nhưng cho dù giả hay thật, đẹp hay xấu thì ta cũng không nên xem trọng hay chấp trước. Vì đa số những giấc mơ mà ta đang thấy hằng ngày đều là do tâm vọng của ta biến hiện ra. Vì vậy, ta không nên lo sợ hay vui mừng mà chỉ để tự nhiên. Nếu trên đường tu hành mà ta thấy được những cảnh giới đặc biệt nào đó,

thì nên để chúng qua một bên và tìm hiểu sau. Vì sự tìm hiểu về những giấc mơ đặc biệt sẽ giúp ta có thêm kinh nghiệm trong việc tu hành và độ tha. Tóm lại, người tu hành điều quan trọng là phải luôn giữ thân tâm thanh tịnh. Có như vậy thì ta mới không bị chúng ma mê hoặc.

ĐÁNH ĐUỔI TÂM MA

Kính thưa quý bạn! Trong chúng ta, ai cũng có vô số tâm ma và tâm thú khác nhau. Có người thì tâm ma mạnh, có người thì tâm ma yếu. Nhưng cho dù mạnh hay yếu thì cũng không quan trọng, mà điều quan trọng là tâm Phật của ta có đủ mạnh để đánh đuổi được tâm ma và tâm thú ra khỏi người của ta hay không?

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện mà tôi đã trải qua khi đánh đuổi tâm ma và tâm thú. Chỉ cần hiểu rõ thì quý bạn sẽ không sợ khi phải đối diện với chúng. Tuy mỗi người đều có tâm ma, tâm thú khác nhau, nhưng cách đánh đuổi tâm ma, tâm thú trong ta thì chỉ có một, đó là: **“Ý chí dũng mãnh và quyết tâm niệm Phật để thành Phật”**.

Có một đêm tôi nằm mơ (*giấc mơ của nội tâm*), thấy mình đi vào một khu rừng có nhiều cây cối âm u rất lớn. Lúc đó, trong tâm tôi cho biết ở đây có nhiều rắn độc. Ý nghĩ trong tâm chưa kịp dứt, thì tự nhiên có ba con rắn độc rất lớn nhào tới, chúng muốn giết hại tôi. Lúc đó, trong tay tôi tự nhiên có một sợi dây thừng rất lớn, trong tâm tôi cho biết chỉ có sợi dây thừng này mới đối phó được với chúng. Tôi liền dùng dây thừng quất chúng tới

tấp. Trong lúc đánh nhau với chúng, tôi nghĩ thầm: *“Tôi phải tiêu diệt chúng, nếu không chúng sẽ hại tôi và hại vô số người”*. Đánh nhau một hồi thì chúng sợ bỏ chạy và tôi đã rượt theo đến hang của chúng. Hang của chúng rất lớn ở trong một hang núi. Lúc đó, tôi đứng núp ở ngoài và quan sát những hành động của chúng. Trong hang của chúng rất âm u và có một ngọn đèn lập lòe. Khi chúng vừa bò vào trong thì liền biến thành người. Sau đó, chúng kê tai to nhỏ và bày mưu để đối phó với tôi. Lúc đó, tôi đứng ở ngoài cảm thấy sợ hãi và lo lắng, nhưng trong tâm tôi cho biết mình phải tiêu diệt chúng, nếu không chúng sẽ hại mình và hại vô số người. Vì vậy, tôi đứng ở ngoài chờ chúng bò ra. Một lát sau, chúng biến thành rắn bò ra ngoài. Chúng vừa ló đầu thì tôi liền dùng dây thừng quất chúng tới tấp. Dây thừng quất tới đâu thì chúng đứt ra từng khúc tới đó. Nhưng chúng rất mạnh và có phép thuật, cho dù bị đứt khúc nhưng chúng tự biết nối và trở lại nguyên hình. Lúc đó, tôi càng đánh chúng thì tâm tôi càng sợ hãi, nhưng ý chí của tôi nói rằng: *“Không được thua mà nhất định phải thắng. Nếu thắng không được thì bất quá ôm nhau chết chung”*. Lúc đó, ý nghĩ trong tôi chưa kịp dứt, thì bỗng nhiên sợi dây thừng trên tay tôi liền biến thành con rắn. Tôi hốt hoảng vứt con rắn đó xuống đất và trong tâm tôi nói với chúng rằng: *“Cho dù không có dây thừng thì tao vẫn chết sống với tụi bây”*. Không ngờ con rắn tôi vừa vứt xuống đất, nó liền lăn tới quấn chặt ba con rắn kia để cùng chết. Sau đó, thân xác của chúng từ từ tan rã. Rồi tự nhiên có

một dòng nước trong mát từ đâu chảy đến, làm tiêu tan hết những chất dơ bẩn, tanh hôi và cây cối cỏ hoa cũng bắt đầu từ từ mọc lên xanh tươi hết cả khu rừng. Tâm của tôi cũng từ từ mát rượi, nhẹ nhàng và thoải mái.

Lúc đó, tôi vui mừng vì đã thoát được một cơn sống chết, nhưng tôi buồn và hối hận vì đã hiểu lầm sợi dây thừng. Tôi tưởng nó biến thành rắn để hại tôi, nhưng không ngờ nó vì tôi mà liều mạng chết chung với ba con rắn kia. Trong lúc thương tiếc thì bỗng nhiên tôi nghe có một giọng nói đàn bà nhẹ nhàng thoảng qua tai: “*Con đã thắng rồi! Con đã thắng rồi!*”. Khi nghe tới đây thì tôi giật mình thức dậy và thấy mồ hôi ướt đầm cả người. Sau khi thức dậy tim của tôi vẫn còn hồi hộp và suy nghĩ về câu chuyện đó mãi. Qua mấy ngày sau thì tôi chứng được nhất tâm. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được chân tướng của giấc mơ đó, thì ra ba con rắn độc đó là ba tâm độc **tham, sân, si** của tôi. Trong mỗi chúng ta, ai cũng đều có ba tâm độc này, vì vậy mà ta mới bị chúng hành hạ đau khổ luân hồi vô số kiếp. Còn sợi dây thừng trong tay tôi chính là tôi. Vì vậy, trong lúc tôi nghĩ đến là sẽ ôm chúng để chết chung, thì sợi dây thừng đó liền biến thành con rắn lẩn tới ôm chúng để chết chung. Còn khu rừng trước đó là âm u, nhưng sau khi tiêu diệt được ba con rắn độc thì khu rừng liền trở lại sáng sủa, xanh tươi và mát rượi. Khu rừng là biểu tượng cho tâm thanh tịnh của tôi (*tức tâm Phật*). Tâm Phật của chúng ta lúc nào cũng trong sáng và thanh tịnh. Chẳng qua ba tâm độc tham, sân, si trong ta quá mạnh, nên đã chôn

vùi tâm Phật của ta, khiến cho ta phải bị lặn hụp đau khổ luân hồi vô số kiếp. Nhờ tôi niệm Phật nhiều năm không gián đoạn, nên tâm Phật của tôi mới có đủ thần lực và ý chí để tiêu diệt ba tâm độc tham, sân, si để tôi được nhất tâm. *(Nhất tâm nghĩa là tôi đã làm chủ được tâm thanh tịnh của mình).*

Thưa quý bạn! Muốn đánh đuổi được tâm ma và tâm thú trong ta, thì ta phải tinh tấn niệm Phật thì chúng sẽ tự nhiên tiêu tan biến mất. Nếu muốn tâm ta niệm Phật được thuần thực, thì ta phải siêng năng niệm Phật mỗi ngày không gián đoạn. Có như vậy thì tâm Phật của ta mới có đủ thần lực để đánh đuổi tâm ma và tâm thú ra khỏi người chúng ta. Niệm Phật không gián đoạn, nghĩa là tùy theo hoàn cảnh mà tự đặt ra thời khóa cho mình. Khi đã đặt ra rồi thì ta không nên bỏ, như vậy gọi là niệm Phật không bị gián đoạn. Nếu ta niệm Phật một ngày mà bỏ cả tháng thì gọi là bị gián đoạn.

Quý bạn nên biết: Trong mỗi chúng ta, ai cũng có bốn chủng tử tâm làm căn bản, đó là: **Tâm Phật, tâm người, tâm ma** và **tâm thú**. Khi ta chết, tâm nào trong ta mạnh hơn, thì tâm đó sẽ dẫn ta đi tái sinh làm thân đó. Nghĩa là nếu tâm thú của ta mạnh hơn thì sẽ dẫn ta đi tái sinh làm thân thú. Tại sao? Vì tâm thú phải đi làm thú, đó là điều đương nhiên. Cũng như trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường thấy: Người có **tâm tốt** (*tâm người*) thì đi tới những nơi làm việc từ thiện giúp người. Người có **tâm tham** (*tâm thú*) thì đi lường gạt, trộm cướp. Người có **tâm ác** (*tâm ma*) thì đi hãm hại, giết

người. Người có **tâm từ bi** (*tâm Phật*) thì đi tu hành độ chúng. Tóm lại, khi còn sống thì tâm của ta dẫn dắt ta đi. Sau khi chết thì tâm của ta cũng dẫn dắt ta đi, chớ không có Phật, Trời hay một đấng Thiêng Liêng nào có thể xếp đặt cho ta.

Nếu chúng ta biết tu hành và độ chúng sanh, thì chư Phật và Bồ tát lúc nào cũng gia hộ cho ta. Gia hộ không có nghĩa là xếp đặt việc tái sanh của ta, mà là trợ lực cho ta có đủ phương tiện, khả năng tự độ và độ tha. Cho dù Phật, Trời có muốn xếp đặt việc tái sanh của ta cũng không được. Tại sao? Vì tạo hóa có luật của tạo hóa. Nếu Phật, Trời có thể xếp đặt thì quý Ngài đã biến cõi Ta bà đau khổ này thành Thiên đàng vĩnh cửu hết rồi. Quý Ngài không cần phải cực nhọc thị hiện xuống đây để dạy cho ta cách tu hành để giải thoát.

NGƯỜI TU NÊN CẢNH GIÁC

Kính thưa quý bạn! Khi bước vào đường tu, bất luận là tu về pháp môn nào thì ta không nên mong cầu, vì đây là điều cấm kị cho người tu hành. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm ý nghĩa mong cầu mà tôi đang nói ở đây, vì mong cầu có hai ý nghĩa, đó là:

Một: Nếu ta phát tâm niệm Phật tinh tấn ngày đêm để mau được nhất tâm, thì sự mong cầu của ta là chân chính và có ý chí phi thường.

Hai: Nếu ta niệm Phật ít mà mong cầu mau được nhất tâm thì sự mong cầu đó là thuộc về tham. Nếu có tâm tham, thì cho dù ta có tu đến vạn kiếp thì cũng không

thể thành Phật. Vì vậy, điều cấm kỵ của người tu hành là không nên khởi tâm tham hay mong cầu.

Còn nói về sự thành tựu, thì sau khi được nhất tâm, ta sẽ thấy được những giấc mơ kỳ diệu ở trong tự tánh hiển lộ ra. Nhưng không phải vì vậy mà ta tham đắm hay mong cầu. Nếu ta khởi tâm tham đắm hay mong cầu thì sẽ bị chúng ma mê hoặc ngay. Quý bạn nên biết rằng: *“Chỉ khi nào thành Phật thì ta mới hoàn toàn thoát khỏi ma chướng và thoát khỏi tâm ma của mình”*. Vì vậy, trên đường tu hành ta phải luôn đề cao cảnh giác, mà nhất là sau khi được nhất tâm, thì ta cần phải cảnh giác và niệm Phật tinh tấn hơn. Thêm vào, trên đường tu hành nếu ta có chứng được một cảnh giới nào đó, thì không nên xem nặng mà hãy xem chúng là những phần thưởng khuyến khích, giúp cho ta có thêm niềm tin kiên định. Có như vậy thì ta mới không bị chúng ma mê hoặc. Ngoài ra, còn một chuyện quan trọng, đó là: Khi ta đã có tín tâm với Phật A Mi Đà và phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì cho dù có ai đó nói ra hay nói vào thì ta cũng không nên thoái tâm. Nếu chúng ta tu hành mà có được cái tâm kiên định như vậy, thì đường tu của ta sẽ mau được thành Phật. Quý bạn nên biết rằng: *“Trong tâm ta đã có đầy đủ tất cả diệu đức, diệu trí tuệ và diệu thần thông. Chỉ cần ta chịu tin sâu tu niệm thì tâm Phật của ta sẽ trả lời cho ta biết hết tất cả những gì thiện ác và đúng sai”*. Tóm lại, chúng ta tu hành thì phải biết làm chủ thân tâm của mình. Nếu chúng ta không khởi tâm tham thì sẽ không bị chướng ngại chi cả, mà ta sẽ được chư Phật, Bồ tát và

Thiên Long, Hộ pháp luôn ở bên cạnh để gia hộ cho ta.

Ý NGHĨA CÂU NHẤT TÂM BẤT LOẠN

Nói riêng về người tu Tịnh độ, thì đa số chúng ta xưa nay thường thắc mắc về câu: **“Nhất tâm bất loạn”** của ngài Cư Ma La Thập dịch. Thậm chí, có nhiều người còn hiểu lầm cho rằng Ngài dịch không được chính xác. Bây giờ tôi sẽ giải thích ý nghĩa của câu này để cho quý bạn không còn thắc mắc.

Câu **“Nhất tâm bất loạn”** của Ngài Cư Ma La Thập dịch là hoàn toàn chính xác! Không những là chính xác mà còn có dụng ý thâm sâu nên khiến chúng ta hiểu lầm cho rằng Ngài dịch không được chính xác. Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Làm sao người niệm Phật có thể đạt đến **“Nhất tâm bất loạn”** vì điều này vô cùng khó khăn và nếu như mình niệm Phật cả đời mà vọng tưởng vẫn còn, thì làm sao có cơ hội được vãng sanh...?”*. Tóm lại, chúng ta lo lắng rất nhiều về câu **“Nhất tâm bất loạn”** của ngài Cư Ma La Thập dịch. Thật ra, ý của Ngài dịch rất là đơn giản, nhưng vì chúng ta không hiểu nên nó mới trở thành phức tạp.

Thưa quý bạn! Ngài Cư Ma La Thập dịch: **“Nhất tâm bất loạn”** là nói trên **chân tâm** của ta, không phải nói trên tâm vọng tưởng của ta. Quý bạn nên biết rằng: Vọng tưởng và nghiệp chướng của ta không bao giờ hết. Nếu có thể thì Phật không cần dạy chúng ta pháp tu niệm Phật để **đối nghiệp vãng sanh**. (*Đối nghiệp, nghĩa là mang theo nghiệp tội của mình; vãng sanh, nghĩa là ta*

sanh về cõi Phật để tu thành Phật). Chúng ta xưa nay không dùng tâm Phật của mình để nhìn sự việc, mà chỉ dùng tâm chấp trước của mình để nhìn sự việc nên mới hiểu lầm ý của Ngài. Bây giờ tôi sẽ phân tích tóm gọn về câu “**Nhất tâm bất loạn**” để quý bạn dễ hiểu. Ý của câu này muốn nói rằng:

1. Ngay giây phút ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì cũng là giây phút ta dùng **tâm Phật** của mình để niệm Phật.

2. Khi mới phát tâm tu niệm, ta sẽ thấy vọng tưởng kéo đến dồn dập. Niệm một thời gian thì tâm Phật của ta mới được thức tỉnh. Khi tâm Phật được thức tỉnh thì ta mới biết phân biệt đâu là thiện ác, chánh tà.

3. Niệm tinh tấn lâu ngày thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở thì ta sẽ thấy được tâm tham, sân, si của mình (*tức là thấy được tâm loạn của mình*). Nhờ thấy mà ta mới hàn phục được **tâm loạn** của mình. (*Tâm loạn, không phải vọng tưởng loạn*).

4. Khi hàn phục được tâm loạn thì ta sẽ quyết tâm niệm Phật để thành Phật, cho dù vật đổi sao dời hay vũ trụ có sụp đổ, thì ta vẫn kiên định giữ câu A Mi Đà Phật cho tới ngày vãng sanh. Tóm lại, câu này có nghĩa là:

Nhất = là một lòng;

Tâm = là chuyên tâm niệm Phật;

Bất = là không thoái chuyển;

Loạn = là không bị loạn tâm mê hoặc.

Qua sự phân tích ở trên, cho chúng ta thấy câu “**Nhất tâm bất loạn**” của ngài Cựu Ma La Thập dịch là

hoàn toàn chính xác và đúng với ý nghĩa Kinh Phật.

Còn nói về ngài Huyền Trang, tại sao Ngài lại dịch thành “**Nhất tâm hệ niệm**”? Thật ra, câu này là Ngài dịch trên **căn cơ** hiểu biết của chúng sanh, Ngài hoàn toàn không dịch trên sự hiểu biết của Ngài. Đây là khổ tâm và dụng ý của Ngài. Tại sao? Vì ngài Huyền Trang thấy câu “**Nhất tâm bất loạn**” của ngài Cư Ma La Thập dịch quá cao sâu, nên Ngài lo căn cơ của chúng sanh không hiểu thấu. Vì muốn độ chúng sanh nên Ngài dịch thành “**Nhất tâm hệ niệm**”. Vì Ngài biết rõ chỉ cần chúng sanh “**Nhất tâm hệ niệm**” thì chúng sanh sẽ đạt đến “**Nhất tâm bất loạn**”.

Tóm lại, ngài Cư Ma La Thập dịch “**Nhất tâm bất loạn**” là dịch trên **tâm** của chúng sanh, còn ngài Huyền Trang dịch “**Nhất tâm hệ niệm**” là dịch trên **căn cơ** của chúng sanh. Nếu nhập hai câu dịch của hai Ngài chung lại với nhau, thì chúng ta sẽ thấy thập toàn và thập mỹ vì hai câu này bổ túc và tương trợ cho nhau. Giúp chúng ta hiểu biết từ khi phát tâm cho tới khi thành Phật. Công đức của hai ngài Sư Tổ thật là vô lượng vô biên.



TỰ QUY Y VỚI PHẬT

Nếu nói về quy y, thì từ nhỏ tôi đã được mẹ dẫn vào chùa cho quy y và làm Phật tử. Nhưng thời gian làm Phật tử ở chùa chỉ được một thời gian ngắn, thì tôi phải nghỉ vì đất nước thay đổi. Sau đó, tôi vượt biên và định cư qua Mỹ. Sau khi qua Mỹ tôi luôn mong tìm được một vị Thầy để thọ giới quy y lại. Tuy tôi đã được mẹ dẫn vào chùa cho quy y từ nhỏ, nhưng lúc đó tôi còn quá nhỏ nên lo mình chưa đủ hiểu biết và thành tâm. Vì vậy, nhiều năm sống ở Mỹ, mỗi khi có ai hỏi tôi pháp danh là gì, thì tôi đều trả lời rằng tôi không có pháp danh, vì tôi cảm thấy mình chưa xứng đáng. Mãi cho đến sau này, khi tôi nghe ngài Tịnh Không dạy về ý nghĩa quy y thì tôi mới hiểu. Ngài nói rằng: *“Chúng ta không cần phải đi đâu xa để tìm Thầy quy y hay là thọ ký (thọ ký là làm chứng cho mình) vì tất cả chỉ là hình thức. Tại sao? Vì cho dù ta có tìm được một vị Thầy mà mình tôn kính để quy y. Nhưng sau khi quy y xong, ta không chịu giữ năm giới, không tu thập thiện thì chỉ làm mất thời gian mong mỏi của chư Phật và của quý Thầy. Ý nghĩa quy y chân thật nhất, đó là: Chúng ta phải dùng tâm chân thật của mình để quy y với Phật, quy y với Pháp và quy y với Tăng. Ngay giây phút mà ta phát tâm tu sửa; phát tâm học hỏi Kinh Phật và phát tâm làm những hạnh nguyện của chư Phật và Bồ tát, thì cũng là lúc ta quy y với chư Phật và cũng là lúc chư Phật đã chứng minh cho ta rồi. Tuy chư Phật ở xa nhưng không xa, chỉ cần chúng ta khởi lên tâm niệm*

thì chư Phật sẽ cảm ứng được ngay. Còn nói về pháp danh thì trong **Kinh Vô Lượng Thọ** Phật A Mi Đà đã thọ ký cho chúng ta rồi. Phật nói rằng: Chúng sanh nào làm đúng theo những lời Phật dạy là từ bi, tự độ và độ tha thì đều là Phật tử Diệu Âm của Ngài. Pháp danh Diệu Âm là do Phật A Mi Đà đã thọ ký cho chúng ta”. Sau đó, ngài Tịnh Không còn nói thêm rằng: “Thời nay, chánh tà lẫn lộn khiến chúng sanh bị hoang mang, không biết nên quy y Thầy nào cho đúng và không biết nên nghe Thầy nào cho phải. Vì vậy, cách duy nhất là chúng ta nên bái Phật Thích Ca làm Thầy, học hỏi Kinh sách của Ngài và làm theo những hạnh nguyện của chư Bồ tát, thì sẽ không sai và không còn hoang mang...”

Thưa quý bạn! Chúng ta tu hành là tu với chư Phật, chư Bồ tát và tu cho mình, không phải tu cho quý Thầy vì ai tu nấy đắc, ai tội nấy mang. Nếu muốn thành Phật thì ta phải giữ lòng tin kiên định và niệm Phật ngày đêm để cầu sanh về cõi Phật A Mi Đà. Cho dù có ai nói ra hay nói vào thì ta vẫn một lòng không thay đổi. Chúng ta chỉ tu hành theo Kinh Phật là đúng không sai. Nếu ta không có đủ phước đức vào chùa tu niệm Phật thì ta có thể tu tại gia, vì tu tại gia hay tu ở chùa đều là tu xuất gia không khác. Nó chỉ khác ở chỗ là môi trường sinh hoạt mà thôi. Ý nghĩa xuất gia ở đây, không phải là nói ta phải bỏ hết tình cảm, gia đình và nhà cửa để vào chùa tu xuất gia, mà ý nghĩa xuất gia ở đây là nói: “**Chúng ta phải xuất ra khỏi sáu ngã luân hồi và phải phát tâm từ bi cứu độ chúng sanh**”. Nếu chúng ta làm được như vậy thì mới là

người xuất gia chân chính.

Nếu quý bạn đang tu về pháp môn Tịnh độ, thì nên tìm hiểu ba bộ Kinh Tịnh độ, có tên là: **Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ** và **Kinh A Mi Đà**. Nếu bạn không muốn mất nhiều thời gian để tìm hiểu, thì nên tìm bộ: **Kinh Vô Lượng Thọ** do ngài Tịnh Không thuyết giảng và bộ: **Kinh Vô Lượng Thọ** của ngài Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập và ngài Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, thì quý bạn sẽ nắm hết được cốt tủy Kinh Phật. Đây mới là báu vật vô giá của thế gian.

Ý nghĩa pháp danh Diệu Âm

Trước kia, tôi nghe Ngài Tịnh Không thuyết trong bộ **“Kinh Vô Lượng Thọ”** rằng: *“Tất cả đệ tử của Phật A Mi Đà đều được thọ ký pháp danh là Diệu Âm”*. Lúc đó, tôi hiểu Diệu là huyền diệu; Âm là âm thanh, cộng lại là **âm thanh huyền diệu**. Lúc đó, tôi hiểu là hiểu vậy thôi, nhưng không hiểu được ẩn ý của Phật. Cho tới khi tôi được nhất tâm thì tôi mới hiểu được ẩn ý của Phật, đó là: *“Vì chư Phật biết ai niệm Phật chứng được nhất tâm tam muội, thì đều nghe được âm thanh huyền diệu A Mi Đà Phật ở trong tâm mình, ở trong tâm chư Phật và nghe được vạn pháp niệm Phật”*. Vì vậy mà Phật mới đặt pháp danh cho tất cả đệ tử của Ngài là **Diệu Âm**. Vì chỉ có hai chữ Diệu Âm mới có thể diễn đạt được sự huyền diệu âm thanh mà hằng ngày tôi đang nghe được. Không những là âm thanh huyền diệu mà nó còn là dòng suối mát nhiệm màu tuôn chảy trong tâm không cùng tận. Âm

thanh huyền diệu hòa nhập với dòng suối mát trong tâm, khiến cho tôi lúc nào cũng sống trong niềm an lạc và giải thoát. Thật đúng với câu **“Niết bàn giữa chốn Ta bà”**, nó cho tôi cảm giác thoát tục như một đóa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

TÂM LÀ TẤT CẢ

Nhà là chùa

Tâm là Phật

Kinh là thầy

Tim chi cho nhọc thời gian không còn.

A Mi Đà

Chuyên trì niệm

Không thoái chuyển

Đường về cõi Phật không còn bao xa.

Phút lâm chung

Tưởng nhớ Phật

Phật tiếp dẫn

Hoa sen nở rộ kim thân vẹn toàn.

HIỂU LẦM TRÍ TUỆ CỦA PHẬT

Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi đã hiểu lầm về trí tuệ của chư Phật. Nhất là mỗi khi tôi nghe có ai đó tán thán rằng: *“Phật là đáng từ bi cứu khổ, là đáng có trí tuệ toàn năng và có thần thông viên mãn”*, thì tôi lại khởi lên những thắc mắc rằng: *“Nếu Phật thật sự từ bi và có trí tuệ viên mãn như người đời ca tụng, thì Ngài phải có*

phương pháp tu hành đơn giản để giúp cho tất cả chúng sanh có cơ hội tu hành giải thoát thì mới đúng chứ?”. Không những vậy mà tôi còn nghĩ rằng: “Những vị xuất gia tu ở chùa là những bậc có thượng căn, họ tu khổ hạnh cả đời mà còn chưa chắc được giải thoát. Vậy thì những người tu hành ở tại gia làm sao có cơ hội giải thoát?”. Tóm lại, tôi đã nghi ngờ về chư Phật rất nhiều. Cũng vì nghi ngờ mà tôi không dám nghĩ đến tu giải thoát mà chỉ còn nương vào tu phước, để kiếp sau được lại thân người có phước phần hơn.

Rồi có một ngày, tôi biết đến pháp môn Tịnh độ và nghe quý Thầy thường nói rằng: “**Niệm Phật sẽ thành Phật**”. Khi nghe quý Thầy nói như vậy thì tôi không tin và còn nghĩ rằng: “Ở trên đời này làm gì mà có chuyện dễ dàng như vậy. Nếu niệm Phật sẽ thành Phật thì trên thế gian này sẽ không còn ai”. Tuy lúc đó, tôi không tin niệm Phật sẽ thành Phật, nhưng tôi tin niệm Phật sẽ cầu siêu được cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh, vì vậy mà tôi mới tu pháp niệm Phật. Mãi cho đến khi tôi thấy được những bằng chứng niệm Phật vãng sanh và để lại Xá lợi của quý Tăng, Ni và Cư sĩ ở trong và ngoài nước, thì lúc đó tôi mới tin. Sau khi tin thì tôi liền phát nguyện niệm Phật để thành Phật và nhờ phát nguyện mà tôi niệm Phật được nhất tâm.

Sau khi được nhất tâm, tôi đã xúc động và khóc rất nhiều. Đồng thời, tôi cũng sám hối với chư Phật và Bồ tát rất nhiều về tội si mê, điên đảo của tôi. Lúc đó, tôi mới hiểu tại sao mười phương chư Phật và Bồ tát đều phải

cúi đầu đảnh lễ và tôn danh Phật A Mi Đà là Phật trung chi vương? (Nghĩa là vị Phật cao nhất ở trong mười phương cõi Phật). Vì chỉ có Phật A Mi Đà mới có đủ trí tuệ viên mãn để tìm ra pháp tu Tịnh độ cao siêu và đơn giản đến mức độ thành không, đó là:

- Không ràng buộc.
- Không luật lệ.
- Không giới hạn.
- Không đòi hỏi căn cơ.
- Không đòi hỏi thời gian.
- Không đòi hỏi hoàn cảnh.
- Không đòi hỏi tu hành khổ hạnh.

Ý nghĩa **không** mà chúng tôi đang nói ở đây là: Pháp tu Tịnh độ không đòi hỏi người tu phải tuân theo luật lệ hay nghi thức nào; không đòi hỏi người tu phải có căn cơ cao; không đòi hỏi người tu phải vào chùa xuất gia; không đòi hỏi người tu phải khỏe mạnh và cũng không đòi hỏi người tu phải tuân theo giờ giấc nhất định. Tóm lại, pháp môn Tịnh độ rất dễ tu hành và phù hợp cho mọi lứa tuổi, mọi căn cơ, mọi hoàn cảnh, mọi thời gian và mọi thời đại. Nhờ vậy mà tất cả chúng ta, ai cũng có thể thành Phật được.

Tuy pháp tu Tịnh độ đơn giản đến mức độ thành không. Nhưng trong cái không này ẩn chứa cái có rất là vi diệu và cái có đó chính là **tâm Phật** của ta. Khi ta niệm **Nam mô A Mi Đà Phật** hay là **A Mi Đà Phật** thì chính là lúc ta niệm tự tánh **A Mi Đà** của mình và đồng thời cũng đánh thức tâm Phật của mình. Khi tâm Phật của ta được

thức tỉnh, thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở thì thân tâm của ta cũng theo đó mà được thanh tịnh. Tóm lại, chúng ta tu hành, mục đích là phải chuyển tâm phàm của mình thành tâm Phật. Khi tâm Phật của ta đã chuyển thì pháp và thân của ta cũng theo đó mà được chuyển. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: **“Tâm là tất cả, tất cả là tâm”**. Thêm vào, người tu pháp Tịnh độ khó bị vấp ngã nhưng dễ được thành tựu và những thành tựu mà ta sẽ có được, đó là:

- **Không bị thoái tâm.**
- **Không bị loạn tâm mê hoặc.**
- **Không bị thể gian mê hoặc.**
- **Không bị hành động điên đảo.**
- **Không bị đọa luân hồi.**

Tóm lại, pháp môn Tịnh độ phù hợp cho tất cả chúng sanh mọi loài ở trong mười phương pháp giới. Chỉ có pháp môn Tịnh độ mới có đủ công năng nhiệm màu để cứu độ hết thảy chúng sanh mọi loài và chỉ có pháp môn Tịnh độ mới nói lên được tột đỉnh lòng từ bi và trí tuệ viên mãn của Phật A Mi Đà.

Thưa quý bạn! Sau khi được nhất tâm thì tôi mới hiểu được ý nghĩa câu: **“Pháp môn Tịnh độ cao siêu và khó tin”**. Hàm ý của câu này muốn nói rằng: **“Phương pháp cứu chúng sanh của Phật A Mi Đà quá cao siêu và khó tin”**. Cao siêu và khó tin ở chỗ nào? Là ở chỗ phương pháp tu hành thì quá đơn giản, nhưng lại được thành Phật quá nhanh. Vì nó quá đơn giản và quá nhanh nên khiến chúng ta không thể tin đây là sự thật. Tại sao?

Vì nó vượt ra ngoài tưởng tượng và tư tưởng của chúng ta. Nếu chúng ta ai nấy cũng tin được, thì mười phương chư Phật và Bồ tát sẽ không tán thán: **“Pháp môn Tịnh độ là cao siêu và khó tin”**. Và quý Ngài sẽ không nói: **“Pháp môn Tịnh độ chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi”**. Cũng như chúng ta xưa nay thường cho rằng: **“Chữ nghĩa, lời nói văn hoa, bóng bẩy thì mới là cao thâm, tài giỏi và có học”**. Nhưng chúng ta nào ngờ: **“Chữ nghĩa, lời nói mộc mạc mới là chân thật, dễ hiểu và phù hợp cho tất cả căn cơ của chúng sanh”**. Bây giờ thì tôi mới hiểu: **“Càng đơn giản thì càng đạt đạo, càng phức tạp thì càng lạc vào ma đạo”**.

HIỂU LẦM LÒNG TỪ BI CỦA PHẬT

Sau khi qua Mỹ, tôi thấy các nước phương Tây đa số là đạo Thiên Chúa và Tin Lành. Nước nào cũng to lớn và giàu có. Đa số dân chúng ở các nước này họ đều được tự do, sung sướng và hạnh phúc. Thêm vào, hằng ngày tôi thường nghe ở trên tivi, radio, báo chí, ... những nhà truyền giáo họ đều nói rằng: **“Đức Chúa trời đã tạo nên thế giới vũ trụ này. Ở đâu có Chúa thì ở đó sẽ được bình yên. Nếu ai tin Chúa thì sẽ sống được hạnh phúc bình an và sau khi chết sẽ được sanh lên Thiên đàng vĩnh cửu”**. Tôi nghe riết rồi thấy họ nói cũng có lý. Vì tôi thấy các nước phương Tây đa số là đạo Thiên Chúa và Tin Lành, nhưng nước nào cũng có đầy đủ vật chất, bình yên và hạnh phúc. Còn tôi thấy các nước Á Đông đa số là đạo Phật mà nước nào cũng có đau khổ, chiến tranh,

nghèo đói,... Lúc đó, tôi nghĩ rằng: *“Theo đức Chúa trời sẽ có lợi hơn vì không cần tu khổ cực mà vẫn được sanh lên Thiên đàng”*. Thế là tôi đã tìm đến nhà thờ và tìm hiểu về Kinh thánh của Chúa. Sau khi tìm hiểu thì tôi vẫn không tìm được những gì mà tôi mong muốn. Sau đó tôi nghĩ thầm: *“Minh phải đi tìm hiểu đạo Phật cho thật kỹ, trước khi bỏ đạo cha mẹ để theo đạo người. Nếu mình chưa tìm hiểu kỹ mà vội bỏ đạo cha mẹ để theo đạo người, thì mình sẽ có lỗi với chư Phật và Bồ tát, có lỗi với ông bà, cha mẹ và có lỗi với bản thân mình”*.

Sau đó, tôi đi đến chùa thỉnh một số Kinh sách của đạo Phật về để tham khảo. Sau khi tìm hiểu thì tôi vô cùng xấu hổ và tôi đã sám hối với chư Phật và Bồ tát rất nhiều về sự si mê, điên đảo của tôi. Lúc đó, tôi mới biết thương chư Phật và Bồ tát vô bờ bến. Tại sao? Vì quý Ngài đã hy sinh cho chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà chúng ta vẫn chưa chịu thức tỉnh tu hành giải thoát. Không những vậy mà chư Phật và Bồ tát còn thường đi đến những nơi có khổ đau, binh đao, nạn đói, kỳ thị, bất công,... để cứu độ chúng sanh.

Cũng như cách đây gần ba ngàn năm trước, Phật Thích Ca đã thị hiện đến đây. Nước đầu tiên mà Ngài đến là nước Ấn Độ vì nước này vào thời đó, dân chúng phân biệt giai cấp, nữ nam,... rất là khắc nghiệt và bất công. Không những vậy mà chư Phật và Bồ tát còn đi sâu vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh để cứu độ chúng sanh. Cũng như chúng ta thường đi tới những nơi có khổ đau, nghèo đói, bất công,... để cứu độ người. Chúng ta

nào có đến những nơi giàu có, sung sướng để cứu độ người. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta phân biệt, mà vì cho dù chúng ta có đến khuyên, thì đa số họ sẽ không tin mà thậm chí còn chửi mắng chúng ta nữa là khác.

Vì thấy được những điều tai hại này mà chư Phật và Bồ tát luôn khuyên dạy chúng ta phải lo tu giải thoát, không chỉ nên lo tu phước. Tại sao? Vì cho dù ta có phước được sanh lên cõi Trời, nhưng sau khi hưởng hết phước báu thì ta sẽ bị rơi xuống ba đường **địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh**. Tại sao? Vì khi sanh lên cõi Trời, ta sẽ tham đắm dục lạc, không lo tu hành mà còn tạo thêm ác nghiệp. Đến khi phước báu hết thì quả báo sẽ hiện ra và chính quả báo này dẫn ta vào ba đường ác để chịu mọi đau khổ và luân hồi tiếp tục. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Nếu quý bạn không tin thì hãy nhìn thử xem: *“Những người quá giàu có ở trong xã hội ngày nay, đa số họ đều làm những chuyện kinh thiên động địa, tham dâm, sát sanh đầy dẫy, thâm tình trá trở, danh tiền đảo điên, ăn chơi đọa lạc, bán rẻ lương tâm...”*. Tóm lại, mỗi giây mỗi phút họ đều đang tạo tác ác nghiệp mà chính họ không hay. Vậy thử hỏi họ có đáng thương không?



NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?

Kính thưa quý bạn! Nếu nói về niệm Phật thì có rất nhiều cách. Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật của tôi trước khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm.

I. Niệm Phật mọi lúc mọi nơi

Trước khi được nhất tâm, tôi là người có cuộc sống luôn bộn ba và bận rộn, nên mỗi tối tôi không có nhiều thời gian để ngồi niệm Phật. Vì vậy, mỗi khi lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm **Nam mô A Mi Đà Phật** (*niệm ra tiếng hoặc niệm theo tiếng nhạc niệm Phật ở trong xe*). Ở bên Mỹ, đường xá rất là rộng và luật lệ giao thông rất là tốt, nên tôi vừa lái xe vừa niệm Phật không có gì là trở ngại, mà ngược lại còn giúp cho tôi lái xe được tập trung hơn. Tại sao? Vì nếu tôi không niệm Phật, thì trong đầu của tôi sẽ có hàng vạn vọng tưởng si mê nổi lên như là tức giận, buồn vui,... Những chuyện tức giận và buồn vui đó sẽ làm cho tôi lái xe không được tập trung. Còn khi niệm Phật thì trong đầu tôi chỉ có một câu Phật hiệu, nhờ vậy mà tôi lái xe được tập trung hơn. Tóm lại, hằng ngày dù lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm Phật ra tiếng hoặc niệm thầm. Chỉ trừ những lúc giao tiếp hay công việc cần sự tập trung, thì tôi mới bỏ câu Phật hiệu xuống để cho công việc được hoàn thành. Khi niệm Phật, tôi không câu nệ vào hình thức như đi, đứng hay nằm, ngồi. Tóm lại, trước khi được nhất tâm tôi là người niệm Phật thầm và ra tiếng

trong mọi hoàn cảnh.

Có một điều quan trọng mà tôi xin chia sẻ, đó là: Trong lúc niệm Phật nếu vọng tưởng kéo đến, thì ta cứ mặc kệ để cho nó đến. Vì nếu ta không để chúng tự nhiên đến thì chúng sẽ không tự nhiên đi. Khi chúng đến ta thương chúng như con và dùng câu Phật hiệu để độ chúng. Nghĩa là ta cứ tập trung niệm Phật, lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất. Biến mất không có nghĩa là diệt sạch, mà là chúng biến mất mỗi khi ta niệm Phật. Duy chỉ có hai điều quan trọng mà ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải dùng tánh nghe để nghe câu niệm Phật và đưa câu niệm Phật vào tâm. *(Khi bạn tập trung nghe tiếng niệm Phật là bạn đã dùng tánh nghe của mình để nghe rồi. Khi bạn thành tâm niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi)*. Nhưng chúng ta phải niệm một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và uyển chuyển nương theo hơi thở, giống như là mình đang uống nước. Khi niệm Phật thì ta không nên dồn nén câu Phật hiệu lên đầu nhiều. Tóm lại, mỗi người tự tìm cho mình một cách thích hợp, nhẹ nhàng và tự nhiên

Còn cách này rất có hiệu quả, đó là: Mỗi khi ta niệm Phật 6 chữ hay 4 chữ cũng được, miễn sao niệm tới chữ Đà Phật thì tâm của ta nghĩ chữ **Đà Phật** là **thành Phật**. Nghĩa là miệng của ta niệm A Mi Đà Phật, nhưng trong tâm mỗi câu Đà Phật ta đều nguyện thành Phật. Nếu ta vừa niệm và vừa nguyện như vậy, thì tâm của ta sẽ được tập trung hơn và không bị vọng tưởng phân tâm. Niệm Phật cách này sẽ nhắc mình nhớ niệm Phật là để **thành**

Phật. Khi mới bắt đầu nguyện thì chữ thành Phật trong tâm sẽ còn rời rạc, nhưng nguyện lâu ngày thì chữ thành Phật trong tâm sẽ đóng thành một khối. Khi chữ thành Phật trong tâm được đóng thành một khối, thì cho dù ta có đi, đứng hay nằm, ngồi thì chữ thành Phật trong tâm sẽ không hề thay đổi.

Ngoài chuyên tâm niệm Phật ra, thì ta phải biết buông xả. Điều này thì bạn không nên lo lắng nhiều. Vì khi niệm Phật lâu ngày, tâm của ta sẽ tự nhiên buông xả mà chính mình không hay biết. Nếu bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì chỉ có vào chùa tu niệm Phật thật là hữu hiệu nhất (*thất là bảy, nghĩa là vào chùa tu niệm Phật liên tục bảy ngày*). Sau bảy ngày niệm Phật, tâm của bạn sẽ thay đổi một cách không ngờ. Qua kinh nghiệm của bản thân tôi hiểu rõ. Chỉ cần quý bạn quyết tâm buông xả và nguyện niệm Phật để thành Phật, thì trong vòng ba năm bạn sẽ niệm được **nhất tâm tam muội** (*buông xả trên tâm không phải buông xả trách nhiệm*).

II. Niệm Phật loại trừ vọng tưởng

Trong lúc niệm Phật, nếu vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta nên niệm Phật liên tục. Niệm theo lối Kim cang trì. Kim cang trì nghĩa là cách niệm Phật thầm nhép môi và mỗi câu Phật hiệu phải niệm liên tục nối đuôi nhau, nhưng phải niệm uyển chuyển nương theo hơi thở và sức khỏe của mình. Chúng ta phải niệm nhẹ nhàng và vô tư trong sáng như đứa bé ba tuổi. Điều cấm kỵ của

người tu niệm Phật là không nên ém hơi, hoặc dồn nén lên đầu của mình nhiều sẽ không tốt. Tuy chúng ta niệm nhanh, nhưng mỗi chữ phải nghe cho rõ ràng không nên nuốt chữ. Người đời thường cho rằng niệm theo lối Kim cang trì là phải niệm thầm nhép môi. Nhưng chúng ta có thể niệm ra tiếng cũng được, không nhất thiết là phải niệm thầm nhép môi.

Điều quan trọng là ta phải niệm mỗi chữ liên tục nối đuôi nhau, như bức tường thành chặn đứng không cho vọng tưởng xen vào. Miệng ta niệm liên tục và tai ta nghe liên tục, thì vọng tưởng sẽ không có cơ hội xen vào. Khi vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta niệm lớn tiếng. Khi vọng tưởng bớt dần thì ta niệm thầm. Đây là cách đưa vọng tưởng vào Niết bàn, không phải là chống lại vọng tưởng. Nếu trong lúc tu niệm mà ta khởi tâm chống lại vọng tưởng, thì sẽ bị rơi vào phân biệt chấp trước. Còn chấp trước là còn chướng ngại. Tóm lại, khi niệm Phật thân tâm của ta phải biết uyển chuyển và nhẹ nhàng như dòng nước chảy. Có như vậy thì câu Phật hiệu mới dễ thâm nhập vào tâm. Khi bắt đầu tập niệm, bạn không nên lo về vấn đề đưa tiếng niệm vào tâm, mà chỉ niệm tự nhiên là đủ. Vì khi bạn tập trung niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi.

Nhiều năm qua, có nhiều Phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Tại sao tôi niệm Phật đã lâu mà không thấy có kết quả chi cả, ngược lại chỉ thấy mình sao có nhiều vọng tưởng quá!”*. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Thưa bạn! Thật*

ra, bạn niệm Phật đã có kết quả rồi đấy, nhưng vì không hiểu nên bạn cho rằng mình niệm Phật không có kết quả. Nếu một người niệm Phật không có kết quả, thì sẽ không bao giờ biết được là mình có nhiều vọng tưởng. Chỉ có người nào khai mở được trí tuệ, thì mới biết mình có nhiều vọng tưởng mà thôi”.

Bây giờ, quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Trước kia, lúc chưa tu hành thì bạn có bao giờ biết được vọng tưởng là gì không? Có bao giờ biết vọng tưởng hại mình bị đau khổ như thế nào không? Có bao giờ biết đi hỏi người khác tại sao mình có nhiều vọng tưởng không? Chắc chắn là không. Chỉ sau khi bạn biết tu hành và khai mở được trí tuệ, thì bạn mới biết vọng tưởng là si mê. Vì biết vọng tưởng là si mê nên bạn mới biết lo sợ, mới biết chạy đi tìm Thầy để hỏi tại sao mình có quá nhiều vọng tưởng? Như vậy, cho thấy bạn tu hành đã có kết quả. Chẳng qua vì không hiểu, nên bạn mới sanh ra hiểu lầm và lo lắng đấy thôi.

Đạo Phật là đạo của trí tuệ, do đó chỉ cần bạn tin sâu và niệm Phật không thoái chuyển, thì bạn sẽ khai mở được trí tuệ. Khi trí tuệ được khai mở, thì bạn sẽ thấy được mỗi vọng niệm thiện ác khởi lên trong tâm mình. Nhờ thấy được chúng mà bạn mới biết loại bỏ những ý tưởng xấu ác, để trở về với tâm thanh tịnh của mình.

Nhiều năm qua, có nhiều Phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Có cách tu hành nào để giúp cho mình mau đoạn sạch được vọng tưởng không?”*. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với

họ rằng: *“Thưa bạn! Chỉ có pháp tu Tịnh độ là đoạn sạch được vọng tưởng và thành Phật nhanh nhất. Nhưng muốn đoạn sạch được vọng tưởng, thì ta phải cần có thời gian để chuyển chúng từ từ. Không phải ta mới tu có vài tháng hoặc vài năm là muốn đoạn sạch vọng tưởng của mình, vì chuyện đó sẽ không bao giờ có”*.

Quý bạn nên biết rằng: Chỉ khi nào thành Phật thì ta mới đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh của mình 100%. Những bậc “Đẳng giác Bồ tát” mà vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh. Chúng ta là phàm phu thì làm sao mà đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh của mình ngay trong đời này. Chỉ có điều là tùy vào sự tu niệm của ta mà vọng tưởng được bớt nhiều hay ít. Nhưng dù bớt được nhiều hay ít cũng không quan trọng, mà điều quan trọng là ta cứ bám chặt lấy câu A Mi Đà Phật mà niệm tới cùng. Lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất mà chính mình cũng không hay. Đây là sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ.

Nếu trong lúc niệm Phật mà chúng ta cứ lo đuổi vọng tưởng đi, thì sẽ bị vọng tưởng gạt mình đấy. Tại sao? Vì ngay giây phút ta cố tình đuổi vọng tưởng đi, thì cũng là giây phút ta soi sáng chúng. Trong lúc soi sáng chúng, thì cũng là lúc ta bỏ quên câu A Mi Đà Phật mà không hề hay biết. Không những vậy, mà ta còn để cho vọng tưởng dẫn mình đi nam, đi bắc mà không hề hay biết. Cuối cùng, ta không niệm Phật mà chỉ niệm vọng tưởng si mê, điên đảo. Như vậy, có phải là ta đã bị vọng tưởng gạt rồi không?

Nếu chúng ta niệm Phật mà cứ để cho vọng tưởng làm chủ, thì ta sẽ mất đi phần vãng sanh và bị luân hồi tiếp tục. Bạn nên biết rằng vọng tưởng vốn không có, chỉ vì tâm si mê của ta khởi lên mà chúng mới có. Vì vậy, ta không nên lo nhiều về vấn đề vọng tưởng, mà hãy lo tu niệm Phật ngày đêm thì vọng tưởng sẽ tự nhiên được bớt dần. Chỉ cần vọng tưởng được bớt dần thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở, thì ta sẽ có đủ công đức để sanh về cõi Phật A Mi Đà.

Còn cách này rất có hiệu quả, đó là: Nếu trong lúc niệm Phật mà vọng tưởng sâu, si kéo đến dồn dập thì ta nên niệm thêm câu “**quét rác**” hay là “**xả độc**”. Trong lúc niệm câu “quét rác” hay “xả độc” thì ta nên quán tất cả những ý nghĩ thương ghét đang ở trong tâm ta đều là rác và độc. Nếu chúng là rác và độc, thì ta không nên đem chúng vào để làm ô nhiễm thân tâm của ta, mà ta phải quét và xả chúng ra ngoài càng nhanh càng tốt. Ngoài ra, ta phải quán tất cả những lời nói và hành động của những người đang làm cho ta đau khổ cũng đều là rác. Nếu là rác thì ta không nên đem những lời nói của họ vào làm ô nhiễm thân tâm của ta.

Tóm lại, mỗi khi tâm của ta bị bức xúc quá độ không thể khống chế, thì ta có thể dùng thêm câu “quét rác” hay “xả độc” để niệm cả ngày cũng được (*nếu bạn tức giận cả ngày*), vì hai câu này cũng là pháp tu để thanh lọc thân tâm rất là hữu hiệu. Bạn cứ niệm hai câu này cho tới khi nào bạn cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, thì lúc đó bạn mới niệm Phật để an định lại thân tâm. Vì một khi ta

sân giận quá độ thì sẽ không niệm Phật được. Nhưng bạn không nên hiểu lầm cho rằng, nếu mình niệm thêm hai câu này thì sẽ bị tu xen tạp. Thật ra không phải vậy, mà bạn phải hiểu niệm Phật là **chánh hạnh**, còn hai câu “quét rác” và “xả độc” chỉ là **trợ hạnh**, giúp nhắc nhở ta không nên đem rác và độc vào trong tâm mình.

III. Niệm Phật bằng tâm

Khi niệm Phật ta không nên câu nệ về vấn đề nhắm mắt hay mở mắt. Chúng ta phải biết uyển chuyển theo thân thể và sức khỏe của mình. Nghĩa là khỏe thì ta mở mắt he hé, còn mệt thì ta nhắm mắt. Niệm Phật là tâm ta niệm không phải mắt và thân ta niệm. Tâm là chính, thân chỉ là phụ, trợ lực cho tâm mà thôi. Điều quan trọng là khi niệm Phật, tâm của ta phải luôn thức tỉnh để giữ câu niệm Phật. Nếu ta câu nệ vào hình thức quá nhiều, vô tình sẽ sanh ra phân biệt chấp trước. Còn phân biệt thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không đạt đến an lạc, tự tại. Tóm lại, ta càng buông xả thì càng tự tại.

Nếu nói về phương pháp niệm Phật thì có rất nhiều cách, nhưng tùy theo căn tánh và sinh hoạt hằng ngày, mà ta tự lựa chọn cho mình một cách niệm Phật nhẹ nhàng và tự nhiên. Nếu bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không nên đặt để cho mình phải niệm theo cách này hay cách kia. Nếu bạn tự ép mình vào một cách niệm Phật nào đó thì sẽ khó được nhất tâm. Tại sao? Vì niệm Phật không có cách nào hay hơn cách nào và cũng không có cách nào đúng hơn cách nào, mà tất cả cách

niệm Phật và nhạc niệm Phật đều có cái hay riêng của nó. Điều quan trọng là ta có biết dùng chúng đúng tâm trạng của mình trong mọi tình huống hay không?

Kính thưa quý bạn! Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta ai cũng bị chung đụng với nhiều hoàn cảnh khác nhau, như là: Có khi ta cảm thấy rất vui, nhưng có khi ta cảm thấy rất buồn, đau khổ hay tức giận... Nhiều khi chỉ trong một giờ đồng hồ mà tâm của ta tràn ngập những sự vui buồn, thương ghét lẫn lộn. Nếu ta biết lựa chọn cách niệm Phật để phù hợp cho mọi tình huống, thì ta sẽ thành tựu được rất nhanh.

Còn một điều quan trọng mà ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải biết dùng **chân tâm** của mình để niệm. Nghĩa là ta phải biết dùng chân tâm để cột ý của mình, như vậy gọi là **tâm ý** hợp nhất. Chúng ta phải biết tâm là chân, còn ý là vọng. Ý là tâm giả mà ta xưa nay không hề hay biết, ngược lại còn tưởng ý là tâm thật của mình. Vì lầm tưởng ý là tâm thật của mình, nên ta mới để cho ý dẫn dắt mình đi lang thang trong luân hồi sanh tử.

Nếu ý là tâm thật thì Phật không gọi nó là “**ý căn**” và cũng không xếp nó vào “**thức thứ sáu**”. Nếu ý là tâm thật thì Phật không cần phải cảnh báo cho chúng ta biết rằng: “**Ý dẫn đầu các pháp, ý tạo tác**”. Nếu ý là tâm thật thì Phật không cần dạy chúng ta rằng: “**Các con phải dùng chân tâm để niệm Phật, phải dùng chân tâm phát nguyện và phải dùng chân tâm làm chủ ý căn, không nên để cho nó vọng tưởng tham, sân, si**”.

Thật ra, trong bài này chúng tôi không muốn giải thích về vấn đề tâm và ý? Vì vấn đề tâm thật và tâm giả, chúng tôi đã giải thích rất rõ trong nhiều bài pháp rồi. Nhưng tại sao ở đây chúng tôi phải giải thích thêm về vấn đề tâm và ý? Bởi vì trong nhiều năm qua, có nhiều Phật tử trong và ngoài nước đã hỏi chúng tôi rằng: “*Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Người niệm Phật phải dùng tâm hay dùng ý của mình để niệm Phật?*”. Mỗi khi nghe có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: “*Dĩ nhiên là phải dùng tâm của mình để niệm Phật*”. Họ lại hỏi tôi rằng: “*Nếu vậy thì tại sao gần đây, chúng con nghe có một số Thầy và Phật tử nói rằng người niệm Phật phải dùng ý để niệm thì mới mau được nhất tâm hơn, nên chúng con không biết là mình nên dùng tâm hay dùng ý để niệm?*”. Tóm lại, nhiều năm gần đây, có nhiều Phật tử trong và ngoài nước thắc mắc về vấn đề niệm Phật bằng tâm hay bằng ý?

Ở đây, tôi không có nhiều thời gian để giải thích, mà tôi chỉ lấy cái miệng của chúng ta để phân tích, thì quý bạn dễ hiểu hơn. Khi sanh ra làm người, tất cả chúng ta ai cũng biết mình ăn cơm bằng miệng. Dù là đứa bé mới sanh ra, nó cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa có phải vậy không? Nếu một đứa bé mới sanh ra mà cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa, vậy thì ta có cần phải đi dạy người đời dùng miệng để ăn cơm không? Chắc chắn là không. Tại sao? Vì chuyện chúng ta dùng miệng để ăn, vốn nó đã có từ khi lập địa cho đến nay ai mà không biết. Nếu ai cũng biết, thì ta cần gì phải

đi dạy người đời là phải dùng miệng để ăn. Chúng ta làm như vậy không phải là dư thừa hay sao? Giờ tôi xin đưa ra hai ví dụ để quý bạn tự suy ngẫm xem chúng có dư thừa hay không?

Ví dụ 1: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi ăn cơm anh phải nhớ dùng miệng để ăn nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì chuyện ăn cơm bằng miệng xưa nay ai mà không biết.

Ví dụ 2: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi niệm Phật anh phải nhớ dùng ý để niệm nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn cũng sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì xưa nay ai mà không biết dùng ý của mình để suy nghĩ và hành động. Tóm lại, nếu người nào đến khuyên bạn dùng ý để niệm Phật, thì người đó cũng không khác gì với người đang khuyên bạn ăn cơm bằng miệng.

Kính thưa quý bạn! Qua hai ví dụ ở trên, quý bạn đã hiểu được khi ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì trong mỗi niệm của ta đều bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Cũng như khi ta ăn cơm, thì đã bao gồm luôn cả miệng của mình ở trong đó rồi. Tóm lại, chúng ta phải niệm Phật bằng tâm. Tại sao? Vì ý tự nó không biết phát nguyện và tự nó không biết niệm Phật. Nó biết khởi niệm Phật là do chân tâm của ta làm chủ nó. Cũng như cái miệng của ta tự nó không biết nhai, mà do tâm ý của ta điều khiển nó mới hoạt động. Cũng như

con trâu tự nó không biết giữ nó, mà nó phải cần có người chần trâu hoặc sợi dây cột giữ nó, thì nó mới không chạy lung tung. Khi niệm Phật cũng như vậy, ta phải biết dùng **chân tâm** (*thức thứ tám*) để làm chủ ý **thức** (*thức thứ sáu*), không để cho nó khởi niệm tham, sân, si.

Tóm lại, khi ta phát tâm niệm Phật thì đã bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Nếu mỗi niệm đều bao gồm luôn cả ý, thì bạn cần gì phải đi dạy người đời dùng ý để niệm Phật. Nếu bạn cứ phân biệt ý và tâm như vậy, thì chỉ hại mình và hại Phật tử có thêm chướng trước mà thôi. Đó là chưa nói đến vấn đề có nhiều Phật tử không hiểu, tưởng ý của mình là tâm rồi cứ dồn nén câu Phật hiệu lên đầu. Nếu bạn dồn nén lâu ngày sẽ sanh ra bệnh nhức đầu mà không hay. Vì thấy sự tai hại này mà chúng tôi mới giải thích thêm đoạn ý và tâm, để quý bạn tự suy ngẫm.

IV. Cách niệm Phật trụ vào tâm

Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật trụ vào tâm, để quý bạn tìm hiểu thêm. Nếu ta biết cách trụ câu niệm Phật vào tâm, thì sẽ mau được nhất tâm. Nói về tu niệm thì ta có thể tu niệm trong đi, đứng hay nằm, ngồi, nhưng ngồi thì dễ được định tâm và dễ quán xét cái tâm của mình hơn. Cho nên dù hằng ngày cuộc sống có bận rộn đến đâu, thì ta cũng cố gắng dành một ít thời gian để ngồi tu niệm. Khi ngồi niệm Phật ta phải tập trung tư tưởng theo dõi hơi thở ra vào của mình, đừng để ý hơi

thở từ lỗ mũi mà phải để ý hơi thở đang hít vào và thở ra. Nghĩa là khi thở ra thì ta biết rõ hơi thở đang lưu xuất ra ngoài, còn khi hít vào thì ta biết rõ hơi thở đang đi vào và trụ ở giữa cuối lồng ngực của mình. Tuy nhiên, phải hít thở bình thường như là mình đang đi, đứng hay nằm, ngồi vậy, không nên ém hơi.

Sau khi quán hơi thở của mình được thuần thục rồi, thì lúc đó ta mới đưa tiếng niệm Phật hòa nhập vào hơi thở. Mỗi hơi thở hít vào và thở ra đều là một câu A Mi Đà Phật. Nghĩa là thở ra là A Mi, hít vào là Đà Phật hoặc hít vào là A Mi, thở ra là Đà Phật. Tùy theo căn tánh của mỗi người mà tự chọn cho mình một cách thích hợp và nhẹ nhàng. Mỗi câu Phật hiệu đều phải trụ vào ở giữa cuối lồng ngực của mình (*tức trụ vào tâm*). Dù ta niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải trụ câu A Mi Đà Phật vào tâm. Chúng ta cứ xếp câu A Mi Đà Phật vào tâm như vậy, thì câu A Mi Đà sẽ không bị lọt ra ngoài. Ý nghĩa không bị lọt ra ngoài ở đây là nói: *“Ta phải niệm Phật nhiếp tâm, không nên để cho câu Phật hiệu bị tán loạn”*. Nếu bạn không hiểu, lại đi chấp chặt không cho câu Phật hiệu được dung thông ra ngoài thì thật là tai hại. Cách niệm Phật trụ vào tâm là cách tu niệm rất cao, chỉ có những người có sẵn căn tánh thì mới tu niệm được. Nếu bạn là người mới tập tu niệm thì không nên tu theo cách này. Đợi cho đến khi nào công phu của bạn được thuần thục thì mới tu theo cách này. Điều quan trọng là khi niệm ra tiếng, thì ta phải biết dùng tánh nghe để trụ câu niệm Phật vào tâm. Còn khi niệm thầm thì ta phải dùng

tánh biết để trụ câu niệm Phật vào tâm. Nếu ta biết dùng tánh nghe và tánh biết của mình để trụ câu niệm Phật vào tâm trong những lúc đi, đứng hay nằm, ngồi thì sẽ mau được thành khối lấm. Nếu ta cứ hành trì như vậy lâu ngày, thì sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng.

Rồi qua một thời gian, khi câu Phật hiệu trong tâm được đóng thành một khối, thì ta sẽ không bỏ câu Phật hiệu vào theo hơi thở được nữa. Tại sao? Vì câu Phật hiệu trong tâm ta đã được đầy áp. Khi tu hành được tới đây, thì ta sẽ cảm thấy lồng ngực của mình rắn chắc và hơi mát lúc nào tỏa ra khắp cả người an lạc không thể tả. Đến lúc này ta nên dùng hết lồng ngực của mình làm khoảng không gian, để trụ câu Phật hiệu vào. Nghĩa là thay vì trước kia ta niệm theo hơi thở và trụ câu niệm Phật vào ở giữa cuối lồng ngực. Còn bây giờ ta dùng tánh nghe và tánh biết để trụ câu A Mi Đà Phật vào hết lồng ngực của mình.

Chúng ta cứ tu trì như vậy qua một thời gian, thì tánh nghe và tánh biết của ta sẽ chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt. Lúc đó, ta sẽ không trụ câu Phật hiệu vào lồng ngực được nữa. Tại sao? Vì tới lúc đó câu Phật hiệu ở trong tâm ta phải lưu xuất ra ngoài để hòa nhập vào hư không. Tức là hòa nhập vào Pháp thân của ta trong, ngoài thông suốt (*Pháp thân tức là chân tâm*). Lúc đó, ta sẽ cảm thấy thân của mình trong, ngoài trong suốt như khối lưu ly và tỏa mát. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật, ta sẽ quên hết thân tâm, thế giới và quên cả không gian và thời gian. Lúc đó, trong tâm ta chỉ còn lại

mỗi câu A Mi Đà Phật là hiện hữu và bao trùm cả vũ trụ. Khi tu được tới đây, thì ta sẽ không còn dính mắc vào vấn đề điều hòa hơi thở hay đi, đứng hoặc lúc nằm, ngồi vì tất cả đều không còn chướng ngại. Tại sao? Vì tánh nghe và tánh biết của ta đã chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt rồi. Tánh A Mi Đà là bao gồm các tánh như: **Tánh nghe, tánh biết, tánh thấy, tánh cảm thọ và tánh ý thức**. Tóm lại, tánh A Mi Đà là tánh Phật có vô lượng diệu đức sẵn có trong ta.

Kính thưa quý bạn! Nói về cách tu trì thì có nhiều cách khác nhau. Nếu ta bận rộn không có nhiều thời gian để tĩnh tọa hay niệm theo hơi thở trong khi đi, đứng hay nằm, ngồi thì ta có thể dùng bước đi hằng ngày, hay dùng mỗi động tác ở trong ngành nghề để làm thời khóa tu niệm. Nói về bước đi thì bước bên phải là **A Mi**, bước bên trái là **Đà Phật** hoặc là ngược lại. Còn nếu ta bước chậm thì mỗi bước là **A Mi Đà Phật**. Còn nói về ngành nghề hoạt động thì mỗi động tác giờ lên là **A Mi**, để xuống là **Đà Phật**. Những cách tu niệm này có hiệu quả rất nhanh. Ngoài ra, ta nên mua những cái máy chip niệm Phật hoặc dùng những loại phone, iPad, laptop, ... có thể tải dữ liệu. Sau đó, ta tìm những loại niệm Phật hành trì mà ta ưa thích, rồi tải về phone, iPad, laptop, ... và mang theo bên mình để hành trì cũng được, hoặc ta có thể nghe trực tiếp những loại niệm Phật ở trên những website Phật giáo hay trên YouTube... Tóm lại, ngày nay chúng ta có rất nhiều phương tiện để hành trì.

V. Cách niệm Phật thù thắng nhất

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không có cách hành trì nào có thể so sánh với cách hành trì trợ niệm cho người lâm chung. Tại sao? Vì trong lúc trợ niệm ta sẽ không suy nghĩ đến các việc khác, mà chỉ một lòng muốn cứu thần thức của người hấp hối, nên mỗi niệm của ta đều niệm từ chân tâm. Vì vậy, công đức trợ niệm một tiếng đồng hồ, còn nhiều hơn công đức niệm Phật một tháng, đây là vạn lần chân thật. Nếu bạn không tin thì thử đi trợ niệm một lần thì sẽ rõ. Lúc đó, bạn sẽ được nhất tâm mà chính mình cũng không ngờ.

VI. Phần kết luận

Kính thưa quý bạn! Nói về cách niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cách nào mà ta cảm thấy hợp và dễ hành trì, thì cách đó là đúng nhất cho mình. Chúng ta không nên chấp chặt vào một cách niệm nào đó, hay là chạy theo cách niệm của người khác. Vì chưa chắc cách niệm của người khác hợp với căn tánh và hoàn cảnh của mình. Cũng như trong siêu thị có cả trăm ngàn món ăn khác nhau, do đó ta phải biết lựa chọn món ăn nào cho thích hợp với bao tử, thì mới bảo vệ được sức khỏe của mình. Ngoài biết cách lựa chọn những món ăn cho hợp với bao tử, ta còn phải biết lựa chọn món ăn cho thích hợp với ăn sáng, ăn trưa và ăn tối. Có như vậy thì ta mới giữ gìn được sức khỏe.

Khi lựa chọn cách niệm Phật cũng không khác gì với cách lựa chọn thức ăn. Thức ăn là để nuôi dưỡng

cho thân thể của ta được khỏe mạnh, còn niệm Phật là để khai mở trí tuệ và nuôi dưỡng tâm từ bi của ta. Nếu hiểu được đạo lý này thì mỗi khi niệm Phật, ta sẽ cảm thấy thoải mái như là mình đang thưởng thức những món ăn ngon vậy. Nếu ta niệm Phật mà thân tâm lúc nào cũng được nhẹ nhàng và thoải mái, thì câu Phật hiệu sẽ dễ thâm nhập vào tâm. Vì vậy, khi niệm Phật ta không nên chấp trước.

Điều quan trọng là ta phải biết lựa chọn cách niệm Phật nào cho hợp với tâm trạng của mình trong mọi tình huống, thì đó mới là người có trí tuệ. Bạn phải biết mấu chốt để được nhất tâm không phải tính ở chỗ cách niệm, mà phải tính ở chỗ tâm của ta có tin sâu và nguyện thiết hay không? Nếu tâm của ta tin được một phần, thì sẽ thấu nhiếp được Phật quang của chư Phật một phần. Nếu tâm của ta tin được 100% thì sẽ thấu nhiếp được Phật quang của chư Phật 100%. Tóm lại, muốn được thành Phật nhanh hay chậm thì phải tính ở chỗ niềm tin của ta có nhiều hay ít. Còn một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải quyết tâm thành Phật, nhưng không nên khởi tâm mong cầu mau được nhất tâm. Tại sao? Vì còn mong cầu là còn tâm tham, còn tâm tham là còn chướng ngại. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm hai chữ mong cầu ở đây, vì mong cầu có hai ý nghĩa:

1. Nếu bạn niệm Phật ít mà lại mong cầu mau được nhất tâm thì đó gọi là tâm tham. Nếu còn tâm tham thì bạn khó được nhất tâm.

2. Nếu bạn hạ quyết tâm niệm Phật tinh tấn ngày đêm để mau được nhất tâm, thì sự mong cầu đó là chân chính.

Nếu bạn mong cầu chân chính thì sẽ mau được nhất tâm. Trong Kinh Phật nói: **“Tất cả vạn pháp đều từ tâm tưởng sanh”**. Từ tâm tưởng sanh nghĩa là hằng ngày tâm ta nghĩ tưởng cái gì thì ta sẽ thành cái nấy. Vì thấy được sự biến hóa vi diệu của tâm thức, nên chư Phật mới khuyên dạy chúng ta tu niệm Phật mỗi ngày. Nếu ta hằng ngày chỉ nghĩ tưởng thành Phật, thì ta nhất định sẽ thành Phật. Điều này là vạn lần chân thật, vì chư Phật không nói lời giả dối. Còn nói về phát Bồ đề tâm thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Vì trong giây phút mà bạn thành tâm niệm Phật để thành Phật, thì cũng là giây phút mà bạn phát tâm Bồ đề.

NIỆM PHẬT

Phật ở tự tâm hỏi đâu xa
Hỏi bạn trì danh có một lòng?
Niệm niệm lâu ngày không thoái chuyển
Phật tự tâm bạn trả lời thông.

Niệm Phật đâu ai bắt trả tiền
Ngại gì không niệm mãi hoài nghi
Tới giờ, Thần chết không bỏ sót
Lặn hụp luân hồi kiếp nào ra?

Chi bằng niệm niệm theo ngày tháng
Hiện tiền khỏe mạnh, định, tâm an

Đến ngày nằm xuống nợ trần dứt
Tam Thánh vui mừng, ta vãng sanh.

MUỐN ĐƯỢC NHẤT TÂM KHÔNG TU XEN TẠP

Kính thưa quý bạn! Từ nhỏ tôi được mẹ dẫn vào chùa cho làm Phật tử, nhưng chỉ được vài năm thì đất nước thay đổi. Từ đó, cuộc sống của tôi luôn bộn ba bận rộn. Sau đó tôi qua Mỹ, cuộc sống lại càng bận rộn hơn nên tôi không có thời gian để tìm hiểu về Kinh Phật. Sau khi nghe tin mẹ tôi mất, tôi chỉ biết niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho ông bà, cho mẹ và chúng sanh. Ngoài niệm Phật ra, tôi không có tụng Kinh hay tham Thiền chi cả. Thậm chí, tôi cũng không có thời gian để tìm hiểu về Kinh Phật vì cuộc sống của tôi không cho phép. Nhưng tôi không ngờ pháp môn Tịnh độ thật là nhiệm mầu. Nhiệm mầu ở chỗ là nhờ tôi thành tâm niệm Phật nhiều năm để cầu siêu cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh mà tôi chứng được nhất tâm.

Sau khi được nhất tâm, tôi mới thấy trong cái rủi có cái may. Cái may, đó là: Nhờ tôi không có nhiều thời gian, nếu như tôi có nhiều thời gian thì chắc có lẽ tôi sẽ tu học đủ môn vì tính tôi thích tìm hiểu đủ thứ. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được câu nói của ngài Tịnh Không, Ngài nói rằng: *“Trong 49 năm thuyết pháp của Phật, lời nói quan trọng nhất đó là: **“Niệm cái gì thì thành cái nấy”**. Ý câu này muốn nói rằng: **“Hằng ngày ta niệm cái gì thì ta sẽ thành cái nấy. Nếu ta niệm Phật***

thì sẽ thành Phật. Nếu ta niệm tham, sân, si thì sẽ thành chúng sanh”.

Sau khi hiểu được câu nói của ngài Tịnh Không, thì tôi giật mình và thâm cảm ơn cuộc sống bận rộn của tôi. Qua quá trình tu tập tôi mới hiểu được chân tướng của pháp môn niệm Phật (*Tịnh độ*). Cũng như vàng vốn nguyên thủy là chói sáng, nhưng nếu ta không hiểu lại đi trộn vàng lẫn với đồng, thì sẽ làm mất đi bản thể chói sáng của vàng. Khi niệm Phật cũng vậy, nếu ta không hiểu mà cứ đi tụng đủ loại Kinh và tu hành xen tạp, thì biết đến bao giờ ta mới được nhất tâm? Mục đích của ta niệm Phật là mong công phu đạt thành một khối, đúc thành một niệm, để thành nhất tâm chỉ còn một niệm. Nhưng nếu ta không hiểu lại đi tu hành xen tạp, vậy thì không khác gì ta đang trộn vàng lẫn với đồng. Nếu ta cứ đem vàng trộn lẫn với đồng mãi như vậy, thì biết đến bao giờ ta mới tìm được bản thể của vàng? Và biết đến bao giờ ta mới thấy được chân tâm Phật tánh của ta?

Ngài Tịnh Không có đưa ra một ví dụ: “*Nhà của Phật A Mi Đà có nhiều cửa khác nhau. Nếu ta muốn vào thì chỉ đi vào bằng một cửa. Khi vào được một cửa rồi thì các cửa khác đều thông. Nhưng nếu ta muốn đi vào một lúc bằng hai ba cửa, thì không cách chi ta vào được*”. Cũng như câu của ông bà mình thường nói: “**Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh**”. Khi tu hành cũng vậy, ta chỉ cần tu một pháp cho thật thuần thực thì sẽ được thành Phật.

Trong Kinh Phật nói: “*Câu A Mi Đà Phật đã bao gồm hết tất cả các công đức như: Một, là niệm hết ba đời 10*

phương chư Phật; hai, là tụng hết tất cả Kinh, Chú của Phật; ba, là tu hết tất cả Môn, Tông, Phái". Tóm lại, câu A Mi Đà Phật đã bao gồm tất cả diệu tánh đức của ba đời mười phương chư Phật và bao gồm tất cả tánh đức của chúng sanh. Vì vậy mà mười phương chư Phật và Bồ tát đều tán thán hai bộ "**Kinh Vô Lượng Thọ**" và "**A Mi Đà**" là hai bộ Kinh Trung chi vương. Nghĩa là hai bộ Kinh cao siêu nhất của Phật. Tại sao? Vì hai bộ Kinh này đã đúc kết được tất cả tinh hoa và cốt tủy của Kinh Phật. Tại sao các pháp môn khác phải cần tu thêm niệm Phật, còn pháp môn niệm Phật thì không cần tu thêm các pháp tu khác? Là vì pháp môn niệm Phật là pháp môn đệ nhất cao siêu, là pháp môn vượt khỏi không gian và thời gian, không có pháp môn nào có thể so sánh và danh hiệu "**A Mi Đà Phật**" là một bằng chứng hùng hồn để cho ta tin.

Thưa quý bạn! Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi niệm danh hiệu A Mi Đà Phật thì ít, mà niệm danh hiệu Quán Thế Âm thì nhiều. Nhưng sau khi hiểu được câu A Mi Đà Phật cao siêu thù thắng thì từ đó, tôi không còn niệm danh hiệu Quán Thế Âm. Tại sao? Vì mẹ Quán Thế Âm cũng là Phật. Khi ta niệm danh hiệu A Mi Đà Phật là ta đã niệm hết 10 phương chư Phật và chư Bồ tát. Nói như vậy, không có nghĩa là ta niệm cho chư Phật và chư Bồ tát, mà là niệm cho ông Phật trong tâm ta và đồng thời ta cũng thu nhiếp được thần lực của mười phương chư Phật và chư Bồ tát gia trì.

Ở đây, tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu tại sao Phật dạy niệm Phật sẽ thành Phật. Vì Phật thấy

trong mỗi chúng ta tuy mang một thân thể, nhưng có nhiều tâm khác nhau. Nhưng chung quy chỉ có bốn tâm làm căn bản, đó là: **Tâm Phật, tâm người, tâm ma và tâm thú**. Hằng ngày, ta niệm tâm gì thì ta sẽ thành tâm nấy. Niệm đồng nghĩa với chiêm ngưỡng và quán tưởng:

1. Niệm **từ bi** thì thành tâm **Phật** = sẽ thành **Phật**.
2. Niệm **lượng thiện** thì thành tâm **người** = sẽ thành **người**.
3. Niệm **tham sân** thì thành tâm **ma** = sẽ thành **ma**.
4. Niệm **ngu si** thì thành tâm **thú** = sẽ thành **thú**.

II. Phần quan trọng

Ở đây, tôi xin nêu ra vài sự xen tạp vi tế mà chúng ta đang vướng phải. Nếu ta nhận diện được chúng rõ ràng, thì công phu tu niệm của ta mới được thành tựu viên mãn. Đa số chúng ta vẫn còn bị lẫn lộn giữa niệm Phật tu phước và niệm Phật để thành Phật. Niệm Phật tu phước thì ta tu xen tạp làm sao cũng được. Nhưng khi tu niệm Phật để thành Phật thì ta không nên xen tạp, dù là tiếng gõ mõ hay tiếng đánh khánh. *(Nếu chúng ta đánh khánh hay gõ mõ với âm thanh nhỏ để dẫn chúng thì không sao)*. Tại sao? Vì khi gõ mõ hay đánh khánh lớn tiếng thì sẽ làm thân tâm của ta bị động *(tức làm cho câu Phật hiệu bị tán loạn)*. Khi thân tâm của ta bị động thì câu Phật hiệu sẽ không được hợp nhất. Nếu câu Phật hiệu không được hợp nhất, thì ta làm sao mà được nhất tâm? Tiếng mõ, tiếng khánh giúp thân tâm của ta thức tỉnh. Nhưng nếu ta dùng chúng không đúng chỗ thì sẽ

làm chướng ngại cho công phu tu niệm của ta. Ngoài ra, khi niệm Phật thì ta nên bỏ hết những hình thức không cần thiết. Vì còn hình thức là còn xen tạp, còn xen tạp là còn chướng ngại. (*Buông xả hình thức không phải buông xả cách thức*). Tại sao? Vì khi niệm Phật thân tâm của ta phải được hợp nhất. Nếu thân tâm của ta bị hình thức dẫn dắt thì ta làm sao mà được nhất tâm? Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Nếu niệm Phật không được gõ mõ, đánh khánh, vậy thì tại sao các băng niệm Phật của quý Thầy đều có tiếng mõ, tiếng khánh?*”.

Thưa quý bạn! Nhạc niệm Phật khác với trì danh niệm Phật. Tại sao? Vì nhạc niệm Phật thì phải có tiếng mõ và tiếng khánh. Vì nhạc thì phải có nhịp, đây gọi là nhạc và nhịp hợp nhất. Tóm lại, khi niệm Phật thì thân tâm của ta phải được hợp nhất và uyển chuyển, nhưng phải vững mạnh như một dòng suối tuôn chảy vào tâm. Tu như vậy lâu ngày, thì thân tâm của ta sẽ được hợp nhất. Khi thân tâm của ta được hợp nhất thì ta sẽ được nhất tâm tam muội.

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa tu hành xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào? Vì chưa hiểu rõ, nên chúng ta hiểu lầm cho rằng: “*Nếu mình tụng Kinh, trì Chú, gõ mõ, ... thì mình đang tu xen tạp*”. Cũng vì hiểu lầm mà có nhiều người đã bỏ tụng Kinh, trì Chú, ... Thật ra không phải vậy, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Giờ tôi xin phân tích để cho quý bạn hiểu tu hành xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào.

1. Nếu bạn đang tu Tịnh độ mà lại nghĩ rằng: “*Câu*

A Mi Đà Phật không có đủ công đức để được vãng sanh. Vì vậy, mình phải cần tu thêm tụng Kinh, trì Chú, ... thì mới có đủ công đức để được vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà". Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu hành **xen tạp** rồi đấy.

2. Nếu bạn nghĩ rằng: "*Câu A Mi Đà Phật đã có đầy đủ công đức để được sanh về cõi Phật A Mi Đà. Còn chuyện mình tụng Kinh, trì Chú, ... chỉ là muốn giúp cho chúng sanh ở xung quanh nghe được những lời Phật dạy mà thức tỉnh tu hành*". Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu hành **chuyên nhất** rồi đấy.

Tóm lại, tu hành xen tạp hay không là phải tính ở chỗ tâm của bạn có hiểu được mình đang làm gì hay không, có biết đâu là tu xen tạp hay không và có biết phân biệt đâu là tu công đức và phước đức hay không? Nếu bạn hiểu rõ được mình đang làm gì thì bạn sẽ không bị rơi vào tu xen tạp. Còn nếu ngược lại, thì bạn sẽ bị rơi vào tu xen tạp mà chính mình không hay. Thật ra, nếu bạn tu xen tạp thì cũng không hại gì. Chỉ có điều là nó sẽ làm chướng ngại cho bạn niệm Phật khó được nhất tâm. Tại vì bạn chưa hiểu được sự nhiệm mầu của pháp môn Tịnh độ, nên mới còn tu hành xen tạp như vậy. Nhưng nếu bạn tin được câu A Mi Đà Phật 100% thì sẽ không cần phải tụng thêm Kinh hay trì Chú gì nữa cả. Tại sao? Vì câu A Mi Đà Phật đã bao gồm hết tất cả công đức của tụng Kinh và trì Chú rồi. Còn nói về **Kinh Phật** thì ví như là **tám bản đồ**.

Ví dụ: Bạn muốn đi từ Đà Nẵng ra Hà Nội, thì bạn

phải cần có tấm bản đồ để tìm hiểu đường đi. Nhưng nếu bạn đã biết rõ đường đi rồi, thì tấm bản đồ đó không cần dùng đến nữa. Kinh Phật cũng như vậy đó. Nếu bạn chưa hiểu được lời Phật dạy, chưa tin được pháp môn Tịnh độ 100% thì bạn phải cần tụng Kinh để tìm hiểu những lời Phật dạy. Nhưng khi bạn đã hiểu được những lời dạy của Phật rồi, thì nên bỏ Kinh qua một bên mà chỉ lo tập trung tu niệm Phật ngày đêm để khai mở trí tuệ của mình là đủ. Còn nếu bạn đã tin được pháp môn Tịnh độ 100% rồi, nhưng vì muốn tu thêm phước thì bạn có thể tụng Kinh để giúp cho những chúng sanh (*người sống và người chết*) ở xung quanh nghe được những lời Phật dạy mà thức tỉnh tu hành. Tóm lại, bạn phải hiểu tụng Kinh là tu **phước đức**, còn niệm Phật là tu **công đức**.

ĐẠO PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ TÔN GIÁO

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật không phải là tôn giáo, mà đạo Phật là giáo học dạy về chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm và giải thoát**. Phật Thích Ca Mâu Ni là người có thần thông và trí tuệ viên mãn, nên Ngài thấy được luân hồi, sanh tử của chúng sanh trong khắp pháp giới. Vì thấy nên Ngài thị hiện đến đây để làm Cha, giúp cho chúng sanh giác ngộ thành Phật. Đạo Phật là đạo từ bi đã có gần 3.000 năm, nhưng chưa có ai đổ một giọt máu vì đạo Phật. Nếu là Phật tử thì ta phải làm theo những điều căn bản mà Phật đã dạy ở dưới đây:

1. Các con hãy đem chánh pháp của Phật để lưu truyền khắp nhân gian, giúp cho chúng sanh nơi nơi

được giác ngộ thành Phật.

2. Trên đường đi hoằng truyền chánh pháp, các con sẽ không tránh khỏi những chúng sanh không tin hay là phỉ báng chánh pháp. Nếu như có ai phỉ báng hoặc không tin thì đó là chuyện bình thường, các con không nên giận họ mà phải thương họ nhiều hơn. Tại sao? Vì họ không có đủ thiện căn, phước đức và nhân duyên để tin chánh pháp của chư Phật.

3. Các con phải biết thương yêu và cứu hết mọi loài, không nên phân biệt tôn giáo, chủng tộc, giàu nghèo, già trẻ, súc sanh, ma quỷ,... Vì tất cả chúng sanh đó đều có chủng tử Phật tánh A Mi Đà và họ đều là ông bà, cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp.

4. Tất cả các con đều đã trải qua vô lượng kiếp thay hình đổi dạng khác nhau. Chẳng qua kiếp này các con không nhớ, nhưng chư Phật thì biết rất rõ. Nếu kiếp này các con không lo tu hành để giải thoát, thì sau khi chết các con sẽ bị luân hồi tiếp tục.

Tạo hoá của vũ trụ

Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi tưởng trên trời chỉ có ông Trời, chư Phật và các đấng Thiên Linh khác. Còn dưới đất thì chỉ có Trái Đất của chúng ta. Nhưng sau khi học Kinh Phật thì tôi mới hiểu vũ trụ này có 28 tầng trời (*nếu nói rộng thì có 33 tầng trời*) và có tam thiên đại thiên thế giới. Còn nói về cõi Phật thì có nhiều cõi Phật khác nhau nên gọi là mười phương cõi Phật. Còn nói về địa ngục thì có 18 tầng và mỗi tầng đều

có hình phạt khác nhau. Nếu chúng ta đem Trái Đất mà ta đang ở so với những Trái Đất ở trên đó, thì Trái Đất của ta chỉ bằng hạt cát mà thôi.

Còn nói về sự sống, thì không phải chỉ có Trái Đất của ta mới có chúng sanh mà xung quanh chúng ta còn có vô lượng Trái Đất khác và ở đó cũng có chúng sanh (*chúng sanh là nói tất cả muôn loài có sinh tử và luân hồi*). Chư Phật không phải chỉ xuống Trái Đất này để cứu chúng ta thôi đâu mà quý Ngài mỗi giây, mỗi phút đều đang đi khắp mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh. Vì vậy, tới bây giờ quý Ngài vẫn chưa chịu nhập Niết bàn. Qua những lời chia sẻ tóm tắt ở trên, thì quý bạn đã hiểu được phần nào về tạo hóa của vũ trụ rồi, vậy thì quý bạn còn chần chừ gì mà không mau tu niệm Phật để cầu vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà?

TỊNH ĐỘ PHẬT THỪA

Khi chúng ta tu pháp Tịnh độ, thì ngoài phát tâm niệm Phật để thành Phật ra, ta còn phải làm những hạnh nguyện như Phật đã dạy, đó là: Tự độ và độ tha. **Tự độ**, là tự cứu mình; **độ tha**, là cứu chúng sanh. Pháp môn niệm Phật là thuộc về Tịnh độ Phật thừa. **Tịnh**, là tịnh nghiệp và tịnh tâm; **độ**, là tự độ và độ tha; **Phật thừa**, là bao la vô cùng tận. Ý nói khi tu pháp môn Tịnh độ, thì ta phải có tấm lòng bao la vô cùng tận như Phật.

Độ người là thuộc về công đức, không phải là phước đức. Nếu ta có tiền thì nên đem ra bố thí để tạo phước đức. Còn nếu ta nghèo không có tiền thì nên đi

khuyên người tu hành niệm Phật để tạo công đức. Công đức thì lớn hơn phước đức, nhưng có công đức mà thiếu phước đức thì cũng không được viên mãn. Không phải ta bố thí nhiều tiền thì mới có nhiều phước đức, mà phải tính ở chỗ ta có làm hết sức hay không? Cũng như những người giàu có, họ chỉ biết bố thí tiền bạc nhưng lại không biết tu hành, nên họ không thể thành Phật. Họ chỉ được kiếp sau làm người giàu có mà thôi, nhưng rồi họ phải bị luân hồi tiếp tục. Thời nay, nhiều người chỉ lo tu phước không lo tu giải thoát, thật là đáng thương.

Nếu nói về mặt tu hành, thì ta phải niệm Phật tinh tấn để lấy được phẩm sen cao nhất. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng, nếu mình nghĩ như vậy là ngã mạn hay là tham. Thật ra, không phải vậy mà đây là ý chí dũng mãnh giúp cho ta đi đến quả vị Phật. Còn nói về phẩm vị thì trên cõi Cực Lạc có chín phẩm vãng sanh: Ba phẩm **Thượng sanh**, ba phẩm **Trung sanh** và ba phẩm **Hạ sanh**. Nếu ta tu hành được “Thượng thượng phẩm” thì sẽ biết trước được ngày giờ vãng sanh. Tới phút lâm chung, ta sẽ thấy Phật A Mi Đà và Thánh chúng đem hoa sen ngàn cánh đến để tiếp dẫn ta về cõi Phật. Khi về đến cõi Phật thì hoa sen của ta liền được nở ra. Khi đó, ta sẽ thấy Phật A Mi Đà và ta sẽ thành Phật A Mi Đà. Khi thành Phật rồi thì ta sẽ có thân vàng kim to lớn, có 32 tướng tốt, có 80 vẻ đẹp và có 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm màu giống như Phật A Mi Đà.

Còn nếu ta chỉ tự độ mà không có tấm lòng độ tha, không chịu bố thí để tạo phước đức, thì ta chỉ được “Hạ

hạ sanh”. Ta sẽ không có được nhiều ưu điểm như người chứng quả “Thượng thượng sanh”. Tuy nhiên, ta cũng được vãng sanh về cõi Cực Lạc, chỉ có điều là ta phải sống ở trong hoa sen của mình một thời gian rất lâu để tu tập. Tuy ở trong hoa sen tu tập, nhưng ta sẽ được sung sướng như là ở cõi Trời và ở đó luôn có chư đại Bồ tát ngày đêm chỉ dạy cho ta tu hành. Sau khi tu hành có đủ công đức, thì hoa sen của ta sẽ được nở ra và ta sẽ thấy Phật A Mi Đà. Ngay giây phút mà ta thấy Phật A Mi Đà, thì cũng là giây phút ta thành Phật A Mi Đà.

Ở cõi Cực Lạc không có thai sanh, không có luân hồi sanh tử mà chỉ có hoa sen hóa sanh. Khi hoa sen được nở ra thì là ngày ta thành Phật. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: ***“Bất luận chúng sanh nào phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì đều sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở trên cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà”***. Còn nói về hoa sen của ta ở cõi Cực Lạc được lớn hay nhỏ và được phát quang nhiều hay ít, thì phải xem công phu tu hành và hạnh nguyện của ta. Khi chư Phật nhìn hoa sen thì sẽ biết được công phu tu hành của ta.

Cũng giống như ta trồng một chậu hoa ở trong nhà, nếu ta siêng tưới nước và chăm bón nó hằng ngày thì nó sẽ phát triển được tươi tốt. Còn nếu ta bỏ bê thì nó sẽ bị khô héo và chết. Khi ta niệm Phật cũng vậy. Một câu A Mi Đà Phật là một giọt nước thần tưới cho hoa sen của ta thêm tươi tốt. Vì vậy, khi niệm Phật thì ta phải niệm tinh tấn mỗi ngày, không nên niệm một ngày mà bỏ cả tháng. Nếu ta bỏ niệm Phật nửa chừng thì hoa sen

của ta sẽ bị chết và biến mất trong ao báu. Nếu hoa sen bị chết thì công phu tu niệm của ta cũng bị mất theo. Tại sao? Vì công đức khác với phước đức. Phước đức mình tạo bao nhiêu là có bấy nhiêu không bao giờ mất, nhưng công đức mà bỏ nửa chừng thì ta sẽ mất hết tất cả. Mất hết tất cả nghĩa là mất hết công phu tu tập của ta trước kia, nhưng chủng tử A Mi Đà Phật trong ta thì vẫn còn. Chỉ cần ta quyết tâm tu niệm trở lại, thì chủng tử A Mi Đà sẽ nảy mầm mọc lại. Tuy nói là nói vậy, nhưng thử hỏi mạng sống con người rất là ngắn ngủi, tại sao ta không tận dụng cơ hội này để một đời đi làm Phật? Nếu ta không lo trồng hoa sen của mình từ bây giờ, lỡ mai thân này mất đi thì ta làm sao có được hoa sen để cho chư Phật đem đến tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Chúng ta có thể bỏ ăn, bỏ ngủ và bỏ làm, nhưng không thể bỏ câu niệm Phật. Tại sao? Vì đây là tương lai vĩnh cửu của ta, còn cuộc sống hiện tại chỉ là tạm thời, nên ta phải biết phân nặng nhẹ, không nên tham đắm thân giả mà bỏ mất thân Phật, sau này hối tiếc sẽ không kịp.

Thưa quý bạn! Phật A Mi Đà thương chúng ta vô bờ bến. Ngài biết chúng ta si mê không có đủ trí tuệ để tự tu giải thoát, nên Ngài mới dạy cho ta pháp môn Tịnh độ để đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp nghĩa là mang theo nghiệp tội của mình để sanh về cõi Cực Lạc. Chỉ cần sanh về Cực Lạc thì ta sẽ có đủ trí tuệ để tu thành Phật. Trong Kinh Phật nói: ***“Tịnh độ là pháp tu cao siêu và khó tin. Nếu ai tin được là người đó đã có tu hành trong vô lượng kiếp, nên kiếp này nhân duyên làm***

Phật mới được chín muồi, mới có đủ trí tuệ và thiện căn để tin sâu pháp môn Tịnh độ”.

Ngài Tịnh Không cũng nói rằng: “*Kiếp này chúng ta gặp được pháp môn Tịnh độ là may mắn còn hơn là trúng số vạn tỷ. Gặp đã là khó mà tin sâu tu niệm thì lại càng khó hơn, quý như mò kim đáy biển ngàn năm một thuở*”.

I. Phát Bồ đề tâm

Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi chỉ biết niệm Phật để cầu siêu cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Sau này, nhờ đủ duyên mà tôi mới biết đến pháp môn Tịnh độ và hiểu được người niệm Phật thì phải phát tâm Bồ đề. Tuy hiểu là hiểu vậy, nhưng tôi lại không dám tin vào bản thân mình vì lúc nào tôi cũng nghĩ rằng: “*Tội chướng của tôi quá nặng, đường tu kiếp này không được toại nguyện, thì nào dám phát nguyện niệm Phật để thành Phật*”. Tóm lại, cũng vì si mê mà tôi đã bỏ mất nhiều năm không dám phát nguyện thành Phật. Rồi đến một ngày nhân duyên hội đủ, tự nhiên có một người bạn mang đến tặng cho tôi một cuốn sách tên “***Niệm Phật lưu Xá lợi***” của Cư sĩ Tịnh Hải. Khi mở cuốn sách ra, tôi nhìn thấy có nhiều hình Xá lợi màu sắc rất đẹp và tôi cảm thấy sung sướng lạ thường. Sau đó, tôi đọc vào nội dung thì thấy có nhiều câu chuyện, nhưng câu chuyện mà làm cho tôi cảm thấy ấn tượng nhất, đó là: “*Câu chuyện nói về một bác Phật tử nữ chỉ tu niệm Phật tại gia vì bác không có thời gian đến chùa để tụng Kinh hay tham thiền. Vậy mà bác cũng được vãng sanh và để lại*

nhieu Xá lợi rất đẹp không thua gì những bậc xuất gia. Sau khi đọc xong cuốn sách đó thì tôi vô cùng hạnh phúc và bật khóc. Tôi khóc là vì tôi không thể tin được, chỉ có niệm A Mi Đà Phật mà có thể sanh về cõi Phật ngay trong một đời. Nhờ đọc cuốn sách đó, mà tôi mới có đủ tự tin phát tâm Bồ đề nguyện niệm Phật để thành Phật.

Sau đó, tôi buông xả hết trần duyên và quyết tâm tu niệm Phật một lòng tinh tấn. Không ngờ qua mấy tuần sau thì tôi chứng được nhất tâm. Nếu như tôi không quyết tâm phát nguyện một cách thành khẩn tu niệm, thì tôi khó được nhất tâm. Qua quá trình của bản thân tôi hiểu được sự tin tâm và phát Bồ đề tâm rất là quan trọng. Trong Kinh Phật nói: *“Chúng sanh niệm Phật muốn được thành Phật thì phải có đầy đủ **tín, nguyện** và **trì danh**. Nếu thiếu một trong ba điều này thì chúng sanh sẽ không được thành Phật”*.

Tín: Là tin sâu không một chút hoài nghi. (*Tin Phật A Mi Đà và tin ta sẽ thành Phật A Mi Đà*).

Nguyện: Là nguyện niệm Phật để thành Phật. (*Nguyện với tâm mình, không phải nguyện với chư Phật*).

Trì danh: Là niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cho tới ngày vãng sanh. (*Trì danh tức là Hạnh, vì khi ta niệm Phật thì đức hạnh của ta sẽ tự nhiên sanh ra*).

II. Tại sao người tu để lại Xá lợi?

Phật dạy chúng ta niệm Phật là để đánh thức tâm Phật của mình thức tỉnh. Khi tâm Phật được thức tỉnh, thì ta sẽ dung thông được với tâm của mười phương chư

Phật. Ánh sáng của chư Phật lúc nào cũng bao phủ khắp cả hư không. Chỉ cần tâm Phật của ta được thức tỉnh, thì sẽ thâm nhiếp được Phật lực gia trì. Phật nói: **“Tâm Phật và tâm của chúng sanh là đồng một thể không hai. Nếu tâm Phật của chúng sanh được thức tỉnh thì sẽ cảm ứng được Ngài đang ở cạnh bên”**. Điều này cũng như một thỏi nam châm bị đóng đất lâu năm sẽ mất đi sức hút, nhưng nếu ta rửa sạch thỏi nam châm, thì nó sẽ thu hút được thỏi nam châm đối diện. Tâm Phật và tâm của chúng ta cũng giống như hai thỏi nam châm đối diện. Ánh sáng của chư Phật lúc nào cũng bao phủ khắp hư không, chẳng qua tâm Phật của chúng ta đã bị chôn vùi từ vô thủy kiếp, nên không thâm nhiếp được ánh sáng Phật quang của chư Phật.

Câu **A Mi Đà Phật** có thần lực nhiệm màu, giúp cho ta tẩy rửa đi nghiệp tội và khôi phục lại Phật tâm. Chúng ta niệm Phật một ngày là một ngày rửa bớt đi tâm ma xấu ác của mình. Nếu ta niệm Phật càng nhiều thì tâm ma của ta càng bớt, tâm Phật càng tăng. Khi tâm Phật càng tăng thì ta sẽ thâm nhiếp được quang minh của chư Phật càng nhiều. Nhờ thâm nhiếp được nhiều quang minh của chư Phật mà tâm ta mới được định. Định lâu ngày sẽ tích lũy thành xương tủy Xá lợi đủ màu. Màu sắc của Xá lợi là nhờ thâm nhiếp được Phật lực và Phật quang đủ màu của chư Phật.

ĐẠI NGUYỆN 18 CỦA PHẬT A MI ĐÀ

Kính thưa quý bạn! Vì thương chúng sanh nên Phật A Mi Đà đã phát ra 48 đại nguyện (*nghĩa là đại thề*). Ở đây, chúng tôi chỉ nêu ra đại nguyện thứ 18 của Phật mà thôi. Vì trong 48 đại nguyện thì đại nguyện thứ 18 là quan trọng nhất. Nếu quý bạn muốn tìm hiểu về 48 đại nguyện của Phật A Mi Đà, thì xin đi tìm cuốn “**Kinh Vô Lượng Thọ**” để tìm hiểu thêm.

Đây là đại nguyện 18 của Phật A Mi Đà. Ngài nói rằng: ***“Khi tôi thành Phật, nếu chúng sanh ở mười phương hết lòng tin ưa, mong muốn sanh về cõi nước của tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, mà chẳng được sanh thời tôi không giữ ngôi Chánh đẳng Chánh giác. Chỉ trừ những kẻ tạo nghiệp tội ché bai chánh pháp”***.

Thưa quý bạn! Đó là đại nguyện thứ 18 của Phật A Mi Đà. Ý của Ngài muốn nói rằng: ***“Nếu chúng sanh trước khi chết mà niệm được mười niệm liên tục (nghĩa là mười hơi, không cần hơi dài hay ngắn), mà Ngài không đến nơi tiếp dẫn chúng sanh đó về Cực Lạc, thì Ngài sẽ không làm Phật”***. Còn câu cuối Ngài nói: ***“Chỉ trừ những kẻ tạo nghiệp tội ché bai chánh pháp”***. Câu này chúng ta không nên hiểu lầm cho rằng Phật không có lòng từ bi hay có tâm phân biệt. Thật ra không phải vậy, mà vì Phật biết những chúng sanh tạo nhiều tội ác này sẽ không chịu sám hối và sẽ không chịu phát nguyện niệm Phật để thành Phật, thì Phật làm sao mà cứu được họ. Vì vậy

mà Phật mới nói chỉ trừ những kẻ tạo nghiệp tội ché bai chánh pháp.

Qua 48 đại nguyện của Phật cho thấy Ngài thương chúng ta vô bờ bến. Cha mẹ của ta còn chưa thề thốt với ta, vậy mà Ngài thề với chúng ta. Điều này cho thấy nỗi khổ tâm và lòng từ bi của Ngài còn lớn hơn trời biển. Chúng ta là phàm phu mà còn xem nặng lời thề và không dám thề bừa bãi. Không lẽ lời thề của Phật A Mi Đà mà chúng ta không dám tin sao? Vì thương chúng sanh si mê không có đủ lòng tin, nên Ngài mới lập lời thề là để giúp chúng ta có vững lòng tin. Ngài đã làm hết sức của Ngài rồi, chẳng qua chúng ta không có đủ thiện căn và phước đức để tin sâu pháp môn Tịnh độ. Có nhiều người nghi ngờ rằng: *“Nếu trước khi chết mà người nào niệm mười niệm cũng được vãng sanh về Cực Lạc, vậy thì trên thế gian này sẽ không còn ai”*. Tóm lại, chúng ta vẫn còn nghi ngờ đủ điều.

Thưa quý bạn! Khi nghe qua mười niệm thì tưởng là dễ, nhưng trên thực tế thì không dễ. Vì có mấy ai trên đời này trước khi chết mà niệm được mười niệm liên tục. Tại sao? Vì một người trước khi sắp chết, thần thức sẽ bị hoảng sợ, mê loạn, thân thể đau đớn, luyến tiếc mạng sống, vợ chồng, con cháu, tiền bạc, danh vọng,... Đó là chưa nói đến trước phút lâm chung, không may bị oan gia (*người âm và người sống*) kéo đến đòi nợ, làm cho thân thể bị đau đớn, sanh tâm oán hận thì làm sao mà giữ được chánh niệm.

Quý bạn nên biết rằng: Một người trước khi chết mà

có thể niệm được mười niệm liên tục, là người này đã có công phu tu niệm Phật nhiều năm. Vì có công phu nhiều năm nên câu Phật hiệu mới được thuần thục in sâu vào tâm thức của họ. Nhờ vậy mà tâm của họ mới được an định, xem nhẹ sống chết và buông xả tất cả. Cho dù trước khi chết, thân thể của họ có bị đau đớn, thì họ cũng không bị phân tâm. Nhờ vậy mà họ mới có đủ sáng suốt và an định để niệm liên tục mười niệm.

Còn một điều quan trọng mà chúng ta nên ghi nhớ, đó là: Cho dù ta niệm Phật đã nhiều năm, nhưng đến phút lâm chung, không may bị chướng duyên làm cho thân thể bị đau đớn, sanh tâm oán hận thì cũng khó được vãng sanh. Điều này ta phải hết sức thận trọng.

Ví dụ: Ta không may bị ai đó đâm chết, thì ngay giây phút cuối đó ta nên quán rằng: **“Đây là nghiệp tội của ta đã gieo, giờ phải trả lại cho người”**. Nếu ta quán được như vậy, thì sẽ không sanh tâm sân hận, mà chỉ giữ định tâm niệm Phật cho đến khi tắt thở, thì sẽ được Phật A Mi Đà và Thánh chúng đến nơi tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Còn nếu phút cuối mà ta sanh tâm oán hận, thì sẽ bị chúng ma đến rước ta đi. Tóm lại, thần thức phút cuối rất là quan trọng, làm Phật hay làm ma chỉ cách nhau một niệm mê, giác của ta mà thôi. Vì thấy thần thức phút cuối rất là quan trọng, nên chư Phật luôn khuyên dạy chúng ta khi còn sống thì phải tinh tấn niệm Phật, để phút lâm chung giữ được chánh niệm sanh về Cực Lạc.

Còn lý do tại sao người tu niệm Phật trước khi chết phải cần có thân nhân hay bạn đồng tu giúp trợ niệm?

Là vì tuy ta niệm Phật đã nhiều năm, nhưng có mấy ai dám bảo đảm rằng mình sẽ giữ được chánh niệm 100% trước khi chết. Nếu phút lâm chung mà có người hộ niệm, thì người chết sẽ nắm chắc 100% vãng sanh. Vì vậy mà người trợ niệm rất là quan trọng. Không những người trợ niệm có thể giúp người sắp chết giữ được chánh niệm, mà còn giúp xua đuổi đi những oan gia trái chủ đang vây quanh người sắp chết.

Còn nói về cứu độ gia đình, nếu ta khuyên cha mẹ hay chồng con niệm Phật, mà họ không có đủ thiện căn và phước đức để tin sâu tu niệm, thì ta phải niệm Phật tinh tấn hơn. Tại sao? Vì lỡ trong gia đình có người thân sắp chết, thì ta sẽ giữ được bình tĩnh khai thị và trợ niệm để cứu thần thức của người thân. Còn nếu như ta được vãng sanh trước họ, thì sự ra đi của ta sẽ giúp người thân phát tín tâm niệm Phật. Như vậy, cho dù ta có đi trước hay đi sau, thì cũng đều cứu được thân nhân của mình. Đây mới là tình thương chân thật.

AN PHẬN LÀ TỰ TẠI

Kính thưa quý bạn! Ở đời, chúng ta thường thấy những người sống không an phận là những người luôn sống trong đau khổ. Tại sao? Vì họ sống bon chen đua đòi vật chất, nên họ tự trở thành cái máy làm nô lệ cho đồng tiền. Khi chết họ còn bị đọa vào ba đường ác. Cái tham vật chất ở thế gian thì ta dễ nhận diện, nhưng cái tham của người tu hành thì ta khó nhận diện. Đa số chúng ta thường nghĩ rằng: *“Người nào học nhiều Kinh*

sách, tụng nhiều loại Kinh, tu hành đủ pháp môn thì mới là người có trí tuệ và căn cơ cao”. Nhưng trên thực tế, thì những ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm và đi sai ý của Phật.

Trong Kinh Phật dạy: **“Tâm bình thường là đạo”**. Ý của Phật muốn nói rằng: *“Người tu hành muốn thành Phật thì phải biết tri túc và buông xả. Vì tri túc và buông xả là bản chất của tâm bình thường và chỉ có tâm bình thường mới giúp cho ta tự tại và giải thoát”*. Nhưng chúng ta không hiểu, nên mới ôm đồm học đủ loại Kinh sách, tụng đủ loại Kinh, tu hành đủ pháp môn. Rốt cuộc, ta càng tu thì càng bị xen tạp và càng trói buộc thân tâm của mình. Cuối cùng, hại mình không tìm được lối thoát, vậy thử hỏi ta có si mê, điên đảo không?

Còn nói về Kinh Phật, tại sao Phật lại dạy cho chúng ta nhiều Kinh sách và Kinh nào Phật cũng nói là cao siêu đệ nhất? Lời Phật dạy là không sai, vì mỗi lời của Phật dạy đều là cao siêu đệ nhất. Nhưng ngoài học giáo lý của Phật ra, thì chúng ta phải biết tùy theo căn cơ và thời thế mà lựa chọn cho mình một pháp tu thích hợp. Có như vậy thì pháp Phật mới đạt đến cao siêu đệ nhất. Còn nếu chúng ta không nghe lời Phật dạy mà vẫn cố chấp, thì cho dù pháp Phật có cao siêu đến mấy thì cũng không cứu được ta. Còn lý do tại sao Phật dạy cho chúng ta nhiều Kinh sách và nhiều pháp tu khác nhau? Là vì Phật nhìn thấy căn tánh của chúng sanh không đồng và Phật biết chúng sanh sẽ phải trải qua nhiều biến đổi của thời cuộc, nên Ngài dạy nhiều loại Kinh và nhiều

pháp tu là để giúp chúng ta tùy theo căn cơ và thời thế mà chọn cho mình một pháp tu thích hợp. Nhưng chúng ta không hiểu ý của Phật, ngược lại còn ôm đồm cố chấp, không chịu buông xả những pháp tu không còn hợp với căn cơ và thời thế. Vì vậy mà chúng ta mới khổ.

Thưa quý bạn! Thời nay là thời Mạt pháp, không phải là thời Chánh pháp hay Tượng pháp. Vì vậy, ta phải biết thay đổi pháp tu cho thích hợp căn cơ và thời thế của mình. Nếu ta không mau buông xả sự cố chấp, thì người bị thiệt thòi là bản thân ta. Cũng như thời nay, là thời phản lực bay mà ta vẫn còn cố chấp muốn tự mình đi bộ, không chịu đi máy bay. Vậy thì đến bao giờ ta mới đến được đích? Hướng chi, trên đường tu hành ta sẽ bị chúng ma bủa vây tứ phía, chỉ e là ta chưa kịp cất bước thì đã bị chúng ma hãm hại rồi.

Ngài Pháp sư Tịnh Không thuyết trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ rằng: *“Pháp môn Tịnh độ (niệm Phật) là pháp môn cao siêu vượt cả không gian và thời gian, là pháp môn cấp tốc, trực chỉ thành Phật. Một niệm A Mi Đà có thể vượt qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Và người tu niệm Phật không cần phải trải qua từng giai đoạn hay từng bước như các pháp môn tu khác”*.

Ngoài ra, Ngài còn đưa ra một ví dụ: *“Có một nhà lầu năm tầng. Người tu theo các pháp môn khác thì phải dùng sức của mình để đi bộ và phải bước từng nấc thang để lên đến lầu năm. Còn người tu pháp môn niệm Phật thì không cần phải dùng sức của mình để đi bộ mà ta chỉ cần đi vào cầu thang máy, nhấn một nút thì trong nháy*

mắt là ta sẽ tới được lâu năm. Nhờ vậy mà ta có thể vắng sanh ngay trong một đời. (Vắng sanh đồng nghĩa với thành Phật)”.

Thưa quý bạn! Người thế gian vì không an phận nên thân tâm của họ mới bị khổ. Còn người tu hành như chúng ta, nếu không an phận trong vấn đề học Kinh sách và thực hành pháp tu, thì ta sẽ bị cái tham và phân biệt chấp trước làm chướng ngại. Rốt cuộc, chúng ta tu cả đời cũng chỉ uổng công thôi.

HIỂU LẦM Ý NGHĨA TÂM THANH TỊNH

Nếu nói về ý nghĩa tâm thanh tịnh, thì đa số chúng ta xưa nay đều đã hiểu lầm. Vì hiểu lầm nên mỗi khi tôi khuyên gia đình hay những người xung quanh niệm Phật, thì đa số họ đều nói rằng: *“Tâm của tôi chưa được thanh tịnh thì làm sao có thể niệm Phật?”*. Tôi hỏi tại sao thì họ đều trả lời rằng: *“Vì chúng tôi thường nghe quý Thầy nói rằng Phật tử phải dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật”*. Tôi hỏi họ rằng: *“Vậy tâm thanh tịnh nghĩa là gì?”*. Họ trả lời rằng: *“Là tâm không được suy nghĩ hay vọng tưởng chi cả”*. Tôi hỏi họ rằng: *“Vậy bạn chờ đến bao giờ thì mới hết vọng tưởng, mới có cái tâm thanh tịnh?”*. Khi nghe tôi hỏi đến đây, thì đa số họ đều trả lời rằng: *“Niệm Phật sao khó quá, mới khởi niệm thì vọng tưởng kéo đến dồn dập, vì sợ mang tội với chư Phật, nên tôi không dám niệm Phật”*. Cũng vì sự hiểu lầm này mà đã có rất nhiều người không dám niệm Phật.

Thưa quý bạn! Nếu tâm chúng ta được thanh tịnh,

thì chư Phật và Bồ tát sẽ không bao giờ thị hiện đến đây để dạy chúng ta tu hành. Phật dạy rằng: “**Chúng sanh phải dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật**”. Ý của Phật muốn nói rằng: “*Khi niệm Phật thì ta phải biết dùng chân tâm để niệm Phật, không nên dùng vọng tâm để niệm Phật*”.

Ở đây, tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng. Trong mỗi chúng ta, ai cũng có nhiều tâm khác nhau, nhưng chúng ta không nên tìm hiểu nhiều tâm khác làm gì cho nhọc. Vì càng tìm hiểu thì càng làm cho ta thêm phân biệt chấp trước. Bây giờ, tôi xin tóm lại còn hai tâm:

1. **Chân tâm** (*tâm Phật của ta*);
2. **Tâm vọng tưởng** (*tâm giả từ thân ta mà có*).

Khi ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, là ta đã phát cái tâm thanh tịnh của ta rồi. Tại sao? Vì chỉ có tâm thanh tịnh của ta mới phát được cái nguyện niệm Phật để thành Phật. Còn tâm vọng tưởng, chấp trước là giả thì làm sao biết mà phát nguyện? Chúng ta xưa nay chỉ dùng tâm vọng tưởng và chấp trước rồi cho là tâm thật của mình. Còn tâm thật của mình thì bỏ qua một bên không ngó ngang chi cả, nên mới hiểu lầm ý của Phật.

Khi niệm Phật vọng tưởng kéo đến, chúng ta lại tưởng vì mình niệm Phật nên mới có nhiều vọng tưởng. Thật ra không phải vậy, vì vọng tưởng của ta lúc nào cũng nhiều vô cùng tận. Chẳng qua trước kia ta dùng tâm giả nên không thấy được vọng tưởng. Nay nhờ niệm Phật mà ta mới thấy được vọng tưởng của mình. Nhờ

thấy được vọng tưởng mà ta mới chuyển được tâm tham, sân, si của mình. Cũng như ta có một viên ngọc quý bị dính sình đất lâu năm, nay đem nó ra chùi rửa thì tay của ta sẽ bị dơ bẩn và thau nước sẽ bị đen hôi. Nhưng nếu ta cứ tiếp tục thay nước và chấp nhận tay bị dơ bẩn, thì qua nhiều lần chùi rửa, tay của ta, nước và viên ngọc sẽ được sạch và chiếu sáng. Niệm Phật cũng vậy. Vọng tưởng là dơ, câu Phật hiệu là nước thần rửa sạch tâm dơ bẩn để chân tâm của ta được hiển hiện. Khi ông Phật trong tâm được hiển hiện thì trí tuệ của ta theo đó mà được thông, đây gọi là thần thông. **Thần**, là thần lực ánh sáng từ chân tâm của ta phát ra làm tiêu tan tâm ma; **thông**, là trí tuệ Bát nhã, nhờ có thần lực ánh sáng của chân tâm phát ra mà trí tuệ của ta được thông và hiểu biết tất cả vạn pháp từ giả tới chân.

TÂM NIỆM

Tâm ta niệm, nào ngoại cảnh niệm
Chợ đông người mặc kệ chợ đông
Khen chê, chửi trách chuyện của người
Mưa nắng, đêm ngày chuyện thiên nhiên.

Tâm ta niệm, nào thân ta niệm
Bận rộn đêm ngày chuyện của thân
Đi đứng, nằm ngồi không chướng ngại
Thân mát, cảnh tàn vốn tự nhiên.

Tâm đã định, ngại chi ngoại động
Niệm niệm Mi Đà, niệm tự tâm

Trí tuệ, chân tâm, thần thông đủ

Cực Lạc danh đề Phật vị lai.

(Ta là Phật sẽ thành).

HIỂU LẦM Ý NGHĨA BUÔNG XẢ

Trước kia, tôi thường nghe quý Thầy nói rằng: *“Phật tử phải buông xả hết thì mới tu hành giải thoát được”*. Mỗi khi tôi nghe quý Thầy nói như vậy thì trong lòng tôi đều thắc mắc rằng: *“Làm sao mà buông xả được đây? Nếu buông xả hết thì con người lấy gì để mà sống và thế giới này sẽ ra sao...?”*. Và tôi còn nghĩ rằng: *“Nếu không buông xả được thì chúng ta không được giải thoát hay sao? Vậy thì Phật cứu được bao nhiêu người?”*. Tóm lại, tôi đã thắc mắc rất nhiều về vấn đề này. Sau này, nhờ học Kinh Phật mà tôi mới hiểu được ý nghĩa **buông xả**. Ý Phật nói rằng: *“Muốn thoát khỏi luân hồi thì ta phải buông xả hết dục vọng tham, sân, si ở trong tâm mình. Phật không có nói ta phải buông xả cuộc sống tình cảm, gia đình, ...”*. Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi thường nghĩ rằng: *“Chỉ có vào chùa tu hành thì may ra mới buông xả được, còn ở ngoài đời thì làm sao mà buông xả được?”*. Nhưng sau khi hiểu đạo, thì tôi mới hiểu vấn đề **buông xả** không liên quan gì đến trong chùa hay là tại gia, mà nó chỉ liên quan đến tâm của ta. Điều quan trọng là tâm của ta có chịu buông xả tham, sân, si hay không? Nếu chịu buông xả thì cho dù ta tu ở trong chùa hay tu ở tại gia, thì cũng đều được thành Phật giống nhau. Tóm lại, nếu muốn thành Phật thì ta phải buông xả

được ba điều căn bản sau đây: **Một**, ta phải buông xả tham, sân, si ở trong tâm mình; **hai**, ta phải buông xả trong việc tham cứu Kinh Phật và buông xả trong việc tu hành. Nghĩa là khi học Kinh Phật thì ta không nên ôm đồm học đủ loại Kinh, mà ta chỉ cần học một bộ Kinh cho thật thuần thực, thì các bộ Kinh khác ta sẽ hiểu thông. Còn nói về mặt tu hành, thì ta chỉ nên tu chuyên nhất một pháp môn, không nên ôm đồm tu đủ loại pháp môn; **ba**, khi học Kinh Phật thì ta nên buông xả bớt văn tự, danh tên, đối đãi, hoàn cảnh,... ra ngoài mà chỉ tập trung vào cốt tủy của Kinh.

Ví dụ: Ta đọc một cuốn truyện tiểu thuyết tình cảm. Trong lúc đọc thì ta không nên đặt nặng phải nhớ hết tên tuổi và hoàn cảnh của những nhân vật ở trong sách, mà ta chỉ cần nhớ tên của nhân vật chính và chỉ cần hiểu kết cuộc người đó hạnh phúc hay đau khổ, là đủ rồi. Còn tất cả tên tuổi, nhân vật, hoàn cảnh,... ở trong sách chỉ là phương tiện, giúp cho ta hiểu thông câu chuyện. Khi học Kinh Phật cũng vậy, ta phải biết buông xả, thì ta mới hưởng được an lạc trong hiện tại và thành Phật tương lai. *(Buông xả trên sự chấp, không phải buông xả trên sự học hiểu).*

Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn nghĩ rằng: *“Nói thì dễ nhưng làm thì rất khó”*. Thưa bạn! Ở trên đời này không có chuyện gì là khó mà chỉ khó ở chỗ tâm ta có thật sự muốn buông xả và muốn thành Phật hay không? Nếu ta quyết tâm thì sắt cũng có thể mài thành kim. Huống chi, chư Phật và Bồ tát sẽ không để cho ta một

mình đi tìm con đường giải thoát. Chỉ cần ta chịu cất bước, thì quý Ngài sẽ luôn ở bên cạnh để dìu dắt ta đi tới bờ giải thoát.

HIỂU LẦM Ý NGHĨA THỜI GIAN

Nếu nói về thời gian, thì đa số chúng ta xưa nay đều hiểu lầm về ý nghĩa thời gian. Người đời thường ví **“thời gian là vàng bạc”** nên chúng ta tranh thủ làm việc cực khổ ngày đêm để kiếm tiền, rồi cho thời gian là vàng bạc. Cũng vì sự hiểu lầm này mà mỗi khi tôi khuyên gia đình hay những người xung quanh niệm Phật, thì đa số họ đều trả lời rằng: **“Chúng tôi rất bận không có thời gian để niệm Phật”**. Thậm chí, có nhiều người còn nói rằng: **“Đợi đến khi nào có thời gian thì tôi sẽ niệm Phật sau vì tới khi đó niệm Phật cũng chưa muộn”**. Mỗi khi nghe họ nói như vậy thì tôi đều hỏi họ rằng: **“Vậy thì đợi đến bao giờ bạn mới có thời gian?”**. Khi nghe tôi hỏi như vậy thì đa số họ đều trả lời rằng: **“Đợi chuyện làm ăn, con cháu, vợ chồng, ... của tôi được ổn định thì lúc đó tôi mới có thời gian”**. Tôi hỏi họ rằng: **“Vậy thì chờ đến bao giờ những chuyện đó mới được ổn định?”**. Khi nghe tôi hỏi đến đây thì đa số họ đều ngậm miệng không trả lời được.

Thật ra, tất cả chúng ta đều sợ đối diện với cái chết. Vì sợ nên chúng ta luôn gạt bản thân rằng: **“Mình sẽ sống thọ đến răng long, tóc bạc”**. Vì nghĩ mình sống thọ nên chúng ta không biết quý thời gian hiện tại mà mình đang có. Bận thủ đi tới những nghĩa trang, nhìn lên những bia mộ và đếm thử xem có bao nhiêu bé sơ sinh

và trẻ tuổi bị chết? Hằng ngày trước mắt, bạn đã thấy có bao nhiêu người tóc bạc đưa người tóc xanh? Thời gian vốn không có để cho ta chờ đợi. Thời gian vốn ở ngay trong tâm chúng ta. Nếu ta nghĩ có thì nó có, nếu ta nghĩ không thì nó không. Chúng ta là người điều khiển thời gian, không phải thời gian điều khiển chúng ta. Duy chỉ có thân bệnh, già, chết mới là điều khiển chúng ta. Một khi Thân chết đã đến thì cho dù ta có chạy đường trời cũng không thoát.

Nếu là người có trí tuệ thì ta phải hiểu được ý nghĩa của câu: *“Thời gian là vàng bạc”*. Câu này muốn nói rằng: ***“Thời gian mạng sống của con người rất là ngắn ngủi. Nếu có thể thì ta nên bỏ vàng bạc ra để mua thời gian cho mình, không phải nói ta dùng thời gian của mạng sống ngắn ngủi này để làm nô lệ cho bạc tiền”***. Nói như vậy, không có nghĩa là ta không đi làm để kiếm tiền. Dĩ nhiên là chúng ta ai cũng cần tiền, vì tiền là mạch sống của ta, của gia đình và của xã hội. Nếu không có tiền thì thân ta sẽ bị bệnh, chết,... Khi thân bị chết thì đường tu của ta sẽ không thành, nên tiền đối với ta rất là quan trọng. Nhưng ta phải biết làm chủ đồng tiền, thì tiền và thân giả tạm này sẽ là ân nhân của ta. Còn nếu ta không biết làm chủ đồng tiền, thì tiền và thân giả tạm này chính là kẻ thù lớn nhất của ta. Tóm lại, chúng ta phải mau thức tỉnh, không nên cả đời làm nô lệ cho chúng, khi mất thân này rồi thì hối tiếc sẽ không kịp. Bạn nên biết rằng: *“Tiền không thể giúp cho ta tu thành Phật, duy chỉ có thời gian mới giúp cho ta tu thành Phật được”*

thôi”. Trong Kinh Phật dạy rằng:

1. **“Mạng sống của con người rất là ngắn ngủi như hơi thở, chỉ cần ta thở ra được mà hít vào không được thì ta sẽ mất đi thân người này”.**

2. **“Kiếp này ta có được thân người, nghĩa là trong nhiều kiếp quá khứ ta đã có tu. Vậy thì tại sao ta không biết dùng cái thân giả tạm ngắn ngủi này để mà tu giải thoát. Lỡ mai, thân giả tạm này mất đi thì ta làm sao có cơ hội để mà tu giải thoát?”.**

3. **“Số người chết đi mà được trở lại làm người thì ít như đất dính ở kẽ móng tay Phật. Còn số người chết đi mà bị đọa vào ba đường ác thì nhiều như cát sông Hằng”.**

Thưa quý bạn! Nếu nói về bận rộn thì tôi là người rất bận rộn không thua gì quý bạn, nhưng ta có thể tu trong bận rộn. Ở đây, tôi xin nêu ra một ví dụ.

Ví dụ: Tôi là người bận rộn đến mức độ trong 24 tiếng đồng hồ mà không có một phút để nghỉ ngơi (*dĩ nhiên là trừ ra 8 tiếng đồng hồ để ngủ*) thì tôi vẫn có thể niệm Phật từ hai cho đến ba tiếng đồng hồ trong một ngày. Bạn thử nghĩ xem: *“Cho dù ta có bận rộn như cái máy, thì mỗi ngày ta cũng phải cần tắm rửa, vệ sinh, nấu nướng, ăn uống, lái xe đi làm hoặc đi về, có phải vậy không?”.* Trong thời gian làm những công việc này thì tay chân, miệng mắt của ta bận, nhưng tâm và đầu của ta đâu có bận. Niệm Phật là dùng tâm và đầu để niệm, không phải dùng tay chân để niệm. Tại sao vọng tưởng hại chúng ta đau khổ và luân hồi mà ta cứ niệm chúng

ngày đêm? Thậm chí, chúng ta còn đem chúng vào trong giấc ngủ của mình. Còn niệm Phật là giúp chúng ta giải thoát trong hiện tại và thành Phật tương lai, vậy mà chúng ta không chịu niệm, ngược lại còn hện lần hện mòn rồi bảo rằng mình không có thời gian.

Tại sao chúng ta cả đời chỉ lo gìn giữ những thứ giả tạm mà khi chết ta sẽ không mang theo được. Trong khi những thứ mà sau khi chết ta sẽ mang theo được như: **“Phước báu, trí tuệ và thành Phật”** thì chúng ta không lo tu bồi. Ngược lại, còn cho rằng niệm Phật là khổ cực và không có thời gian. Vậy thử hỏi chúng ta có si mê, điên đảo không?

HIỂU LẦM CÚNG DƯỜNG VÀ LỄ BÁI

Nếu nói về cúng dường và lễ bái thì từ nhỏ tôi đã thường hay thắc mắc rằng: *“Tại sao người đời phải cúng đèn, hương, hoa, quả và nước cho chư Phật? Nếu quý Ngài là Phật thì đâu cần những thứ này để làm gì? Nếu quý Ngài thật sự còn cần những thứ này, thì quý Ngài không phải là Phật có lòng từ bi như người đời ca tụng”*. Vì nghi ngờ nên tôi đã hỏi qua ba mẹ tôi và hỏi nhiều người lớn tuổi về vấn đề này. Nhưng mỗi khi hỏi thì tôi chỉ nhận được những câu trả lời như: *“Cúng là để cho chư Phật dùng”* hoặc *“cúng là để tỏ lòng thành kính”* hoặc *“cúng là để trả lễ cho chư Phật và Bồ tát”*. Mỗi khi nghe ai trả lời như vậy thì tôi đều hỏi họ rằng: *“Thưa ông (bà)! Con muốn biết luật lệ thờ cúng chư Phật và Bồ tát là do Phật đặt ra hay là do người đời tự đặt ra?”*. Mỗi khi

nghe tôi hỏi như vậy thì đa số họ đều trả lời rằng: *“Theo chúng tôi nghĩ là do Phật đặt ra. Vì nếu không phải do Phật đặt ra thì quý Tăng, Ni ở trong chùa và Phật tử ở tại gia đâu có dâng lễ vật để cúng cho chư Phật và Bồ tát như vậy?”*.

Ngoài ra, còn một điều mà làm cho tôi luôn cảm thấy nghi ngờ, đó là mỗi khi nghe có ai nói rằng: *“Ồ! Bây giờ tôi bị khổ là vì bị Phật và mẹ Quán Âm trừng phạt, bởi vì năm trước... tôi có đến xin Phật và mẹ Quán Âm phù hộ cho con tôi mau được khỏi bệnh thì tôi sẽ cúng một mâm trái cây... để tạ lễ. Nhưng sau đó, con tôi được hết bệnh mà tôi không đi tạ lễ, nên bây giờ bị tai nạn này là do Phật và mẹ Quán Âm trừng phạt tôi...”*. Tóm lại, từ nhỏ đến lớn tôi đã nghe rất nhiều người nói về vấn đề cầu xin, tạ lễ, trừng phạt,... khiến cho tôi càng thêm nghi ngờ về chư Phật và Bồ tát.

Nếu nói thật tâm, thì từ nhỏ tôi đã biết tôn kính và thương chư Phật và Bồ tát rồi, nhưng vì không hiểu đạo nên tôi thường hay thắc mắc: *“Tại sao Phật lại dạy người đời mua **hương, đèn, hoa, quả** và **nước** dâng lên bàn thờ trước rồi mới lễ lạy sau? Nếu những người nghèo không có tiền mua lễ vật để cúng, thì họ không được chư Phật và Bồ tát gia hộ hay sao? Vậy thì đạo Phật không phải là đạo từ bi như người đời ca tụng?”*.

Có nhiều lần tôi muốn tìm đến chùa để nhờ Tăng, Ni giúp giải tỏa những nghi vấn ở trong lòng tôi, nhưng vì cuộc sống của tôi lúc nào cũng bộn ba bận rộn, nên tôi không có thời gian để thỉnh giáo Tăng, Ni. (Tuy tôi

cũng thường đến chùa để làm công quả nhưng lại không có thời gian để hỏi pháp). Rồi thời gian cứ thế mà trôi qua, cho đến một ngày cuộc sống của tôi được ổn định một chút, thì tôi đi tìm Kinh sách Phật để học. Nhờ học Kinh Phật mà tôi mới biết mình si mê, điên đảo. Những người cần hỏi như là Tăng, Ni và Cư sĩ tu hành chân chính thì tôi không hỏi, mà tôi lại đi hỏi những người ở ngoài đời. Trong khi đa số người đời là đạo ông bà và mê tín dị đoan.

Sau khi thức tỉnh, tôi vô cùng hối hận và thương cho thân tôi bao nhiêu năm cắm nhang lạy Phật, nhưng lại không tin Phật và Bồ tát thật lòng. Không những vậy mà từ nhỏ cho đến khi hiểu đạo, nếu có ai hỏi tôi là đạo gì thì tôi đều trả lời rằng: *“Tôi là đạo Phật”*. Tôi nói tôi là đạo Phật nhưng tôi lại không hiểu gì về đạo Phật. Vậy thử hỏi tội lỗi của tôi có nặng xuống mấy sông rửa cũng không sạch. Sau khi thức tỉnh, tôi đã sám hối với chư Phật và Bồ tát rất nhiều. Từ đó, tôi nguyện với tâm mình rằng: *“Từ đây cho đến vô lượng kiếp về sau, tôi sẽ theo chân của chư Phật và Bồ tát để tu học và hoằng dương Chánh pháp để giải tỏa những nghi ngờ trong tâm của chúng sanh”*.

Ở đây, tôi xin giải thích về ý nghĩa cúng dường và lễ bái mà Phật đã dạy để chúng ta không còn hiểu lầm về chư Phật. Phật khuyên chúng ta lập bàn thờ, khắc tượng Phật và dùng năm thứ lễ vật để lên bàn thờ không phải là để cúng dường cho chư Phật, mà là cho tất cả chúng ta. *(Phật chỉ khuyên chứ không bắt buộc)*. Tại

sao? Vì trong năm phẩm vật mà chư Tăng, Ni và Phật tử đang dâng cúng cho chư Phật và Bồ tát hằng ngày, chính là năm biểu pháp giúp chúng ta quán chiếu để tu hành. Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào năm biểu pháp này để xem chúng có ý nghĩa đối với chúng ta như thế nào?

1. Hoa: Là tượng trưng cho hoa sen ngàn cánh và cũng tượng trưng cho tâm Bồ đề của ta (*tâm Bồ đề tức là tâm Phật của ta*). Khi ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì ta sẽ sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở trong ao báu, ở trên cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Nếu ta tu niệm Phật càng nhiều thì hoa sen của ta càng lớn và phẩm vị càng cao. Nếu ta tu niệm Phật ít thì hoa sen của ta sẽ nhỏ và phẩm vị sẽ thấp. Mỗi một câu A Mi Đà Phật mà ta đang tu niệm đều là thần lực giúp chuyển hóa tâm Bồ đề và nuôi dưỡng hoa sen ngàn cánh của ta. Đến khi chết, ta sẽ không mang theo được bất cứ vật gì ở trên thế gian này, mà lúc đó ta chỉ mang theo được tâm Bồ đề và hoa sen ngàn cánh của ta mà thôi. Phút lâm chung, chư Phật sẽ đem hoa sen ngàn cánh của ta ở trên cõi Cực Lạc đến để tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Lúc đó, thần thức của ta sẽ hóa sanh vào hoa sen đó và theo chư Phật và chư Thánh đi về Cực Lạc.

2. Quả: Là tượng trưng cho quả vị Phật. Nghĩa là khi nhìn thấy quả thì ta phải biết quán chiếu và nhắc nhở mình phải tu hành để đạt đến quả Phật cứu cánh giống như chư Phật.

3. Hương: Là tượng trưng cho mùi hương thơm thanh khiết của hoa sen ngàn cánh và cũng là tượng

trưng cho mùi hương thơm giữ năm giới và tu thập thiện của ta. Chữ hương có hai ý nghĩa: **Một**, là khi còn sống thì ta phải luôn giữ giới hạnh của mình trong sạch, để hương đức hạnh của ta luôn được tỏa ra khắp muôn phương; **hai**, là nếu ta tu hành được phẩm vị cao thì sau khi vãng sanh về Cực Lạc, hoa sen của ta vẫn còn để lại mùi hương thơm trong một thời khắc nào đó. Vì vậy mà xưa nay chúng ta thường thấy hoặc nghe có nhiều người sau khi vãng sanh về Cực Lạc mà hoa sen của họ vẫn còn để lại mùi hương thơm. *(Không phải người nào vãng sanh cũng để lại mùi hương thơm của hoa sen mà còn tùy vào phẩm vị cao thấp và mỗi người đều để lại những điểm lành khác nhau, tùy theo hạnh nguyện của mỗi người).*

4. Đền: Là tượng trưng cho trí tuệ Bát nhã. Trí tuệ là phá si mê như Mặt Trời phá tan màn đêm tăm tối. Bát nhã là trí tuệ Phật sáng suốt sẵn có ở trong ta và trí tuệ này sẽ cho ta thấy được chân tướng của vạn pháp giả và chân. Vì vậy, ta phải tinh tấn tu niệm Phật ngày đêm để khai mở trí tuệ. Khi trí tuệ được khai mở thì ta sẽ thấy đâu là chánh tà và đâu là thiện ác. Nhờ thấy mà ta đoạn được luân hồi và vãng sanh thành Phật.

5. Nước: Là tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tinh khiết sẵn có trong ta. Nước còn tượng trưng cho tâm từ bi vô tận và ban rải tình thương đi khắp muôn phương.

Hình tượng của chư Phật: Là giúp ta chiêm ngưỡng và quán tưởng để tu theo Phật. Khi thành Phật rồi, thì ta sẽ có thân vàng kim to lớn, có 32 tướng tốt, có

80 mươi vẽ đẹp và có 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm màu giống y như Phật.

Ý nghĩa cúng dường chư Phật: Chư Phật là Thánh, không phải là ma nên không cần chúng ta cúng dường. Nói như vậy, không có nghĩa là ta dẹp bỏ bàn thờ hay không còn dâng hương, hoa, quả, đèn và nước để dâng cúng chư Phật, mà là nói ta phải dẹp bỏ sự hiểu lầm của mình về chư Phật. Ý nghĩa cúng dường chư Phật ở đây là nói: *“Chúng ta phải biết học hỏi Kinh Phật và phải biết tự độ và độ tha”*. Nếu chúng ta làm được như vậy thì chư Phật và Bồ tát sẽ rất là hoan hỷ. Cũng như người làm cha mẹ như ta sẽ rất hoan hỷ khi nhìn thấy con cháu của mình học hành thành tài và làm người có đạo đức. Tóm lại, khi chúng ta phát tâm tu hành và cứu độ chúng sanh, thì cũng như ta gánh bớt một phần cực nhọc và lo lắng cho chư Phật và Bồ tát. Đây mới là ý nghĩa cúng dường cho chư Phật và Bồ tát.

Lễ lạy: Chư Phật là Thầy, là Cha đến đây để cứu độ chúng ta. Chư Phật không phải là Giáo chủ môn phái hay là Đại vương, nên không cần chúng ta phải quỳ gối lễ lạy hay là vinh danh quý Ngài. Chúng ta cung kính quý Ngài nên mới lập bàn thờ và lễ lạy. Chúng ta làm như vậy là đúng không sai, nhưng chúng ta không nên chấp vào hình tướng bên ngoài, rồi hiểu lầm cho rằng mình lễ lạy càng nhiều thì càng được chư Phật và Bồ tát gia hộ. Nếu chúng ta hiểu như vậy là sai và không hiểu được ý nghĩa của việc lễ lạy.

Nếu ta lễ lạy chư Phật và Bồ tát mà trong tâm không

một lòng thành kính, không noi theo quý Ngài để tu sửa thân tâm, thì cho dù ta có quý đến lũng sùn, bể gỏi thì cũng vô dụng thôi. Tại sao? Vì chư Phật và Bồ tát là những bậc đã giác ngộ nên quý Ngài đã thấy được tất cả vạn pháp ở trong vũ trụ này là giả không thật. Nếu là giả thì quý Ngài đâu còn chấp những hình tướng giả đó để làm gì? Điều mà chư Phật muốn thấy đó là **tâm Phật** của ta. Nếu ta biết thành tâm sám hối, biết tu sửa những thói hư tật xấu và biết tự độ và độ tha, thì ta sẽ cảm ứng được với chư Phật, Bồ tát và sẽ được chư Phật, Bồ tát gia trì. Điều này là vạn lần chân thật.

Sám hối: Trước đây, vì không hiểu đạo Phật nên tôi đã hiểu lầm về ý nghĩa sám hối. Sau này, nhờ học Kinh Phật mà tôi mới hiểu được ý nghĩa của việc sám hối. Chúng ta không nên hiểu lầm cho rằng: *“Minh chỉ cần ngày đêm tụng Kinh sám hối hay là sám hối với chư Phật thì nghiệp tội của mình sẽ được tiêu trừ hết”*. Thật ra không phải vậy, vì chư Phật không thể giúp ta trừ hết nghiệp tội mà nghiệp tội của ta có được hết hay không, thì phải xem ta có biết tự sám hối và tự tu sửa thân tâm của mình hay không?

Trong Kinh Phật dạy: ***“Pháp tu niệm A Mi Đà Phật là pháp tu chuyển hóa được nghiệp tội và thành Phật nhanh nhất”***. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Vì bản thân của tôi trước kia, cũng có rất nhiều tật xấu và tưởng rằng tới chết sẽ mang theo, không bao giờ sửa đổi được. Nhưng nhờ niệm A Mi Đà Phật qua nhiều năm mà tôi đã chuyển hóa được rất nhiều thói hư và tật xấu của tôi tự

nhiên mà không cảm thấy miễn cưỡng. Đây là sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ.

HIỂU LÀM THỜ CÚNG ÔNG ĐỊA VÀ ĐỐT GIẤY VÀNG MÃ

Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ một số vấn đề liên quan đến việc thờ cúng ông Địa, đốt giấy vàng mã và dâng hương để quý bạn hiểu thế nào là đúng sai.

I. Thờ cúng ông Địa

Đa số những người làm kinh doanh từ xưa đến nay thường nghĩ rằng: *“Muốn làm ăn phát tài thì chúng ta phải thờ cúng ông Địa”*. Vì tin như vậy nên chúng ta mỗi ngày thường cúng cho ông Địa những thứ như: Trái cây, bánh kẹo, thịt quay,... Thậm chí, có nhiều người còn đốt thuốc lá để cúng cho ông Địa hút. Chúng ta tưởng làm như vậy thì sẽ được ông Địa gia hộ cho mình làm ăn phát tài. Nhưng trên thực tế, ta chẳng được phát tài mà còn tạo thêm nghiệp tội mà bản thân không hay biết. Nếu nói về tạo nghiệp tội, thì những người Việt Nam đang sinh sống ở các nước ngoài tạo nghiệp tội nhiều hơn so với những người ở trong nước. Tại sao? Vì ông Địa không phải là ông Phật, nhưng mỗi khi có người ngoại quốc hay người ngoại đạo hỏi, thì đa số người Việt Nam trả lời rằng là: **“Cúng Phật”** (*Buddha*). Vì cách trả lời của chúng ta không đúng nên đã làm cho nhiều người ngoại quốc và ngoại đạo hiểu lầm về đạo Phật. Rõ ràng là bạn đang cúng ông Địa mà lại đi trả lời với người ta là cúng

ông Phật, vậy thì không khác gì là bạn đang phỉ báng chư Phật. Không những vậy mà quý bạn còn hại nhiều đời con cháu hiểu lầm đạo Phật là mê tín. Rồi từ những sự hiểu lầm đó mà con cháu của chúng ta sẽ bỏ đạo Phật để theo đạo nguời.

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về một số người ngoại quốc và ngoại đạo đã hiểu lầm về đạo Phật của chúng ta như thế nào? Trong mấy mươi năm sinh sống ở nước Mỹ, tôi thường gặp nhiều người ngoại quốc với nhiều chủng tộc và tôn giáo khác nhau và họ thường hỏi tôi rằng: *“Thưa bạn! Tại sao đạo Phật lại dạy người ta tham vàng và hút thuốc, trong khi hai thứ này là hại người? Và tại sao đạo Phật lại dạy người ta cúng đủ thứ phẩm vật và tại sao lại có chuyện ai cúng thì mới được gia hộ, còn ai không cúng thì không được gia hộ...?”*. Tóm lại, họ đã thắc mắc và hỏi tôi rất nhiều về vấn đề đạo Phật. Mỗi khi nghe họ hỏi như vậy thì tôi đều cảm thấy đau lòng và tôi hỏi họ rằng: *“Thưa bạn! Vậy những chuyện này bạn đã nghe được từ đâu và đã nghe ai nói mà bạn cho rằng đạo Phật đã dạy con người làm như vậy?”*. Sau khi nghe tôi hỏi như vậy thì đa số họ đều trả lời rằng: *“Vì mỗi khi chúng tôi đi tới những khu thương mại của người Việt Nam, thì thấy đa số trong các cửa tiệm họ đều có thờ một ông Phật cười, có cái bụng to, trên tay thì cầm một thỏi vàng thật lớn dơ lên. Ngoài ra, chúng tôi còn thấy có nhiều chỗ họ còn cho ông Phật đó hút thuốc lá. Thêm vào, chúng tôi còn nghe nhiều người Việt Nam kể rằng ông Phật bụng bự đó linh thiêng lắm,*

vì vậy mà mỗi ngày họ đều cúng cho ông Phật đó đủ loại thức thức ăn và thuốc lá để mong ông Phật đó gia hộ cho họ làm ăn phát tài...”

Mỗi khi nghe ai nói như vậy thì tôi đều cảm thấy đau lòng và giải thích với họ rằng: *“Thưa bạn! Ông bụng bự mà bạn thấy nhiều người Việt Nam đang thờ cúng ở trong các cửa tiệm tên là ông Địa, không phải là ông Phật và việc thờ cúng ông Địa đó không có liên quan gì đến đạo Phật, xin các bạn đừng hiểu lầm về đạo Phật”*. Tóm lại, mỗi khi gặp những vấn đề này thì tôi phải mất rất nhiều thời gian để mà giải thích để cho họ hiểu. Thật ra, những gì mà họ kể cho tôi nghe hoàn toàn là sự thật, không phải là họ bịa đặt. Vì chính bản thân tôi cũng đã thường nghe và thấy tận mắt nhiều người Việt Nam ở hải ngoại đã trả lời với những người ngoại quốc như vậy.

Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn thắc mắc rằng: *“Tại sao người Việt nam ở hải ngoại lại đi trả lời với những người ngoại quốc ông Địa là ông Phật?”*. Là vì đa số người Việt Nam định cư ở các nước phương Tây chưa được bao lâu, nên tiếng Anh của họ nói chưa được rành và họ cũng không biết tên ông Địa gọi trong tiếng Anh là gì nên họ trả lời là ông Phật (*Budhha*) để cho xong chuyện. Vì muốn trả lời cho xong chuyện mà chúng ta đã gián tiếp hại đạo Phật và hại nhiều đời con cháu của chúng ta. Thật tình mà nói, trong mấy mươi năm sinh sống ở nước Mỹ, tôi đã bức xúc rất nhiều về vấn đề này. Cũng vì cách trả lời si mê của chúng ta mà đã hại đạo Phật và hại nhiều đời con cháu về sau.

Thưa quý bạn! Việc thờ cúng ông Địa là quyền tự do tín ngưỡng của mỗi người, chúng tôi không có quyền xen vào. Nhưng ở đây, chúng tôi chỉ xin quý bạn một điều, đó là: Nếu như có người ngoại quốc hỏi ông Địa là ai thì bạn chỉ trả lời đơn giản là “*Earth genie*” (*Thần đất*). Nếu dịch ông Địa qua tiếng anh thì có vài nghĩa, nhưng chúng tôi thấy dùng *Earth genie* thì tạm ổn, vì danh từ này còn cao hơn ông Địa. Còn riêng tôi thì thấy gọi ông địa là *business genie* (*Thần làm ăn*) thì hợp lý hơn, còn *Earth genie* thì dùng cho ông Thổ địa thì mới đúng. Còn quý bạn muốn gọi ông Địa bằng tiếng anh với danh từ gì cũng được, nhưng tuyệt đối không nên dùng từ *Budhha* để nói cho ông Địa, vì Phật và Thần khác nhau rất xa. Thêm vào, bạn nên biết rằng: Ở trong đạo Phật không có chuyện thờ cúng ông Địa hay là Thần tài. Chuyện thờ cúng ông Địa và Thần tài là phát xuất từ tín ngưỡng nhân gian, hoàn toàn không liên quan gì đến đạo Phật. Vì vậy, bạn không nên hiểu nhầm phong tục cúng ông Địa và Thần tài là của đạo Phật. Nếu là Phật tử thì bạn phải hiểu rõ điều này, không nên hại đạo Phật bị mang tiếng là mê tín. Nếu bạn không mau sửa đổi thì quả báo này e rằng bạn sẽ gánh không nổi.

II. Thờ tượng ông Địa sao cho đúng?

Nói về tượng ông Địa, thì đa số người Việt Nam ở trong và ngoài nước đang thờ những tượng ông Địa không đúng. Tại sao? Vì đa số chúng ta đang thờ những tượng ông Địa miệng thì cười, cổ thì đeo chuỗi và tay thì

cầm vàng. Những biểu tượng này không đúng vì Thần thì không có đeo chuỗi hay là cầm vàng. Quý bạn không nên tin vào những nghệ nhân đúc tượng là đúng, vì họ đang tạo nghiệp tội mà chính họ không hay. Họ vì lòng tham muốn bán được nhiều nên họ đã đúc ra những tượng ông Địa cổ thì đeo chuỗi và tay thì cầm vàng là để hấp dẫn những người làm kinh doanh. Còn những người làm kinh doanh cũng vì lòng tham vì muốn phát tài nên họ thích mua những tượng ông Địa đeo chuỗi và cầm vàng. Không những vậy, mà những nghệ nhân này họ còn đúc ra những tượng Phật Di Lạc trên tay cũng có cầm vàng. Họ đúc tượng ông Địa và tượng Phật Di Lạc gần như giống nhau, nên đã làm cho nhiều người nhầm lẫn tượng ông Địa với tượng Phật Di Lạc. Tóm lại, có rất nhiều nghệ nhân vì tham tiền mà đã tạo nghiệp tội cho mình. Và có rất nhiều người làm kinh doanh cũng vì tham tiền mà tạo nghiệp tội cho mình. Rốt cuộc, người đúc tượng và người mua tượng đều vì lòng tham mà đã gián tiếp hại đạo Phật bị mang tiếng là đạo mê tín. Vô tình chúng ta đã hại nhiều đời con cháu về sau bỏ đạo Phật để theo đạo người. Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn nổi sân vì không chấp nhận mình có tâm tham và sẽ có nhiều bạn sẽ hỏi rằng: *“Vậy thì hình tượng ông Địa và tượng Phật Di Lạc như thế nào thì mới đúng?”* Thật ra, điều này không khó, bạn chỉ cần biết hai yếu tố căn bản, đó là: ***“Thần thì không có đeo chuỗi, còn Phật thì không có cầm vàng”***. Thật ra, Thần cầm vàng cũng sai nhưng chúng ta có thể châm chế được. Còn tượng Phật

thì tuyệt đối không có chuyện cầm vàng. Quý bạn nên tìm hiểu Kinh Phật cho kỹ, không nên hại mình bị tổn phước đức và bị đọa về sau, thì thật là không đáng.

Quý bạn nên biết rằng: “Ông Địa và Thần tài vốn không có khả năng để gia hộ cho chúng ta phát tài. Chẳng qua vì lòng tham nên chúng ta mới sanh ra mê tín vậy thôi. Bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: *“Nếu ông Địa và Thần tài có khả năng gia hộ cho ta làm ăn phát tài, thì quý Ngài đã có khả năng biến hóa ra những thức ăn ngon để cho mình hưởng thụ, cần gì phải nhờ đến người đời dâng cúng, có phải vậy không?”*. Nếu bạn cho rằng: *“Người làm kinh doanh phải thờ cúng ông Địa và Thần tài thì mới làm ăn phát tài”*. Nếu quả thật như vậy, thì tại sao từ xưa đến nay có rất nhiều người thờ cúng ông Địa và Thần tài mà vẫn bị phá sản và đóng cửa dài dài?

Bạn hãy nhìn các nước phương Tây thử xem; *“Họ đâu có thờ cúng ông Địa hay là Thần tài, vậy mà họ vẫn làm ăn phát tài và thậm chí còn thành đạt hơn chúng ta rất nhiều lần”*. Trong Kinh Phật dạy rằng: ***“Nếu các con muốn có trí tuệ, sống thọ, hạnh phúc và giàu sang thì các con nên tu tâm tích đức. Vì giàu sang hay nghèo khổ; trí tuệ hay si mê; sống thọ hay chết sớm đều là do phước đức và công đức của các con tự chi phối. Còn chư Phật và Bồ tát thì không thể ban phước hay là trừng phạt ai, mà chư Phật và Bồ tát chỉ dạy cho các con biết cách tu hành để thành Phật mà thôi”***.

Qua những lời dạy của Phật cho thấy, cho dù Phật hay là Bồ tát cũng không thể ban phước hay là trừng phạt chúng ta. Vậy thì ông Địa và Thần tài là ai mà có thể ban phước cho chúng ta? Nếu quý bạn muốn làm ăn phát tài, gia đình hạnh phúc thì nên tu hành, niệm Phật và làm nhiều việc phước thiện. Thay vì số tiền mà bạn hằng ngày mua trái cây, heo, bò, gà, vịt,... để cúng cho ông Địa và Thần tài, thì nên dành lại để bố thí cho những người nghèo khó. Làm như vậy thì bạn sẽ được nhiều phước đức và chuyển hóa được nghiệp tội của mình. Không những vậy mà bạn còn tránh được tội phỉ báng chư Phật và đụng chạm đến Thần linh. Tại sao lại gọi là phỉ báng? Là vì đa số chúng ta khi mang lễ vật đến chùa, miếu,... để cúng, thì trong tâm đều mong chư Phật, Bồ tát và Thần linh gia hộ cho mình. Thậm chí, có nhiều người chỉ đem đến chùa, miếu có một mâm trái cây hay một bó hoa mà cầu xin đủ thứ. Đến khi cầu xin không được như ý hay làm ăn thất bại... thì ta lại đi phỉ báng chư Phật, Bồ tát và Thần chẳng linh.

Còn một điều si mê hơn nữa, đó là: Có nhiều người tự cho mình là đạo Phật, nhưng lại đi giết cả con bò, con heo,... để cúng chư Phật, Bồ tát và Thần linh". Làm như vậy thì không khác gì là bạn đang phỉ báng chư Phật, Bồ tát và Thần linh. Nếu là người của đạo Phật thì bạn phải hiểu được một giới căn bản, đó là: "**Không nên sát sanh**". Nhưng đằng này, bạn giết cả con bò, con heo,... để cúng chư Phật, Bồ tát và Thần linh. Vậy thì bạn phải hỏi lại mình có xứng đáng là người của đạo Phật không?

Bạn nên biết rằng: “Đạo Phật là đạo của trí tuệ, từ bi và giải thoát, không phải là đạo sát sanh hay mê tín”.

III. Đốt giấy vàng mã

Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ một chút về vấn đề đốt giấy vàng mã để quý bạn tìm hiểu thêm. Nếu nói về nguồn gốc tại sao người Việt Nam xưa nay lại có phong tục đốt giấy vàng mã ở trong các ngày giỗ và ngày lễ, thì trong nhiều năm qua đã có rất nhiều chư Tăng, Ni và Cư sĩ đã giải thích về vấn đề này rất rõ ràng. Vì vậy, ở đây chúng ta không bàn đến nguồn gốc tại sao người Việt Nam lại có phong tục đốt giấy vàng mã, mà chúng ta chỉ bàn đến khi đốt giấy vàng mã thì ta sẽ bị tổn phước đức như thế nào thôi. Thật ra, đa số chúng ta đều đã hiểu được cúng giấy vàng mã là sai và mê tín. Nhưng vì lòng tham mà cho đến bây giờ là thế kỷ 21 rồi mà chúng ta vẫn chưa bỏ được phong tục mê tín này. Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn nổi sân và không chấp nhận mình cúng giấy vàng mã là có tâm tham. Thật ra, muốn biết mình có tâm tham hay không thật dễ thôi, bạn chỉ cần kiểm chứng tâm của mình qua ba câu hỏi dưới đây thì sẽ hiểu rõ thôi.

Một: Khi cúng giấy vàng mã là bạn mong cầu cho ông bà, cha mẹ,... đã mất của mình có nhiều tiền bạc và vật chất để hưởng thụ ở cõi âm, có phải vậy không?

Hai: Khi cúng giấy vàng mã là bạn nghĩ rằng nếu mình cúng cho ông bà, cha mẹ,... càng nhiều thì mình sẽ được ông bà, cha mẹ,... gia hộ càng nhiều, có phải

vậy không?

Ba, Khi cúng giấy vàng mã cho Quỷ, Thần,... là bạn nghĩ rằng mình cúng càng nhiều thì sẽ được họ gia hộ cho mình càng nhiều, có phải vậy không?

Nếu bạn cúng giấy vàng mã mà trong tâm có một trong ba ý niệm ở trên, thì bạn chính là người có tâm tham. Nếu bạn cho rằng mình cúng giấy vàng mã không phải phát xuất từ tâm tham, vậy thì bạn nên tự hỏi lại mình phát xuất từ tâm gì? Theo chúng tôi nghĩ ngoài tâm tham ra thì không còn tâm nào khác.

Thưa quý bạn! Thật ra, tất cả chúng ta đều có tâm tham nên mới có mặt ở trên Trái Đất này. Nếu chúng ta không có tâm tham thì đã làm Phật hết rồi. Nếu bạn chịu tìm hiểu Kinh Phật, thì sẽ thấy việc cúng giấy vàng mã của chúng ta từ xưa đến nay đều phát xuất từ tâm tham và si mê, điên đảo. Bây giờ, tôi xin dẫn chứng để cho quý bạn thấy cúng giấy vàng mã sẽ hại ông bà, cha mẹ và hại bản thân ta như thế nào?

Một, ngay giây phút mà bạn bỏ tiền ra mua giấy vàng mã để đốt, thì cũng là giây phút bạn đang đốt đi tiền bạc (*phước đức*) của mình.

Hai, ngay giây phút mà bạn đốt giấy vàng mã, thì cũng là giây phút bạn đang hủy hoại cây rừng và hủy hoại sự sống của Trái Đất. Tại sao? Vì giấy vàng mã đều làm từ cây rừng mà có. Khi cây rừng bị phá hoại thì sẽ hại đến Trái Đất và hại sự sống của muôn loài.

Ba, ngay giây phút mà bạn đốt giấy vàng mã, thì cũng là giây phút bạn đang làm ô nhiễm không khí bởi

khói độc từ nơi đốt giấy vàng mã. Khi không khí bị ô nhiễm thì sẽ ảnh hưởng đến sự sống của muôn loài xung quanh.

Bốn, ngay giây phút mà bạn đốt giấy vàng mã, thì cũng là giây phút bạn đang làm tổn phí mực, vật dụng, công cụ, thời gian và công sức của những người làm ngành nghệ nhân.

Tóm lại, việc đốt giấy vàng mã sẽ không mang lại lợi ích gì cho con người và sinh vật mà chỉ có hại mà thôi. Nếu bạn thật sự thương ông bà, cha mẹ,... đã mất của mình thì không nên mua giấy vàng mã để đốt cho họ. Bạn nên dành số tiền đó lại để giúp cho những người nghèo khó thì ông bà, cha mẹ,... đã mất của bạn sẽ có nhiều phước đức và bạn cũng được nhiều phước đức.

IV. Dâng hương

Nói về dâng hương, thì đa số chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Mình đốt hương cúng chư Phật, Bồ tát và Thần linh càng nhiều thì mình càng được quý Ngài gia hộ”*. Vì nghĩ như vậy, nên mỗi khi đến chùa, miếu,... thì ta đốt thật nhiều nhang để dâng cúng cho quý Ngài. Nhưng trên thực tế thì chúng ta đã hiểu sai vì chư Phật và Bồ tát không cần ta phải đốt nhiều nhang để dâng cúng cho quý Ngài, mà quý Ngài chỉ cần ta dâng cúng tấm lòng thành. Tấm lòng thành, đó là: *“Chúng ta phải biết tu hành và sám hối những tội lỗi mà mình đã làm”*.

Nếu bạn thật sự biết ơn chư Phật và Bồ tát, thì mỗi khi đến chùa ta chỉ cần cắm một cây nhang vào lư hương là đủ. Nếu bạn không mau thay đổi thì sẽ bị tổn phước

đức. Tại sao? Vì khi bạn đốt nhiều nhang như vậy thì sẽ làm tổn tiền của chùa, của bá tánh và của mình. Thêm vào, khi cúng nhiều nhang thì sẽ làm cho tượng Phật, Bồ tát,... ở trong chùa bị ám khói đen. Không những vậy mà bạn còn làm ô nhiễm không khí và môi trường sinh sống của muôn loài xung quanh. Vậy thử hỏi việc làm của bạn có phước hay là tổn phước?

THỨC TỈNH

Giàu sang, hạnh phúc nhờ tạo phước
 Nào phải Phật, Thần phù hộ ta
 Khổ sở, bần cùng tại nghiệp báo
 Nào phải Phật, Thần trừng phạt ta
 Phật dạy danh tiền là tạo tác
 Sát sanh là nghiệp báo triền miên
 Phật nào dạy tham tiền, hút thuốc
 Sao bạn đành đem Phật làm bia
 Bạn ơi! Mau thức tỉnh hồi đầu
 Đừng tham đắm, tạo thêm nghiệp oán
 Hại bao đời con cháu về sau
 Hại thân ta đọa vào đường ác.



Ý NGHĨA NGÀY GIỖ

Nếu nói về ngày giỗ thì đối với tôi có hai ý nghĩa quan trọng, đó là:

Một, là nhắc nhở chúng ta làm người thì phải nhớ đến cội nguồn và phải biết mang ơn tổ tiên, ông bà và cha mẹ. Nếu chúng ta mang ơn tổ tiên, ông bà và cha mẹ, thì đến ngày giỗ ta không nên sát sanh mà phải nên làm nhiều chuyện phước thiện như là: **Bồ thí, phóng sanh, tụng Kinh** và **niệm Phật** để hồi hướng cho ông bà, cha mẹ, để giúp họ mau được siêu thoát.

Hai, là ngày đoàn tụ gia đình và con cháu để nhắc nhở cho nhau nghe: *“Sống sao cho đúng làm người và đừng quên công ơn dạy dỗ của ông bà, cha mẹ”*. Nếu chúng ta làm được những điều như vậy thì mới là con cháu có hiếu. Còn riêng tôi, một năm có 365 ngày thì ngày nào đối với tôi cũng là ngày giỗ và ngày báo hiếu.

I. Không nên cúng mặn

Nếu quý bạn thật sự thương ông bà và cha mẹ, thì không nên cúng mặn trong ngày giỗ mà chỉ nên cúng chay. Vì nếu cúng mặn thì sẽ hại ông bà và cha mẹ của mình không được siêu thoát. Tại sao? Vì bạn cúng càng lớn thì sát sanh càng nhiều, mà sát sanh càng nhiều thì gieo oán thù với chúng sanh càng nhiều. Một khi bạn đã gieo oán với chúng sanh rồi, thì bạn sẽ bị họ bám theo để trả thù. Nếu như đời này họ trả thù bạn không được, thì họ sẽ theo bạn nhiều kiếp về sau để trả thù. Bạn nên biết rằng: *“Khi bạn giết hại sinh mạng của chúng sanh*

thì bạn phải đền mạng cho họ. Đó là định luật nhân quả từ vô thủy kiếp đến nay, không ai thoát khỏi". Nếu bạn không mau thức tỉnh, thì tương lai bạn sẽ bị trả quả báo thảm khốc. Đến lúc đó, cho dù bạn có chạy đường trời thì cũng không thoát.

Nếu bạn thật sự thương ông bà, cha mẹ thì không nên sát sanh trong ngày giỗ, vì làm như vậy bạn sẽ bị trả quả báo và đồng thời bạn cũng đang hại ông bà, cha mẹ đã chết mang thêm nghiệp tội. Tại sao? Là vì vô hình chung, tại vì có ngày giỗ của ông bà, cha mẹ mà bạn mới giết gà, vịt, heo, bò,... để cúng. Làm như vậy thì không khác gì là ông bà, cha mẹ của bạn đã chết rồi mà vẫn còn hại người. *(Súc vật chính là người đầu thai)*. Bạn phải biết: *"Bạn cúng càng nhiều thì bạn ăn càng nhiều, chứ ông bà, cha mẹ của bạn thì không ăn được gì cả"*.

Có một điều mà quý bạn nên biết, đó là: *"Ngay giây phút mà bạn giết hại những sinh vật đó để cúng ông bà, cha mẹ thì cũng là giây phút mà những vong hồn sinh vật đó sẽ bám theo ông bà, cha mẹ của bạn để mà trả thù"*. Thật ra, người mà họ muốn trả thù ngay lập tức đó là bạn và gia đình của bạn. Nhưng vì hiện tại họ là người âm nên chưa có đủ khả năng để trả thù bạn và gia đình. Nên họ quay qua trả thù những người thân đã mất của bạn. Cũng như ở ngoài đời chúng ta thường thấy: *"Nếu họ không giết được kẻ thù, thì họ sẽ quay qua giết những người thân của kẻ thù để cho hả giận"*.

Khi bạn giết hại chúng sanh để ăn thịt hay là để cúng giỗ thì sẽ bị họ trả thù như vậy, không khác. Thật

ra, chuyện ân oán và vay trả đã có từ vô thủy kiếp đến nay, chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy đó thôi. Vì không thấy nên chúng ta đã sát sanh quá nhiều trong ngày giỗ. Vô tình chúng ta hại ông bà, cha mẹ,... mỗi năm phải có thêm kẻ thù truy sát mà chính bản thân mình không hay biết. Vậy thử hỏi chúng ta có tội lỗi không.

Ở đây, tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: ***“Nếu bạn muốn ăn mặn thì là chuyện của bạn, nhưng trong ngày giỗ thì xin cúng chay”***. Nếu trong ngày giỗ mà bạn cúng thức ăn chay cho ông bà, cha mẹ thì bạn mới là con cháu có hiếu. Còn nếu ngược lại, thì bạn là con cháu bất hiếu. Tôi thật sự không hiểu, quý bạn ăn mặn cả năm như vậy không đủ hay sao? Vậy thì bạn tiếc gì mà không thể ăn chay trong những ngày giỗ? Nếu bạn không mau thức tỉnh, thì kẻ bị hại kế tiếp sẽ là bản thân của bạn. Tại sao? Vì bạn sẽ phải chết, đến lúc đó con cháu của bạn sẽ tiếp tục sát sanh trong ngày giỗ để cúng cho bạn. Rốt cuộc, người thân lại đi hại người thân và người thân lại trở thành oan gia với nhau đòi đòi kiếp kiếp. Vậy thử hỏi sự si mê của chúng ta có đáng sợ không? Vì thấy chúng sanh si mê mà Phật nói rằng: ***“Chúng sanh có mắt mà như mù, có tai mà như điếc thật là si mê, điên đảo”***.

Thưa quý bạn! Khi ông bà, cha mẹ của ta qua đời mà ta không biết tu hành, tạo phước để cầu siêu cho họ, thì ta đã là con bất hiếu rồi. Vậy thì lòng dạ nào mà ta lại đi sát sanh trong ngày giỗ để hại ông bà, cha mẹ của mình phải mang tội thêm. Người đời thường nghĩ rằng:

“Nếu ngày giỗ mà mình không cúng đầy đủ thì ông bà, cha mẹ sẽ bị đói; hoặc nếu mình không đốt giấy bạc vàng mã thì ông bà, cha mẹ sẽ không có tiền xài”. Vậy một năm chúng ta chỉ cúng cho ông bà, cha mẹ có một ngày, vậy còn các ngày khác thì sao? Không lẽ ông bà, cha mẹ của ta chỉ ăn một ngày mà no được trọn năm hay sao?

Quý bạn nên biết điều mà ông bà, cha mẹ đang mong chờ ở nơi chúng ta ngày đêm, đó là: **“Họ cần ta tu hành, tụng Kinh, niệm Phật và làm nhiều chuyện phước thiện để hồi hướng công đức và phước đức cho họ, để giúp họ mau được siêu thoát lên cảnh giới lành”**. Nếu chúng ta thật sự là con cháu có hiếu, thì nên tu hành và niệm Phật ngay từ bây giờ. Niệm cho ông bà, cha mẹ hiện tiền và niệm cho nhiều đời ông bà, cha mẹ đã mất. Ngoài ra, ta còn phải niệm cho bản thân, niệm cho gia đình và niệm cho tất cả chúng sanh. Thêm vào, ta nên làm nhiều chuyện phước thiện mà khả năng của mình cho phép để hồi hướng cho ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Nếu mỗi ngày chúng ta đều làm được như vậy, thì sẽ cứu được nhiều đời ông bà, cha mẹ và con cháu đã mất và còn sống.

II. Trả hiếu khi cha mẹ còn sống

Nếu quý bạn muốn báo hiếu cho ông bà, cha mẹ thì nên báo hiếu khi ông bà, cha mẹ còn sống. Chúng ta báo hiếu cho họ bằng cách là phải biết nghe lời và làm người có đạo đức. Đến khi ông bà, cha mẹ lớn tuổi thì ta phải biết chăm lo cho họ có cuộc sống đầy đủ và yên vui. Nếu

ta làm được như vậy thì mới là con cháu có hiếu. Chúng ta không nên đợi đến khi ông bà, cha mẹ mất đi thì mới lập bàn thờ cho lớn, đến ngày giỗ thì cúng cho thật nhiều, để lấy tiếng là ta đây có hiếu. Chúng ta cũng không nên mượn ngày giỗ của ông bà, cha mẹ để làm ngày họp mặt vui chơi và ăn nhậu. Nếu làm như vậy thì ta là con cháu đại bất hiếu.

Quý bạn có bao giờ nghĩ đến ông bà, cha mẹ và con cháu đã mất của mình đang bị hành hạ đau khổ ở trong địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh như thế nào không? Hay bạn nghĩ rằng: *“Khi ông bà hay cha mẹ chết, thì mình chỉ cần chôn cất cho họ đàng hoàng là đã tròn chữ hiếu rồi? Hay bạn nghĩ rằng đến ngày giỗ, thì mình chỉ cần cúng cho họ một mâm cơm là làm tròn chữ hiếu rồi? Hay bạn nghĩ rằng những người thân sau khi chết thì họ đã được siêu thoát hết rồi, nên mình không cần phải lo về mặt tâm linh cho họ?”*

Thật ra, những ý nghĩ của bạn ở trên là đúng, nhưng bạn chỉ mới làm tròn một phần về mặt hình thức mà thôi. Còn về mặt tâm thức thì bạn chưa làm tròn đạo hiếu của mình. Nếu muốn làm tròn đạo hiếu về mặt tâm thức, thì bạn phải đi tìm hiểu Kinh Phật. Vì chỉ có Kinh Phật mới giúp cho ta hiểu về mặt tâm linh. Khi hiểu được rồi thì ta mới biết cách cứu tâm thức của mình và cứu tâm thức của tất cả người thân đang sống và đã mất.

Nếu nói về đạo hiếu thì chúng ta, ai cũng muốn mình làm con cháu có hiếu, nhưng vì không hiểu đạo nên chúng ta mới trở thành những đứa con bất hiếu mà

bản thân không hay biết. Thêm vào, chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Tổ tiên của mình xưa kia làm sao thì nay mình làm theo như vậy là đúng, không sai”*. Vì nghĩ như vậy nên chúng ta cứ nhắm mắt làm theo mà không chịu tìm hiểu thế nào là đúng sai và thế nào là thiện ác. Thật ra, Tổ tiên của ta cũng có cái đúng mà cũng có cái sai, vì Tổ tiên của ta cũng là người phạm giống như chúng ta, mà nếu là người phạm thì không tránh khỏi những hành vi si mê, điên đảo. Quý bạn thử nghĩ xem: ***“Một ngày nào đó, chúng ta sẽ thành Tổ tiên của con cháu chúng ta sau này, có phải vậy không?”***. Nhưng hiện tại, chúng ta đã và đang làm sai mà chính bản thân không hay biết. Vậy chúng ta có nên suy nghĩ lại, để biết điều gì nên làm và điều gì không nên làm, hầu giúp cho con cháu sau này không phạm sai lầm giống như ta.

THƯƠNG CHO NGƯỜI ĐỜI MÂU THUÃN

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe những chuyện mâu thuẫn mà chúng ta đang vướng phải ở trong cuộc sống hằng ngày. Lúc tôi còn nhỏ, mỗi khi đến ngày giỗ thì ba mẹ tôi đều kêu chúng tôi đứng ở trước bàn thờ ông bà để khoanh tay hầu. Hầu cho đến khi nào cây nhang cháy gần hết, thì ba tôi kêu chúng tôi quỳ xuống. **Trước**, là lạy Tổ tiên và ông bà, ba lạy; **sau**, là cầu xin Tổ tiên và ông bà gia hộ cho mình được mau lớn, học giỏi, mạnh khỏe,...

Rồi đến một ngày, tôi thấy bên hàng xóm có người chết nên chạy qua xem. Khi qua đến nơi thì tôi nhìn thấy

có mấy vị Tăng đang tụng Kinh cho người chết. Lúc đó, tôi không hiểu nên đã chạy về nhà hỏi mẹ tôi tại sao quý Tăng đến tụng Kinh cho người chết để làm gì? Lúc đó, mẹ tôi trả lời rằng: *“Quý Tăng đến là để tụng Kinh cầu siêu cho vong linh của người chết mau được siêu thoát”*. Lúc đó, tôi không hiểu cầu siêu và siêu thoát là gì nên mẹ tôi giải thích thêm rằng: *“Cầu siêu nghĩa là quý Tăng dùng lời Kinh của Phật để khai thị cho vong linh (thần thức) của người chết hiểu đạo mà buông xả tham đắm để đi tái sanh, không còn si mê ở lại đây để làm ma lạnh lẽo đói khát”*.

Sau khi nghe mẹ tôi giải thích xong, thì tôi cảm thấy như có điều gì đó không ổn nên tôi thắc mắc: *“Tại sao khi ông bà, cha mẹ chết thì mình mời quý Tăng đến tụng Kinh cầu siêu để cho ông bà, cha mẹ mau được siêu thoát, không còn ở đây làm ma lạnh lẽo đói khát. Nhưng tại sao mỗi khi đến ngày giỗ, thì ba mẹ lại dạy mình cầu xin Tổ tiên, ông bà gia hộ cho mình mau lớn, học giỏi, mạnh khỏe,...? Như vậy nghĩa là sao? Nếu đúng lý, thì ba mẹ phải dạy mình cầu xin Phật, Trời gia hộ cho Tổ tiên và ông bà mau được siêu thoát thì mới đúng chứ?”*. Rồi sau đó, tôi lại thắc mắc: *“Tại sao một mặt thì mời quý Tăng đến cầu siêu cho người chết mau được siêu thoát, còn mặt khác thì lại cầu xin người chết ở lại để gia hộ cho mình, mà cho dù họ có ở lại đây thì làm sao mà gia hộ được cho mình? Vì mẹ mình có nói rằng: “Nếu họ không được siêu thoát thì họ sẽ bị làm ma lạnh lẽo đói khát”. Vậy thì họ lo cho họ còn chưa xong, thì làm sao*

mà gia hộ được cho mình? Thêm vào, mỗi khi cúng thì ba mình thường nói rằng: “Đốt giấy bạc, vàng mã là để cho Tổ tiên, ông bà có tiền xài, còn cúng thức ăn là để cho ông bà không bị đói”. Vậy thì ai gia hộ ai và ai giúp đỡ ai? Thật là khó hiểu quá!

Tóm lại, tôi đã thắc mắc về vấn đề này qua nhiều năm, nhưng lại không dám hỏi vì sợ ba mẹ tôi la rầy. Sau này, nhờ tìm hiểu Kinh sách Phật mà tôi mới hiểu được thế nào là đúng sai. Sau khi hiểu được đúng sai thì tôi mới thấy thương cho người đời mâu thuẫn. Tại sao? Vì từ nhỏ đến lớn, tôi thường nghe và thấy người đời cầu xin ông bà, cha mẹ gia hộ cho con thế này hay thế khác. Nhưng tôi ít khi nghe thấy người đời cầu xin Phật, Trời gia hộ cho ông bà, cha mẹ của mình mau được siêu thoát. Thậm chí, tôi còn thấy có nhiều người khi ông bà, cha mẹ chết chưa kịp nhắm mắt thì họ đã vội dặn dò đủ thứ như: “Ông (bà) nhớ gia hộ cho con nghe, đừng bỏ con”. Tóm lại, họ xin người mát gia hộ cho họ đủ thứ. Vậy thử hỏi họ có tội lỗi không? Tôi thật sự không hiểu những người làm con cháu này vì họ không hiểu hay vì tâm ích kỷ? Hay vì họ thấy ông bà, cha mẹ của họ đã làm trong quá khứ nên bây giờ họ làm theo? Tại sao họ không chịu dùng lý trí và lương tâm để tìm hiểu thế nào là đúng sai? Hay họ đã biết đó là sai, nhưng vì tâm ích kỷ nên họ không buông xả được?

Tại sao chúng ta luôn cho rằng: “*Những người đã chết có thần thông gì đó nên những người còn sống luôn cầu xin những người đã chết gia hộ cho mình*”. Tại sao

chúng ta không nghĩ rằng: “*Người sống phải có trách nhiệm tụng Kinh, niệm Phật và làm nhiều phước thiện để hồi hướng cho những người đã chết để giúp họ mau được siêu thoát?*”. Chết là gì? Chết là không thể thay đổi được bất cứ một điều gì. Cũng như một vật đã chết thì làm sao có thể thay đổi được vật còn sống? Người sống thì có thể tụng Kinh, niệm Phật, phóng sanh,... để hồi hướng và cầu siêu cho người chết. Còn người chết bản thân của họ lo còn chưa xong, thì làm sao có thể gia hộ được cho người sống? Huống chi, mỗi người sau khi chết đi thì phải theo nghiệp tội mà đầu thai chuyển thế.

Ngoài ra, còn có một trường hợp khác, đó là: Có những vong linh vì quá thương người thân hay bị chết oan, nên họ không chịu đi tái sinh mà họ muốn ở lại để gia hộ cho người thân hay để báo thù kẻ đã hại họ. Thường thì những vong linh này họ luôn sống trong sợ hãi, cô đơn, lạnh lẽo, đói khát,... Tóm lại, họ phải chịu đau khổ rất nhiều không sao kể hết. Vậy thì lòng dạ nào mà chúng ta lại đi cầu xin những người thân đã mất gia hộ cho mình? Chúng ta làm như vậy thì không khác gì là hại người thân của mình không được siêu thoát. Thêm vào, chúng ta làm như vậy thì không khác gì mình là người vô dụng, đến người chết mà mình vẫn còn muốn lợi dụng. Vậy thử hỏi lương tâm của ta để đâu?

Còn những vong linh nào nghĩ rằng họ ở lại thì sẽ gia hộ được cho người thân hay sẽ báo thù kẻ đã hại họ. Thật ra, vì họ si mê nên nên nghĩ vậy thôi, nhưng trên thực tế thì họ cũng chẳng gia hộ được gì cho người thân

và cũng chẳng trả thù được người đã hại họ. Nếu có chẳng thì chỉ là số ít, nhưng họ phải chịu rất nhiều đau khổ và luôn sống trong bóng tối. Nếu chúng ta thật sự thương người thân đã mất thì không nên xin họ gia hộ cho mình, mà chúng ta nên tụng Kinh, niệm Phật, phóng sanh,... hồi hướng giúp cho họ mau được siêu thoát.

NHỮNG CHUYỆN BẤT CÔNG VÀ NHÂN QUẢ

Trong Kinh Phật nói: *“Chúng sanh không có ân oán thì sẽ không thành thân bằng quyến thuộc”*. Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về những câu chuyện bất công và nhân quả ở trong gia đình tôi, để quý bạn thấy lời Phật dạy là vạn lần chân thật.

I. Bất công trong gia đình

Từ nhỏ thì tôi đã thường thấy mẹ tôi giết nhiều gà vịt để cúng ông bà. Lúc đó, tôi không hiểu gì về đạo Phật nhưng tôi thường được mẹ dạy rằng: *“Các con không nên sát sanh, vì nếu sát sanh thì mình sẽ có tội...”*. Mẹ tôi thì dạy chúng tôi như vậy, nhưng đến ngày tết hoặc ngày giỗ thì mẹ tôi lại cắt cổ nhiều gà vịt để cúng ông bà. Vấn đề này làm cho tôi cảm thấy thắc mắc. Có nhiều lần tôi muốn hỏi mẹ tại sao, nhưng lại không dám vì sợ mẹ tôi la rầy. Rồi đến một ngày, tôi không còn nhịn được nữa nên đã hỏi mẹ rằng: *“Thưa mẹ! Tại sao đến ngày giỗ mà mẹ giết nhiều gà vịt như vậy, bộ mẹ không sợ ông bà mình mang tội hay sao?”*. Khi nghe tôi hỏi như vậy, thì mẹ tôi lúng túng không biết phải trả lời như thế nào nên mẹ tôi nói rằng: *“Con còn nhỏ biết gì mà hỏi,*

thôi con đi chơi đi để cho mẹ làm việc". Lúc đó, tôi biết mẹ tôi vì không muốn trả lời câu hỏi của tôi nên mượn cớ kêu tôi đi chơi. Vì không còn cách nào khác nên tôi phải bỏ đi, nhưng không cam lòng.

Qua mấy ngày sau, tôi thấy mẹ tôi đang rảnh nên tôi lại gần hỏi mẹ rằng: *"Mẹ ơi! Tại sao đến ngày giỗ ông bà mà mẹ giết nhiều gà vịt như vậy, bộ mẹ không sợ ông bà mình mang tội hay sao?"*. Cũng như lần trước, mẹ tôi lúng túng không biết phải trả lời như thế nào. Lúc đó, tôi không muốn bị mẹ đuổi đi như lần trước nên tôi liền hỏi mẹ tôi rằng: *"Mẹ ơi! Mẹ thường dạy chúng con không nên sát sanh, cho dù là những con vật nhỏ như con kiến, con nhện, ... mẹ cũng đều khuyên là không nên giết mà nên phóng sanh để cho chúng được tự do. Nhưng tại sao con gà, con vịt lớn như vậy mà mẹ lại đi cắt cổ tụi nó, bộ mẹ không sợ bị mang tội hay sao?"*. Sau khi nghe tôi hỏi một tràng như vậy, thì mẹ tôi xúc động ứa nước mắt và nói với tôi rằng: *"Mẹ rất sợ con hỏi mẹ về vấn đề này, vì chính mẹ thấy cũng không đúng. Nhưng từ khi lấy ba của con, vì bốn phận làm vợ nên mẹ phải nghe theo. Thú thật với con là mẹ rất sợ giết gà, giết vịt, ... Vì mỗi lần làm thịt chúng nó thì đêm về mẹ ngủ không yên và thường bị ám ảnh mãi. Nhưng nếu mẹ không làm theo ý của ba con thì mẹ sẽ bị ba con đánh"*. Sau đó, mẹ tôi dặn dò tôi rằng: *"Nếu sau này mẹ có mất thì các con không nên giết gà, vịt, ... để mà cúng mẹ"*.

Sau khi nghe mẹ tôi nói đến đây, thì tôi liền bỏ chạy vì sợ mẹ thấy tôi khóc. Lúc đó, tôi chạy nhanh xuống

biển (*vì nhà tôi gần biển*) và tôi đứng ở đó hét và khóc thật lớn cho vơi đi nỗi hận ở trong lòng. Tôi khóc cho sự bất công của mẹ tôi, tại sao mẹ tôi phải bị khổ như vậy? Chỉ vì sợ chồng mà phải sát sanh, phải làm những chuyện mà mình không muốn làm. Từ nhỏ, thì tôi đã thường thấy ba tôi đánh mẹ tôi như là đánh kẻ thù. Đánh cho đến khi nào mà mẹ tôi bị ngất xỉu thì ba tôi mới chịu buông tay. Đến khi tôi được khoảng 6-7 tuổi thì tôi không còn đứng yên để nhìn mẹ tôi bị hành hạ mà tôi biết chạy qua hàng xóm để cầu cứu và mỗi lần tôi chạy đi cầu cứu như vậy, thì đều bị ba tôi đánh rất nặng với tội tại sao dám đi mách cho hàng xóm biết.

Đến khi tôi được khoảng 9-10 tuổi, thì tôi không còn sợ ba tôi mà tôi dám chạy vào để đỡ đòn cho mẹ tôi. Nhưng mỗi lần chạy vào tôi chưa kịp đỡ đòn cho mẹ, thì đã bị ba tôi tóm cổ quăng ra ngoài giống như là con nhái. Và mỗi lần bị quăng ra ngoài như vậy thì tôi cảm thấy rất đau đớn và tưởng chừng như mình sắp chết. Tuy rất đau đớn nhưng tôi không sợ mà tiếp tục đứng dậy và chạy vào để đỡ đòn cho mẹ tôi. Có nhiều khi vì thương mẹ mà tôi chỉ muốn giết chết ba tôi để cho mẹ và gia đình của tôi được giải thoát. Nhưng tôi không đủ can đảm để làm vì dầu sao ông ta cũng là cha của tôi và tôi không muốn mình trở thành đứa con bất hiếu.

Có nhiều lần tôi đã van xin mẹ tôi rằng: *“Mẹ ơi! Hãy dẫn tụi con bỏ trốn đến một nơi mà ba không tìm được. Tụi con thà là đi ăn xin, chớ không thể sống với một người cha ác độc và độc tài như vậy và tụi con cũng*

không muốn sống ở trong căn nhà địa ngục này”. Nhưng cho dù chúng tôi có van xin thế nào, thì mẹ tôi cũng không chịu dẫn chúng tôi bỏ trốn. Có nhiều khi bức xúc tôi đã hỏi mẹ tôi tại sao, thì mẹ tôi đã trả lời rằng: “Không phải vì mẹ còn thương ba con, mà vì mẹ không muốn tụi con trở thành những đứa con ăn xin, không có cha và không được đi học. Thật ra, mẹ hận ba con tới tận xương tủy và nhiều lần mẹ cũng muốn dẫn các con bỏ trốn để cho mẹ con mình được giải thoát. Nhưng khổ một điều là mẹ không có tiền vì tất cả tiền bạc mà mẹ mua bán được thì đều bị ba con cất giữ hết. Thêm vào, từ nhỏ mẹ là một cô nhi nên không có người thân nào cả. Nếu bây giờ mẹ dẫn các con bỏ nhà ra đi, thì mẹ sẽ hại tụi con thành những đứa trẻ ăn xin, không nhà và không được đi học”.

Sau khi tôi nghe mẹ nói như vậy, thì tôi đã trả lời với mẹ tôi rằng: “Thưa mẹ! Tụi con vốn không cần người cha ác độc này; tụi con cũng không cần căn nhà địa ngục này và tụi con cũng không cần đến trường để học. Vì tất cả những thứ đó, không có quan trọng bằng sự đau khổ của tâm hồn và thể xác mà mẹ và tụi con đang phải gánh chịu...”. Tóm lại, chúng tôi đã van xin mẹ tôi rất nhiều, nhưng mẹ tôi vẫn không chịu dẫn chúng tôi bỏ trốn.

Sau khi khuyên mẹ tôi bỏ trốn không được, thì chúng tôi đã van xin mẹ tôi rằng: “Mẹ ơi! Hay là mẹ đi báo cho cảnh sát biết về tội ác của ba để họ giúp gia đình mình chuyển đến một nơi khác sinh sống?”. Sau khi nghe chúng tôi nói như vậy thì mẹ tôi đã trả lời rằng:

“Cho dù mẹ có đi báo cảnh sát thì cũng vô dụng thôi, vì họ chẳng giúp được gì mà ngược lại mẹ sẽ bị ba con đánh tàn nhẫn hơn vì cái tội dám đi báo cho cảnh sát biết. Hơn nữa, cái xã hội bất công này họ luôn cho rằng đàn ông là có quyền đánh đập vợ con và họ còn cho rằng đây là chuyện của gia đình nên chính quyền không thể xen vào. Tóm lại, cảnh sát và chính quyền họ sẽ không giải quyết được gì về vấn nạn gia đình. Vì vậy, các con không nên trông mong vào họ”.

Sau khi nghe mẹ tôi nói như vậy, thì tôi càng hận ba tôi và hận cái xã hội bất công trọng nam khinh nữ này. Cuối cùng, vì không còn lối thoát nên gia đình tôi phải cam chịu sống trong sự hành hạ của ba tôi. Rồi thời gian trôi qua, tuổi đời của tôi càng lớn, hiểu biết càng nhiều thì nỗi đau khổ càng tăng. Nhiều khi nhìn cảnh đời mà tôi không biết là mình nên khóc hay nên cười.

Điều mà làm cho tôi cảm thấy bức xúc và xót xa nhất, đó là: Hiện tại, ở nước Việt Nam vẫn còn nhiều kẻ bạo hành đang sống tự do ở ngoài vòng pháp luật. Tôi không biết đến bao giờ thì chính phủ Việt Nam mới ban ra luật trừng phạt nặng nề cho những kẻ bạo hành ở trong gia đình. Tôi biết nhiều năm qua, chính phủ Việt Nam cũng đã ban ra luật hình sự cho những kẻ bạo hành, nhưng so với các nước phương Tây thì bản án dành cho những kẻ bạo hành ở Việt Nam vẫn còn quá nhẹ, giống như là bắt cóc bỏ đĩa. Thêm vào, nước Việt Nam hiện tại vẫn chưa có những trung tâm có quy mô lớn với hệ thống an ninh để bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em

bị bạo hành được an toàn lâu dài. Vì vậy mà có rất nhiều phụ nữ và trẻ em không dám lên tiếng để tố cáo những kẻ bạo hành ở trong gia đình, vì họ sợ bị những kẻ bạo hành trả thù.

Ở các nước phương Tây, người ta xem những kẻ bạo hành ở trong gia đình là những thành phần rất là nguy hiểm, không thua gì là những kẻ giết người. Tại sao? Vì họ cho rằng những kẻ bạo hành ở trong gia đình là những kẻ đã mất hết nhân tính nên họ mới nhẫn tâm hành hạ vợ con của họ. Vì vậy mà các nước phương Tây họ xử tội những kẻ bạo hành này rất nặng, không thua gì xử tội những kẻ giết người. Ngoài những bản án nặng nề dành cho những kẻ bạo hành ra, thì họ còn thành lập ra nhiều trung tâm để bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em có quy mô lớn với đầy đủ chương trình như: **Nơi sinh sống, nơi chữa bệnh, nơi học tập,...** Còn nói về **hệ thống an ninh thì họ bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em rất là an toàn 24/24**. Nhờ vậy mà phụ nữ và trẻ em ở các nước phương Tây mới dám đứng ra để tố cáo những kẻ bạo hành. Ngoài bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em ra, họ còn bảo vệ cho những loài động vật như chó, mèo, chim,... Nếu như có ai giết hại những loài động vật này để ăn thịt hay gây thương tích trên thân của chúng, thì họ sẽ bị phạt tiền hoặc bị ở tù. Nhờ vậy mà phụ nữ, trẻ em và những loài động vật ở các nước phương Tây sống được bình đẳng và bình an hơn.

II. Nhân quả trả vay

Kính thưa quý bạn! Trước kia, vì chưa hiểu đạo nên gần nửa đời người tôi luôn hận ba tôi. Hận đến mức độ có nhiều lần, tôi chỉ muốn giết chết ba tôi để cho gia đình được giải thoát. Nhưng sau khi hiểu đạo, thì tôi không còn hận mà chỉ thương xót cho ba của tôi. Tại sao? Vì tôi biết những gì mà ba tôi đã gieo cho vợ con, thì ba tôi sẽ phải trả quả báo rất nặng. Vì luật nhân quả xưa nay rất là công bằng và sẽ không tha cho bất cứ một ai. Vì vậy mà nhiều năm qua chị em chúng tôi luôn niệm Phật và làm nhiều phước thiện để hồi hướng cho ba của tôi, mong cho ba tôi chuyển đổi được tâm tánh và thoát được cảnh đọa đày ở trong ba đường ác.

Sau khi giác ngộ thì tôi mới hiểu tại sao kiếp này mẹ tôi phải bị khổ với ba tôi như vậy? Là vì trong quá khứ, mẹ tôi đã hành hạ ba tôi đau khổ như vậy, nên kiếp này mẹ tôi phải bị ba tôi hành hạ trở lại. Vì là trả nghiệp nên từ khi lấy ba của tôi, thì mẹ tôi đã bị ba tôi hành hạ sống không được mà chết cũng không xong. Trong mấy mươi năm chung sống với ba tôi, thì mẹ tôi đã tự tử hết ba lần, nhưng lần nào mẹ tôi cũng được người ta cứu sống lại. *(Một lần nhảy xuống sông và hai lần uống thuốc độc)*. Tại sao mẹ tôi đã tự tử ba lần mà không thể chết? Là vì trong quá khứ, mẹ tôi đã gieo oán với ba tôi quá nặng, nên kiếp này mẹ tôi không thể chết mà phải sống để trả nợ cho ba tôi. Ngoài tự tử ba lần ra, thì mẹ tôi còn tự cạo đầu của mình rất nhiều lần. Tại sao? Vì mỗi khi ba tôi nổi giận thì đều nắm tóc của mẹ tôi cột nhiều vòng vào thành

giường hoặc quấn nhiều vòng vào tay của ba tôi trước khi đánh mẹ tôi. Ba tôi đánh mẹ tôi như là đánh kẻ thù và đánh cho đến khi nào mà mẹ tôi ngất xỉu thì ba tôi mới chịu buông tay. Có nhiều lúc mẹ tôi đã bị ngất xỉu rồi, mà ba tôi vẫn tiếp tục đấm đá vì cho rằng mẹ tôi giả bộ ngất xỉu. Điều vô lý là mẹ tôi không làm gì có lỗi với ba tôi. Cả cuộc đời của mẹ tôi chỉ biết làm việc cực khổ và hy sinh cho chồng và cho con. Vậy mà ba tôi không biết thương mẹ tôi, ngược lại ba tôi còn cặp bồ hết người phụ nữ này đến người phụ nữ khác.

Nói về mặt tiền bạc thì ba tôi rất là keo kiệt với vợ con. Cho dù quần áo của vợ con có bị rách vá nhiều chỗ, nhưng ba tôi cũng không cho tiền để mua quần áo mới. Thậm chí, một chiếc xe đạp mà ba tôi cũng không chịu mua để cho vợ con đi, mà để cho vợ con hằng ngày phải đi bộ nhiều cây số. Thêm vào, ba tôi thà để cho vợ con đi xem tivi và nghe nhạc ở nhà hàng xóm, chớ ba tôi không chịu mua tivi hay máy nghe nhạc cho gia đình.

Nói về vấn đề sanh đẻ thì mẹ tôi đã sinh cho ba tôi tổng cộng là 9 người con. *(Trong đó có 6 gái và 3 trai, nhưng mất một gái)*. Nhưng trong 8 lần sanh đẻ đó, thì ba tôi chưa một lần đưa mẹ tôi đến bệnh viện hay đưa mẹ tôi về nhà. Đồng thời, ba tôi cũng chưa một lần tới nhà thương để thăm mẹ tôi và ba tôi cũng chưa một lần phụ mẹ tôi để lo cho các con trong thời gian mới sanh đẻ. Tất cả những chuyện sanh đẻ, nuôi con, dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn hay là mua bán đều là do một mình mẹ tôi gánh vác. Nếu mẹ tôi để cho đứa con nào khóc, hoặc

dọn cơm không đúng giờ, hoặc nấu cơm bị nhão, hoặc mua bán bị thua lỗ, thì mẹ tôi đều bị ba tôi đánh. Tóm lại, ba tôi có cả trăm lý do để mà đánh đập mẹ tôi.

Nói về sức khỏe thì mẹ tôi vì sanh con nhiều, vì làm việc cực khổ ngày đêm và vì thường bị ba tôi hành hạ từ tinh thần cho đến thể xác, nên sức khỏe của mẹ tôi rất yếu và thường hay bị bệnh. Nhưng điều đáng hận là khi mẹ tôi bị bệnh thì ba tôi không cho mẹ tôi đi bác sĩ hay là mua thuốc uống, vì ba tôi lo sợ tốn tiền. Tóm lại, trong cuộc đời tôi chưa thấy một người đàn ông nào mà ác với vợ con như ba của tôi. Bao nhiêu tiền bạc mà mẹ tôi làm cực khổ, đều bị ba tôi lấy hết để đầu tư vào nhà đất và cho gái ăn. Nếu mẹ tôi im lặng thì không sao, nhưng nếu mẹ tôi lên tiếng thì bị ba tôi đánh sống không được mà chết cũng không xong. Điều đáng buồn là ba tôi cả đời keo kiệt không cho vợ con xài tiền, nhưng đến năm 1975 thì gia đình tôi đã bị mất hết tài sản và chỉ còn lại hai bàn tay trắng.

Nếu xét về mặt nhân quả, thì trong quá khứ mẹ tôi đã gieo oán với ba tôi quá nặng, nên kiếp này mẹ tôi phải trả nợ cho ba của tôi và trả cho đến khi nhắm mắt. Tuy bây giờ mẹ tôi đã qua đời nhiều năm, nhưng mỗi khi nhớ đến mẹ thì tôi đều cảm thấy đau lòng và không cảm được nước mắt. Có nhiều lúc tôi muốn quên đi những hình ảnh đau khổ của mẹ tôi để cho tâm hồn được thanh thản, nhưng rất khó vì tất cả những hình ảnh đó đã in sâu vào trong tâm thức của tôi. Nhất là mỗi khi tôi thấy hoặc nghe có ai đó bị người thân hành hạ, thì hình ảnh

đau khổ của mẹ tôi lại hiện về trước mắt, giống như cuộn phim quay chậm. Tôi không thể nào quên được người mẹ với thân thể gầy yếu, nhưng luôn mang trên mình nhiều vết bầm và vết sẹo không phai. Tôi cũng không thể nào quên được người mẹ mà hằng ngày làm việc cực khổ với nước mắt chan cơm. Và tôi cũng không thể nào quên được người mẹ mà cuộc sống luôn gắn liền với những tiếng rên đau và những tiếng khóc van xin chằng tha mạng cho mình và tha mạng cho các con,... Tóm lại, chắc có lẽ những hình ảnh đau khổ của mẹ tôi sẽ theo tôi đến suốt cuộc đời.

III. Trả quả báo hai đời

Nếu nói về chuyện ân oán ở trong gia đình tôi, thì không phải chỉ riêng mẹ tôi bị trả nợ cho ba tôi mà tất cả anh chị em tôi cũng đều bị trả nợ cho ba của tôi. Sau khi mẹ tôi qua đời nhiều năm thì ba tôi cũng mất. Sau khi ba tôi mất thì chị em chúng tôi tưởng rằng mình đã thoát nạn. Nhưng không, chị em và con cháu chúng tôi phải tiếp tục trả nợ cho người anh thứ ba. Người anh thứ ba này từ nhỏ đến lớn là một người hư hỏng, không chịu học hành hay làm ăn gì cả, mà suốt ngày chỉ biết trộm cắp tài sản của gia đình đem đi bán để lấy tiền ăn chơi.

Nếu trong nhà có ai lên tiếng phản đối thì sẽ bị anh tôi đánh đập dã man, không thua gì ba tôi hồi đó. Nhất là sau khi ba tôi qua đời, thì người anh này càng thêm lộng hành và luôn cho mình là quyền huynh thế phụ. Từ đó, người anh này tha hồ ăn cắp tiền bạc và đánh đập

chị em gái và con cháu của tôi. Tại sao người anh này có thể hành hạ gia đình của tôi nhiều năm mà không ai trừng trị được? Là vì gia đình tôi nghèo nên tất cả anh chị em và con cháu đều phải sống chung trong một căn nhà nhỏ hẹp của cha mẹ để lại. Vì vậy mà anh tôi đã lợi dụng quyền làm anh để mà hành hạ gia đình của tôi.

Nói về phần tôi, thì từ nhỏ tôi đã bị người anh này đánh đập rất nhiều vì tôi hay ngăn cản không cho anh tôi lấy tiền hay ăn cắp đồ ở trong nhà đem đi bán. Đến năm 1980 thì tôi rời khỏi Việt Nam và qua Mỹ năm 1981. Sau khi qua Mỹ, thì tôi không còn bị cha và anh hành hạ về mặt thể xác. Nhưng về mặt tinh thần, thì tôi bị đau khổ rất nhiều mỗi khi nghe tin người thân ở Việt Nam bị đánh đập. Tại sao? Vì mục đích mà tôi nhận lời lấy chồng và vượt biên là để cứu gia đình tôi thoát khỏi cảnh bạo hành và nghèo khổ. Nhưng sau khi qua Mỹ nhiều năm mà tôi vẫn không có đủ khả năng để cứu được gia đình.

Trong những năm sống trên đất Mỹ, tôi đã làm đủ mọi công việc để mong có tiền bảo lãnh gia đình và mua một căn nhà ở Việt Nam để cho chị em và con cháu của tôi dọn ra ở riêng, hầu tránh đi cảnh bạo hành trong gia đình. Tuy nhiên, nghiệp của tôi quá nặng, lấy nhầm người chồng không tốt, nên mấy mươi năm sống ở Mỹ mà tôi không bảo lãnh được gia đình và cũng không cứu được gia đình tôi thoát khỏi cảnh bạo hành. Vì vậy mà tôi rất hận người anh này. Hận đến mức độ có nhiều lần tôi muốn trở về Việt Nam để chính tay giết chết người anh này để cho gia đình tôi được giải thoát.

Nhưng ý định đó của tôi trải qua nhiều năm mà vẫn không thực hiện được. Tại sao? **Thứ nhất**, là vì tôi không có tiền để về Việt Nam; **thứ hai**, là vì tôi biết nếu giết chết người anh này thì tôi sẽ bị ở tù. Bị ở tù thì tôi không sợ mà tôi chỉ lo cho các con của tôi ở Mỹ không có ai nuôi dưỡng. Nếu thời gian đó mà tôi có được một người chị hay một người em ở Mỹ, hoặc cha của các con tôi là người tốt, thì chắc có lẽ tôi sẽ yên tâm mà giao các con của tôi cho họ để trở về Việt Nam giết chết người anh này. Nhưng khổ một điều là tôi không có một người thân nào ở Mỹ và cha của các con tôi là người không tốt và tôi đã ly dị. Cũng vì vậy mà tôi không thể thực hiện được ý định của tôi.

Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn thắc mắc rằng: *“Vậy thì chồng của mấy chị và cha của các cháu ở đâu mà để cho người anh trai đó lộng hành đánh đập như vậy?”*. Nếu nói đến chuyện gia đình của tôi thì lạ đời lắm, nghe cũng khó mà tin. Gia đình tôi có năm chị em gái, nhưng người nào lấy chồng cũng không được may mắn nên chúng tôi phải ly dị chồng và ở vậy nuôi con. Trong năm chị em gái thì người nào cũng có hai hoặc ba đứa con, chỉ có em gái út thì có một đứa con. Tôi thì ở Mỹ, còn bốn chị em gái của tôi thì ở Việt Nam. Sau khi bốn chị em gái của tôi ly dị chồng xong, thì không có nơi ở nên đã ẵm con về nhà cha mẹ ruột để ở. Vì vậy mà anh tôi mới có cơ để hành hạ chị em gái và các cháu của tôi trong nhiều năm như vậy.

Có nhiều lần tôi hận anh tôi nên kêu gia đình phải

đi báo công an để bắt anh tôi vào tù, nhưng gia đình tôi đều nói rằng: “*Báo cho công an biết thì cũng vô dụng vì họ giải quyết giống như là bắt cóc bỏ đĩa vậy thôi. Không những là họ không giúp được gì mà còn hại tội chị và các cháu bị hành hạ nhiều hơn bởi vì cái tội dám đi báo cho công an biết*”. Mỗi khi tôi nghe gia đình nói như vậy, thì tôi càng hận anh tôi và càng hận cái xã hội trọng nam khinh nữ và bất công này.

Sau khi trải qua nhiều năm mà ý định giết người anh không thành nên tôi đã nghĩ ra cách là lấy chồng giàu để có tiền cứu gia đình tôi. Tuy tôi đã ly dị chồng lúc tôi 28 tuổi và một mình nuôi ba đứa con nhỏ. Nhưng trong nhiều năm sống một mình nuôi con, thì tôi đã được nhiều người đàn ông ngoại quốc lẫn Việt Nam giàu có theo đuổi và muốn cưới tôi làm vợ, nhưng tôi đều từ chối. Tại sao? Vì từ nhỏ cho đến lớn, lý tưởng của tôi không phải là lấy chồng hay sanh con, mà lý tưởng của tôi là muốn xuất gia tu hành để cứu độ chúng sanh. Cũng vì lý tưởng này, mà nhiều lần tôi có ý định lấy chồng giàu để cứu gia đình mà tôi không thể thực hiện được. Thêm vào, tôi lo sợ nếu tôi lấy làm chồng thêm một lần nữa, thì sẽ hại cuộc đời của các con tôi và hại con đường tu hành của tôi. Nhưng việc tôi tính không qua nghiệp của tôi phải trả.

Rồi có một ngày tai nạn ập tới. Hôm đó, ống nước ở trong nhà tôi tự nhiên bị bể vào nửa đêm 30 Tết, nhưng lúc đó mẹ con tôi ngủ mê nên không hay biết gì. Đến khi có người bên hàng xóm chạy qua đập cửa và kêu réo thì mẹ con tôi mới giật mình thức dậy. Sau khi thức dậy, thì

tôi nhìn thấy cả nhà đều bị ngập nước lên đến gần đầu gối, nên tôi hoảng sợ và vì lo cho các con nên tôi đã bị trượt chân té xuống nền nhà rất nặng. Lúc đó, tôi thì bị nằm một chỗ không đi lại được, xe thì bị hư, các con thì bị bệnh và tiền thì không có. Trong lúc rơi vào đường cùng, tôi đã nhận sự giúp đỡ của người bạn Mỹ gốc Nhật (*xin được giấu tên*) và người này là một trong những người muốn cưới tôi làm vợ. Qua mấy tháng sau, nhờ sự giúp đỡ của người bạn này mà mẹ con tôi có lại cuộc sống bình thường.

Sau khi thấy mẹ con tôi có lại cuộc sống bình thường, thì người bạn Nhật này lại cầu hôn với tôi thêm một lần nữa. Khi thấy anh ta cầu hôn thì tôi cảm thấy rất là đau khổ. Tại sao? Vì mắc nợ tiền thì tôi có thể trả được, nhưng bây giờ tôi đã mắc nợ anh ta cả tiền và tình thì làm sao mà tôi trả được? Tuy lúc đó, tôi đã rơi vào tình trạng khó xử nhưng tôi vẫn phải từ chối anh ta. Sau khi từ chối anh ta chưa được bao lâu, thì gia đình tôi ở Việt Nam lại có chuyện lớn xảy ra. Thêm vào, người bạn này sau khi bị tôi từ chối thì anh ta rất là đau khổ và không còn tinh thần để làm ăn. Khi nhìn thấy anh ta đau khổ vì tôi như vậy thì tôi cảm thấy rất là khổ tâm. Sau đó, vì muốn cứu gia đình, vì muốn các con của tôi có cuộc sống tốt hơn và vì muốn trả ơn nên tôi đã nhận lời lấy anh ta làm chồng. Nhưng trước khi nhận lời, tôi đã đưa ra cho anh ta ba điều kiện, đó là: ***“Một, là đừng bắt tôi nấu thức ăn mặn vì tôi là người ăn chay trường; hai, là mỗi ngày phải cho tôi khoảng trống thời gian để tôi tu***

hành, ba, là phải cho tôi đi làm việc từ thiện bất cứ ở đâu mà tôi muốn". Sau khi nghe tôi đưa ra ba điều kiện như vậy, thì anh ta chấp nhận và còn hứa sẽ quy y theo Phật, sẽ ăn chay trường, sẽ niệm Phật theo tôi và sẽ bỏ tiền ra để cùng tôi đi làm từ thiện. Sau khi nghe anh ta hứa như vậy thì tôi cảm thấy nhẹ lòng.

Nếu nói về mặt tình cảm, thì tôi không yêu anh ta, nhưng nói về niềm tin thì tôi rất tin anh ta sẽ làm được những gì mà anh ta đã hứa. Tại sao? Vì từ nhỏ thì anh ta đã biết ăn chay rồi. Anh ta ăn chay không phải là vì tôn giáo mà vì thương thú vật mà anh ta ăn chay. Thêm vào, từ khi quen biết với tôi, thì tôi đã thường chỉ dẫn cho anh ta niệm Phật và tôi cũng thường dẫn anh ta đến chùa để làm công quả và anh ta làm công quả rất giỏi. Nếu nói về mặt ăn chay, tu hành và làm công quả thì tôi tin anh ta sẽ làm rất tốt. Nhưng về mặt tiền bạc, thì tôi hơi lo lắng anh ta sẽ không làm được như tôi mong muốn. Tại sao? Vì bản tính của người Nhật họ xài tiền rất kỹ về mọi mặt. Cũng vì vấn đề này mà làm cho tôi đắn đo rất nhiều trước khi nhận lời lấy anh ta.

Có nhiều lần tôi muốn thử anh ta về mặt làm từ thiện, để xem anh ta có xem trọng đồng tiền hay không, nhưng tôi lại không có cơ hội để thử. Cũng may là ngay thời điểm đó, em trai của tôi ở Việt Nam báo tin là sắp cưới vợ. Lúc đó, tôi biết đây là cơ hội để thử lòng dạ của anh ta tốt hay xấu. Sau đó, tôi bàn với anh ta là tôi muốn về Việt Nam để dự đám cưới của em trai và muốn đoàn tụ với gia đình tôi sau hơn 18 năm xa cách. Sau khi

nghe tôi trình bày mọi việc, thì anh ta rất vui vẻ và muốn cùng tôi về Việt Nam để dự đám cưới của em trai và đồng thời anh ta cũng muốn gặp gia đình tôi để bàn về chuyện đám cưới của chúng tôi.

Trước khi mua vé máy bay để về Việt Nam thì tôi có bàn với anh ta rằng: *“Khi về Việt Nam ngoài số tiền chi tiêu cho vé máy bay, ăn xài... ra, thì tôi muốn anh chi ra riêng 5.000 đô để làm từ thiện”*. Khi nghe tôi nói chi ra 5.000 đô để làm từ thiện thì anh ta có vẻ ngập ngừng không vui. Lúc đó, tôi cảm thấy rất buồn và nói với anh ta rằng: *“Nếu như anh cảm thấy không vui với điều kiện của tôi đưa ra thì chúng ta không nên về Việt Nam”*. Khi nghe tôi nói như vậy, thì anh ta gượng cười và nói dối với tôi rằng anh ta không có buồn về việc dùng 5.000 đô để làm từ thiện. Tuy anh ta đã cố tình che dấu nhưng tôi vẫn nhìn ra anh ta tiếc tiền. Lúc đó, tôi rất buồn và muốn hủy bỏ ngay chuyến đi về Việt Nam, nhưng tôi không đành lòng vì gia đình tôi đã chờ đợi tôi hơn 18 năm rồi và tôi cũng rất nhớ gia đình và nhớ Việt Nam. Thêm vào, tôi cũng muốn lợi dụng chuyến đi này để thử lòng anh ta có thật tâm muốn làm từ thiện hay không?

Sau đó, chúng tôi về tới Việt Nam và dự định ở Việt Nam ba tuần. Sau một tuần dự đám cưới của em trai tôi xong, thì chúng tôi dẫn anh ta đi làm từ thiện. Chúng tôi làm từ thiện bằng cách là bỏ tiền vào bao thơ và đi tới những vùng quê và phát tận tay cho những hộ nghèo. Trong mấy ngày làm từ thiện, tôi luôn để ý xem anh ta có vui vẻ hay không? Nhưng tôi nhận thấy anh ta không

vui vẻ và số tiền mà anh ta chi ra để làm từ thiện không đúng với con số mà anh ta đã hứa với tôi trước khi về Việt Nam. Vì trong mấy ngày đó, anh ta chỉ chi ra có 2.000 đô và tôi đã hỏi anh ta tại sao, thì anh ta mượn cớ rằng là ngân hàng không cho rút ra một số tiền nhiều như vậy. Lúc đó, tôi biết anh ta nói dối nên tôi nói rằng: *“Vậy thì anh và tôi cùng đi tới ngân hàng để hỏi xem lý do tại sao?”*. Nhưng anh ta mượn đủ lý do nào là thiếu thông tin giấy tờ... Lúc đó, tôi rất buồn và muốn đổi vé máy bay để trở về Mỹ gấp, nhưng tôi lại không lờ làm cho gia đình của tôi buồn và cũng không muốn làm cho anh ta bị mất mặt với gia đình tôi.

Sau ba tuần, chúng tôi trở về Mỹ và anh ta đưa tôi về nhà tôi. Khi vừa về đến nhà thì tôi liền chạy vào tủ lấy chiếc nhẫn đính hôn trả lại cho anh ta và tôi trả luôn xe hơi và trả luôn tất cả những thứ mà anh ta đã mua cho mẹ con tôi. Ngoài ra, tôi còn gọi điện để bãi bỏ tiệc cưới, chụp hình,... Sau khi thấy tôi trả lại hết tất cả và bãi bỏ đám cưới thì anh ta vô cùng lo sợ và năn nỉ tôi tha thứ, nhưng tôi không chấp nhận. Sau đó, anh ta đã nhờ đến gia đình và bạn bè của anh ta đến để xin tôi nhận lại nhẫn cưới và chấp nhận làm đám cưới với anh ta, nhưng tôi không chấp nhận. Tại sao? Vì tôi đến với anh ta không phải vì tình yêu mà vì lòng tin và điều này anh ta biết rất rõ. Nhưng anh ta đã giết chết đi lòng tin mà tôi đã dành cho anh ta. Thêm vào, tôi không thể nào sống chung với một người chồng giàu có mà tôi không thể lấy tiền ra để cứu người. Vì điều này đối với tôi là một cực

hình rất là đau khổ. Nếu anh ta là người không giàu có thì tôi không trách, nhưng đằng này anh ta là người giàu có và 5.000 đô đối với anh ta không là gì cả, vậy mà anh ta cũng không dám bỏ ra. Nếu như tôi lấy anh ta làm chồng, thì anh ta làm sao có thể cùng tôi tu hành và làm từ thiện cho đến hết cuộc đời. Vì vậy mà tôi phải trả lại nhẫn đính hôn... Kể từ ngày tôi trả lại nhẫn đính hôn, thì anh ta luôn tìm đủ cách để theo đuổi và đã làm phiền mẹ con tôi đến gần hai năm. Trong thời gian gần hai năm đó, tôi đã nhiều lần nhờ đến gia đình và bạn của anh ta giúp khuyên anh ta bỏ cuộc, nhưng anh ta vẫn không chịu. Cuối cùng, tôi sợ anh ta cưỡng ép nên tôi đã nhờ đến cảnh sát can thiệp và mẹ con tôi phải dọn nhà đi nơi khác và tôi phải bỏ chỗ làm cũ để đi tìm chỗ làm mới. Kể từ đó, mẹ con tôi không còn bị anh ta làm phiền.

Thưa quý bạn! Qua những câu chuyện ân oán ở trong gia đình tôi cho thấy, một khi quả báo đã đến cho dù ta có chạy đường trời thì cũng không thoát. Cũng như những người ở trong gia đình tôi vì phải trả nghiệp, nên cho dù tôi có cố gắng thế nào thì cũng không cứu được gia đình tôi thoát khỏi nghiệp quả. Trong Kinh Phật nói: ***“Không có ân oán thì sẽ không thành thân bằng quyến thuộc và một khi quả báo đã đến thì cho dù ta có chạy đường trời thì cũng không thoát”***. Qua kinh nghiệm của bản thân, tôi thấy những lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Xin quý bạn hãy bỏ ác để hành thiện.

IV. Chuyện nghiệp

Sau khi tôi tận mắt chứng kiến được những chuyện ân oán và vay trả ở trong gia đình, thì tôi đã giác ngộ ra được một điều, đó là: *“Nếu muốn hóa giải được ân oán ở trong gia đình hay ở ngoài, thì chỉ có một cách duy nhất là chúng ta phải tu hành, tụng Kinh, niệm Phật và làm nhiều phước thiện. Vì chỉ có công đức và phước đức của ta tạo ra thì mới chuyển hóa được nghiệp tội mà mình đã gây ra”*. Trong Kinh Phật nói: *“Nếu ai niệm một câu **Nam mô A Mi Đà Phật** hay **A Mi Đà Phật** thì sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội sanh tử”*. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Vì kể từ khi tôi biết tu hành, biết viết sách, biết khuyên gia đình niệm Phật và làm Phật sự với tôi, thì những ân oán ở trong gia đình tôi tự nhiên được hóa giải và bây giờ gia đình tôi đã thoát được cảnh bạo hành. Tóm lại, nếu quý bạn muốn hóa giải được nghiệp ân oán với người thân, thì ngoài cách tu hành, niệm Phật và làm phước ra thì không còn cách nào khác. Tôi mong qua những câu chuyện ân oán và vay trả ở trong gia đình tôi sẽ giúp quý bạn thức tỉnh tu hành và bỏ ác hành thiện.

V. Xin nhắn gửi tất cả bạn đọc

Kính thưa quý bạn! Tôi viết bài này, không phải chỉ nói lên sự bất công và nhân quả ở trong gia đình tôi mà mục đích của bài này là tôi muốn nhắn gửi cho những ai đang gây tội ác hãy mau dừng tay lại và lo sám hối tu hành. Bạn nên biết rằng: *“Cho dù bạn có dùng tiền hay dùng thủ đoạn để thoát được luật pháp của thế gian.*

Nhưng về luật nhân quả, cho dù bạn có chạy đường trời thì cũng không thoát”.

1. Nhấn gửi các ông bạo hành

Nếu các ông thật sự là đàn ông thì hãy dùng vũ lực ở trên chiến trường để cứu nước và cứu dân. Còn nếu các ông dùng vũ lực để hiếp đáp phụ nữ và trẻ em chân yếu tay mềm, thì các ông không phải là đàn ông mà là tội đồ của nhân loại. Thêm vào, các ông nên biết rằng: ***“Vũ lực không thể giải quyết được vấn đề mà chỉ gây thêm thù oán với vợ con trong kiếp này và nhiều kiếp về sau. Nếu các ông không mau thức tỉnh, thì chính con cháu của các ông sẽ noi theo tội ác của các ông mà trở thành những kẻ bạo hành và trở thành tội đồ của nhân loại. Thêm vào, sau khi chết các ông và con cháu của các ông sẽ bị đọa vào ba đường ác để trả nợ đến vô lượng kiếp. Lưới trời tuy thưa, nhưng không bỏ sót một ai vì có vay ắt phải trả”.***

2. Nhấn gửi chị em phụ nữ

Kính thưa chị em phụ nữ! Khi sanh ra làm phái nữ, thì chúng ta đều mơ ước lấy được người chồng có đạo đức, có trách nhiệm và chung thủy. Nhưng nếu bạn không may gặp phải người chồng không đạo đức, độc tài và vũ phu, thì bạn phải có can đảm cứu các con và cứu mình thoát khỏi sự bạo hành. Bạn không nên nghĩ rằng mình là mẹ thì phải hy sinh để cho các con có đầy đủ cha mẹ. Bạn nên biết rằng hy sinh có hai mặt ác và thiện. Nếu bạn hy sinh để cho các con có người cha tốt,

thì sự hy sinh của bạn có giá trị và các con của bạn sẽ mang ơn sự hy sinh của bạn. Còn nếu bạn ích kỷ vì tình yêu của mình mà để cho các con phải bị đau khổ từ tinh thần cho đến thể xác, thì sự hy sinh của bạn là thuộc về tội ác và bạn chính là kẻ thù lớn nhất của con mình và cũng là kẻ thù lớn nhất của mình.

Nói về cuộc sống, nếu bạn lo rằng mình ôm con ra đi thì sẽ hại các con bị đói, nằm đường,... Về vấn đề này thì bạn hãy yên tâm, vì ngày nay đã có nhiều chi nhánh Hội phụ nữ, có nhiều chùa, có nhiều nhà thờ, hội đoàn,... sẽ giúp cho mẹ con bạn thoát khỏi sự bạo hành. Nếu bạn làm mẹ mà không biết hy sinh để cứu các con thì bạn không xứng đáng làm mẹ. Bạn nên biết rằng ở trên đời này, không ai có quyền hành hạ tinh thần và thể xác của bạn, chỉ trừ khi bạn cho người ta cái quyền để hành hạ bạn mà thôi. Vì vậy, kẻ thù của bạn không phải là ai khác mà là chính bản thân của bạn.

3. Nhấn gửi những người làm luật sư

Nếu quý bạn là luật sư có lương tâm và đạo đức thì không nên nhận tiền để bào chữa cho những kẻ bạo hành ở trong gia đình dù là nam hay nữ. Vì người học luật thì điều đầu tiên là phải có lương tâm và đạo đức. Đạo đức đó là phải biết bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em và các loài động vật vì họ thuộc về phái yếu nên cần được luật pháp bảo vệ. Bạn không nên vì đồng tiền mà đánh mất lương tâm. Thêm vào, một khi bạn đã phạm vào sai lầm thì quả báo mà bạn phải trả về sau sẽ rất nặng. Bạn

có thể bào chữa cho những vụ án giết người, vì trong những vụ án giết người luôn ẩn chứa rất nhiều nguyên nhân. Vì vậy, mới cần đến luật sư để bào chữa, hầu giúp cho những người vô tội không bị hàm oan. Còn nói về những ca bạo hành vợ con ở trong gia đình, thì hết 90% là phát xuất từ tâm độc ác và độc tài nên họ không xứng đáng để cho luật sư bào chữa mà phải để cho họ đền tội ở trước pháp luật và phải trả quả báo.

NIỆM PHẠT KHÔNG LÀM MẤT THỜI GIAN SINH HOẠT

Kính thưa quý bạn! Tôi là người rất bận rộn, tôi một mình nuôi ba con nhỏ, tôi vừa làm cha lẫn làm mẹ. Tôi đi làm một tuần sáu ngày và một ngày làm việc hơn mười tiếng đồng hồ và bên cạnh không một người thân giúp đỡ. Mỗi ngày, tôi đều bận rộn cho đến khuya, có khi miếng ăn và giấc ngủ cũng không được tròn. Cả cuộc đời, thân tôi làm việc như một cái máy. Nhưng cái máy vẫn còn may mắn hơn tôi, vì nó ít ra lâu lâu cũng được người ta mở ra để thay đổi bộ phận hay thay dầu nhớt. Còn thân của tôi thì bị suy yếu và lão hóa theo thời gian và mỗi một giây phút trôi qua là tôi sẽ mất đi một giây một phút. Thời gian sẽ không bao giờ trở lại và thân tôi cũng vậy.

Tôi kể ra đây không phải là than thân hay trách phận, vì mang thân người ai chẳng giống nhau. Chúng ta chỉ khác nhau ở chỗ là có người thì khổ ít, có người thì khổ nhiều. Nhưng dù khổ ít hay khổ nhiều, thì cuối

cùng thân ta cũng trở về với cát bụi và ta sẽ bị luân hồi tiếp tục. Tôi kể ra đây là mong quý bạn hiểu một điều, đó là: **“Niệm Phật sẽ không làm mất thời gian sinh hoạt hằng ngày của ta”**. Nếu bạn có thời gian đến chùa để tu niệm Phật thật, thì đó là điều may mắn. Còn nếu bạn không có thời gian đến chùa giống như tôi, thì bạn có thể tu niệm Phật tại gia. Vì pháp tu niệm Phật rất dễ thực hành và bạn có thể tu niệm trong mọi hoàn cảnh.

Nếu nói về mặt tu hành, thì hoàn cảnh và thời gian không phải là phần chính, mà phần chính là ta có chịu phát tâm tu niệm để thành Phật hay không? Nếu bạn vẫn còn chần chừ hoặc nghĩ rằng: *“Đợi đến khi nào có đủ thời gian thì mới tu niệm Phật sau”*. Nếu bạn thật sự nghĩ như vậy, thì tôi xin thưa rằng: **“Cho dù bạn có chờ đến chết thì cũng không có thời gian, mà cho dù bạn có chờ được đến khi có đủ thời gian, thì Thần chết cũng không chịu chờ bạn”**. Huống chi, cái thế giới này mỗi ngày càng thêm ô nhiễm, thiên tai khắp nơi, chết chóc, nạn đói,... Ôi thôi! Kể sao cho hết những tội lỗi và thiên tai mà loài người đang tạo ra.

Thưa quý bạn! Thời gian vốn không còn để cho ta chần chừ nữa. Vậy thì tại sao bạn không mau phát tâm niệm Phật cầu sanh về cõi Phật A Mi Đà? Nếu bạn chịu phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì bạn sẽ được hai sự lợi ích chân thật, đó là: **Một**, trong hiện đời, bạn sẽ chuyển đổi được số mạng, nghiệp tội, sức khỏe, tướng mạo và hạnh phúc; **hai**, sau khi chết, bạn sẽ được vãng sanh về cõi Phật để thành Phật. Khi thành Phật rồi thì

bạn sẽ cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và con cháu trong vô lượng kiếp. Làm như vậy có phải là tốt hơn không? Nếu bạn không mau tu hành, lỡ mai này thân người mất đi, thì biết đến kiếp nào bạn mới có lại thân người để mà tu giải thoát?

NIỆM PHẬT

Phật ở tự tâm hỏi đâu xa
Hỏi bạn trì danh có một lòng?
Niệm niệm lâu ngày không thoái chuyển
Phật tự tâm bạn trả lời thông.

Niệm Phật đâu ai bắt trả tiền
Ngại gì không niệm mãi hoài nghi
Đến giờ thân chết không bỏ sót
Lặn hụp luân hồi kiếp nào ra?

Chi bằng niệm niệm theo ngày tháng
Hiện tiền khỏe mạnh định tâm an
Đến ngày nằm xuống nợ trần dứt
Tam Thánh vui mừng ta vãng sanh.



MUỐN CỨU CON PHẢI DÙNG TÌNH THƯƠNG CỨNG RẮN

Kính thưa quý bạn! Tôi làm mẹ nên tôi hiểu được nỗi khổ của những người làm mẹ. Làm đàn bà như chúng ta khổ vì chồng thì có thể chịu đựng nổi, nhưng khổ vì con thì khó mà chịu đựng nổi. Cuộc sống ngày nay, mười gia đình thì hết chín gia đình bị đau khổ vì con. Ở đây, tôi xin chia sẻ câu chuyện của tôi có một đứa con trai hư hỏng và tôi đã chuyển hóa được con tôi như thế nào để quý bạn có thêm kinh nghiệm.

Nói về cách dạy con, thì từ khi các con tôi vừa chập chững biết đi thì tôi đã tập cho chúng có tánh tự lập. Vì vậy, mỗi khi các con bị té thì tôi không đỡ chúng đứng dậy mà để cho chúng tự mình đứng dậy. Đến khi các con tôi biết nói rành thì chúng thường hỏi tôi rằng: *“Mẹ ơi! Tại sao tụi con bị té mà mẹ không đỡ tụi con đứng dậy?”* Mỗi khi nghe các con hỏi như vậy, thì tôi đều trả lời rằng: *“Bây giờ con chỉ té có một chút mà tự mình đứng dậy không nổi. Vậy thì sau này, khi trưởng thành con còn phải đối diện với rất nhiều sóng gió ở ngoài đời, thì làm sao con đứng dậy nổi?”* Sau khi nghe tôi trả lời như vậy, thì từ đó các con tôi cho dù có bị té đau thì cũng không dám than khóc vì sợ tôi la rầy. Tuy tôi không đỡ những lúc con tôi bị té, nhưng con đau một thì mẹ đau mười phần. Vì muốn bảo vệ các con nên sau nhiều năm ly dị chồng mà tôi không muốn bước thêm bước nữa. Tuy tôi đã cho các con tôi đầy đủ vật chất và tình thương, nhưng

trong tâm tôi vẫn cảm thấy mình có lỗi vì không cho các con được một người cha tốt.

Rồi thời gian trôi qua, khi con trai tôi bước vào tuổi 16 thì nó theo bạn bè trốn học và ăn chơi. Lúc đó, nó về nhà đòi hỏi đủ thứ và còn nói rằng: *“Nếu như mẹ không cho con những thứ con muốn thì con sẽ bỏ học và bỏ nhà ra đi”*. Lúc đầu, tôi không chịu theo ý của con vì bản tánh của tôi rất là cứng rắn. Nhưng sau đó, có vài người bạn thường khuyên tôi rằng: *“Con của bạn muốn gì thì cứ cho nó đi, miễn sao nó chịu học là được rồi”*. Còn nếu như bạn cứ nghiêm khắc như vậy thì có ngày nó bỏ nhà ra đi, đến lúc đó bạn sẽ đau khổ hơn”. Tuy lúc đó, tôi biết những người bạn của tôi nói không đúng, nhưng tôi vẫn làm theo vì tôi lo con tôi sẽ bỏ học và bỏ nhà ra đi. Sau đó, tôi đã chịu theo ý của con, nhưng tôi càng chịu theo ý của nó thì tôi càng đánh mất chính tôi. Còn con tôi thì nắm được yếu điểm của tôi nên nó lợi dụng tình thương của tôi để mà điều khiển tôi.

Kể từ đó, nó đòi mua xe, giày, quần áo,... tất cả đều là những thứ đắt tiền. Có nhiều lúc tôi không có tiền nhưng vẫn đi mượn nợ để mua những thứ mà con tôi muốn. Tôi tưởng mình làm như vậy sẽ cảm động được lòng con và sẽ giúp con thức tỉnh hồi đầu. Nhưng không ngờ, tôi càng chịu theo ý của nó, thì nó càng đòi hỏi và tôi trở thành con rối để cho con tôi điều khiển. Cuối cùng, con trai tôi không thức tỉnh, mà tôi thì bị khủng hoảng từ tinh thần cho đến thể xác, sống không được mà chết cũng không xong.

Trong cuộc đời tôi xem nặng nhất là các con của tôi, vì các con là lẽ sống và hy vọng của tôi. Cũng vì thương các con mà tôi đã có can đảm vượt qua những bước đường chông gai nhất của cuộc đời. Nhưng đến khi nhìn thấy con tôi bị hư hỏng thì tôi cảm thấy lẽ sống và hy vọng của tôi không còn. Có nhiều lần tôi chỉ muốn giết chết con trai tôi và kết liễu đời mình để được giải thoát. Nhưng tôi không đủ can đảm vì tôi không muốn hai đứa con gái của tôi phải bị đau khổ khi mất một lúc cả mẹ và anh.

Rồi có một ngày, tôi đau khổ đến tận cùng không còn lối thoát, nên tôi đã gọi đến cảnh sát và nói với họ rằng: *“Xin các ông hãy đến bắt tôi đưa vào tù gấp. Nếu không, thì tôi sẽ giết chết con trai tôi và tôi giết tôi”*. Khi cảnh sát nghe tôi nói như vậy, thì họ rất lo lắng và khuyên tôi hãy bình tĩnh và họ sẽ cho người đến ngay. Khoảng 10 phút sau, thì cảnh sát đến nhà tôi và họ ngồi nghe tôi kể về con trai tôi. Sau khi nghe tôi kể xong, thì họ khuyên tôi nên đi bác sĩ để chữa trị tinh thần và họ hướng dẫn tôi vào các lớp học tình thương cứng rắn. Họ nói các lớp học tình thương này sẽ giúp cho những người làm cha mẹ bị con cái hành hạ và điều khiển.

Sau khi nghe họ chỉ dẫn xong, thì tôi đi đến bác sĩ để chữa trị tinh thần và tham gia vào các lớp học tình thương cứng rắn. Ngày đầu đến lớp học, tôi nhìn thấy có nhiều cha mẹ cũng bị đau khổ giống như tôi và thậm chí có nhiều người còn bị đau khổ hơn tôi. Nhìn xung quanh, tôi thấy người nào cũng thân tàn ma dại với nước

mất lưng tròn, thật là **khổ, khổ, khổ**.

Trong những lớp học này, họ dạy cho chúng tôi biết cách để đối phó với những đứa con hư hỏng. Sau khi học được hai tuần, thì tôi nhận ra cách dạy con của tôi trước kia là đúng. Nhưng vì nghe theo bạn bè mà tôi đã đánh mất chính tôi. Sau khi thức tỉnh, tôi không còn sợ lương tâm cắn rứt. Tại sao? Vì trước kia, tôi luôn nghĩ mình là người có lỗi vì đã không cho các con được một người cha tốt. Vì tôi luôn nghĩ mình có lỗi nên khi con hư hỏng thì tôi lo rằng: *“Nếu như tôi không chịu theo ý của con mà để cho con bỏ học hay bỏ nhà ra đi, thì tôi sẽ có lỗi nhiều hơn”*. Nhưng sau khi học qua lớp học tình thương cứng rắn, thì tôi mới biết những ý nghĩ của tôi trước kia là sai. Tại sao? Vì xét theo đạo lý thì tôi không làm gì có lỗi với các con tôi, mà ngược lại tôi đã làm tròn cả hai bổn phận làm cha và làm mẹ. Còn con trai của tôi hư hỏng là tự bản thân của nó, không phải tự nơi tôi. Sau khi hiểu rõ, tôi quyết tâm đứng dậy và lấy lại hết khí phách làm mẹ để đối phó với đứa con hư hỏng này. Tôi sẽ không cho phép nó kéo cả gia đình tôi xuống vực sâu. Tôi thà mất một đứa con hư hỏng này, còn hơn là mất cả ba đứa con và mất đi hạnh phúc của cả gia đình.

Bây giờ tôi xin chia sẻ vào những kinh nghiệm mà tôi đã trải qua và tôi mong những kinh nghiệm này có thể giúp quý bạn phần nào chuyển hóa được con của mình và tìm lại được bình an trong tâm hồn. Nếu muốn cứu con thì ta không nên chịu theo ý của chúng mà phải cho chúng nếm mùi **“gậy ông đập lưng ông”**. Bước đi này

tuy rất khó khăn, nhưng nếu muốn cứu con và gia đình thì ta phải can đảm đối đầu với con của mình. Trước khi đối phó với đứa con hư hỏng thì ta phải cứng rắn như luật nhà binh. Thêm vào, ta không nên xem chúng là con mà hãy xem chúng là những binh lính. Làm như vậy thì mỗi khi chúng dùng những hành động hay lời nói mất dạy thì ta sẽ không bị đau khổ nhiều. Còn nếu ta vẫn xem chúng là con, thì mỗi hành động và lời nói mất dạy của chúng sẽ làm cho ta đau khổ tận cùng và thậm chí còn bị điên loạn. Muốn đối phó với chúng, thì trước hết ta phải bình tĩnh và cứng rắn thì mới làm cho chúng nó sợ. Muốn làm cho chúng sợ thì ta phải áp dụng ba yếu tố căn bản sau đây, đó là:

1. Về mặt tâm lý thì ta càng bình tĩnh càng tốt và không nên để cho chúng nắm được yếu điểm của mình. Nếu chúng làm điều gì sai thì ta không cần la chửi chi cả mà chỉ cần hành động, nhưng phải hành động cứng rắn, rõ ràng và không nhượng bộ.

2. Chúng ta phải can đảm đối diện với nỗi đau khổ của mình và nỗi đau khổ của con mình.

3. Nói về hành động thì ta phải để cho con của mình gánh hết những hậu quả mà chúng đã gây ra. Chúng ta không nên giúp đỡ cho chúng bất cứ điều gì, ngoài bổn phận làm cha mẹ.

a. Nếu chúng về nhà quá giờ ấn định thì khóa cửa để cho chúng ngủ ngoài đường.

b. Nếu chúng bỏ học thì cứ để cho chúng bỏ học, nhưng bỏ học thì không được vào nhà.

c. Nếu chúng mắc nợ thì hãy để cho chúng tự trả, ta không nên giúp chúng trả nợ.

d. Nếu chúng bị bắt thì để cho chúng ở tù, không nên đem tiền bảo lãnh chúng ra.

Tóm lại, bất cứ điều gì mà chúng đã gây ra, thì chúng phải gánh lấy hậu quả. Vì chỉ có gánh lấy hậu quả thì may ra chúng mới thức tỉnh. Ông bà của ta có một câu nói: **“Đòn đau nhớ đời, té đau mới tỉnh”**. Nếu một người con đã bị hư hỏng rồi thì đầu óc của nó sẽ si mê như người đang say rượu. Nếu là người đang say rượu thì cho dù ta có khuyên bảo thế nào thì nó cũng không nghe và cũng không tỉnh được. Muốn cho nó tỉnh thì chỉ còn một cách là phải đánh cho nó thật đau và tạt nước lạnh vào mặt của nó nhiều lần, thì may ra nó mới tỉnh. Khi đối phó với đứa con hư hỏng cũng vậy. Người làm cha mẹ, ai mà không đau khổ khi nhìn thấy con của mình bị đọa lạc và tù tội. Con đau một thì cha mẹ đau đến mười phần. Nhưng muốn cứu con thì ta phải can đảm chấp nhận đau khổ để mà cứu được con mình. Đây gọi là **tình thương cứng rắn**.

Còn nói về bản thân tôi, thì sau khi thức tỉnh tôi đã để cho con tôi một mình gánh hết những hậu quả mà nó đã gây ra. Trong thời gian nhìn con tôi đau khổ, thì tôi ngày đêm niệm Phật thế cho con tôi và cũng niệm cho tôi. Vì chỉ có câu **Nam mô A Mi Đà Phật** mới xoa dịu được nỗi đau khổ trong lòng của mẹ con tôi và hóa giải được nghiệp ân oán giữa mẹ con tôi. Cuối cùng, tôi đã cứu được con tôi từ đen trở lại trắng.

Trong Kinh Phật nói: **“Không có ân oán thì sẽ không thành thân bằng quyến thuộc”**. Vì vậy, muốn chuyển hóa được nghiệp tội giữa mình và con, thì bạn nên lo tu hành, niệm Phật và làm nhiều phước thiện để hồi hướng cho con. Có như vậy thì bạn mới chuyển hóa được thân tâm của con và chuyển hóa được nghiệp tội giữa mình và con. Nói như vậy không có nghĩa là người nào tu hành niệm Phật thì đều chuyển hóa được nghiệp tội của con mình 100% mà còn tùy vào nghiệp tội của mình và của con nặng hay nhẹ. Nếu bạn đã làm hết sức rồi mà cuối cùng vẫn không cứu được con, thì bạn phải biết đó là nghiệp tội mà mình đã gieo trước kia quá nặng, nên bây giờ bạn phải trả nghiệp. Khi đó, bạn không nên oán trách Phật Trời vì làm như vậy bạn sẽ mang thêm nghiệp tội. Còn riêng tôi thì thấy cách tu niệm Phật và tạo phước đức để chuyển hóa nghiệp tội cho mình và cho người thân là có kết quả chân thật. Vì tôi là người đã thực hành và đã nhận được kết quả chân thật. Tôi xin cầu chúc cho quý bạn thành công và tìm lại được sự bình an trong tâm hồn.



NIỆM PHẬT THẾ CHO NGƯỜI THÂN

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về cách niệm Phật thế cho người thân mà tôi đã được thành công như thế nào để quý bạn tìm hiểu thêm. Tôi có một đứa con trai, khi bước vào tuổi 16 thì nó đã theo bạn xấu bỏ học và sa đọa vào chốn ăn chơi. Lúc đó, tôi rất là đau khổ và đã tìm đủ cách để cứu con nhưng đều vô dụng. Trong thời gian đau khổ tận cùng đó, tôi không biết mình phải làm gì nên tôi chỉ biết cầu xin chư Phật gia hộ và tôi ngày đêm niệm Phật thế cho con trai tôi, mong con trai tôi mau được thức tỉnh hồi đầu. Tôi cứ thành tâm cầu xin và niệm Phật thế cho con tôi như vậy qua một thời gian, thì tự nhiên con trai tôi chuyển đổi được tâm tánh và làm lại người tốt. Trong thời gian niệm Phật thế cho con, tôi cảm nhận được câu A Mi Đà Phật có một công năng nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn.

Bây giờ, tôi xin chia sẻ vào cách niệm Phật thế của tôi. Thật ra, niệm Phật thế cho người thân rất là đơn giản, nhưng đòi hỏi ta phải có đủ thành tâm và kiên nhẫn. Mỗi sáng, tôi đều thấp nhang và quỳ ở trước bàn thờ Phật khẩn nguyện rằng: *“Con xin kính lạy mười phương chư Phật và chư Bồ tát! Con tên A, hôm nay, con xin niệm Phật thế cho con trai của con tên B, mong cho con của con mau được thức tỉnh hồi đầu và tin sâu niệm Phật”*. Sau khi khẩn nguyện xong, thì tôi thành tâm niệm Phật và làm mọi phước thiện mà khả năng của tôi cho phép. Rồi tối đến, tôi đều thấp nhang và quỳ ở trước bàn thờ

Phật khẩn nguyện rằng: *“Con tên A, con kính xin mười phương chư Phật và chư Bồ tát gia hộ cho con trai con tên B mau được thức tỉnh hồi đầu. Và con xin đem hết công đức niệm Phật và phước đức mà con đã làm được trong ngày hôm nay hồi hướng cho con của con mau được thức tỉnh hồi đầu”*. Tóm lại, mỗi ngày tôi đều làm như vậy cho tới khi nào chuyển hóa được con thì mới thôi. Bây giờ, tôi xin chia sẻ vào mặt tâm linh để quý bạn hiểu tại sao ta có thể niệm Phật thế cho người thân và người thân có thể chuyển đổi được tâm tánh.

I. Phần tâm linh

Niệm Phật thế là thuộc về tâm linh, vì vậy trong lúc niệm Phật thế cho người thân thì ta phải luôn nghĩ tưởng đến người đó và truyền năng lượng của câu A Mi Đà Phật đến cho người đó. Đồng thời, trong lúc truyền năng lượng đến cho người đó thì ta luôn cầu xin chư Phật gia hộ cho người đó chuyển đổi được tâm tánh. Bạn nên biết rằng: *“Ngay giây phút mà ta niệm Phật và tưởng nhớ đến người đó, thì cũng là giây phút ta đang truyền năng lượng quang minh của ta đến cho người đó. Trong giây phút mà ta truyền năng lượng quang minh đến cho người đó, thì cũng là giây phút ta đang chuyển tiếp năng lượng quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật đến cho người đó”*. Nếu người thân của ta nhận được năng lượng quang minh của ta và của chư Phật lâu ngày, thì sẽ chuyển đổi được tâm tánh. Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn không tin và nghĩ rằng: *“Người đó*

không niệm Phật thì làm sao có thể tiếp nhận được quang minh của chư Phật và của người thân, thật là vô lý quá!”.

Thưa quý bạn! Mới nghe qua thì thấy rất vô lý, nhưng nếu bạn là người hiểu đạo Phật và tu hành có một chút công phu, thì bạn sẽ thấy những gì mà tôi đang chia sẻ là vạn lần chân thật. Còn lý do tại sao người thân của ta không niệm Phật mà có thể tiếp nhận được quang minh của chư Phật và của ta? Là bởi vì khi ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì ngay trong mỗi niệm mà ta đang niệm đều là đánh thức tâm Phật của ta thức dậy. Khi tâm Phật của ta thức dậy thì nó sẽ tự nhiên phát ra một nguồn năng lượng quang minh. Ngay giây phút mà tâm Phật của ta phát ra quang minh, thì cũng là giây phút ta thu nhiếp được quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Nhờ thu nhiếp được quang minh của chư Phật mà tâm của ta mới có đủ công năng để truyền năng lượng quang minh của mình đến cho người thân. Ngay giây phút mà ta truyền năng lượng quang minh đến cho người thân thì cũng là giây phút ta chuyển tiếp năng lượng quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật đến cho người thân. Nhờ vậy mà người thân của ta mới thu nhiếp được một lúc cả hai nguồn năng lượng từ nơi chư Phật và từ nơi ta.

Còn nói về người thân của ta có nhận được năng lượng quang minh của chư Phật và của ta nhiều hay ít, thì phải xem ta niệm Phật có thành tâm nhiều hay ít. Nếu ta niệm Phật thành tâm nhiều, thì người thân của ta sẽ

nhận được quang minh của chư Phật và của ta nhiều. Còn nếu ta niệm Phật thành tâm ít thì người thân của ta sẽ nhận được quang minh của chư Phật và của ta ít. Tóm lại, người thân của ta nhận được quang minh nhiều hay ít, thì phải xem sự thành tâm của ta. Chỉ cần người thân của ta tiếp nhận được quang minh của chư Phật và của ta lâu ngày, thì sẽ khai mở được trí tuệ. Khi trí tuệ được khai mở thì người đó sẽ biết phân biệt đâu là thiện ác, đúng sai. Nhờ biết phân biệt mà họ sẽ bỏ ác để hành thiện. Tóm lại, người niệm Phật thế là người đóng vai trò trung gian và người trung gian này phải có tấm lòng từ bi và kiên nhẫn thì mới cứu được người thân. Nói một cách khác cho dễ hiểu là: Người niệm Phật thế là người đóng vai làm một cây ăng-ten phát sóng đến cho tivi, giúp cho tivi có âm thanh hay và hình ảnh đẹp, chỉ đơn giản vậy thôi.

II. Phần nghiệp lực

Tất cả chúng ta sinh ra ở trên cõi đời này đều mang theo nghiệp tội và ân oán. Chúng ta chỉ khác nhau ở chỗ là có người thì mang theo nghiệp tội nặng, có người thì mang theo nghiệp tội nhẹ. Nhưng dù nặng hay nhẹ thì tất cả chúng ta đều có nghiệp tội và ân oán với nhau, nên mới cùng có mặt ở đây. Cũng vì có nghiệp tội và ân oán với nhau nên chúng ta mới kết thành thân bằng quyến thuộc để trả nợ ân oán với nhau. Vì vậy mà chúng ta mới bị luân hồi và sanh tử mãi.

Nếu bạn đang bị đau khổ bởi những người thân, thì

bạn phải biết đó là nghiệp tội mà mình đã tạo ra trong quá khứ, nên kiếp này bạn phải trả lại cho người. Nếu hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ hiểu được tại sao ta có thể niệm Phật thể cho người thân. Ngay giây phút mà ta niệm Phật thể cho người thân thì cũng là giây phút ta đang niệm Phật cho ta. Nhờ vậy mà ta mới chuyển hóa được nghiệp tội và ân oán giữa mình với người thân.

Trong Kinh Phật nói: **“Nếu ai thành tâm niệm một câu A Mi Đà Phật thì sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội sinh tử”**. Qua câu nói này của Phật cho thấy câu A Mi Đà Phật cao siêu và thù thắng biết dường nào. Vì vậy, muốn cứu người thân và cứu mình thì ta phải làm nhiều việc thiện và niệm Phật thể cho người thân. Ngoài cách này ra thì sẽ không còn có cách nào khác. Nhưng trước khi muốn niệm Phật thể cho người thân thì ta phải lo tu niệm cho mình trước. Nếu ta niệm Phật có công phu cao thì sẽ chuyển hóa được người thân rất nhanh. Còn nếu ta niệm Phật có công phu thấp thì sẽ chuyển hóa được người thân chậm hơn. Cũng như muốn cứu một người sắp chết đuối thì bản thân của ta phải biết bơi. Nếu không, thì ta sẽ không cứu được họ. Khi niệm Phật thể cho người thân cũng vậy. Bản thân của ta phải có một chút công phu thì mới truyền được năng lượng quang minh của mình đến cho người thân.

Muốn cứu được người thân thì ta phải lo tu niệm Phật ngày đêm để chuyển hóa nghiệp tội của mình và nghiệp tội của người thân. Không những vậy mà ta nên phát nguyện niệm Phật để thành Phật. Vì khi thành Phật

rồi thì ta sẽ cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và con cháu của ta. Nói như vậy không có nghĩa là ta phải đợi đến khi thành Phật thì mới cứu chúng sanh. Thật ra không phải vậy, mà ta phải lo cứu mình, cứu gia đình và cứu chúng sanh ngay trong giây phút này.

Tóm lại, cách niệm Phật thế cho người thân là chân thật. Nếu bạn không tin thì cứ thử đi, không những là bạn sẽ cứu được người thân mà bản thân của bạn sẽ được chứng quả. Tại sao? Vì khi bạn phát tâm niệm Phật thế cho người thân là bạn đã có tâm Bồ tát độ tha rồi.

III. Niệm Phật gieo chủng tử

Ngoài niệm Phật thế cho người thân ra, thì ta nên tìm thêm những Kinh sách hoặc băng đĩa nào hay để cho người thân tìm hiểu về Phật pháp. Ngoài ra, còn một cách niệm Phật để gieo chủng tử A Mi Đà vào tâm thức rất là hữu hiệu, đó là: Mỗi đêm, ta đợi khi gia đình sắp đi ngủ thì ta ngồi xếp bằng niệm Phật ra tiếng ở trước bàn thờ Phật, ở trong phòng ngủ hay ở một góc nào đó, tùy theo hoàn cảnh của gia đình. Khi niệm Phật thì ta chỉ niệm âm thanh vừa đủ nghe, nhẹ nhàng và rõ ràng từng chữ để tiếng niệm Phật đi sâu vào tâm thức của người thân. Mục đích ta niệm Phật ra tiếng là để gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm thức của người thân và chúng sanh ở xung quanh. Chỉ cần chủng tử A Mi Đà Phật được thâm nhập vào tâm thức của họ, thì sớm muộn gì họ cũng có đủ phước duyên để tin sâu tu niệm Phật. Tại sao? Vì một khi chủng tử A Mi Đà đã được in vào trong

tâm thức của họ thì là vĩnh cửu bất hoại. Còn nếu người thân của ta hiện tại chưa chịu niệm Phật, thì ta không nên buồn mà phải biết người đó chưa có đủ thiện căn, phước đức và nhân duyên. Điều quan trọng là ta nên niệm Phật để gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào trong tâm thức của họ càng nhiều càng tốt.

Rồi đến một ngày, khi thiện căn và phước đức của họ được đầy đủ, thì họ sẽ tự nhiên phát tâm niệm Phật. Lúc đó, cho dù bạn có ngăn cản thì cũng không được. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì hãy để mọi chuyện tùy duyên, không nên lo lắng nhiều mà phiền não không thể tu hành. Ngoài tự mình niệm Phật để cho người thân nghe ra, thì ta nên thường xuyên mở nhạc niệm Phật để cho họ nghe. Nhưng bạn phải biết tìm loại nhạc niệm Phật cho hay và không nên mở lớn tiếng mà chỉ mở âm thanh vừa đủ nghe. Nếu bạn mở nhạc niệm Phật lớn tiếng thì sẽ làm cho những người xung quanh bức mình thì không tốt.

Lúc mới bắt đầu làm những hành động này, dĩ nhiên là bạn sẽ bị những người thân trong gia đình cản nhắc hoặc không thích. Nhưng bạn phải biết nhẫn nại và không nên nói cho họ biết là bạn mở nhạc niệm Phật là để cho họ nghe. Nếu lỡ trong gia đình có người bức mình hay không thích nghe tiếng niệm Phật, thì bạn giả vờ năn nỉ họ rằng: *“Bạn cần phải nghe nhạc niệm Phật mỗi ngày và khi niệm Phật thì bạn phải cần niệm ra tiếng để câu A Mi Đà Phật dễ thâm nhập vào tâm...”*. Khi người thân nghe bạn năn nỉ như vậy, thì họ sẽ thông

cảm. Nhưng bạn phải biết khéo léo và uyển chuyển theo từng căn tánh của mỗi người thân, không nên làm cho họ bức mình nhiều thì sẽ ảnh hưởng đến đạo Phật và không tốt cho họ.

Thưa quý bạn! Cách niệm Phật thế rất là hữu hiệu. Cũng như trước kia chúng ta thường nghĩ rằng: *“Người nào hút thuốc thì người đó mới bị hại đến sức khỏe, còn người nào không hút thuốc thì sẽ không bị hại đến sức khỏe”*. Nhưng sau này nhờ mở rộng kiến thức mà chúng ta mới hiểu: *“Người ở bên cạnh người hút thuốc mới bị ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều hơn”*. Lấy từ điểm này ta sẽ thấy cách niệm Phật thế rất là hợp lý. Huống chi, trong câu A Mi Đà Phật có rất nhiều công năng nhiệm mầu không thể nghĩ bàn.

IV. Độ người thân có kết quả

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện có thật, nói về một cô bé 13 tuổi đã độ được bà nội qua cách niệm Phật gieo chủng tử. Cháu bé này tên là Thảo và là bạn của con gái tôi. Có một ngày cháu đến nhà tôi chơi, nhằm lúc chúng tôi đang xem cuộn phim nói về bằng chứng vãng sanh của cụ bà Triệu Vĩnh Phương 94 tuổi ở Trung Hoa. Sau khi xem xong cuộn phim đó thì cháu giác ngộ và phát tâm niệm Phật. Sau đó, cháu tâm sự với tôi rằng: *“Thưa cô! Điều mà làm cho con cảm thấy lo lắng nhất, đó là bà nội của con năm nay đã gần 80 tuổi rồi mà không biết gì về niệm Phật. Vậy cô có cách nào để giúp cho bà nội con niệm Phật không?”*. Sau khi nghe

cháu tâm sự xong, thì tôi đưa cho cháu một số Kinh sách và băng đĩa để cháu đem về nhà. Ngoài ra, tôi còn chỉ dẫn cho cháu biết cách niệm Phật để gieo chủng tử vào tâm thức của bà nội và gia đình. Sau khi nghe tôi chỉ dẫn xong, thì cháu rất là hoan hỉ và mang Pháp bảo về nhà và làm theo những gì mà tôi đã chỉ dẫn. Qua một thời gian sau, thì cháu cho hay đã độ được bà nội và ba mẹ phát tâm niệm Phật. Qua câu chuyện ở trên cho thấy chỉ cần ta có lòng thành thì sẽ cứu được hết người thân và chúng sanh.

V. Cách cứu con hiệu quả nhất

Nếu muốn cứu con cháu được hiệu quả nhất, thì trong thời gian mang thai ta nên niệm Phật thường xuyên cho con của mình nghe. Đến khi sanh con ra thì ta nên niệm Phật ru cho con ngủ hay những khi con khóc. Đến khi con biết nói thì ta nên dạy cho con nói câu A Mi Đà Phật đầu tiên. Đến khi con biết viết thì ta tập cho con viết câu A Mi Đà Phật đầu tiên. Rồi sau đó, tùy theo tuổi của con cháu mà ta đặt ra cho chúng mỗi ngày phải viết bao nhiêu câu Phật hiệu. Chúng ta cứ dạy con cháu viết câu A Mi Đà Phật như vậy từ bây giờ cho đến khi chúng lớn, thì con cháu của ta sẽ thành người tốt trong hiện tại và sẽ được thành Phật tương lai. Nếu chúng ta làm được như vậy thì mới gọi là làm tròn trách nhiệm. Đây mới là tình thương chân thật.

CÁCH DẠY CON NIỆM PHẬT

Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách dạy con niệm Phật của tôi để quý bạn tìm hiểu thêm. Khi các con tôi còn nhỏ thì tôi đã thường khuyên các con tôi niệm Phật, nhưng các con tôi không thích niệm Phật. Vì thương các con nên tôi đã dụ chúng niệm Phật sẽ được thưởng quà hoặc đi chơi... Nhưng cho dù tôi có khuyên dụ thế nào thì các con tôi cũng không chịu niệm Phật. Vì vậy mà tôi đã bỏ qua mất nhiều năm.

Sau này, khi tôi hiểu được sự nhiệm màu của pháp môn niệm Phật thì tôi quyết tâm phải cứu các con tôi. Từ đó, tôi bắt buộc các con phải niệm Phật với tôi mỗi đêm trước khi đi ngủ. Ngày đầu, khi tôi bắt các con niệm Phật thì chúng không chịu và còn khóc, nhưng không phải vì vậy mà tôi bỏ qua. Lúc đó, tôi bắt các con phải nín khóc và tôi nói với chúng rằng: ***“Từ nay trở đi các con mỗi tối phải niệm Phật với mẹ 5 phút, nếu đứa nào không chịu niệm thì sẽ bị phạt”***. Khi thấy tôi nổi giận như vậy thì chúng liền nín khóc. Sau đó, tôi kêu chúng ngồi xung quanh và niệm Phật theo tôi.

Ngày đầu niệm Phật, tôi không muốn các con bị buồn chán nên tôi niệm theo lối nhạc niệm Phật. Lúc đó, tôi niệm Phật lớn tiếng và vỗ tay theo nhạc niệm Phật và đầu của tôi thì lắc qua lắc lại theo lối hát nhạc vui. Khi nhìn thấy tôi niệm Phật buồn cười nên chúng quên đi giận và niệm Phật theo tôi. Sau đó, vì muốn các con niệm Phật phấn khởi hơn nên tôi kêu chúng đứng lên cùng

nhảy theo tôi. Sau đó, mẹ con tôi hợp niệm và nhảy với nhau được một hồi, khi nhìn lại đồng hồ thì đã được 15 phút. Thế là từ đó, tôi quy định cho các con mỗi tối phải niệm Phật với tôi 15 phút và chúng cũng bằng lòng.

Kể từ đó, mỗi đêm mẹ con tôi đều niệm Phật với nhau trước khi đi ngủ. Thời gian đầu niệm Phật, vì không muốn các con buồn chán nên tôi để cho chúng tự do, muốn đi đứng hay nằm ngồi đều tùy ý. Điều quan trọng là tiếng niệm Phật không được rời miệng. Qua một thời gian, khi nhìn thấy các con niệm Phật được thuần thục, thì tôi bắt đầu ngồi ngay thẳng niệm Phật và để cho các con tôi hợp niệm với nhau. Tôi cứ làm như vậy qua một thời gian, thì tự nhiên các con tôi không còn muốn niệm Phật theo cách đùa giỡn nữa mà chúng tự động ngồi niệm Phật giống như tôi. Lúc đó, tôi mới bắt đầu giải thích cho các con hiểu niệm Phật sẽ được những lợi ích gì ở trong hiện tại và sau khi chết chúng sẽ được thành Phật ra sao? Thêm vào, trong thời gian niệm Phật, mẹ con tôi thường thi đua với nhau để xem ai niệm Phật lớn tiếng hơn. Nhờ vậy mà thời gian trôi qua rất nhanh. Thêm vào, trong những lúc niệm Phật nếu tôi thấy các con buồn ngủ, thì tôi niệm Phật lớn tiếng để đánh thức các con hoặc có khi tôi kêu chúng đứng lên để đi kinh hành hay nhảy với tôi. Nhờ vậy mà các con tôi không cảm thấy buồn chán khi niệm Phật.

Nếu bạn muốn tập cho con cháu niệm Phật, thì bạn phải uyển chuyển theo căn tánh và tâm lý của con cháu. Bạn không nên bắt buộc con cháu phải theo một khuôn

khổ nào đó, vì nếu bắt buộc thì sẽ làm cho chúng bức mình và buồn chán. Nếu chúng bức mình hay buồn chán thì sự tu niệm của chúng sẽ không được lâu dài. Nếu bạn muốn con cháu niệm Phật mau được nhất tâm, thì không nên chấp vào một hình thức hay một hình tượng nào cả, mà phải để cho chúng niệm Phật một cách tự nhiên. Điều quan trọng là bạn phải luôn dẫn dắt và nhắc nhở con cháu niệm Phật mỗi ngày không được quên. Ngoài ra, bạn phải đợi cho đến khi nào chúng chịu ngồi yên một chỗ để niệm Phật, thì lúc đó bạn mới lấy hình Phật để ở trước mặt và khuyên chúng luôn nhớ đến Phật A Mi Đà và nguyện sanh về cõi nước của Ngài. Đến lúc đó, bạn nên giải thích cho con cháu hiểu về người niệm Phật thì phải có tín tâm với Phật A Mi Đà như thế nào... Tóm lại, bạn phải tùy theo căn tánh và tuổi tác của con cháu mà khuyên bảo. Nếu gặp những trường hợp, con cháu của mình không thích nhìn hình Phật trong lúc niệm Phật thì cũng không sao. Vì có em chịu nhìn hình Phật, có em thì không thích nhìn hình Phật, nhưng điều này không quan trọng. Điều quan trọng là các em chịu niệm Phật mỗi ngày là đủ rồi vì Phật vốn ở trong tâm các em.

Bây giờ, tôi xin trở lại kể tiếp câu chuyện niệm Phật của các con tôi. Nhờ tôi ép buộc các con niệm Phật lâu ngày mà sau này chúng đã trở thành một thói quen và đêm nào chúng cũng niệm Phật, cho dù không có tôi ở bên cạnh. Các con tôi thường nói rằng đêm nào mà chúng không niệm Phật thì ngủ không được ngon. Từ ngày đặt bút viết cuốn sách này, tôi không có thời gian

để niệm Phật chung với các con tôi. Nhưng mỗi đêm nghe tiếng niệm Phật của các con ở bên phòng, mà lòng làm mẹ như tôi cảm thấy sung sướng và hạnh phúc vô bờ bến.

Có một điều mà cho đến bây giờ tôi vẫn luôn nuôi tiếc, đó là: Tuy bây giờ các con tôi đã biết niệm Phật nhưng cũng hơi trễ. Tại sao? Vì nếu như tôi biết ép các con niệm Phật ngay từ nhỏ, thì con trai tôi sẽ không bị đi làm đường hết 2 năm. Cũng may là thời gian đó tôi đã biết đến pháp môn niệm Phật và nhờ vào lòng thành khẩn của tôi mà đã cứu được con tôi từ đen trở lại trắng. Tuy con tôi bây giờ đã trở lại làm người tốt, nhưng thời gian của mẹ con tôi sống chung với nhau thì không còn bao lâu. Tại sao? Vì hai đứa con lớn của tôi sắp phải rời xa gia đình, một đứa thì phải đi học xa và một đứa thì có cuộc sống riêng. Nhưng cho dù các con của tôi có ở xa, thì tôi vẫn thường gọi phone để nhắc chúng niệm Phật và mỗi ngày chúng phải viết một trang A Mi Đà Phật để gửi về cho tôi bằng cách chụp hình gửi qua điện thoại hoặc email.

Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn nghĩ rằng: “*Tại sao niệm Phật mà có chuyện bắt buộc?*”. Nếu bạn muốn cứu con cháu ngay trong kiếp này và làm Phật tương lai, thì bạn phải ép buộc con cháu niệm Phật. Chỉ cần con cháu niệm A Mi Đà Phật, thì chúng sẽ có được chủng tử A Mi Đà Phật ở trong tâm thức. Một khi chủng tử A Mi Đà Phật đã được thấm sâu vào trong tâm thức, thì sớm muộn gì chúng cũng được thành Phật. Cũng như chúng

ta gieo những hạt giống vào trong một mảnh đất, cho dù ta có cố tình hay không, thì những hạt giống đó vẫn mọc. Chỉ có điều là những hạt giống mà ta cố tình trồng và chăm bón thì chúng sẽ mọc tươi tốt. Còn những hạt giống mà ta không cố tình trồng và không chăm bón thì chúng sẽ mọc cần cỗi. Nhưng thà chúng mọc cần cỗi, vẫn còn hơn là vĩnh viễn không có.

Ở đây, tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: ***“Cho dù bạn có để lại cho con cháu cả một biển vàng bạc châu báu, thì cũng không bằng để lại cho chúng một nền tảng niệm Phật nhập tâm”***. Tại sao? Vì biển vàng bạc châu báu mà bạn để lại chỉ giúp cho con cháu hưởng được giàu sang trong một đời thôi. Nhưng sau khi chết chúng sẽ không mang theo được bất cứ vật gì, luôn thân của chúng. Ngược lại, chúng sẽ thành ma quỷ bám theo để giữ gia tài, vợ con,... Rốt cuộc, bạn là người đã hại con cháu của mình trở thành ma quỷ và luân hồi đau khổ mà chính bạn không hay biết. Còn nếu bạn để lại cho con cháu một nền tảng niệm Phật nhập tâm thì hiện tại con cháu của bạn sẽ có được trí tuệ, bình an và sau khi chết chúng sẽ được sanh về cõi Phật để thành Phật. Vậy bạn nghĩ xem: ***“Để lại cho con cháu một biển vàng bạc châu báu sẽ tốt hơn hay là để lại cho con cháu một nền tảng niệm Phật nhập tâm sẽ tốt hơn?”***

Thưa quý bạn! Ngoài tìm cách khuyên dụ con cháu niệm Phật ra, thì ta nên mua những sợi chuỗi thật đẹp cho chúng đeo vào tay, mà nhất là những đứa con ở xa. Sau đó, ta khuyên bảo chúng rằng: ***“Khi con nhìn thấy***

chuối thì cũng như là nhìn thấy được cha mẹ. Nếu con thương cha mẹ thì hãy siêng năng niệm Phật. Chỉ cần con niệm Phật thì cha mẹ sẽ được yên tâm và hạnh phúc lắm”. Nếu con cháu của bạn hỏi tại sao thì bạn hãy trả lời cho chúng biết rằng: “*Vì cho dù các con có cho cha mẹ một biển vàng bạc châu báu, thì sau khi chết cha mẹ cũng không mang theo được gì và sẽ không còn gặp lại các con. Vì tới lúc đó, mỗi người sẽ tùy theo nghiệp mà đi tái sinh và luân hồi tiếp tục. Nhưng nếu các con mỗi ngày niệm Phật tinh tấn và nguyện sanh về cõi Phật A Mi Đà, thì sau khi chết cha mẹ và các con sẽ được đoàn tụ ở trên đó và chúng ta sẽ được thành Phật và sống hạnh phúc bên nhau vĩnh cửu”.*

Khi các con nghe được những lời tha thiết của bạn như vậy, thì chúng sẽ hiểu và niệm Phật nhiều hơn. Việc làm này tuy nhỏ nhưng có hiệu quả rất lớn. Nếu bạn có con cháu ở xa hay ở gần, mà thấy chúng niệm Phật không được đều đặn, thì bạn nên bắt chúng mỗi ngày viết một trang A Mi Đà Phật và phải nộp bài, tùy theo hoàn cảnh mà đặt ra cho chúng. Nếu gặp những trường hợp con cháu không chịu niệm Phật, thì bạn nên tìm hiểu xem chúng thích những thứ gì? Rồi sau đó, bạn tìm cách khuyên dụ chúng viết một trang A Mi Đà Phật thì sẽ được thưởng bao nhiêu tiền, quà,... Tóm lại, tùy theo căn tánh và sở thích của con cháu mà ta giúp chúng niệm Phật. Bạn nên cứu con cháu ngay từ bây giờ, không nên chờ đợi vì vô thường không tha cho bất cứ một ai. Thêm vào,

nếu bạn để cho con cháu càng lớn thì càng khó cứu được chúng.

TẠI SAO NIỆM PHẬT MÀ VẪN CÒN KHỔ?

Trước kia, vì không hiểu đạo nên mỗi khi gặp chuyện đau khổ dồn dập, thì tôi đều nghi ngờ câu Phật nói: **“Niệm Phật một câu sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội sanh tử”**. Nhưng tại sao tôi niệm Phật đã nhiều năm mà vẫn còn khổ mãi? Sau này, nhờ học Kinh Phật mà tôi mới hiểu lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Bây giờ, tôi dùng một ví dụ để giải thích thì quý bạn dễ hiểu hơn.

Ví dụ: Tôi thiếu nợ người ta là một tỷ đồng nhưng tôi chỉ trả cho người ta được vài đồng, vậy thì số nợ của tôi có hết không? Dĩ nhiên là không. Khi niệm Phật cũng vậy. Nghiệp tội của tôi đã tạo ra từ vô thì kiếp đến nay, không biết bao nhiêu mà tính đếm. Cũng may là nghiệp không có hình tướng, nếu như có hình tướng thì nghiệp của tôi đã chất đầy cả hư không rồi. Trong khi đó, tôi niệm Phật chưa được bao lâu, mà tôi muốn nghiệp tội của tôi được tiêu trừ hết, vậy thì trên thế gian này sẽ không có chuyện luân hồi và nhân quả.

Trong Kinh Phật nói: **“Pháp tu niệm A Mi Đà Phật là trừ được nghiệp tội nhanh nhất, vậy mà khó có ai niệm Phật trong một đời mà có thể trừ sạch được nghiệp tội trong vô lượng kiếp. Vì vậy mà Phật mới dạy cho chúng sanh pháp tu để đối nghiệp vãng sanh”**. (Đối nghiệp, nghĩa là mang theo nghiệp tội của mình để sanh về cõi Phật A Mi Đà). Khi về đến cõi Phật

rồi, thì ta sẽ gặp được Phật A Mi Đà và nghiệp tội của ta cũng theo đó mà được tiêu trừ. Nhờ vậy mà ta được thành Phật rất nhanh.

Còn nói về cuộc sống hiện tại, thì xưa nay chúng ta thường nghe nhiều người niệm Phật nói rằng: *“Nhờ niệm Phật mà họ đã chuyển hóa được tế bào ung thư và chuyển hóa được nhiều bệnh tật...”*. Tại sao họ có thể chuyển hóa được như vậy? Là vì trong câu A Mi Đà Phật có nhiều công năng nhiệm màu, không thể nghĩ bàn. Đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn thắc mắc rằng: *“Nếu nói người niệm Phật có thể chuyển hóa được bệnh ung thư, bệnh tật,... Vậy thì tại sao xưa nay có nhiều người niệm Phật mà vẫn bị bệnh ung thư hay bị bệnh nặng trước khi chết?”*.

Thưa quý bạn! Cũng như phần trên tôi đã trình bày với quý bạn rồi. Là vì chúng ta mắc nợ quá nhiều, nhưng lại trả không được bao nhiêu thì ta phải bị trả quả báo thôi. Ngoài ra, chúng ta còn một loại nghiệp gọi là nghiệp dồn. Nghiệp dồn, nghĩa là thay vì nghiệp tội của ta sẽ phải trả đến vạn kiếp mới xong. Nhưng nhờ ta niệm Phật có công đức cao mà nghiệp tội của ta được dồn lại để trả xong trong một kiếp. Nếu người hiểu đạo thì họ sẽ vui khi được trả nghiệp dồn. Tại sao? Vì họ biết sự tu hành của họ đã đạt đến phẩm vị cao, nên kiếp này là kiếp cuối cùng mà họ còn ở đây, nhưng sau khi chết thì họ sẽ được sanh về cõi Phật để thành Phật A Mi Đà. Vì vậy mà họ thản nhiên trả nghiệp không lo lắng. Nếu là Phật tử thì ta phải hiểu đạo lý này, không nên hiểu lầm

cho rằng vì niệm Phật mà bị đổ nghiệp. Tóm lại, người tu pháp niệm Phật sẽ khai mở được trí tuệ, chuyển hóa được nghiệp tội, chuyển hóa được bệnh tật ngay trong hiện đời và sau khi chết sẽ được vãng sanh thành Phật.

Còn nói về hiện trạng của những người đã được vãng sanh, nếu quý bạn không tin thì có thể đi tìm hiểu về những người đã được vãng sanh từ xưa đến nay, để xem số người được vãng sanh tự tại nhiều hay người vãng sanh bị bệnh nặng nhiều? Nhưng trước khi tìm hiểu thì tôi xin nhắc quý bạn một điều, đó là: *“Bạn phải hỏi những người được vãng sanh đó niệm Phật từ khi nào và niệm được bao lâu?”*. Vì trong số những người được vãng sanh đó, có người thì đã niệm Phật từ nhỏ, có người thì đến già mới niệm Phật, có người thì trước khi sắp chết mới niệm Phật, nên phải có sự sai biệt. Thêm vào, mỗi người sanh ra ở cõi đời này đều mang theo nghiệp tội nặng nhẹ khác nhau, nên có người thì được vãng sanh tự tại, có người thì bị bệnh nặng trước khi vãng sanh. Nhưng cho dù họ có bị bệnh khổ trước khi vãng sanh, thì họ vẫn có phước đức hơn chúng ta rất nhiều. Tại sao? Vì khi sanh về Cực Lạc thì họ chắc chắn sẽ được thành Phật. Còn chúng ta sau khi chết thì sẽ bị luân hồi tiếp tục. Mong quý bạn phát tâm tu hành vì thân người khó có nhưng dễ mất.

TẠI SAO KHÔNG DI CƯ VỀ CÔI PHẬT?

Tại sao quý bạn không lo dẫn dắt người thân di cư về cõi Phật mà quý bạn chỉ lo dẫn dắt người thân di cư ra nước ngoài? Trước kia, vì không hiểu đạo nên tôi đã suy nghĩ như quý bạn. Nhưng sau này, khi hiểu đạo rồi thì tôi mới thấy chúng ta thật là si mê. Cũng vì si mê mà mấy mươi năm qua, chúng ta không ngại sống chết vượt biên để được đi ra nước ngoài. Thậm chí, có nhiều người chỉ vì muốn được ra nước ngoài mà đã bán rẻ hạnh phúc và lương tâm. Chúng ta tưởng rằng ra nước ngoài thì mình sẽ được giàu sang và hạnh phúc, nhưng trên thực tế thì không như chúng ta nghĩ. Nếu nói về mặt vật chất thì ta sẽ được đầy đủ hơn, nhưng cho dù ở đâu thì ta cũng phải làm việc cực khổ ngày đêm mới có được. Cho dù có được tất cả những gì mà ta mong ước, thì cuối cùng ta vẫn là người sống tạm ở nơi xứ người và sau khi chết ta sẽ bị luân hồi tiếp tục.

Bây giờ, tôi xin hỏi quý bạn một câu: *“Bạn hy sinh cả đời là vì ai và vì cái gì?”*. Tôi biết bạn sẽ trả lời rằng: *“Là vì bản thân và gia đình”*. Nhưng bạn có bao giờ nghĩ đến: *“Mình là ai và tại sao mình có mặt ở trên Trái Đất này và sau khi chết mình sẽ đi về đâu không?”*. Bạn có bao giờ nghĩ đến: *“Ông bà, cha mẹ, vợ chồng và con cháu của ta từ đâu đến đây và tại sao họ lại thành thân bằng quyến thuộc của ta và sau khi chết họ sẽ đi về đâu không?”*. Tôi tin rằng 99% chúng ta không muốn tìm hiểu về những vấn đề này. Vì không muốn tìm hiểu nên chúng

ta mới bị luân hồi sanh tử mãi. Nếu chúng ta chịu tìm hiểu thì đã biết cách dẫn dắt gia đình di cư về cõi Phật hết rồi. Tại sao? Vì chỉ có di cư về cõi Phật A Mi Đà, thì ta và gia đình mới được hạnh phúc, giàu sang và sống bên nhau vĩnh cửu.

Thưa quý bạn! Chúng ta thật là si mê, điên đảo nên tưởng thân giả tạm này là của ta và sẽ theo ta mãi. Cũng vì si mê mà chúng ta đã tình nguyện làm nô lệ cho nó từ vô thủy kiếp đến nay. Nếu nó đói thì ta phải lo cho nó ăn. Nếu nó khát thì ta phải lo cho nó uống. Nếu nó bị nóng lạnh thì ta phải lo điều hòa và tìm đủ cách để chữa bệnh cho nó. Nếu ta không chăm sóc cho nó kỹ lưỡng thì sẽ bị nó hành hạ đau khổ, sống không được mà chết cũng không xong. Nhưng ta làm nô lệ cho nó cả đời mà nó nào có biết thương ta đâu. Cuối cùng, thì nó cũng bỏ ta mà đi. Khi nó bỏ ta đi, thì ta lại chạy đi tìm thân giả khác để mà thay vào. Rồi cứ như thế mà ta bị thay hình đổi dạng đến vô lượng kiếp, không thể thoát ra. Nếu chúng ta chịu quán chiếu thì sẽ thấy thân của ta còn thua sỏi cát, vì sỏi cát ít ra không làm cho đất bị hôi thối. Nhưng thân của ta sau khi chết thì sẽ làm thối lây cả đất, vậy mà chúng ta không hay biết. Ngược lại, chúng ta còn vì cái thân giả tạm này mà làm đủ điều xấu ác, hại huệ mạng của mình phải bị đau khổ và luân hồi sanh tử mãi.

Thưa quý bạn! Khi sanh ra làm người thì ai cũng mong ước cho mình và gia đình được giàu sang, hạnh phúc, khỏe mạnh và sống lâu. Vì những mong ước này mà chúng ta không ngại làm việc cực khổ ngày đêm và

cầu tiến không ngừng. Chúng ta làm như vậy là đúng không sai, nhưng chúng ta phải có trí tuệ để nhận biết đâu là giả tạm và đâu là vĩnh cửu, có như vậy thì ta mới không uổng phí một kiếp người.

Nếu quý bạn muốn mình và gia đình có được cuộc sống giàu sang, hạnh phúc, khỏe mạnh và ở bên nhau vĩnh cửu, thì ngoài cách di cư về cõi Phật A Mi Đà ra, thì sẽ không còn cách nào khác. Bạn nên biết rằng: *“Niệm Phật không có khổ, không phải hy sinh mạng sống, không phải bán rẻ lương tâm. Ngược lại, niệm Phật sẽ giúp ta có trí tuệ, có sức khỏe, có hạnh phúc và được sống thọ ngay trong hiện đời. Và sau khi chết, ta sẽ được sanh về cõi Phật A Mi Đà để thành Phật”*.

Nếu chúng ta biết dùng thân giả tạm của mình để tu giải thoát, thì thân giả tạm này chính là ân nhân của ta. Còn nếu ta không biết dùng thân giả tạm này để tu hành, thì thân giả tạm này chính là kẻ thù lớn nhất của ta. Tại sao? Vì nó đã làm cho ta ăn ngủ không yên, hại ta đắm chìm trong dục lạc, hại ta rơi vào tù tội và hại ta bị luân hồi sanh tử mãi. Nếu nó không phải là kẻ thù của ta, vậy thì còn ai?

Còn nói về những cô gái lấy làm chồng ở nước ngoài thì còn đáng thương hơn. Mấy mươi năm qua, chúng ta đã thấy và nghe rất nhiều về những gia đình ở Việt Nam, khi có con gái mới lớn thì cha mẹ đều mong con gái lấy được chồng nước ngoài. Tại sao? Vì họ quan niệm rằng con gái lấy chồng nước ngoài thì sẽ được sung sướng hơn, sẽ giúp được gia đình,... Vì nghĩ như

vậy nên có nhiều cha mẹ đã bất chấp thủ đoạn để đưa con gái mình vào con đường khổ đau và bất hạnh. Ngoài những cha mẹ xấu ác ra, thì còn có rất nhiều cô gái vì ham danh tiền mà đã bán rẻ lương tâm và huỷ hoại đời mình. Họ si mê cũng giống như những con thiêu thân lao vào lửa nóng để tự đốt chết thân mình. Rốt cuộc, tất cả khổ đau cũng vì hai chữ danh tiền. Trong Kinh Phật nói: **“Thân người mà ta đang có là phải tu vạn kiếp mới được, nhưng nó rất dễ mất. Chỉ cần ta thờ ra được mà hít vào không được thì ta sẽ mất đi thân người này”**. Vậy thì quý bạn còn chần chừ gì mà không mau dẫn dắt mình và gia đình di cư về cõi Phật?

ĐIÊN ĐẢO

Thế gian nội, ngoại tà ma phá
 Con người diên đảo bởi tiền danh
 Tiền, danh là lối vào ngạ quỷ
 Danh, tiền là địa ngục triền miên.

Tiền, danh là những tờ giấy lộn
 Danh, tiền giả tạm lấm mùi tanh
 Một mai nằm xuống, danh tiền mất
 Thân thành tro bụi đọa về đâu?

Niệm Phật một câu đáng ngàn vàng
 Xây đài sen báu cõi Tây phương
 Đổi thân giả tạm thành thân Phật
 Sen báu ta ngồi Tam Thánh ban.

GIẢ DỐI

Trước mặt khen đẹp sang, tốt quý
 Quay lưng chê xấu tệ, bần cùng
 Trước mặt vồn vã, thương thân thiết
 Quay lưng chửi bới chẳng chừa chi.

Thế nhân giả dối không nhàm chán
 Gạt cả lương tâm, gạt cả người
 Danh, tiền, tình, bạn luôn giả dối
 Thâm tình giả thật khó biệt phân.

Thế gian giả dối không cùng tận
 Đóng kịch đêm ngày thật đáng thương
 Cần chi trả tiền xem chiếu bóng
 Trước mặt hằng ngày kịch, hề, phim.

Ý NGHĨA BỐ THÍ

Ở đây, tôi xin chia sẻ về tâm trạng bố thí của tôi trước và sau khi hiểu đạo khác nhau ở chỗ nào? Trước kia, vì chưa hiểu đạo nên mỗi khi giúp người hay bố thí thì tôi đều có mục đích riêng, đó là: *“Muốn được có tiếng, muốn được người ta khen tôi là người tốt, muốn những người tôi giúp phải mang ơn tôi...”* Sau khi hiểu đạo, tôi cảm thấy xấu hổ vì lòng dạ bố thí của tôi quá hẹp hòi. Từ đó, tôi luôn sám hối với chư Phật và nguyện sẽ từ bỏ lòng dạ hẹp hòi. Qua một thời gian sau, khi công phu niệm Phật của tôi được khá hơn thì tôi mới hiểu ra rằng: *“Tôi phải mang ơn những người đã nhận sự bố thí của tôi, vì nhờ họ mà tôi mới trồng được công đức và phước*

đức để đi đến quả vị Phật”.

Qua một thời gian sau, khi công phu niệm Phật của tôi được khá hơn thì tôi lại nhận ra mình đã sai. Tại sao? Vì tâm bố thí của tôi vẫn còn mong cầu được thành Phật nên tôi mới bố thí. Sau khi nhận biết tâm mình vẫn còn mong cầu thì tôi thật là xấu hổ và sám hối với chư Phật tiếp. Từ đó, tôi nguyện với tâm mình sẽ tu hạnh bố thí Ba-la-mật, nghĩa là không thấy mình bố thí và cũng không thấy có người nhận.

Tóm lại, trước kia vì không hiểu đạo nên tôi bố thí với tâm mong cầu. Cũng vì mong cầu mà niềm hạnh phúc trong tâm tôi không được an lạc và tự tại. Nhưng sau khi hiểu đạo, thì tôi mới biết tu hạnh Ba-la-mật. Nhờ tu theo hạnh Ba-la-mật của chư Phật dạy mà tâm của tôi mới được an lạc và tự tại. Từ đó, tôi rất biết ơn chư Phật và Bồ tát vì nhờ quý Ngài mà tôi mới hưởng được nguồn suối mát cam lồ từ trong tự tánh tuôn chảy ra. Từ đó, tôi mới hiểu: ***“Ở trên đời này, không có niềm hạnh phúc và an lạc nào có thể so sánh với niềm hạnh phúc bố thí và độ tha”.***

Còn nói về việc độ người và bố thí, thì không nhất thiết là phải có tiền. Nếu bạn có tiền thì nên dùng tiền để in Kinh sách, bố thí, phóng sanh,... Còn nếu bạn không tiền, thì có thể dùng thời gian và công sức của mình để giúp đỡ người hoạn nạn, giải cứu sinh vật, khuyên người niệm Phật,... Tóm lại, chúng ta có rất nhiều cách, chỉ lo là mình không chịu phát tâm, chứ chịu phát tâm rồi thì có cả vạn thứ để cho ta làm mà không cần đến tiền.

XÓA TAN MẶC CẢM

Nói về cuộc sống, thì trước kia tôi thường hay sống trong mặc cảm. Tôi hiểu câu ông bà mình thường nói rằng: **“Làm bất cứ việc gì miễn lương tâm của mình không bị cắn rứt là đủ rồi”**. Tuy hiểu là hiểu vậy, nhưng tôi vẫn sống ở giữa thiên hạ thì làm sao mà tránh được sự mặc cảm. Không những là mặc cảm cho tôi mà tôi còn mặc cảm cho các con và gia đình của tôi. Có ba điều mà trước khi giác ngộ tôi thường hay mặc cảm, đó là:

1. Nói về bố thí và làm việc từ thiện, thì tôi thấy có nhiều người bố thí một lần cả bạc ngàn, bạc triệu và họ có thể đi đây đó để làm việc từ thiện. Còn tôi thì làm hết sức mà chẳng được bao nhiêu.

2. Nói về tu học, thì tôi thấy có nhiều người được đến chùa tu học và làm bạn với những bậc thiện tri thức. Còn tôi muốn có một chút thời gian để đến chùa tu học thì cũng không có.

3. Nói về tiền tài và vật chất, thì tôi qua Mỹ hơn 20 năm mà chẳng thành tựu được gì (*tính tới năm 2001*). Trong khi đó, tôi thấy có rất nhiều người qua Mỹ sau tôi mà ai nấy cũng có nhà đẹp, xe sang và đầy đủ vật chất. Còn nhìn lại thân tôi nhà thì không có, xe thì đời cũ và thường bị chét máy nằm đường. Tóm lại, nói về vật chất thì tôi không bằng ai, vì vậy mà tôi luôn sống trong mặc cảm.

Sau này, nhờ có duyên mà tôi đọc được một câu chuyện nói về một cô gái ăn xin và cũng nhờ câu chuyện

này mà tôi không còn mặc cảm về chuyện bố thí, giúp người. Câu chuyện đó kể rằng: Xưa kia, có một cô gái ăn xin nghèo không có tiền, nhưng lại muốn cúng dường cho tất cả chư Tăng ở trong chùa. Có một ngày, cô nguyện sẽ dùng hết số tiền mà cô xin được trong ngày để cúng dường cho chư Tăng. Hôm đó, cô xin cả ngày mà chỉ được vài đồng. Cô suy nghĩ không biết mua vật chi thì mới cúng dường được cho chư Tăng trong chùa. Sau đó, cô được một người chỉ bảo rằng: *“Cô nên dùng số tiền đó mua muối và đem đến chùa nhờ người đầu bếp bỏ vào nồi canh, thì tất cả chư Tăng ở trong chùa đều hưởng được sự cúng dường của cô”*.

Sau đó, cô nghe lời và dùng hết số tiền đó mua muối đem đến chùa. Trên đường cô đi đến chùa, thì Ngài trụ trì đã biết trước nên kêu chư Tăng đánh keng để nghinh đón Bồ tát (*nghĩa là nghinh đón cô ăn xin*). Nhờ có tám lòng Bồ tát mà cô gái đó đã thay đổi được số phận. Sau này, cô lấy được Hoàng tử và làm Hoàng hậu. Có một ngày, bà Hoàng hậu này vì nhớ ngôi chùa xưa, nên bà cùng người hầu đem nhiều vàng bạc đến để cúng dường cho chùa. Nhưng lần này đến chùa, bà không thấy chư Tăng đánh keng nghinh đón bà như trước kia. Bà cảm thấy lạ nên đến hỏi Ngài trụ trì lý do, thì Ngài đã trả lời với bà rằng: *“Trước kia, bà đến đây đem cả một tám lòng Bồ tát để cúng dường. Còn ngày nay, những thứ mà bà đem lại không phải là do mồ hôi, công sức của bà làm ra mà tất cả vàng bạc đó đều là của thần dân đóng góp”*. Sau khi đọc xong câu chuyện của cô gái ăn xin đó, thì tôi

cảm thấy nhẹ lòng và không còn mặc cảm vì tôi đã làm hết sức của tôi rồi. Từ đó, tôi hiểu ra bố thí ít hay nhiều không quan trọng mà điều quan trọng là ta có làm hết sức để giúp người hay không? Cũng như một người trong túi chỉ có một đồng mà dám bố thí hết một đồng, thì cao quý hơn người trong túi có một ngàn đồng mà chỉ bố thí có một đồng.

Còn nói về mặt tu hành, thì sau khi hiểu được pháp môn niệm Phật (*Tịnh độ*) thì tôi không còn mặc cảm về mặt tu hành. Tại sao? Vì tôi đã có Phật (*tâm*) và có Pháp (*Kinh Phật*) ở tại gia. Từ đó, tôi siêng năng niệm Phật và dẫn dắt các con tôi cùng niệm Phật với tôi. Tuy tôi đã vượt qua được hai mặc cảm của việc bố thí và tu học, nhưng về mặc cảm của nghèo khổ thì tôi chưa thể vượt qua. Tôi học Kinh Phật hiểu được thế gian là vô thường. Tuy hiểu là hiểu vậy thôi, nhưng mỗi khi dọn nhà hay xe bị chết máy nằm đường, thì tôi đều cảm thấy tủ thân và mặc cảm. Nhất là mỗi khi tôi nghe thấy bạn bè xung quanh khoe với nhau rằng: “*Nào là mua thêm nhà, nào là đổi xe mới, nào là cho con học trường nổi tiếng, nào là tài sản để của hồi môn, ...*”. Tuy tôi là người luôn vui với sự thành công và hạnh phúc của người khác, nhưng mỗi lần vui với người khác bao nhiêu, thì tôi lại cảm thấy mặc cảm và thương cho các con của tôi bấy nhiêu.

Rồi đến một ngày, tôi niệm Phật chứng được nhất tâm thì tôi mới thấy: “*Thương cho tôi xưa nay sống mà như chết, có mắt mà như mù. Thật uổng cho tôi hơn nửa đời người nhận giả làm chân và luôn sống trong tự ti và*

mặc cảm”. Sau khi thức tỉnh tôi mới biết, thì ra tôi là người giàu nhất thế gian mà tôi không biết. (*Giàu nhất ở đây là so với những người không tu đạo*) Tại sao? Vì hiện tại, tôi đã có một hoa sen ngàn cánh ở trên cõi Phật A Mi Đà và tôi sẽ được thành Phật tương lai. Ngoài ra, tôi cũng không còn cảm thấy có lỗi với các con tôi. Tuy tôi không để lại cho các con tiền tài và vật chất, nhưng tôi đã để lại cho chúng một kho tàng trí tuệ, một hoa sen ngàn cánh và một cõi Phật đang chờ đón chúng.

Tóm lại, sau khi được nhất tâm thì tôi không còn mặc cảm gì nữa cả mà ngược lại, tôi còn cảm thấy hãnh diện vì con đường mà tôi lựa chọn cho tôi, cho các con và cho gia đình tôi là đúng, không sai. Sau khi giác ngộ, tôi mới hiểu được tại sao năm xưa Phật Thích Ca đã bỏ cha mẹ, vợ con và bỏ cả ngai vàng để đi tìm con đường giải thoát cho Ngài và cho tất cả chúng sanh. Nếu đạo Phật không có gì là cao siêu và giải thoát, thì Ngài không dại gì mà bỏ hết tất cả để đi xuất gia tu hành. Sau khi thức tỉnh, tôi thật sự thương cho những ai vẫn còn tham đắm tình, tiền và danh lợi của thế gian.



HY SINH KHÔNG ĐÚNG CHỖ

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về sự hy sinh của tôi không đúng chỗ và cũng vì hy sinh không đúng chỗ mà tôi đã gián tiếp hại các con của tôi. Tôi mong qua câu chuyện này có thể giúp quý bạn phần nào trong việc bảo vệ con cháu và bảo vệ bản thân mình. Tôi là người đã từng làm vợ và làm mẹ, nên tôi hiểu được nỗi đau khổ của những người làm vợ và làm mẹ. Khi sanh ra làm thân nữ thì chúng ta đã biết mình phải chịu nhiều đau khổ và không ai tránh khỏi. Nói về bản thân của tôi thì chắc có lẽ chịu nhiều bất hạnh hơn quý bạn. Tôi bất hạnh ở chỗ là trước khi lấy chồng, thì tôi đã biết tương lai mình sẽ không có chồng và con của tôi sẽ không có cha. Tuy tôi đã biết trước, nhưng vẫn không tránh khỏi vì đây là nghiệp mà tôi phải trả.

Sau khi sanh đứa con đầu lòng, thì tôi luôn mong con tôi có đầy đủ cha mẹ. Vì vậy, trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, nhưng tôi vẫn cố gắng chịu đựng để cho con có đầy đủ cha mẹ. Nhưng tôi càng chịu đựng, thì càng tạo thêm oan trái và cuối cùng tôi có ba đứa con. Thật ra, ngay từ khi lấy chồng thì tôi đã không muốn sanh con, vì tôi biết rõ chồng tôi là người vô trách nhiệm thì tôi sanh con để làm gì. Nhưng vì nghiệp của tôi quá nặng nên ngừa thai cách nào cũng không hợp với cơ thể của tôi. Vì vậy, sau khi sanh đứa con đầu lòng thì tôi đã yêu cầu bác sĩ cắt bỏ buồng trứng của tôi để tôi vĩnh viễn không còn sanh con, nhưng bác sĩ không

đồng ý.

Sau đó, tôi đã tìm đến các bác sĩ khác để xin họ giúp tôi cắt bỏ buồn trứng, nhưng không có bác sĩ nào chịu giúp tôi. Tại sao? Vì họ nói rằng: *“Nếu chúng tôi cắt bỏ buồn trứng của cô thì sẽ hại cuộc đời cô. Thêm vào, luật pháp của nước Mỹ không cho phép bác sĩ cắt bỏ buồn trứng của phụ nữ dưới 30 tuổi, chỉ trừ những trường hợp đặt biệt nguy hại đến tánh mạng thì mới được phép cắt bỏ. Thêm vào, cho dù luật pháp của nước Mỹ có cho phép, thì chúng tôi cũng không thể giúp cô vì đây là việc làm mất đạo đức của người làm bác sĩ”*. Sau khi nghe các bác sĩ giải thích thì tôi đều hỏi tại sao, thì họ trả lời rằng: *“Vì cô còn quá trẻ chỉ mới 20 tuổi và sức khỏe của cô thì bình thường. Thêm vào, cuộc đời của cô còn dài và nếu lỡ sau này cô ly dị người chồng hiện tại và lấy một người chồng khác mà người chồng đó lại muốn có con với cô, nhưng cô lại không thể sanh con được cho chồng, vậy thì cô và người chồng đó sẽ đau khổ ra sao? Vì vậy mà chúng tôi không giúp cô”*. Sau khi nghe những lời khuyên của các bác sĩ thì tôi đều cảm ơn họ. Nhưng đồng thời, tôi cũng rất buồn vì tôi biết mình sẽ có thêm con. Sau đó, không bao lâu thì tôi lại mang thai đứa thứ hai, rồi tới đứa thứ ba. Mỗi lần sanh thêm một đứa con thì tôi biết mình phải chịu thêm nhiều đau khổ. Nhưng không ngờ, tôi càng chịu đựng bao nhiêu thì càng làm cho các con tôi bị đau khổ bấy nhiêu. Cho đến một ngày tôi thức tỉnh ra: *“Sự hy sinh của tôi không mang lại hạnh phúc cho các con mà chỉ hại các con”*. Sau khi hiểu ra tôi

đã hối hận và xin lỗi các con tôi rất nhiều. Tôi hối hận là vì nếu như cha của các con tôi là người tốt, thì sự hy sinh của tôi có giá trị. Còn nếu cha của các con tôi là người xấu, thì sự hy sinh của tôi không có giá trị mà ngược lại, tôi chính là kẻ thù đã gián tiếp hại các con tôi.

Sau khi thức tỉnh, tôi quyết tâm ly dị chồng và một mình nuôi ba đứa con nhỏ. Sau khi ly dị xong thì tôi mới nhận ra rằng: *“Tôi mới là kẻ thù của tôi và cũng là kẻ thù của các con tôi”*. Lúc đó, tôi hận chồng tôi thì ít mà tôi hận tôi thì nhiều. Tại sao? Vì sự nhu nhược của tôi đã gián tiếp cho chồng tôi cái quyền để hành hạ mẹ con tôi. Nếu như tôi không nhu nhược thì cho dù chồng tôi có ba đầu sáu tay, thì cũng không hành hạ được mẹ con tôi. Rốt cuộc, trăm ngàn đau khổ chỉ có mẹ con tôi phải gánh chịu. Ngày mà tôi ly dị chồng thì tôi đã biết bốn mẹ con tôi sẽ bị rơi xuống một cái hố sâu hơn. Nhưng tôi tin cuối hố sâu đó sẽ có ánh sáng hy vọng và mẹ con tôi sẽ được giải thoát. Còn hơn hiện tại sống trong hố cạn mà mãi không có lối thoát.

Tôi kể chuyện gia đình tôi cho quý bạn nghe, không phải là để than thân hay trách phạt, mà tôi biết xung quanh tôi hiện tại đang có rất nhiều phụ nữ cũng bị đau khổ giống như tôi. Có một điều mà tôi luôn hối tiếc, đó là: Nếu như thời gian đau khổ đó, mà tôi biết được pháp môn Tịnh độ (*niệm Phật*) thì chắc có lẽ cuộc đời tôi sẽ không bị khổ nhiều. Trong Kinh Phật nói: *“Nếu người nào niệm một câu **Nam mô A Mi Đà Phật** hay là **A Mi Đà Phật** thì sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội, sanh tử”*. Qua

kinh nghiệm của bản thân, tôi hiểu rõ: “**Câu A Mi Đà Phật là thuốc thần trị bá bệnh; giúp ta hoá giải được nghiệp tội; giúp ta khai mở được trí tuệ, giúp ta được an định thân tâm và giúp ta thành Phật tương lai**”. Nếu bạn đang bị đau khổ giống như tôi, thì bạn nên niệm Phật và làm nhiều phước thiện để chuyển hóa nghiệp tội của mình. Khi nghiệp tội được chuyển hóa thì cuộc sống của bạn sẽ bớt đau khổ và thân tâm sẽ được nhẹ nhàng.

CHUYỂN ĐAU KHỔ THÀNH BÌNH AN

Kính thưa quý bạn! Nếu nói về đau khổ, thì mỗi người sanh ra ở trên cõi đời này đều bị đau khổ và không ai tránh khỏi. Chúng ta chỉ khác nhau ở chỗ, là có người thì đau khổ nhiều và có người thì đau khổ ít. Nhưng dù đau khổ nhiều hay ít thì tất cả chúng ta đều vì nghiệp tội và ân oán mà đau thai đến đây.

Ở đây, chúng ta không bàn đến chuyện ân oán ở ngoài xã hội, mà chúng ta chỉ bàn đến chuyện ân oán ở trong gia đình thôi, thì cũng là một vấn đề nan giải, như là: “*Mẹ chồng con dâu, vợ chồng, anh rể em vợ, con anh con tôi,...*”. Nhìn mười phía đều là những chuyện trái ngang và đau khổ. Nhiều khi cây muốn lặng mà gió chẳng muốn ngừng. Thậm chí, có những người không ích kỷ, nhưng vì sống chung với những người ích kỷ, lâu ngày cũng trở thành ích kỷ. Có những người không ở dơ, nhưng vì sống với những người ở dơ, lâu ngày cũng trở thành ở dơ,... Tóm lại, nếu kể thì không bao giờ hết và không bao giờ cùng tận, vì không cùng tận nên phiền

não và khổ đau của con người cũng không cùng tận.

Còn nói về ân oán ở trong gia đình, thì có những chuyện ta có thể thoát ly. Nhưng có nhiều chuyện ta muốn thoát mà thoát không được, vì hoàn cảnh trói buộc bởi cha mẹ, vợ chồng, con cháu,... mà ta phải đành chấp nhận. Nhưng ta chấp nhận một cách đau khổ và oán hận trong tâm. Rồi những oán hận đó kéo dài từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ sanh ra độc tố hủy hoại thân tâm của ta. Hại ta bị bệnh, bị lão hóa nhanh và chết sớm. Rốt cuộc, ta càng oán hận thì càng giết chết thân tâm và huệ mạng của mình. Vậy thử hỏi ta có si mê không?

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm để giúp quý bạn chuyển hóa khổ đau. Nếu bạn không may gặp phải những chuyện trái ngang hay đau khổ, thì bạn nên quán về nhân quả và vô thường. Vì khi quán về nhân quả và vô thường, thì ta sẽ biết chuyển hóa đau khổ thành bình an. Thật ra, đau khổ hay bình an chỉ cách nhau một niệm mê giác của ta mà thôi. Ở trong nhà Phật có một câu nói rằng: “**Quay đầu là bờ**”. Câu nói này có hai ý nghĩa: **Một**, là ta nên bỏ ác hành thiện thì sẽ được thành Phật; **hai**, là muốn giải thoát thì ta phải biết quay vào sống với tâm Phật của mình. Nhưng muốn làm được hai điều trên thì ta phải khai mở được trí tuệ. Muốn khai mở trí tuệ thì ta phải tu hành niệm Phật. Vì trong các pháp tu Phật dạy, thì pháp tu niệm Phật (*Tịnh độ*) là giúp ta khai mở trí tuệ được nhanh nhất. Tại sao? Vì pháp niệm Phật là pháp tu trực chỉ khai mở trí tuệ và trực chỉ thành Phật ngay trong mỗi niệm. Bây giờ, tôi xin dùng

một ví dụ để quý bạn biết cách chuyển hóa thân tâm và chuyển hóa ân oán ở trong gia đình.

Ví dụ: Ta làm dâu và làm cực khổ ngày đêm như thân đi ở đợ, nhưng mẹ chồng và em chồng không thông cảm mà còn nặng nề đủ lời... Vì thương chồng, thương con mà ta không thể thay đổi cuộc sống và cũng không thể thoát ra. Nên hằng ngày ta phải chịu đựng những sự bất công và những sự bất công này sẽ kết thành oán hận ở trong tâm ta mỗi ngày thêm sâu. Cuối cùng, người bị đau khổ từ tinh thần cho đến thể xác cũng chỉ một mình ta, không ai thay thế cho ta. Không những vậy, mà sau khi chết tâm thức thù hận của ta sẽ dẫn ta vào địa ngục để chịu thêm muôn ngàn đau khổ. Rốt cuộc, người hại ta không phải là mẹ chồng hay là em chồng mà người hại ta chính là tâm si mê của ta.

Nếu bạn không thể thay đổi được hoàn cảnh cuộc sống của mình, thì bạn nên cứu lấy huệ mạng của mình bằng cách là: **“Biến hận thù thành tha thứ”**. Thay vì trước kia, ta hận mẹ chồng và em chồng vì họ đã làm cho ta đau khổ, không có lối thoát. Nay, nhờ học Kinh Phật mà ta hiểu ra rằng: *“Nếu ta vẫn tiếp tục thù hận mẹ chồng và em chồng, thì hiện tại ta sẽ bị sống trong oán hận, đau khổ. Sau khi chết ta sẽ bị rơi vào ba đường ác để chịu thêm muôn ngàn đau khổ”*. Nếu bạn hiểu được như vậy, thì không nên oán hận mà hãy thay vào đó bằng lòng từ bi tha thứ. Vì chỉ có tha thứ thì bạn mới thoát khỏi khổ đau. Trong Kinh Phật dạy: **“Khi ta tha thứ cho người, tức là tha thứ cho ta. Khi ta hận thù**

người, tức là hận thù ta". Nếu bạn không may gặp phải những tình huống ở trên thì bạn nên quán rằng: "*Những chuyện mà ta đang làm cho mẹ chồng và em chồng là ta đang cúng dường (ban tặng) cho họ, cũng như ta đang làm công quả để cúng dường cho chùa vậy*". Nếu hằng ngày bạn đều quán được như vậy, thì bạn sẽ cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng và bạn sẽ tạo được nhiều **phước đức**. Ngoài ra, bạn nên quán mẹ chồng và em chồng là hai vị Bồ tát nghịch duyên đang giúp cho bạn tu hạnh nhẫn nhục, để bạn tạo được nhiều **công đức**. Nếu mỗi ngày bạn đều quán được như vậy thì bạn sẽ mau được thành Phật. Thay vì trước kia, mỗi ngày bạn cũng làm những công việc đó, nhưng trong tâm luôn cảm thấy đau khổ và oán hận. Nhưng bây giờ mỗi ngày, bạn cũng làm những công việc đó, nhưng trong tâm cảm thấy nhẹ nhàng. Tóm lại, qua câu chuyện ví dụ ở trên cho thấy: "***Cũng là một việc làm, nhưng một bên thì chịu nhiều đau khổ, gieo thêm oán thù, bị tổn đức và bị đọa về sau. Còn một bên thì được an vui, tạo được nhiều công đức và được thành Phật tương lai***". Nếu bạn hiểu được đạo lý tu tâm để chuyển hóa nghiệp tội, thì bạn nên chịu thiệt thòi một chút mà tương lai bạn sẽ được thành Phật. Còn hơn bây giờ bạn hơn thua hay là hiếp đáp người, thì tương lai bạn sẽ bị đọa vào ba đường ác để chịu muôn ngàn đau khổ, không thể thoát ra.

Đọc đến đây, tôi biết có nhiều bạn sẽ nghĩ rằng: "*Nói thì dễ nhưng làm rất khó vì chúng ta không phải là Thánh*". Thật ra, Thánh hay phàm tuy hai mà một, tuy

khó mà dễ. Vấn đề ở đây là ta có chịu buông xả tâm oán hận để tu thành Phật hay không? Vì câu A Mi Đà Phật có thể giúp ta chuyển phàm thành Phật, không lẽ những chuyện ân oán nhỏ ở trong cuộc sống hằng ngày mà ta không chuyển nổi hay sao?

Thưa quý bạn! Trước kia, tôi là người rất ghét những sự bất công và rất ghét những ai gây nên đau khổ cho người khác. Nhưng sau khi hiểu đạo, thì tôi cảm thấy thương xót cho những người đã gây nên tội ác. Tại sao? Vì họ đang đứng ở cửa địa ngục mà chính họ không hay. Vậy thử hỏi họ có đáng thương không? Bạn nên biết rằng: ***“Ai gieo nhân ác thì sẽ gặt quả xấu. Còn ai gieo nhân thiện thì sẽ gặt quả tốt. Đó là luật nhân quả công bằng xưa nay, không ai tránh khỏi”***.

Còn nói về làm công quả, thì trước kia tôi tưởng vào chùa giúp việc thì mới được gọi là làm công quả và có nhiều phước đức. Còn giúp việc ở trong gia đình thì không được gọi là làm công quả và không có phước đức. Nhưng sau này, nhờ học Kinh Phật mà tôi mới hiểu: ***“Tất cả mọi chuyện mà ta đang làm ở trong trong gia đình, ở ngoài xã hội hay ở trong chùa mà không lấy tiền, thì đều gọi là làm công quả và có phước đức ngang nhau”***.

Còn nói về bố thí cũng vậy. Cho dù ta bố thí tiền bạc cho gia đình, cho xã hội hay cho chùa thì phước đức cũng được ngang nhau. ***(Trong đạo thì gọi là cúng dường, còn ở ngoài xã hội thì gọi là bố thí)***. Nhưng trong các loại bố thí thì bố thí pháp là có công đức và phước đức lớn nhất. Nếu ta không có tiền, thì nên đi khuyên

người tu hành niệm Phật. Còn nếu ta có tiền, thì nên bỏ tiền ra in Kinh sách Phật để phát cho mọi người, giúp cho mọi người đều hiểu Phật pháp và phát tâm tu hành. Nếu chúng ta làm được như vậy thì sẽ có công đức và phước đức vô lượng.

CHUYỂN TUYỆT VỌNG THÀNH HY VỌNG

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một tai nạn đã xảy ra trong cuộc đời tôi và nhờ hiểu Phật pháp mà tôi đã chuyển được tuyệt vọng thành hy vọng. Tôi mong qua câu chuyện này sẽ giúp quý bạn có thêm niềm tin trong cuộc sống.

Nếu nói đến tai nạn thì trong cuộc đời tôi đã trải qua rất nhiều tai nạn, như là: *“Tai nạn xe cộ, tai nạn té lầu, tai nạn lụt nước, tai nạn vượt biên,...”*. Vì trải qua nhiều tai nạn nên xương cốt của tôi bây giờ rất yếu. Tuy cuộc đời tôi đã trải qua nhiều sóng gió và tai nạn, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vọng như là lần bị lụt nước ở trong nhà tôi. Lần tai nạn đó, tôi đã bị té rất nặng và phải nằm một chỗ không đi lại được. Các con của tôi lúc đó thì bị bệnh, nhà thì bị ngập không ở được, xe thì bị hư mà tiền thì không có. Thêm vào, ở Mỹ tôi không có một người thân nào cả. Tóm lại, hoàn cảnh của mẹ con tôi lúc đó đã rơi vào bế tắc. Sau đó, không còn cách nào nên tôi đã nhờ đến bạn bè giúp đỡ. Nhưng cho dù bạn của tôi có tốt, thì họ cũng chỉ giúp được một thời gian ngắn, còn chuyện khó khăn của mẹ con tôi là chuyện lâu dài. Tuy cuộc đời tôi trước đó, đã trải qua nhiều tai nạn

còn ngặt nghèo hơn, nhưng tôi không cảm thấy tuyệt vọng. Tại sao? Vì những lần tai nạn đó, ít ra tôi vẫn còn đi đứng được, vẫn còn kiếm ra tiền và vẫn còn chăm sóc được cho các con của tôi. Nhưng lần lụt nước đó, tôi thật sự là bất lực không làm được gì, vì vậy mà tôi cảm thấy vô cùng tuyệt vọng.

Trước kia, tôi thường nghĩ rằng: *“Nếu như một ngày nào đó mà tôi trở thành người tàn tật, thì tôi sẽ tự vận chết để được giải thoát”*. Nhưng sau khi hiểu đạo, thì tôi không còn ý nghĩ si mê đó và tôi cũng không còn sợ mang thân tàn tật mà tôi chỉ sợ mình mất đi lý trí và mất đi cái thân giả tạm này. Tại sao? Vì tôi đang dùng cái thân giả tạm này để làm chiếc thuyền đưa tôi về bên kia cõi Phật. Nhưng hiện tại đường tu của tôi chỉ mới đi được nửa đường, nên tôi không muốn chiếc thuyền bị chìm, vì nếu thuyền chìm thì tôi cũng bị chìm theo. Vì vậy mà tôi thà chấp nhận chiếc thuyền bị hư hao xấu xí, nhưng ít ra nó vẫn còn cái máy để chở tôi đi. Cũng may cho tôi, là trước khi bị tai nạn lụt nước đó thì tôi đã biết tu hành. Nhờ vậy mà tôi mới có đủ lý trí và nghị lực để vượt qua những đau khổ trong thời gian tuyệt vọng đó. Tôi biết hiện tại, xung quanh tôi có rất nhiều người đang bị đau khổ và tuyệt vọng giống như tôi trước kia, và cũng có rất nhiều người đang bị khuyết tật vĩnh viễn. Nếu bạn hiểu được đời là vô thường, thì bạn không nên vì cái thân khuyết tật này mà đau khổ. Vì cho dù bạn có đau khổ thì cũng không thay đổi được gì mà chỉ hại thân tâm của bạn đau khổ thêm thôi. Nếu đã không thay đổi được, vậy

thì tại sao bạn không can đảm dùng thân tàn khuyết của mình để mà tu giải thoát? Làm như vậy có phải là tốt hơn không? Bạn nên biết rằng: **“Thân ta dù trọn vẹn hay tàn khuyết thì sau khi chết nó cũng trở về với tro bụi”**.

Nếu quý bạn hiểu đời là vô thường, thì nên dùng thân tàn khuyết của mình để đổi lấy thân kim Phật. Nếu bạn làm được như vậy thì mới là người có trí tuệ và là người thật sự đang sống. Còn hơn những người có thân thể trọn vẹn, nhưng không biết tu hành thì họ là người si mê và sống mà như đã chết. Quý bạn nên biết rằng: **“Trong cái rủi có cái may”**. Nhiều khi nhờ khuyết tật mà ta có nhiều thời gian để niệm Phật. Trong Kinh Phật nói: **“Sống 100 năm không bằng một ngày hiểu đạo”**. Ý Phật nói rằng: **“Nếu ta sống 100 năm mà không hiểu đạo, thì ta sống mà như đã chết. Còn nếu ta chỉ sống một ngày mà hiểu đạo thì ta mới thật sự là người đang sống”**. Tại sao? Vì ta sống 100 năm mà không hiểu đạo, thì sau khi chết ta sẽ bị đọa luân hồi tiếp tục, như vậy sẽ uổng phí một kiếp người. Còn nếu ta chỉ sống một ngày mà hiểu đạo, thì ta sẽ được giác ngộ và sau khi chết ta sẽ biết tu hành để giải thoát, như vậy ta sẽ không uổng phí một kiếp người.

Quý bạn nên biết rằng: **“Một người ăn xin bán cùng mà hiểu đạo thì sẽ giàu hơn kho báu của thế gian. Một người ngu si mà hiểu đạo thì sẽ có trí tuệ hơn một vị vua cai trị cả thế giới”**. Tóm lại, Nếu bạn hiểu đạo thì sẽ nhận ra một điều vô giá ở trong ta, đó là: **“Thân của ta tuy tàn khuyết, nhưng tâm và trí tuệ của ta thì không tàn**

khuyết. Tâm của ta vẫn chiếu sáng, trí tuệ vẫn thanh thang và bản thể của ta chính là Phật”.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT LÚC LÂM CHUNG

Kính thưa quý bạn! Đây là những điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết để tự cứu thần thức của mình và cứu thần thức của người thân trong giờ phút cuối. Chúng ta luôn chuẩn bị sẵn sàng vì mạng sống của ta rất là ngắn ngủi và không ai có thể biết trước ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu chuẩn bị trước, khi có tang sự ta sẽ không bị bối rối. Chuẩn bị trước không có nghĩa là tiêu cực, mà là ta có trí tuệ và can đảm dám đối diện với cái chết vì ai cũng phải chết. Chết chưa phải là hết mà chết chỉ là bắt đầu cho cuộc sống mới. Nếu là bắt đầu cho cuộc sống mới, vậy thì tại sao ta không biết dùng cuộc sống ngắn ngủi này, để chuẩn bị cho mình một đời sống mới hạnh phúc và trường thọ vĩnh cửu?

I. Khi có người thân đang bị hấp hối

1. Đặt người thân nằm một chỗ thoải mái với một tư thế thoải mái.

2. Mở máy chip niệm Phật ngày đêm bên cạnh người bệnh cho tới khi chôn hoặc hỏa thiêu (*chỉ dùng máy trong những lúc không có người trợ niệm*). Là cái máy nhỏ niệm Phật không cần thay băng đĩa, ta nên tới chùa hoặc những nơi có bán pháp bảo của Phật giáo để thỉnh. Chúng ta có thể dùng phone, iPad, laptop, ... để tải xuống những loại niệm Phật trợ niệm mà ta ưa thích, để thay thế cho máy chip niệm Phật cũng được. Nhưng ta

phải dùng loại máy cho tốt, thì mới không làm động tâm của người hấp hối và loại niệm Phật mà ta thâu vào máy phải dài ít nhất là 24 tiếng đồng hồ, thì mới thay thế được cho máy chip niệm Phật.

3. Lấy hình Phật để trước mặt để người hấp hối yên lòng và tưởng đến Phật.

4. Khuyên thân nhân trong nhà không ai được khóc. Điều quan trọng không phải là giữ lại thân xác của người thân, mà là lúc rất quan trọng để cứu thần thức của người thân.

5. Khuyên mọi người trong nhà cùng nhau ngồi, hoặc đứng xung quanh người hấp hối để niệm Phật trợ niệm.

6. Tiếng niệm vừa đủ nghe không được lớn quá hay nhỏ quá, nhanh quá hay chậm quá. Chỉ trừ những trường hợp nếu ta thấy người hấp hối đó đang bị oan gia quấy rối, thì ta mới niệm Phật lớn tiếng để nhắc nhở họ quay về giữ chánh niệm. Tóm lại, ta trợ niệm làm sao mà giúp cho người sắp chết giữ được chánh niệm và cảm thấy yên tâm.

7. Trong nhà cần một người hiểu biết một chút về Phật pháp và phải luôn ở bên cạnh để khai thị cho người hấp hối. Chúng ta khuyên người hấp hối nên buông xả hết trần duyên, tình cảm, tiền bạc, danh vọng và con cháu vì tất cả đều là giả, không thật. Khuyên họ hãy mau niệm Phật để Phật đến tiếp dẫn về cõi Phật. Nếu họ không chịu buông xả, thì họ sẽ bị làm ma lạnh lẽo, đói khát và sẽ bị đọa luân hồi đau khổ... Khuyên họ hãy niệm

Phật vì gia đình ai cũng thương và muốn họ được đi theo Phật. Nếu họ không được đi theo Phật mà bị làm ma thì gia đình sẽ buồn lắm... Tóm lại, ta phải dùng những lời dễ hiểu và đầy đủ ý nghĩa, để giúp cho người hấp hối phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài ra, ta phải luôn ở bên cạnh người hấp hối để khai thị, trợ niệm và khuyến tấn ngày đêm. Vì giờ phút lâm chung rất là quan trọng, là giờ phút mà tinh thần của họ đang bị xuống thấp, hôn trầm, sợ hãi và đau đớn. Nếu trong thời khắc lâm chung mà họ có được người thân và ban Hộ niệm luôn ở bên cạnh để trợ niệm và khai thị, thì họ sẽ bớt được sự sợ hãi, đau đớn và sẽ được yên tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

II. Những điều cấm kỵ

1. Nếu người thân chết trước khi ta phát hiện, thì không nên đụng chạm hay di chuyển thân xác của họ. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, như là: Họ chết vì tai nạn ở ngoài đường, chết ở trong nhà tắm, chết ở cầu thang... thì ta mới di chuyển thân xác của họ. Tóm lại, nếu người thân của mình chết ở những nơi không tiện cho việc hộ niệm, thì ta nên di chuyển thân xác của họ về nhà, về chùa... để tiện cho việc hộ niệm. Khi di dời thân xác của họ thì ta nên xin phép họ trước. Trong thời gian di chuyển, ta phải hết sức nhẹ nhàng và phải luôn niệm Phật và khai thị, để họ không bị nổi sân trong thời gian di chuyển. Khi đem họ về nhà, thì ta nên đặt họ nằm ở phòng khách của gia đình, vì nơi đó dễ cho việc hộ

niệm và làm mai táng. Còn nếu người thân của ta chết bình yên ở trong nhà, thì ta không nên di chuyển thân xác của họ, mà lúc đó ta phải ở bên cạnh và trợ niệm cho họ ít nhất là 8 tiếng đồng hồ, rồi sau đó mới di chuyển thân xác của họ đi nơi khác. Còn một điều quan trọng tôi xin khuyên quý bạn, đó là: Nếu muốn người thân của mình trong thời gian hấp hối và sau khi chết được những ban Hộ niệm nhận lời giúp đỡ, thì ta nên dời người thân đến phòng khách càng sớm càng tốt. Trước khi đưa người thân đến phòng khách, thì ta phải dời bàn ghế, vật dụng không cần thiết... ở trong phòng khách đi nơi khác và phải dọn dẹp phòng khách cho thoáng và sạch, để giúp cho người hấp hối cảm thấy thoải mái và giúp cho ban Hộ niệm có đủ không gian để hộ niệm. Còn nếu ta không lo dời người thân đến phòng khách trước khi chết, thì người mất đó sẽ bị thiệt thòi rất nhiều. Lúc đó, bạn sẽ khó mời được ban Hộ niệm nhận lời đến nơi giúp đỡ. Tại sao? Vì ngày nay có nhiều ban Hộ niệm, khi nghe đến người nào chết mà nằm ở trong các phòng ngủ chật hẹp hay chết ở trên gác... thì họ ngại không muốn giúp đỡ. Tại sao? Vì họ biết người nào chết mà nằm ở những chỗ chật hẹp và không có đủ thoáng khí, thì rất khó cho việc hộ niệm và sẽ có hại cho sức khỏe của những người trong ban Hộ niệm, vì vậy mà họ từ chối. Còn nếu họ có nhận lời, thì họ cũng sẽ yêu cầu bạn di chuyển thân xác của người mất đó đến phòng khách thì họ mới giúp. Nếu lúc đó, bạn vì lo làm động đến thân xác của người mất và không chịu làm theo

những yêu cầu của ban Hộ niệm, thì họ sẽ không nhận lời giúp đỡ bạn. Cuối cùng, người bị thiệt thòi là người thân của bạn. Tóm lại, nếu ta biết người thân sẽ mất trong thời gian ngắn, thì tốt nhất là ta nên di chuyển người thân đó đến phòng khách càng sớm càng tốt. Chúng ta làm như vậy sẽ an toàn cho người mất và sẽ dễ cho ban Hộ niệm làm việc. Có một điều tôi xin khuyên quý bạn, đó là: Trách nhiệm cứu người thân là trách nhiệm của tất cả mọi người trong gia đình, không chỉ là trách nhiệm riêng của ban Hộ niệm. Vì vậy, ta không nên phó thác mọi chuyện cho ban Hộ niệm mà cần phải hợp tác chặt chẽ với họ để giúp cho người thân của mình một cách tốt nhất có thể”. Chúng ta cũng không nên nghĩ rằng chỉ cần có tiền, thì ta có thể mời bao nhiêu ban Hộ niệm đến giúp cũng được. Nếu ai nghĩ như vậy là sai lầm. Quý bạn nên biết rằng, những ban Hộ niệm họ không có lấy tiền. Họ đến hộ niệm là vì lòng từ bi, vì muốn giúp cho ta được vãng sanh thành Phật hoặc tái sanh lên các cõi lành. Quý bạn phải hiểu rõ điều này.

2. Khi trong nhà có người chết, ta không nên la khóc um sùm vì sẽ làm cho người chết luyến tiếc không đi được. Chúng ta không nên lôi kéo hoặc đụng đến thân thể của người chết, hay là tắm rửa thay quần áo cho họ mà ta phải đợi đến 12 tiếng đồng hồ sau khi chết. Tuy người chết đã tắt thở và thể xác của họ đã bị lạnh, nhưng thần thức của họ vẫn còn ở trong thân trong vòng 8 tiếng. Vì vậy, ta phải trợ niệm cho họ càng lâu càng tốt. Nếu ta không hiểu đụng chạm vào thân thể của họ, thì sẽ làm

thân thể của họ bị đau đớn và dễ nổi sần. Khi tâm họ nổi lên sần hận thì họ sẽ bị tái sinh vào những đường xấu như Súc sanh, Ngạ quỷ hay Địa ngục.

Sau 8 đến 12 tiếng đồng hồ, nếu thân thể hoặc tay chân của người chết không được thẳng, thì ta dùng khăn thấm nước nóng và đắp xung quanh các khớp xương của họ khoảng vài phút, thì có thể điều chỉnh thân thể của người chết được thẳng lại. Sau 8 tiếng đồng hồ ta dùng tay dò hơi ấm của người chết. Nếu trên đỉnh đầu ấm thì được vãng sanh về cõi Phật. Nếu trên trán nóng thì sanh về cõi Thánh. Nếu ngực ấm thì sanh về cõi Trời hay cõi Người. Nếu lỗ rốn, chỗ kín, đầu gối hoặc dưới lòng bàn chân ấm thì bị đọa vào một trong ba đường Súc sanh, Ngạ quỷ hoặc Địa ngục. Thêm vào, ta phải xem cách chết của họ, nếu hình tướng của họ được thanh thản, nhẹ nhàng thì họ đã được sanh lên những cõi lành. Còn nếu hình tướng của họ cau có, khổ sở hay co quắp thì họ bị đọa vào ba đường ác.

Sau khi dò hơi ấm xong, nếu biết người thân bị đọa vào đường xấu, thì ta không nên nản lòng mà hãy buông xả hết mọi chuyện làm ăn và ngày đêm niệm Phật để cứu thần thức của họ. Tại sao? Vì trong 49 ngày sau khi mất, ta còn cơ hội cứu được vong linh của người thân. Vì người chết trong vòng 49 ngày, đa số họ chưa biết là mình đã bị chết. Vong hồn của họ vẫn còn ở trong nhà và đi xung quanh người thân. Chúng ta không thấy họ nhưng họ thấy chúng ta. Trong vòng 49 ngày này vong hồn của họ rất là lạnh lẽo, sợ hãi và đang bị chúng ma

níu kéo... Trong khoảng thời gian này, họ luôn kêu tên và đưng chạm đến những người thân, nhưng người thân không ai thấy họ nên họ rất là tức giận và sợ hãi. Thật ra, không phải người nào cũng đợi đến 49 ngày mới đi, mà có người đi tái sinh sớm hơn hoặc trễ hơn, tùy theo nghiệp lực của mỗi người mà thời gian đi tái sinh khác nhau. Nhưng ta cố gắng hộ niệm cho người chết đến 49 ngày thì mới được vẹn toàn.

Trong 49 ngày này người thân không nên khóc. Máy chip niệm Phật phải mở ngày đêm và người thân nên thay phiên nhau hộ niệm. Bàn thờ đèn nhang phải đầy đủ để người chết cảm thấy ấm cúng. Người thân trong gia đình phải luôn kêu tên người chết và nói cho họ biết rằng là họ đã chết rồi. Khuyến họ hãy mau niệm Phật để được Phật tiếp dẫn về Cực Lạc. Nói cho họ biết nếu họ không tin mình đã chết, thì hãy đi tìm tấm gương để soi vào. Vì người chết khi soi gương sẽ không thấy bóng của mình trong gương. Sau khi biết rõ mình đã chết thì họ sẽ nghe lời người thân dẫn dắt. Duy chỉ có hai loại người là không có 49 ngày, đó là: **Một**, là những người niệm Phật được vãng sanh thành Phật. Người được vãng sanh trong lúc hấp hối, thì đã được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa thẳng về Cực Lạc. Vì vậy, họ ra đi trong lúc còn sống, không phải chết rồi mới đi. Vì họ ra đi trong lúc còn sống, nên sau khi chết nhiều tiếng đồng hồ, mà thân xác của họ vẫn còn mềm mại như lúc còn sống và trên đỉnh đầu của họ vẫn còn để lại hơi ấm; **hai**, là những người làm toàn những chuyện xấu ác, tới phút

lâm chung họ chưa kịp nhắm mắt thì đã bị Quỷ sai tới kéo họ đưa thẳng vào Địa ngục.

Còn phần này rất là quan trọng: Nếu chúng ta biết rõ người thân của mình sẽ bị chết thì không nên gọi cấp cứu, vì chỉ làm đau đớn thể xác và làm trở ngại người thân của mình không được vãng sanh. Nếu người thân bị chết trong nhà thương, thì ta nên xin nhà thương để cho người thân nằm yên đến 8 tiếng và trong 8 tiếng này ta phải luôn ở bên cạnh để trợ niệm cho họ. Rồi sau đó ta mới di chuyển thân xác của họ đi nơi khác. Chúng ta phải nói cho những người đại diện trong nhà thương biết đây là luật lệ của tôn giáo. Nếu họ nói nhà thương không cho phép làm như vậy, thì ta phải tranh luận tới cùng và giải thích cho họ hiểu rõ tại sao, thì họ sẽ chấp nhận và không còn làm khó ta nữa. Còn nếu ta biết rõ người thân sẽ bị chết trong thời gian ngắn, thì tốt nhất là nên đưa người thân về nhà, làm như vậy sẽ tốt cho mọi mặt và đồng thời an toàn cho người thân của mình.

III. Lưu ý

Trong nhà chúng ta phải luôn trữ sẵn vài cái máy chip có nhiều loại niệm Phật khác nhau. Sau đó, ta nên dò hỏi những người thân ở trong gia đình, mà nhất là các em nhỏ để biết chúng thích loại niệm Phật nào vì điều này rất là quan trọng. Nếu ta không tìm hiểu chúng trước rõ ràng thì đến phút lâm chung ta sẽ vô tình làm cho người thân bị phân tâm và dễ nổi sân. Vì mỗi người thích niệm khác nhau, có người thì thích niệm sáu chữ,

có người thì thích niệm bốn chữ. Có người thì thích niệm A Mi Đà Phật, có người thì thích niệm A Di Đà Phật. Tóm lại, ta nên chiều theo ý của người hấp hối.

Chúng ta luôn trữ sẵn một cái máy nghe bằng băng đĩa vừa đủ, không lớn quá để bỏ băng đĩa trợ niệm vào và có thể xách đi đây đó, hoặc ta có thể dùng những loại máy nghe bằng thẻ nhớ và chép sẵn những loại niệm Phật trợ niệm vào. Nếu ta có loại máy nghe bằng thẻ nhớ tốt, thì có thể dùng máy này thay thế cho máy nghe đĩa và thay thế cho máy chip niệm Phật cũng được. Ngoài ra, ta có thể dùng các loại máy như là laptop, iPod, iPad, iPhone,... để thay thế cho máy chip cũng được (*tức là những loại máy có chức năng tải được các loại niệm Phật từ các website, youtube,... và phải có âm thanh tốt*).

Sau khi có được một trong những loại máy nói ở trên, thì ta nên tìm những loại niệm “A Mi Đà Phật” hay “A Di Đà Phật” trợ niệm đúng cách để tải về máy. Quý bạn có thể vào trang **www.dieuamdieungo.com** để nghe thử các loại niệm Phật hành trì và trợ niệm. Vì trong trang website này, chúng tôi có để mấy mươi loại niệm Phật hành trì và trợ niệm nhanh, chậm khác nhau do tôi và con trai của tôi xướng niệm. Nhiều năm qua cũng có nhiều Phật tử trong và ngoài nước rất thích.

Giờ chúng ta trở lại nói về phần máy. Cái máy lớn thì ta dùng trong những lúc không có ban Hộ niệm chuyên nghiệp giúp đỡ. Lúc đó, ta mở máy cho tiếng niệm Phật phát ra để làm chuẩn cho mình và cho người

thân trong gia đình cùng niệm theo. Còn những máy chip niệm Phật nhỏ thì ta dùng cho những lúc có người thân đang nằm ở trong nhà thương hay ở trong nhà xác. Vì máy nhỏ dễ để bên cạnh và có dây nghe, nên không làm phiền đến những người xung quanh.

Khi mở máy cho người bệnh nghe, thì ta phải nghe thử trước và điều chỉnh âm thanh cho vừa đủ, không được lớn quá hay nhỏ quá. Sau khi nghe thử xong, thì ta mới bỏ dây nghe vào tai của người bệnh. Sau khi bỏ dây nghe vào tai của người bệnh xong, thì ta phải hỏi họ nghe có vừa chưa? Nếu họ không thể trả lời, thì ta có thể quan sát ánh mắt và thần thái của họ. Nếu vẻ mặt của họ nhăn nhó hay khó chịu, thì ta phải lấy ra và điều chỉnh lại âm thanh, vì người bệnh và người tỉnh có độ nghe khác nhau. Điều này ta phải hết sức chú ý, nếu không ta sẽ hại họ nổi sần thì không tốt. Chúng ta chỉ để dây nghe vào tai của người hấp hối trong những lúc không có người trợ niệm. Chúng ta không nên để dây nghe vào tai của người hấp hối trong lúc có người trợ niệm bên ngoài, vì làm như vậy sẽ hại họ bị rối loạn thân tâm và dễ nổi sần. Chúng ta phải biết thần thức phút cuối rất là quan trọng, nếu ta sơ ý một chút sẽ hại đến thần thức của họ.

Thưa quý bạn! Khi tỉnh táo và khỏe mạnh thì ta thích nghe những loại niệm Phật có tiếng nhạc. Nhưng khi hấp hối thì thần thức của ta sẽ bị xuống thấp, đồng thời thân thể sẽ bị đau đớn, hơi thở và tánh nghe sẽ bị yếu dần. Vì vậy, ta không còn đủ sức niệm Phật kéo dài, hoặc

nghe những loại niệm Phật có tiếng nhạc, tiếng mõ ồn ào. Tuy bây giờ ta chưa bị bệnh và chưa bị hấp hối, nhưng phải biết đặt mình vào tâm trạng của người hấp hối thì mới cứu được họ. Còn nếu ta vẫn cố chấp không quan tâm đến tình trạng của người hấp hối thì sẽ hại họ. Cuối cùng, ta không cứu được người mà còn hại người. Tội này ta gánh không nổi đâu, xin bạn hãy đặt sự vắng sanh của chúng sanh lên hàng đầu.

Trong lúc trợ niệm, nếu có đông hơn 10 người thì ta nên chia ra làm hai nhóm, mỗi nhóm trợ niệm một tiếng. Chúng ta không nên vây quanh người hấp hối quá đông, vì sẽ làm cho họ bị ngộp thở và khó chịu. Chúng ta nên âm thầm thay phiên nhau niệm, nhưng tránh đừng để tiếng niệm Phật bị ngưng nửa chừng. Tóm lại, ta phải cố gắng tùy theo hoàn cảnh mà uyển chuyển. Dù ở trong nhà thương hay ở nhà xác, thì ta lúc nào cũng phải để máy chip niệm Phật bên cạnh của người thân. Chúng ta phải để loại niệm Phật không có tiếng nhạc và tiếng mõ. Thêm vào, người sắp chết tánh nghe của họ rất yếu, nên khi thử máy nghe ta phải mở âm thanh lớn hơn vừa một chút, thì họ sẽ nghe được vừa. Nhưng phải tùy theo tâm trạng của người bệnh, ta không nên bắt họ phải nghe hoài, vì họ cần có thời gian để nghỉ ngơi.

Trong lúc trợ niệm, ta phải niệm từng câu rõ ràng và âm thanh vừa đủ nghe. Chúng ta không nên niệm lớn tiếng quá hay nhỏ quá, nhanh quá hay chậm quá, thấp quá hay cao quá. Chỉ trừ những trường hợp đặc biệt, nếu thấy người hấp hối đó đang bị oan gia quấy phá hay

là nuôi tiếc mạng sống... thì ta phải đồng thanh niệm lớn tiếng, để đánh thức người hấp hối đó quay về giữ chánh niệm. Chúng ta phải trợ niệm với tâm từ bi như người làm cha mẹ gọi con của mình thức tỉnh để đi theo Phật. Tại sao? Vì thần thức của người hấp hối đang bị xuống thấp, hôn trầm, mê man và sợ hãi. Nên ta phải niệm như kêu gọi, thì mới đánh thức được thần thức của họ. Trong lúc trợ niệm, ta phải dùng hết thần lực của mình để truyền vào cho người hấp hối. Truyền hết thần lực nghĩa là mỗi câu ta đều phải niệm từ chân tâm của mình, thì thần lực của ta mới phát ra được mạnh, mới giúp cho người hấp hối giữ được chánh niệm mà ra đi tự tại, nên người trợ niệm rất là quan trọng.

IV. Nhắc nhở

Trong lúc trợ niệm, nếu người bệnh còn tỉnh táo và người này đã hiểu rành về pháp môn Tịnh độ, thì khoảng vài tiếng ta khai thị cho họ một lần. Còn nếu người bệnh chưa hiểu gì về pháp môn Tịnh độ, thì ta phải khai thị liên tục. Tùy theo độ tỉnh táo của họ mà ta khai thị uyển chuyển, để họ hiểu được câu A Mi Đà Phật có công năng nhiệm màu ra sao? Chúng ta phải giúp cho họ hiểu được lời nguyện của Phật A Mi Đà như thế nào và cõi Cực Lạc đẹp ra sao? Vì trong thời khắc này, lời khai thị của ta rất là quan trọng đối với họ. Nếu ta biết cách khai thị thì họ sẽ tin Phật A Mi Đà và phát tâm kịp thời. Chỉ cần họ hiểu Phật pháp và tin được Phật, thì sự hộ niệm của ta mới có kết quả cao. Trong lúc khai thị, ta không nên nói dài

dòng hay dùng những từ ngữ Hán Việt, hay nói những giáo lý khó hiểu hoặc không lợi ích. Chúng ta phải dùng những từ ngữ bình thường, dễ hiểu và phải nói bao gồm được hết những trọng điểm sau đây:

1. Nói cho họ biết làm Phật sẽ được hạnh phúc và sống mãi không chết ra sao?

2. Nói cho họ biết nguyện thứ 18 của Phật A Mi Đà ra sao?

3. Nói cho họ biết cõi Cực Lạc đẹp như thế nào?

4. Khi thành Phật thì họ sẽ cứu được thân nhân của họ ra sao?

5. Nói cho họ biết bị đọa trong ba đường ác thì sẽ bị đau khổ ra sao?

Nếu họ còn tỉnh, thì ta nên cho họ xem những video nói về bằng chứng của những người niệm Phật đã được vãng sanh ra sao, để họ có vững niềm tin. Còn những người đã hiểu và tin pháp môn Tịnh độ, thì ta không nên khai thị nhiều, mà chỉ chuyên tâm trợ niệm cho họ là đủ. Chỉ trừ những trường hợp nếu ta thấy họ có dấu hiệu đang bị oan gia đánh phá hay còn nuôi tiếc mạng sống... thì ta phải tùy cơ ứng biến và khai thị kịp thời để giúp họ giữ vững chánh niệm. Còn nếu người bệnh tới phút hấp hối, thì ta chỉ niệm Phật liên tục và dùng hết thần lực từ chân tâm của mình để truyền vào cho họ là đủ. Tóm lại, ta phải biết tùy cơ ứng biến cho khéo léo và kịp thời, không nên câu nệ về hình thức.

Còn về phần “Hồi hướng” cho vong linh, thì ta phải đợi mỗi khi trợ niệm xong một thời thì mới tới trước bàn

thờ Phật để thành tâm hồi hướng. Còn nếu trong nhà của người hấp hối không có bàn thờ Phật cũng không sao, ta chỉ cần quay mặt về hướng Tây hồi hướng cho vong linh là đủ. Tóm lại, mỗi khi thay phiên trợ niệm xong, thì ta đều âm thầm lui ra bàn thờ để cầu nguyện và hồi hướng cho vong linh.

V. Những điều ghi nhớ

1. Trong lúc trợ niệm ta không nên mở máy chip hoặc đĩa niệm Phật có tiếng nhạc. Tại sao? Vì sẽ làm ban Hộ niệm và người hấp hối bị rối loạn thân tâm. Chúng ta chỉ để máy chip hoặc băng đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách. Niệm như thế nào gọi là đúng cách? Là loại niệm Phật trì danh không có tiếng nhạc, tiếng mõ và mỗi niệm phải rõ ràng. Nếu ta không có máy chip hoặc băng đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách để làm chuẩn, thì không nên dùng đến máy. Còn nếu ta có máy chip hay đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách, thì nên mở lên để làm chuẩn cho ta và gia đình niệm theo, làm như vậy sẽ được đồng nhất hơn. Chúng tôi xin nhắc thêm một lần nữa đó là, chúng ta chỉ mở máy trợ niệm khi không có ban Hộ niệm chuyên nghiệp giúp đỡ. Tại sao? Vì ban Hộ niệm chuyên nghiệp họ sẽ biết làm gì, còn chúng ta chưa phải là chuyên nghiệp, thì phải cần đến máy niệm Phật để làm chuẩn. Nhưng ta phải biết khi nào cần mở máy và khi nào không. Nếu trong thời gian trợ niệm mà ta mở máy niệm Phật không đúng cách và đúng thời, thì sẽ hại đến thần thức của người hấp hối.

2. Trong lúc trợ niệm, ta phải niệm rõ ràng từng chữ hợp nhất với nhau, không nên kẻ niệm chậm người niệm nhanh, người niệm cao người niệm thấp, làm như vậy sẽ xáo trộn thân tâm của người hấp hối. Ý nghĩa trợ niệm là trợ thần lực, không phải trợ tiếng niệm Phật suông. Vì vậy, ta phải dùng chân tâm của mình để niệm và phải biết phối hợp với nhau, để tạo thành một đại niệm **Kim cang** xoáy thẳng vào tâm thức của người hấp hối, giúp cho họ nương theo một đại niệm Kim cang đó mà giữ chánh niệm. Một đại niệm Kim cang nghĩa là: Nếu niệm chữ A thì cả nhóm phải đồng niệm chữ A, nếu niệm chữ Mi thì cả nhóm phải niệm chữ Mi, các chữ khác cũng vậy. Chúng ta không nên người niệm chữ A, người niệm chữ Mi, vì làm như vậy sẽ hại người hấp hối bị phân tâm.

3. Trong khoảng thời gian hộ niệm cho người hấp hối, ta phải khuyên người nhà của người hấp hối không được nấu những món ăn có mùi vị hấp dẫn như là: Cá chiên, thịt kho, thịt nướng, chả giò, bún bò Huế, phở,... Chúng ta cũng không nên nấu những món ăn mà hàng ngày người hấp hối đó ưa thích. Tại sao? Vì tâm lý của những người bị bệnh, mà nhất là những người bị bệnh lâu ngày không ăn uống được gì, thì họ thường thèm ăn đủ thứ và sự thèm khát của họ mạnh hơn người bình thường gấp mười lần. Nói như vậy không có nghĩa là họ tham ăn, mà vì tập khí ăn uống của con người đã bị ăn sâu vào tâm thức nhiều kiếp rồi. Nếu phút cuối ta không hiểu, lại đi nấu những món ăn có những mùi vị hấp dẫn để tiếp đãi họ hàng hay gia đình, thì ta sẽ hại người hấp

hối đó mất đi chánh niệm. Lúc đó, tâm trí của người hấp hối sẽ không còn nghĩ tới Phật A Mi Đà, mà họ chỉ nghĩ tưởng và thèm khát đến những mùi vị của thức ăn. Nếu phút lâm chung mà thần thức của họ chỉ nghĩ tưởng đến thức ăn, thì họ sẽ bị rơi vào cảnh giới Ngạ quỷ để bám theo những mùi vị thức ăn đó. Như vậy, vô tình ta hại người thân mà không hay.

Trong thời gian trợ niệm, nếu có người thân ở xa đến thăm hay là đến để giúp trợ niệm, thì đến bữa ăn ta nên yêu cầu họ ra những quán gần nhà mua tạm gì để ăn, hoặc người nhà có thể mua đỡ mì gói, bánh mì,... để cho họ dùng tạm trong những ngày khó khăn. Tóm lại, trong những ngày cuối trợ niệm, ta chỉ ăn tạm những thức ăn không bốc mùi thơm, như vậy mới cứu được thần thức người thân.

Còn chuyện này rất là quan trọng: Nếu người thân của ta trong thời gian bị bệnh, hay trước phút lâm chung đòi ăn những món mà họ ưa thích thì ta nên giúp họ được thỏa mãn. Nếu là người xuất gia, tới phút cuối họ thèm ăn mặn thì ta cũng nên thỏa mãn cho họ. Tại sao? Vì đó là cận tử nghiệp của họ tới lúc phát sanh. Nếu ta chấp họ là người xuất gia và không chịu thỏa mãn cho họ, thì ta sẽ hại họ rơi vào loài Ngạ quỷ. Vì vậy, dù là người xuất gia hay tại gia, ta nên giúp họ được thỏa mãn. Vì một khi sự thèm khát của họ đã được thỏa mãn, thì họ sẽ không còn nghĩ tưởng đến thức ăn, mà lúc đó họ chỉ một lòng niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài đáp ứng cho họ không còn thèm khát ra, ta còn phải giúp họ làm

tròn tâm nguyện, hoặc giúp khai thị để họ thức tỉnh buông xả những vướng mắc mà họ vẫn còn giữ trong tâm. Khi họ đã được toại nguyện, thì họ sẽ không còn vướng vấn mà một lòng niệm Phật cầu vãng sanh.

VI. Vấn đề quan trọng

Trong lúc trợ niệm, ta phải thay phiên âm thầm, mỗi hành động đứng lên hay ngồi xuống đều phải nhẹ nhàng, không có tiếng động và tiếng niệm Phật không thể đứt ngang. Chúng ta nên thay phiên từng người, không nên thay phiên một lúc hai hoặc ba người, vì sẽ làm động đến tâm của người hấp hối và ban Hộ niệm. Nghĩa là khi nhóm người này muốn thay thế cho nhóm người kia, thì ta chỉ thay vào từng người một cho uyển chuyển và dung thông. Chúng ta không nên thay một lúc cả nhóm, làm như vậy tiếng niệm Phật sẽ bị đứt ngang nửa chừng. Chúng ta cứ thay phiên trợ niệm như vậy cho đến khi nào người hấp hối trút hơi thở cuối cùng. Sau khi người hấp hối tắt thở, thì ta phải tiếp tục trợ niệm thêm ít nhất là 8 tiếng đồng hồ. Tóm lại, chúng ta trợ niệm càng nhiều thì càng tốt cho vong linh và tốt cho công phu tu hành của mình.

Thưa quý bạn! Chúng ta tu niệm Phật là cầu vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Vì vậy, đến phút lâm chung, ta chỉ một lòng đi theo Phật A Mi Đà mà thôi, không nên đi theo bất cứ một ai. Cho dù có một vị Phật nào đó hay chư Thiên hiện ra thì ta cũng không nên đi theo, vì tất cả hình tướng đó là giả, không thật. Khi đọc

đến đây tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: “*Làm sao ta có thể biết được ai là Phật A Mi Đà thật?*”. Điều này thì quý bạn hãy yên tâm, vì Phật A Mi Đà thật lúc nào cũng cầm hoa sen của ta đến để tiếp dẫn. Thêm vào, hai bên phải và trái của Ngài lúc nào cũng có hai vị Bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Ngoài ra, còn có nhiều Thánh chúng cùng đến để tiếp dẫn ta.

Nếu quý bạn muốn yên tâm 100% trước khi xả bỏ báo thân cho đến khi ngòì vào hoa sen, thì ta phải niệm Phật liên tục cho đến khi về tới Cực Lạc thì mới thôi. Tại sao? Vì nếu là hình tướng giả thì sẽ bị tiếng niệm Phật của ta làm cho tiêu tan biến mất. Chỉ có Phật A Mi Đà thật thì không bị tiêu tan mà Ngài sẽ tiếp dẫn ta về tới Cực Lạc. Thật ra, chúng ta lo xa vậy thôi chứ điều đó ít có xảy ra. Chỉ có những người nghiệp chướng sâu dày thì mới bị oan gia hãm hại. Nói thì nói vậy thôi, nhưng bạn không nên lo lắng, vì chúng ma sẽ không dám giả Phật A Mi Đà để gạt ta đâu. Tại sao? Vì chư Thần Hộ Pháp sẽ không cho phép họ làm như vậy. Huống chi, luật ở các cõi trên rất là nghiêm khắc, không phải chúng ma muốn làm gì thì làm. Tóm lại, nếu tâm của ta được định thì không có chúng ma nào hại được ta. Thêm vào, Phật thật hay giả tới lúc đó tâm của ta sẽ tự cảm ứng được ngay. Tại sao? Vì hoa sen mà Phật A Mi Đà mang đến chính là hoa sen của mình sanh ra. Thêm vào, trong hoa sen đó còn có **Báo thân Phật** của mình ở trong đó, vậy thì làm sao mà có chuyện nhầm lẫn được. Vì vậy, quý bạn hãy yên tâm, không nên lo lắng mà tự làm

chương ngại cho mình.

VII. Không nên nể tình

Nếu trong nhà có người thân đang bị hấp hối hay mới mất, mà có thân nhân hay bạn bè đến thăm và than khóc um sùm, thì ta nên mời họ ra ngoài ngay. Chúng ta phải nói cho họ biết rằng: *“Nếu anh (chị) thương người nhà tôi, thì xin anh (chị) niệm Phật hộ niệm cho họ. Còn nếu anh (chị) đến đây để thương khóc, thì sẽ hại đến thần thức của người nhà tôi không được siêu thoát”*. Nếu sau khi nói xong mà họ không hiểu và giận bỏ đi về thì cũng không sao. Điều quan trọng là phải cứu thần thức của người chết, không phải là lúc sợ người thân hay bạn bè giận ghét.

Muốn bảo vệ được người thân đang bị hấp hối, thì ta không nên báo tin cho thân nhân hay bạn bè biết nhiều, vì chỉ làm rối loạn thần thức của người hấp hối mà thôi. Chúng ta cũng không nên thông báo cho những người thân mà lúc còn sống người hấp hối giận ghét, dù đó là vợ, chồng hay con cháu. Nếu phút cuối không may những người thân này tìm đến, thì ta phải tìm cách ngăn cản và phân tích cho họ hiểu sự có mặt của họ sẽ hại đến thần thức của người hấp hối... Nếu chúng ta không ngăn cản mà để cho họ đến gần, thì sẽ hại người hấp hối không giữ được chánh niệm và thậm chí còn giận đến ói máu mà chết (*trạng này đã xảy ra rất nhiều, xin quý bạn phải cẩn thận*). Thêm vào, những người thân mà khi còn sống người hấp hối thương yêu nhất, ta cũng

không nên cho họ đến gần. Nếu họ đến để niệm Phật và khuyến tấn người hấp hối vãng sanh thì không sao. Nhưng nếu họ đến để khóc lóc và níu kéo, thì sẽ hại người hấp hối không được vãng sanh. Ngược lại, còn hại người hấp hối đó ở lại làm ma quỷ để được sống gần với người thân. Cuối cùng, người thân lại đi hại người thân thì thật là đáng buồn.

Thưa quý bạn! Oan gia của ta không ai xa lạ, mà chính là những người thân đang ở xung quanh ta. Trong Kinh Phật nói: **“Chúng sanh nếu không có ân oán với nhau, thì sẽ không kết thành thân bằng quyến thuộc”**. Vì vậy, có người đến là để trả ơn và có người đến là để báo oán. Nếu họ đến để báo oán, thì họ sẽ ngăn cản không cho ta tu hành giải thoát. Còn nếu họ đến để trả ơn thì họ sẽ giúp hộ niệm cho ta được vãng sanh. Tóm lại, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác, vì trên đường tu hành ai cũng phải gặp rất nhiều chướng ma, mà nhất là vào giờ phút lâm chung. Vì vậy, ta chỉ thông báo cho những người hiểu đạo hay bạn đồng tu biết, để họ đến giúp đỡ trợ niệm cho ta là tốt nhất. Còn người thân và bạn bè ta thông báo cho họ biết sau cũng chưa có muộn.

Thưa quý bạn! Chúng ta là người không phải là gỗ đá. Khi người thân mất, dĩ nhiên ta sẽ đau buồn thương khóc, đây là chuyện tự nhiên của con người. Nếu ta khóc để vơi đi nỗi đau thương ở trong lòng thì ta cứ khóc (*sau đám tang*). Còn nếu ta khóc mà trong tâm thương tiếc, muốn người đó đừng bỏ mình thì không nên, vì sẽ hại

đến thần thức của người chết không được siêu thoát. Tại sao? Vì tâm thức của những người thân rất mạnh, có thể kéo thần thức của người chết ở lại. Huống chi, một thần thức của người chết làm sao có thể cưỡng lại sức kéo vô hình từ nhiều tâm thức của người thân.

Ở đây, tôi xin đưa ra một ví dụ: Mẹ của ta muốn đi chơi xa vài ngày, để được thoải mái tinh thần sau những năm làm việc cực nhọc. Nhưng ta không hiểu lại đi ngăn cản và năn nỉ rằng: *“Mẹ ơi! Mẹ đừng có đi chơi xa, vì tội con sẽ nhớ mẹ lắm, mẹ đừng đi nha mẹ...”*. Như vậy, thử hỏi người làm mẹ làm sao mà đi cho được? Cho dù có đi nhưng trong tâm cũng cảm thấy nặng trĩu và cảm thấy có lỗi với các con. Vô tình ta làm con bất hiếu mà không biết. Nếu ta là con có hiếu thì không nên ngăn cản mà phải khuyên mẹ mình rằng: *“Mẹ ơi! Mẹ cứ đi chơi cho vui đi, mẹ đừng lo cho tội con và gia đình, mọi chuyện chúng con sẽ tự biết lo”*. Người làm mẹ khi nghe các con nói như vậy thì mới được yên lòng mà đi chơi thoải mái và nhẹ nhàng. Khi cha mẹ của ta chết cũng vậy, ta không nên thương khóc mà chỉ niệm Phật và khuyên cha mẹ hãy mau niệm Phật để được Phật đến tiếp dẫn. Làm như vậy ta mới là con có hiếu.

Thưa quý bạn! Chúng ta có cả đời làm để kiếm tiền, nhưng vong linh của người thân rất cần ta trong 49 ngày này. Đạo Phật có câu: **“Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tháp chùa”**. Không lẽ người thân của ta mà ta không cứu được sao? Vậy thử hỏi lương tâm của ta để đâu? Huống chi, trong 49 ngày niệm Phật sẽ có lợi cho

ta rất nhiều. Còn về phần ta thì phải lo tranh thủ niệm Phật ngày đêm, không nên lệ thuộc vào người thân giúp đỡ, vì không ai cứu ta bằng chính ta cứu ta. Nếu ta không lo tu niệm Phật để có định lực ngay từ bây giờ, thì đến phút lâm chung ta sẽ không thoát khỏi chướng ma của cận tử nghiệp. Vì vậy, tất cả chúng ta nên chuẩn bị cho mình từ bây giờ kẻo không kịp. Nếu chúng ta niệm Phật có định lực, dù phút lâm chung không có người thân bên cạnh trợ niệm, thì ta cũng giữ được chánh niệm mà vắng sanh tự tại.

VIII. Bảo vệ người thân

Tất cả chúng ta, ai cũng có rất nhiều oan gia từ vô thủy kiếp đến nay. Họ luôn theo bên cạnh ta để chờ có cơ hội trả thù. Vì vậy, người tu hành khi sắp được thành Phật sẽ gặp rất nhiều chướng ma. Nhất là tới phút lâm chung, ta sẽ bị nhiều oan gia người sống và người chết đến nơi để đòi nợ. Nếu ta không chuẩn bị và học hỏi kinh nghiệm từ bây giờ, thì đến phút lâm chung ta khó mà giữ được chánh niệm. Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút để quý bạn biết cách đối phó với oan gia.

1. Đối phó với oan gia còn sống: Nếu trong gia đình mình có người thân tu pháp môn Tịnh độ và người này đang trong thời gian hấp hối, thì ta phải tìm cách giúp họ khi bị oan gia quấy rối. Ví dụ: Không may trong gia đình có những người thân theo ngoại đạo, họ không tin đạo Phật và không tin về vấn đề hộ niệm vắng sanh. Đồng thời, họ quyết tâm ngăn cản ban Hộ niệm và giành

lấy người thân đang bị hấp hối để lo mai táng theo đạo của họ, thì ta phải dùng những cách dưới đây để đối phó với họ.

Trước hết, ta nên phân tích cho họ nghe tường tận về phải trái và lợi hại. Nếu qua nhiều lần giải thích mà họ vẫn cương quyết không nghe và muốn ngăn cản, thì ta phải biết đó chính là oan gia của người hấp hối đến để đòi nợ. Trước tình huống khó xử này, nếu muốn cứu được người thân thì chỉ còn một cách là ta phải hy sinh. Hy sinh nghĩa là ta phải thay thế người hấp hối đó để đối đầu với oan gia. Tức là đối đầu với những người trong gia đình đang cản trở người hấp hối.

Tại sao tôi nói những người làm việc này thì phải chịu hy sinh? Là vì bạn sẽ bị người thân oan gia đó đánh hoặc là cắt đứt liên hệ với bạn. Nếu bạn không may bị họ đánh thì bạn hãy tự an ủi mình rằng: *“Sự đau đớn của thể xác có thấm thía gì so với công đức mà bạn đã cứu được hai người thân”*. Hai người thân mà bạn cứu được, đó là: **Một**, là người thân hấp hối đã được vãng sanh thành Phật; **hai**, là người thân bất hiếu và bất nhân đó đã thoát được cảnh đọa địa ngục. Tuy bây giờ người thân si mê của bạn không hiểu, nên mới đánh và chửi rủa bạn. Nhưng sau này khi người đó giác ngộ ra, thì họ sẽ mang ơn bạn suốt đời đấy. Tóm lại, muốn cứu được người thân đang bị hấp hối và cứu được người thân si mê, thì ta phải có đầy đủ trí tuệ, từ bi và can đảm. Vì từ xưa đến nay, vấn đề người thân hại người thân đã xảy ra quá nhiều. Có nhiều người tu hành cả đời, nhưng đến

phút cuối lại bị người thân quậy phá, khiến cho người hấp hối phải tức giận ói máu mà chết. Điều này cho thấy nghiệp báo của ta thật là đáng sợ. Vì vậy, ta phải lo niệm Phật cho nhiều từ bây giờ, đến phút lâm chung thì ta mới có định lực để đối phó với chương ma của cận tử nghiệp.

2. Đối xử với oan gia khuất mặt: Nếu trên đường tu hành mà ta không may bị những oan gia khuất mặt tìm đến để trả thù, thì ta không nên khởi tâm tức giận hay trả thù lại. Chúng ta phải một lòng sám hối và van xin họ tha thứ cho những tội lỗi mà mình đã gieo cho họ trong quá khứ. Ngoài việc thường xuyên sám hối với họ ra, thì ta còn phải cố gắng tu niệm Phật ngày đêm, để có đủ công đức và phước đức hồi hướng cho họ. Chỉ cần ta thành tâm sám hối và hồi hướng cho họ từ tháng này qua năm nọ, thì họ sẽ động lòng mà tha thứ cho ta.

Còn nếu ta đã làm hết sức rồi, mà đến phút lâm chung họ vẫn không tha thứ, thì ta cũng không nên lo lắng nhiều. Tới lúc đó, ta chỉ cần giữ được định tâm và một lòng niệm “A Mi Đà Phật” cho tới khi tắt thở, thì chư Phật sẽ đến nơi tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Điều quan trọng là tới phút lâm chung, ta phải biết buông xả hết mọi thứ. Nếu ta không chịu buông xả hết mọi thứ, thì dù chư Phật có muốn cứu cũng cứu không nổi. Cho nên máu chột được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ ta có tin Phật và có chịu buông xả hết trần duyên hay không?

Còn một điều quan trọng nữa, đó là: Nếu bạn là thân nhân hay là những người trong ban Hộ niệm, mà thấy người hấp hối đang bị oan gia khống chế, thì ta không

nên giận mà chỉ một lòng niệm Phật và van xin họ tha thứ cho người hấp hối đó mà thôi. Nhưng trước khi xin họ tha thứ cho người hấp hối, thì ta phải biết cảm thông với những nỗi đau khổ và oan ức của họ. Có như vậy thì họ mới vui bớt được nỗi oán hận trong lòng. Lúc đó, ta phải biết đặt mình vào tâm trạng của họ, thì mới hiểu được những nỗi đau và oán hận của họ. Nếu ta muốn giúp người hấp hối và giúp những oan gia của người hấp hối, thì ta không thể thiếu những điều căn bản sau đây: **Một**, ta phải làm người trung gian công bằng và từ bi; **hai**, ta phải khuyên người hấp hối buông xả tham đắm, phát tâm niệm Phật và sám hối với oan gia của họ; **ba**, ta phải biết đồng cảm với những nỗi đau và oán hận của oan gia. Ta phải biết khai thị để họ buông xả hận thù và quay về cửa Phật. Tóm lại, ta phải tùy theo hoàn cảnh và tình huống mà dùng những lời nói tóm gọn, sáng suốt và chân thành để khai thị cho họ. Lúc đó, trong lòng của ta nghĩ sao thì cứ nói chân thành với họ như vậy, không cần phải nói theo bài bản nào cả. Bài bản chỉ là giúp cho ta hiểu được phần nào những ý căn bản thôi. Điều quan trọng là ta phải nói bằng tâm từ bi, uyển chuyển và có đầy đủ chi tiết.

Nếu chúng ta nói bằng tâm từ bi và chân thành thì sẽ cảm hóa được họ dễ dàng, không khó. Tại sao? Vì những người khuất mặt họ cảm nhận bằng tư tưởng, nên mỗi niệm chân thành của ta vừa khởi lên là họ sẽ cảm nhận và thông cảm được ngay. Tóm lại, ta chỉ dùng tâm từ bi khuyên nhủ và dùng những lời dạy của Phật

để giúp họ được thức tỉnh hồi đầu. Dưới đây là một đoạn **Khai thị** cho những oan gia do chúng tôi biên soạn. Mong là đoạn khai thị ngắn này có thể giúp quý bạn được phần nào.

CÁCH KHAI THỊ CHO OAN GIA

Kính thưa chư vị! Chúng tôi pháp danh... Chúng tôi biết ông (bà)... (tên người hấp hối) trước kia, vì chưa biết tu hành, nên đã làm ra nhiều chuyện xấu ác, khiến cho chư vị phải bị đau khổ. Bây giờ chư vị đến đây để đòi nợ là đúng thôi, vì đó là luật nhân quả không ai tránh khỏi.

Hôm nay, chúng tôi đến đây không phải là muốn xen vào chuyện ân oán của chư vị, mà chúng tôi đến đây là để xin chư vị từ bi tha thứ cho người hấp hối này để họ được vãng sanh về cõi Phật. Nếu chư vị chịu tha thứ cho người này, thì sau khi thành Phật người này sẽ nguyện trở lại để cứu chư vị và cứu độ chúng sanh. Như vậy, chư vị sẽ có công đức và phước đức rất lớn. Còn nếu bây giờ chư vị nhất định phải trả thù và ngăn cản không cho người này được thành Phật, thì oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt.

Cho dù bây giờ chư vị có trả thù được người này, thì chư vị cũng chỉ được hả giận mà thôi, chứ cũng chẳng được lợi ích gì. Ngược lại, chư vị còn tạo thêm nghiệp tội và tạo thêm ân oán với nhau, như vậy thật là không đáng. Nếu bây giờ chư vị chịu buông xả hận thù, chịu trở về quy y với Phật thì chư vị sẽ không còn bị đau khổ và sẽ được vãng sanh thành Phật.

Thật ra, tất cả chúng ta đều là thân bằng quyến thuộc từ vô lượng kiếp đến nay. Chẳng qua chúng ta bị luân hồi sanh tử quá lâu, nên không còn nhận ra nhau. Ngược lại, chúng ta còn làm đau khổ cho nhau. Xin chư vị hãy buông xả hận thù. Vì chỉ có buông xả hận thù, thì chư vị mới không còn đau khổ, mới thoát được luân hồi. Xin chư vị cùng phát tâm niệm Phật với chúng tôi. Chỉ cần chư vị phát tâm niệm Phật, thì sẽ được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa chư vị về Cực Lạc. Khi về Cực Lạc rồi, thì chư vị sẽ được thành Phật sống mãi không chết và hạnh phúc an lạc vĩnh cửu, như vậy có phải tốt hơn không?

Chúng tôi là đệ tử của Phật, tâm nguyện của chúng tôi đến đây hôm nay, là mong giúp cho người hấp hối này và giúp cho chư vị mau được vắng sanh thành Phật. Ngoài ra, chúng tôi không có ý gì khác, mong chư vị thông cảm mà tha thứ cho việc làm này của chúng tôi...

Tóm lại, bạn phải biết tùy cơ ứng biến và phải biết khai thị kịp thời, nhưng bạn nhớ là phải thành tâm vì những người khuất mặt họ nhìn thấu suốt được tâm ta. Dưới đây là hai bài “**Khai thị**” và “**Hồi hướng**” ngắn gọn, mà ban Hộ niệm gia đình chúng tôi thường dùng để khai thị và hồi hướng cho những người lâm chung. Nếu bạn thích thì có thể dùng để khai thị và hồi hướng cho người thân của mình.

CÁCH KHAI THỊ CHO NGƯỜI LÂM CHUNG

Hồi hương linh...! Trước kia, ông (bà) có làm việc thiện hay việc ác đều không được nghĩ đến. Tất cả chuyện trong nhà, con cháu và tài sản của ông (bà) đều phải buông xuống, một tờ hào cũng không được luyến nhớ. Một lòng một dạ cầu Phật A Mi Đà và nguyện sanh Tây phương. Ông (bà) phải biết thân người là giả tạm, có sanh là có tử. Chúng tôi, mọi người đang giúp ông (bà) niệm Phật thì ông (bà) hãy niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Tây phương đi.

Hồi hương linh...! Hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây phương Cực Lạc (hai lần).

Hồi oan gia trái chủ nhiều đời, nhiều kiếp của hương linh...! Hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây phương Cực Lạc (một lần).

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

CÁCH HỒI HƯƠNG CHO NGƯỜI LÂM CHUNG

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

Đệ tử chúng con nguyện đem hết công đức niệm Phật này để hồi hướng cho hương linh..., hưởng thọ..., pháp danh... được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc. Đệ tử chúng con kính lạy Đức Phật A Mi Đà phóng quang tiếp độ cho hương linh... được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc và oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp của

hương linh... cũng nương theo Đức Phật A Mi Đà để được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc.

Đệ tử chúng con kính lạy mười phương chư Phật, chư Bồ tát chứng minh.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

IX. Kiểm tra thoại tượng

Thưa quý bạn! Phần kiểm tra thoại tượng rất là quan trọng. Nếu ta không hiểu thì sẽ hại đến thần thức của người mới mất. Kiểm tra thoại tượng nghĩa là sau khi ta trợ niệm cho người mất từ 8 đến 10 tiếng đồng hồ xong, thì ta phải kiểm tra hơi ấm trên thân của người mất, để xem họ có được vãng sanh về cõi Phật chưa hay là họ đang bị vướng mắc điều gì?

Trước khi muốn kiểm tra thoại tượng của người mất thì ta phải xin phép họ trước. Lúc đó, ta nên tới gần bên họ (*giữ khoảng cách khoảng nửa thước*) và xin phép họ rằng: *“Thưa ông (bà) cho phép tôi đụng vào thân xác để kiểm tra xem ông (bà) có được vãng sanh hay chưa? Nếu chưa thì chúng tôi sẽ giúp họ niệm tiếp để cho ông (bà) được vãng sanh về cõi Phật...”*. Sau khi xin phép họ xong, thì ta dùng vài ngón tay của mình chạm nhẹ vào hai lòng bàn chân của họ để kiểm tra trước. Rồi sau đó ta mới kiểm tra từ từ lên tới đầu gối, bụng, ngực, cổ, tai, trán và cuối cùng là lên đỉnh đầu. Nếu sau khi kiểm tra xong, thấy toàn thân của họ lạnh hết, chỉ còn hơi ấm để lại ở trên đỉnh đầu và thân thể của họ mềm mại và đẹp

hơn lúc còn sống, thì ta biết chắc người đó đã được vãng sanh. Nếu người đó đã được vãng sanh thì ban Hộ niệm đã hoàn thành trách nhiệm. Mặc dù ban Hộ niệm đã hoàn thành trách nhiệm, nhưng thân nhân của người mất thì chưa hoàn thành trách nhiệm. Thân nhân phải lo hậu sự và tiếp tục hộ niệm cho người mất đó thêm bảy tuần thất sau đó nữa thì mới được viên mãn. Cho dù người thân của mình đã được vãng sanh về cõi Phật, nhưng phẩm vị của họ cao hay thấp thì chúng ta không ai biết được. Nên ta phải tiếp tục hộ niệm cho người thân đến 49 ngày, giúp họ sanh lên phẩm sen cao hơn để mau được thành Phật.

Còn nếu sau khi kiểm tra thi thể của người mất mà thấy hơi ấm của họ còn để lại ở những chỗ xấu như là: Ngực, bụng, đầu gối hay là lòng bàn chân, thì ta phải khai thị kịp thời để giúp họ buông xả những điều mà họ vẫn còn vướng mắc ở trong tâm. Lúc đó, ta nên gạn hỏi những người thân của người mất để tìm hiểu xem họ quuyến luyến điều gì mà không thể buông xả để vãng sanh về cõi Phật? Sau khi tìm hiểu được nguyên nhân rồi thì ta mới biết cách điều giải và biết cách khai thị cho người mất. Ngoài ra, ta nên khuyên tất cả người thân của người mất phải thành tâm niệm Phật và thay người mất để lạy Phật sám hối ngày đêm. Có như vậy thì ta mới giúp được cho người mất buông xả nhẹ nhàng không còn vướng mắc. Trong trường hợp này, thì ban Hộ niệm và gia đình phải cố gắng hộ niệm thêm cho người mất đó, ít nhất là 4 tiếng đồng hồ nữa. Trong 4

tiếng hộ niệm đó, ta phải luôn quan sát về mặt và tâm lý của người mất để khai thị kịp thời. Tóm lại, ta nên hộ niệm cho người mất càng nhiều càng tốt, vì đây là giờ phút tối quan trọng để quyết định cho việc tái sanh của họ.

Còn một trường hợp khác nữa, đó là: Nếu sau khi ta kiểm tra thoại tướng của người mất mà thấy thi thể của họ vẫn còn nhiều chỗ ấm, thì đó là dấu hiệu cho biết thần thức của người mất chưa xuất ra khỏi thân. Về vấn đề này thì ta phải hết sức thận trọng và phải gạn hỏi thân nhân của người mất để tìm hiểu nguyên nhân tại sao? Nếu gặp những trường hợp này, thì ban Hộ niệm và gia đình phải khai thị và hộ niệm thêm cho người mất đó, ít nhất là 8 tiếng đồng hồ thì mới tốt cho họ. Sau 8 tiếng đồng hồ ta phải kiểm tra thi thể của người mất thêm một lần nữa, để xem thần thức của họ có thật sự xuất ra khỏi thân xác hay chưa? Chúng ta phải kiểm tra thân xác của họ cho thật kỹ trước khi tắm liệm. Nếu không, ta sẽ bị nhầm lẫn họ chưa chết mà tưởng lầm rằng họ đã chết thì thật là tai hại.

Còn một điều quan trọng nữa mà tất cả chúng ta cần phải biết, đó là: Khi kiểm tra thân xác của người mất, thì ta phải kiểm tra một cách nhẹ nhàng và kính trọng. Nếu gặp những ca người mất đã được vãng sanh về cõi Phật và để lại thoại tướng tốt, thì ta chỉ cần nâng nhẹ tay chân của họ lên và co giãn tay chân của họ ra vào vài lần, để làm chứng tích cho gia đình và đại chúng thấy được sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ như thế nào

thôi. Chúng ta không nên dùng thân xác của người được vãng sanh để đùa giỡn, như là bẻ tay chân của họ tới lui nhiều lần để biểu diễn cho mọi người thấy rằng ta đây hộ niệm hay. Nếu ta làm như vậy là đánh mất đạo đức của mình và có lỗi với vị Bồ tát mới được vãng sanh.

X. Không nên quyết đoán

Thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay thường dựa trên thoại tướng của thi thể để biết người chết có được vãng sanh hay không? Nhưng có những trường hợp đặc biệt, chúng ta không thể dựa trên thi thể của người chết để mà quyết đoán được. Những trường hợp đặc biệt mà tôi đang nói ở đây là những người bị chết đột ngột vì tai nạn giao thông, đuối nước, hỏa hoạn,... Khi những trường hợp này xảy ra, dĩ nhiên là chúng ta phải đem thi thể của người thân về nhà để hộ niệm và làm mai táng.

Nếu sau khi hộ niệm xong, thấy thân thể của họ không có những dấu hiệu được vãng sanh về cõi Phật, thì ta không nên vội quyết đoán rằng họ không được vãng sanh. Tại sao? Vì họ được vãng sanh về cõi Phật hay không, thì chỉ có chư Phật và họ mới biết rõ thôi. Còn chúng ta là phàm phu thì không thể nào biết được chân tướng. Tuy nói là nói vậy, nhưng chúng ta có thể đoán được phần nào qua cách tu hành của họ khi còn sống. Bây giờ tôi xin phân tích về hai hạng người tu hành mà bị chết vì tai nạn đột ngột ở bên ngoài để quý bạn tìm hiểu thêm.

1. Người niệm Phật công phu còn thấp: Nếu

người nào khi còn sống mà niệm Phật công phu còn thấp, thì ta có thể đoán được là 80% họ chưa được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Nhưng chúng ta không thể nào đoán được sau đó họ có được vãng sanh hay không? Tại sao? Vì tâm thức của ta rất là vi diệu và biến hóa thần tốc không thể nghĩ bàn. Nhiều khi chỉ trong một giây mà ta có thể vãng sanh về cõi Phật hoặc có thể rơi vào địa ngục. Rồi nhiều khi chỉ trong một giây mà ta từ địa ngục có thể sanh lên cõi Phật dễ dàng. Tóm lại, tâm thức của ta biến hóa rất là thần tốc, nên việc đi lên hay đi xuống chỉ tùy vào một niệm mê, giác cuối cùng của ta. Vì vậy, ta không thể nào đoán được những người bị tai nạn đó sẽ đi về đâu. Tuy nhiên, có một điều mà ta có thể chắc chắn rằng, những người bị tai nạn đó sớm muộn gì họ cũng được vãng sanh về cõi Phật trong những kiếp kế tiếp. Tại sao? Vì những người này khi còn sống đã biết tu hành niệm Phật, nên trong **tàng thức** của họ đã có chủng tử **A Mi Đà Phật**. Một khi tàng thức của họ đã có chủng tử A Mi Đà Phật, thì sớm muộn gì họ cũng được vãng sanh thành Phật.

2. Người niệm Phật có công phu cao: Nếu người nào khi còn sống mà niệm Phật có công phu cao, thì chúng ta có thể đoán được 50% họ đã được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Nghĩa là họ đã được vãng sanh trước khi ta đem thân xác của họ về để hộ niệm và mai táng. Tại sao? Vì một người niệm Phật có công phu cao, thì thần thức của họ rất là nhẹ và dễ xuất ra khỏi thân xác (*tức xuất hồn*). Vì thần thức dễ xuất ra khỏi thân,

nên khi tai nạn vừa xảy đến thì thần thức của họ liền xuất ra khỏi thân. Khi thần thức xuất ra khỏi thân, thì họ sẽ bị chói vó và bay lơ lửng ở xung quanh thân xác của họ. Lúc đó, họ sẽ nhìn thấy được mọi sự việc đang xảy ra ở xung quanh thân xác của họ. Nếu lúc đó, họ thấy thân của họ chưa chết thì họ sẽ nhập vào thân và sống lại. Còn nếu họ thấy thân của họ đã chết thì họ sẽ buông xả và nhiếp tâm niệm Phật để cầu vãng sanh. Ngay giây phút nhiếp tâm niệm Phật, thì họ sẽ được Phật A Mi Đà và Thánh chúng đem hoa sen đến để tiếp dẫn họ về Cực Lạc.

Trong những trường hợp này thì thi thể của họ sẽ không có những dấu hiệu vãng sanh, dù là họ đã được vãng sanh trước đó. Tại sao? Vì họ được vãng sanh sau khi thần thức của họ đã xuất ra khỏi thân xác. Vì thần thức của họ đã xuất ra khỏi thân xác, nên chư Phật không có chiếu Phật quang vào xác chết của họ, mà chư Phật chỉ chiếu Phật quang vào thần thức của họ để tiếp dẫn họ thôi. Vì không có Phật quang chiếu vào thân xác, nên thi thể của họ không có những dấu hiệu mềm mại và để lại hơi ấm ở trên đỉnh đầu như những người được vãng sanh mà chúng ta thường thấy.

Tóm lại, nếu một người tu hành có công phu cao, thì ta có thể đoán 50% là họ đã được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Còn 50% ta có thể khẳng định là họ sẽ được vãng sanh sau khi chúng ta hộ niệm, hoặc họ sẽ được vãng sanh trong những kiếp kế tiếp. Tại sao? Vì những người tu niệm Phật có công phu cao, thì họ sẽ

không bao giờ bị rơi vào ba đường ác, mà tề lâm họ cũng được tái sinh vào cõi Trời, hoặc cõi Người để tu hành tiếp tục cho tới khi được vãng sanh thành Phật.

Thưa quý bạn! Nếu nói về cách vãng sanh của chúng sanh trong mười pháp giới, thì cho dù ta có nói hết kiếp cũng không xong. Vì vậy, có những trường hợp ta có thể quyết đoán họ không được vãng sanh ngay giây phút cuối cùng, nhưng chúng ta không thể quyết đoán họ không được vãng sanh sau đó. Vì sau đó họ có được vãng sanh hay không, thì chỉ có họ và chư Phật mới biết rõ mà thôi. Nhưng cho dù người thân của ta có được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra hay không, thì ta cũng phải hộ niệm cho thi thể của họ càng nhiều càng tốt. Tại sao? Vì những người chết bị tai nạn đột ngột, đa số họ thường hay nuôi tiếc thân xác, hoặc vì chưa toại nguyện được điều gì, hoặc là muốn gặp người thân lần cuối nên họ thường bám theo thi thể của họ để về nhà. Nếu trong thời gian đó, ta biết cách khai thị và thành tâm hộ niệm cho họ, thì họ sẽ được vãng sanh và để lại thoại tướng vãng sanh. Tóm lại, cho dù lúc xảy ra tai nạn họ có được vãng sanh hay không, thì ta cũng nên hộ niệm cho họ càng nhiều càng tốt.

XI. Nhậ diện ánh sáng để tái sanh

Thưa quý bạn! Có một điều quan trọng mà chúng tôi xin chia sẻ ở đây, đó là: Sau khi chết, thần thức (*tức thân trung ấm*) của ta sẽ tùy theo nghiệp tội của mình đã tạo mà tiếp xúc được với nhiều loại ánh sáng tốt xấu

khác nhau, và những loại ánh sáng tốt xấu này sẽ đưa ta đi tái sinh vào những cảnh giới khác nhau.

Sau khi chết, thì thần thức của ta sẽ xuất ra khỏi thân xác và trong bảy tuần đầu mới mất, thần thức của ta sẽ tiếp xúc được với nhiều loại ánh sáng khác nhau, như là: Ánh sáng của **Phật, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ** và **Địa ngục**. Nếu nói về ánh sáng sai biệt ở trong mười pháp giới, thì phàm tình như chúng ta không thể bàn luận được. Nhưng nhờ có Kinh Phật và có những vị Thánh tăng tu hành đặc đạo từ xưa đến nay đã ghi chép lại thành sách, nên chúng ta ngày nay mới hiểu được phần nào chân tướng.

Ở đây, chúng ta không bàn đến màu sắc của ánh sáng, mà chúng ta chỉ bàn đến bản chất của ánh sáng tốt và xấu khác nhau như thế nào thôi. Chỉ cần hiểu rõ thì sau khi chết ta sẽ biết lựa chọn cho mình ánh sáng tốt để đi tái sinh. Nếu nói về ánh sáng thì có vô lượng loại không thể tính đếm. Nhưng cho dù ánh sáng có bao nhiêu loại, thì chung quy lại cũng chỉ có hai loại ánh sáng tốt và xấu mà thôi. Ánh sáng tốt là ánh sáng của chư Phật và Bồ tát, còn ánh sáng xấu là ánh sáng của chúng sanh trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng ánh sáng nào mà làm cho ta cảm thấy dễ chịu và thoải mái là ánh sáng tốt. Còn ánh sáng nào mà làm cho ta cảm thấy chói chang và khó chịu là ánh sáng xấu. Thật ra, chúng ta nghĩ như vậy là đúng không sai, nhưng nó chỉ đúng phần nào khi ta còn sống mà thôi. Còn sau khi chết thì ý nghĩ

này hoàn toàn sai lầm và cũng vì những ý nghĩ sai lầm này mà đã đưa chúng ta trôi lăn mãi trong sáu đạo luân hồi không thể thoát ra.

Giờ chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn hiểu lý do tại sao? Ở đây, chúng ta không bàn đến những cảm xúc khi ta còn sống, mà chúng ta chỉ bàn đến những cảm xúc sau khi ta chết mà thôi. Khi còn sống ta có thân người này bao bọc thần thức, nên thần thức của ta không dễ bị hoảng sợ hay khó chịu mỗi khi gặp ánh sáng. Nhưng sau khi chết thì thân người của ta sẽ mất đi và lúc đó ta chỉ còn lại thần thức mà thôi. Thần thức của ta thì rất nhẹ và mong manh như một màng sương mỏng. Vì thần thức mong manh như một màng sương mỏng, nên ta dễ bị hoảng sợ và khó chịu mỗi khi gặp ánh sáng, mà nhất là gặp ánh sáng của chư Phật thì ta càng không chịu nổi. Tại sao? Vì ánh sáng của chư Phật có thần lực rất mạnh và độ chiếu sáng rất cao. Độ chiếu sáng cao gấp nhiều lần so với ánh sáng của Mặt Trời, nên khi tiếp xúc thì thần thức của ta sẽ cảm thấy chói chang và khó chịu. Tại sao ta cảm thấy chói chang và khó chịu? Là vì có hai lý do chính sau đây: **Một**, là vì thần thức của ta lúc đó không còn thân người (*thân vật thể*) này bảo vệ. Vì không còn thân người bảo vệ nên thần thức của ta dễ bị mắc cảm mỗi khi tiếp xúc với ánh sáng; **hai**, là vì tâm thức của ta si mê chưa đủ trong sạch để dung thông được với ánh sáng của chư Phật. Vì chưa dung thông được với ánh sáng của chư Phật, nên ta mới có cảm giác chói chang, sợ hãi và khó chịu. Đó, là nói

với những người khi còn sống không biết tu hành niệm Phật.

Còn đối với những người khi còn sống biết tu hành niệm Phật thì khác. Người niệm Phật sau khi chết, gặp được ánh sáng của chư Phật thì sẽ không bị hoảng sợ hay khó chịu mà ngược lại ta sẽ cảm thấy hoan hỷ và an lạc không chi sánh bằng. Tại sao? Vì khi còn sống ta biết tu hành niệm Phật, nên thân tâm của ta thường được sống trong ánh sáng của chư Phật. Nhờ thường sống trong ánh sáng của chư Phật, mà sau khi chết ta mới có đủ trí tuệ để nhận biết ánh sáng nào là ánh sáng của chư Phật. Nhờ nhận biết được ánh sáng của chư Phật mà ta không bị si mê chạy theo ánh sáng của lục đạo chúng sanh.

Tóm lại, nếu khi còn sống ta không biết tu hành niệm Phật, thì sau khi chết gặp được ánh sáng của chư Phật, ta sẽ không biết nương theo ánh sáng của chư Phật để sanh về cõi Phật. Bởi vì, lúc đó ta sẽ hiểu lầm cho rằng ánh sáng của chư Phật là xấu nên ta hoảng sợ bỏ chạy. Trong lúc hoảng sợ bỏ chạy thì ta sẽ gặp được nhiều loại ánh sáng của lục đạo chúng sanh. Những loại ánh sáng của chúng sanh thì mờ và yếu hơn ánh sáng của chư Phật rất nhiều. Cũng vì ánh sáng của lục đạo chúng sanh mờ và yếu hơn, nên không làm cho ta cảm thấy chói chang, sợ hãi và khó chịu. Thêm vào, vì ánh sáng của lục đạo chúng sanh có cùng tần số si mê với tâm thức của ta, nên tâm thức của ta không cảm thấy hoảng sợ mà ngược lại còn cảm thấy ưa thích. Vì cảm

thấy ưa thích nên mỗi khi gặp được ánh sáng của lục đạo, thì thần thức của ta liền chạy theo và ẩn núp vào một trong những loại ánh sáng đó. Ngay giây phút ta chạy vào để ẩn núp trong ánh sáng mà ta ưa thích, thì cũng là giây phút thần thức của ta bị chui vào tử cung của người nữ để tái sanh lại làm người, hoặc ta bị chui vào tử cung của một giống cái nào đó để tái sanh làm súc sanh...

Khi đọc đến đây tôi biết quý bạn sẽ khó tin, nhưng đây là vạn lần chân thật. Nếu bạn không tin thì xin đi tìm Kinh Phật để tham cứu thêm. Còn lý do tại sao khi thần thức của ta chạy vào ẩn núp trong những ánh sáng đó, thì liền bị chui vào tử cung của những loài chúng sanh? Là vì chúng sanh ở trong lục đạo luân hồi mỗi khi có sự giao hợp (*làm tình*) với nhau, thì đều phát ra một loại ánh sáng và mỗi loài đều phát ra một loại ánh sáng khác nhau. Nếu sau khi chết mà thần thức của ta hợp với tần số của loài chúng sanh nào, thì ta sẽ thích ánh sáng của loài chúng sanh đó.

Ví dụ: Sau khi chết, tâm thức của ta có cùng tần số với loài người, thì ta sẽ thích ánh sáng của loài người. Lúc đó, thần thức (*thân trung ám*) của ta sẽ bay đi lang thang khắp nơi để tìm cha mẹ để tái sanh. Trong lúc đi tìm cha mẹ để tái sanh, thì ta sẽ gặp được nhiều ánh sáng phát ra từ những cặp nam nữ đang giao hợp với nhau. Lúc đó, tùy theo nghiệp lực mà thần thức của ta sẽ bị cuốn hút vào trong ánh sáng của một cặp nam nữ nào đó đang giao hợp với nhau. Trong giây phút bị cuốn

hút vào, thì tâm thức của ta tùy theo nghiệp lực mà khởi lên những ý nghĩ như là: Muốn hành dâm với một trong hai người đó cho thỏa lòng dâm dục, hoặc muốn làm con để trả ơn, hoặc muốn làm con để trả thù... Ngay giây phút ta vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của ta liền bị chui vào tử cung của người nữ và ta tái sinh lại làm người.

Thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên, bạn đã hiểu được phần nào về tiến trình tái sinh của loài người rồi. Chỉ cần hiểu được tiến trình tái sinh của loài người, thì ta sẽ hiểu được tiến trình tái sinh của những loài chúng sanh khác. Đó là nói riêng với những loài chúng sanh tái sinh bằng **thai**, còn những loài chúng sanh tái sinh bằng **trứng, thấp** và **hóa** thì có những chỗ sai biệt. Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm về tiến trình tái sinh của những loài chúng sanh khác, thì xin đi tìm Kinh Phật để học hỏi thêm. Còn ở đây, chúng tôi chỉ nói tóm gọn về tiến trình tái sinh của loài người và loài thú tái sinh bằng thai như thế nào thôi. Tóm lại, khi còn sống tâm thức của ta dẫn dắt ta đi. Đến khi chết, tâm thức của ta cũng dẫn dắt ta đi, chứ không có Phật, Trời nào có quyền xếp đặt cho việc tái sinh của ta.

Cũng như ở ngoài đời chúng ta thường thấy: Người có **tâm ác** (*tâm ma*) thì đi hãm hại giết người; người có **tâm tham** (*tâm thú*) thì đi lường gạt trộm cướp; người có **tâm thiện** (*tâm người*) thì đi bố thí giúp người; người có **tâm từ bi** (*tâm Phật*) thì đi tu hành độ chúng. Tóm lại, nếu khi còn sống ta làm những chuyện xấu ác, thì sau

khi chết tâm thức của ta sẽ dẫn ta tái sanh vào cảnh giới xấu, để chịu quả báo tương ứng với những gì mà ta đã làm khi còn sống. Nếu khi còn sống ta làm những chuyện phước thiện, thì sau khi chết tâm thức của ta sẽ dẫn ta tái sanh vào cảnh giới tốt để thọ nhận hạnh phúc và giàu sang. Tóm lại, tất cả đều do ta quyết định.

Nếu quý bạn muốn tìm hiểu thêm về giáo lý của Phật và tìm hiểu thêm về kinh nghiệm tu hành thì xin vào www.dieuamdieungo.com hay **facebook: Diệu Âm Diệu Ngộ** của chúng tôi để tìm hiểu thêm.

XII. Phần mai táng

Về phần mai táng thì chúng ta nên hỏa thiêu là tốt nhất. Tại sao? **Một**, người chết sẽ ra đi được nhẹ nhàng hơn vì không còn nuối tiếc thân xác của họ; **hai**, nếu con cháu nghèo thì đỡ gánh nặng về chi phí và tinh thần; **ba**, nếu con cháu có tiền thì dành lại số tiền chôn cất đó để in Kinh sách lưu truyền rộng ra (*chúng ta làm như vậy không những là cứu được vô số chúng sanh, mà còn tạo thêm phước đức cho người quá cố*); **bốn**, là bảo vệ được môi trường không bị thân ta làm ô nhiễm; **năm**, là ta nhường miếng đất chôn cất đó lại để cho những người còn sống có chỗ nương thân. Tóm lại, nếu ta làm như vậy thì sự ra đi của ta mới được tròn đầy công đức và phước đức.

Trong thời gian làm tang sự cho người thân, thì ta và thân quyến nên đi kinh hành, hoặc ngồi xung quanh niệm Phật cho người quá cố. Trong thời gian đưa tiễn

người thân đến nghĩa trang hoặc đến nơi hỏa táng, chúng ta nên đi từng hàng và đồng thanh niệm Phật thật lớn tiếng để tiễn đưa. Đây cũng là cách cứu độ chúng sanh và có công đức vô lượng, đồng thời cũng để lại tấm gương sáng cho hậu thế. Nếu chúng ta, ai cũng làm được như vậy thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

XIII. Để lại di chúc

Nếu quý bạn muốn phút lâm chung được ra đi tự tại, không bị con cháu làm đau đớn thể xác và nhiễu loạn thân tâm, thì ta nên để lại tờ di chúc và dặn dò con cháu của mình từ bây giờ. Để lại di chúc ở đây không phải là để lại di chúc chia tài sản cho con cháu, mà là để lại di chúc để ủy thác tâm nguyện và thể xác của mình. Nếu ta có con cháu hiểu đạo, thì nên ủy thác cho con cháu lo liệu. Còn nếu ta không có con cháu hiểu đạo, thì nên ủy thác cho quý Tăng, Ni hay bạn đồng tu mà ta tin tưởng. Ngoài ra, ta luôn nói cho con cháu biết về tâm nguyện của mình, để phút lâm chung con cháu của ta không làm khó hoặc ngăn cản ban Hộ niệm. Nếu bạn là người giàu có, thì nên để lại di chúc chia tài sản cho con cháu từ bây giờ. Nếu không, con cháu của bạn sẽ không để cho bạn chết được yên và chúng sẽ tàn sát lẫn nhau vì số tài sản đó.

Thưa quý bạn! Nhiều năm qua chị em chúng tôi ở Việt Nam chuyên đi trợ niệm cho người, nên đã chứng kiến được nhiều cảnh đau lòng và xót xa. Vì vậy, quý

bạn hãy để lại tờ di chúc và dặn dò tất cả con cháu của mình từ bây giờ. Nếu không, thì sẽ không kịp vì không ai có thể biết trước được ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra cho mình, nên chuẩn bị trước là an toàn nhất.

XIV. Cầu siêu

Khi ta niệm Phật không những là cứu được bản thân, gia đình và người thân mà còn cứu được vô số chúng sanh trong ba đường ác. Đây là cách cầu siêu rất là đơn giản nhưng có hiệu quả vô cùng. Cũng là một thời gian niệm Phật, nhưng ta có thể cứu được bản thân, gia đình và chúng sanh.

Mỗi tối hoặc mỗi sáng trước khi niệm Phật, ta nên khẩn nguyện rằng: *“Con tên A, hôm nay con cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới và những vong hồn đang vất vưởng đó đây tin Phật và niệm Phật”*. Sau đó, ta nói ra tiếng và kêu gọi họ rằng: *“Hỡi những chúng sanh trong mười phương thế giới và những vong hồn đang vất vưởng đó đây, xin chư vị hãy niệm Phật theo chúng tôi. Chỉ cần chư vị phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì chư vị sẽ được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc để tu thành Phật. Khi về Cực Lạc rồi thì chư vị sẽ được thành Phật và không còn bị luân hồi sanh tử nữa”*. Tóm lại, bạn muốn kêu gọi và khai thị cho họ làm sao cũng được. Điều quan trọng là phải nói làm sao để cho họ hiểu và phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Sau đó, ta tịnh tâm niệm Phật (*niệm ra tiếng hoặc mở*

băng đĩa niệm Phật hành trì). Sau khi niệm Phật xong thì ta nên hồi hướng hết công đức niệm Phật của mình cho tất cả chúng sanh trong mười pháp giới đều được vãng sanh thành Phật. Khi đọc đến đây tôi biết sẽ có một số bạn nghĩ rằng: *“Nếu mình hồi hướng hết công đức và phước đức cho họ thì mình sẽ không còn gì”*. Thật ra, không phải vậy, mà ngược lại bạn sẽ có công đức và phước đức gấp nhiều lần.

Còn lý do tại sao khi cầu siêu cho chúng sanh, thì ta phải niệm ra tiếng hoặc mở máy niệm Phật? Là vì ta đang dẫn dắt họ niệm Phật, nếu ta không niệm ra tiếng hay mở máy niệm Phật, thì họ làm sao biết mà niệm theo? Huống chi, ta niệm lớn tiếng là để gieo chủng tử **A Mi Đà Phật** vào tâm của chúng sanh (*người sống lẫn người chết*). Trong thời gian niệm Phật, ta nên kêu gọi và khuyên họ nhiều lần. Thật ra, những vong hồn khuất mặt họ lúc nào cũng đang ở xung quanh ta và họ cũng có cuộc sống riêng của họ. Chẳng qua ta không thấy họ, nhưng họ thấy chúng ta. Chúng ta nói gì họ cũng nghe được, đây là sự thật. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: *“Vậy địa ngục và ngục quỷ ở xa thì làm sao họ nghe được tiếng niệm Phật của ta?”*. Thật ra, địa ngục và ngục quỷ không có ở xa mà họ đang ở xung quanh chúng ta. Nhưng cho dù họ có ở xa thì họ cũng nghe được tiếng niệm Phật của ta. Tại sao? Vì thần lực của câu “A Mi Đà Phật” bao phủ khắp vũ trụ. Nếu không, thì người niệm Phật khi được nhất tâm làm sao nghe được cả trời niệm Phật?

GIẤC MƠ NHƯ THẬT

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về giấc mơ của tôi, tuy nói là mơ nhưng không phải vì nó y như thật. Ngày 25-11-2002, tôi nằm mộng thấy một giấc mơ kỳ lạ. Trong giấc mơ đó, tôi thấy mình đang đi tới một căn nhà lớn có hai tầng. Từ xa, thì tôi đã nghe được tiếng của nhiều người đang nói chuyện và vui cười ở trong căn nhà đó. Lúc đó, tôi nghĩ thầm: *“Đúng rồi! Hôm nay là ngày lễ Tạ Ơn nên bà con mới hội họp ăn uống và vui cười như vậy”*. Khi đi tới căn nhà đó, thì tôi nhìn thấy ở tầng trệt có đông người đang ăn uống vui cười. Nhưng khi nhìn lên tầng trên, thì tôi thấy có hàng trăm đứa bé khoảng 3-4 tuổi đang tụ họp với nhau và xung quanh căn nhà đó vẫn còn rất nhiều đứa bé ở khắp nơi đang đi tới. Điều kỳ lạ, là tất cả những đứa bé đó không mặc quần áo và thân thể của chúng toàn là màu trắng. Chúng đi lủi thủi với vẻ mặt đầy đau khổ và không ai nói chuyện với ai. Nhìn chúng giống như những xác chết không hồn.

Lúc đó, tôi thấy lạ nên đứng lại để quan sát chúng và quan sát những người đang ăn mừng ở dưới. Sau đó, tôi thấy có một nhóm người từ xa đang đi tới và tôi hỏi thăm họ rằng: *“Xin quý bạn dừng lại cho tôi hỏi thăm một chút, quý bạn có biết chủ nhà đó là ai không và tại sao trên lầu có nhiều con nít quá vậy?”*. Khi nghe tôi hỏi đến đây thì họ nhìn lên và lắc đầu trả lời rằng: *“Chúng tôi không nhìn thấy đứa con nít nào cả”*. Lúc đó, tôi thấy lạ nên nói rằng: *“Xin quý bạn hãy nhìn kỹ lại đi, đám con*

nít đông như vậy mà quý bạn nói rằng không thấy ai?” Sau đó, họ nhìn lên một lần nữa và lắc đầu trả lời rằng: *“Chúng tôi thật sự là không nhìn thấy đứa con nít nào cả”*. Sau khi nghe họ khẳng định như vậy thì tôi nghĩ thầm: *“Không lẽ đám con nít này là ma nên không ai thấy?”* Sau đó, tôi nghĩ thầm: *“Thôi bây giờ mình đi về rồi ngày mai mình sẽ trở lại để hỏi thăm về đám con nít kỳ lạ đó”*.

Qua ngày hôm sau, tôi trở lại căn nhà đó. Khi vừa bước tới cửa thì tôi nhìn thấy có mấy người lao công đang dọn dẹp bàn ghế... Nhìn vào bên trong, thì tôi thấy có một người phụ nữ sang trọng đang bước ra ngoài và tôi đoán bà ta là chủ nhà nên tôi đi vào để chào hỏi. Lúc đó, tôi chưa kịp chào hỏi chi cả thì bà ta cứ ngó ra ngoài cửa và tôi thấy lạ nên cũng quay đầu nhìn theo bà. Lúc đó, tôi thấy ở ngoài cửa có một người đàn ông mình người mặt thú đang đứng lấp ló. Khi vừa nhìn thấy tôi thì người đàn ông đó liền chạy tới trước mặt và đưa cho tôi một lá thơ và ông ta đứng đó chờ tôi mở ra xem. Lúc đó, tôi chưa kịp mở ra xem thì bà chủ nhà đó liền chạy lại giật lấy lá thơ trên tay tôi và bà ta mở ra xem. Trong lúc mở ra xem thì bà ta cũng lịch sự cho tôi xem chung.

Tôi thấy trong lá thơ đó có ba tờ, hai tờ thì có chữ như xé ra từ một tờ báo nào đó và một tờ thì có hình. Lúc đó, tôi không để ý đọc hai tờ giấy có chữ, mà tôi chỉ để ý xem tờ giấy có hình. Khi tôi vừa nhìn vào tờ giấy có hình, thì bỗng nhiên nó biến thành một màn hình thật lớn như chiếu phim cho tôi xem. Lúc đó, tôi nhìn thấy ở hai bên đường có nhiều người đang bày bán đủ loại heo,

bò, gà, vịt,... và con nào cũng bị giết làm lông sạch sẽ, nhưng chưa bị chặt ra. Sau đó, tôi nhìn thấy có một đám người từ xa đang đi tới và họ định mua những con vật đó về để ăn thịt. Trong lúc họ đang lựa mua những con vật đó, thì bỗng nhiên tất cả những con vật bị giết đó đồng loạt xuất hồn ra và đứng lên thành cả đám. Sau đó, chúng giận dữ la hét và rượt đánh những người đang định mua thịt của chúng để ăn. Điều kỳ lạ, là tất cả những con vật đó đều xuất ra hồn người màu trắng, không phải là xuất ra hồn thú và họ đều trần truồng và có cả già trẻ, nam nữ. Sau đó, những người mua thịt và những người bị giết, hai bên đánh nhau và rượt chạy tán loạn.

Khi vừa xem được đến đây thì tự nhiên tôi giật mình thức dậy. Sau khi thức dậy, thì tôi rất là đau lòng vì tôi hiểu ra: *“Đám con nít mà tôi thấy ở trên lầu của căn nhà đó chính là những vong hồn của những con gà Tây bị giết trong dịp lễ Tạ Ơn của nước Mỹ”*. Sau khi thức dậy, tôi vô cùng biết ơn chư Phật và Bồ tát đã cảm ứng cho tôi thấy được chân tướng của luân hồi và nhân quả.

Bây giờ, tôi xin kể tiếp về ngày lễ Tạ Ơn của nước Mỹ. Ở nước Mỹ, mỗi năm đều có một ngày lễ Tạ Ơn (*Thanksgiving*) và ngày lễ này đối với người Mỹ rất là quan trọng và họ ăn mừng rất lớn, không thua gì với ngày lễ Giáng sinh (*Noel*). Mỗi năm đến ngày lễ Tạ Ơn, cho dù cha mẹ, vợ chồng hay con cháu có ở đâu xa thì họ cũng phải tụ họp về để ăn mừng và đoàn tụ với gia đình. Ngày đó, là ngày mà đa số người Mỹ đều dùng gà Tây để ăn mừng, vì đây là phong tục của ngày lễ. Trước

ngày lễ Tạ Ơn mấy tháng, thì ở các nông trại họ phải bận rộn ngày đêm để nuôi gà, giết gà, đông lạnh và chuyên chở đi khắp nơi để kịp cung cấp gà Tây cho toàn nước Mỹ. Tôi thì không biết quý bạn nghĩ gì, nhưng riêng tôi thì thấy ngày lễ Tạ Ơn của nước Mỹ là ngày rất tàn nhẫn và sát sanh thảm khốc.

Mỗi năm đến ngày lễ Tạ Ơn, cả nước Mỹ ai nấy cũng đều ăn uống no say và vui vẻ. Nhưng có ai biết được trong những buổi tiệc mà chúng ta đang ăn mừng đó, đã đánh đổi bằng hàng triệu sinh mạng của những con gà Tây. Và trong số những con gà Tây mà ta đang giết hại để ăn thịt hàng năm đó, có biết bao nhiêu là ông bà, cha mẹ và con cháu của ta trong vô lượng kiếp.

Tôi thật sự không hiểu những người đã đưa ra điều luật giết hàng loạt gà Tây để ăn mừng trong ngày lễ Tạ ơn hàng năm đó, là con người hay là ác quỷ? Theo tôi nghĩ thì họ là ác quỷ, vì chỉ có ác quỷ mới đưa ra điều luật tàn nhẫn đó. Và tôi tin rằng những người ban ra điều luật đó hiện tại họ vẫn còn ở trong địa ngục vô gián để chịu muôn vạn cực hình. Tại sao? Vì ngày nào mà nước Mỹ vẫn còn giết hại gà Tây để ăn mừng, thì ngày đó họ vẫn còn ở trong địa ngục để trả nghiệp tội mà họ đã tạo ra. Cho dù một ngày nào đó, nước Mỹ có bỏ giết gà Tây trong dịp lễ Tạ Ơn, thì họ vẫn không thể trả hết tội. Tại sao? Vì tội ác mà họ tạo ra đã chất đầy cả hư không rồi. Cho dù họ có đền tội ở trong địa ngục đến vô lượng kiếp thì tội của họ vẫn không tan. Nếu tội của họ không tan thì làm sao mà họ được giải thoát. Tôi nói lên điều này,

không phải là nguyên rủa họ mà tôi chỉ muốn nói lên sự thật của tội ác sát sanh để cho mọi người thức tỉnh mà ngưng ngay tội ác. Bạn nên biết rằng: **“Nếu ta giết một mạng thì ta phải đền một mạng, đó là luật nhân quả xưa nay, không ai thoát khỏi”**. Nếu bạn hiểu được luật nhân quả, thì trước khi làm việc gì phải suy nghĩ cho kỹ, không nên si mê hại mình bị đọa địa ngục vô gián (vô gián nghĩa là không có ngày ra).

Bây giờ, tôi xin kể thêm về những tai hại kéo theo trong ngày lễ Tạ Ơn của nước Mỹ. Mỗi năm vào ngày lễ Tạ Ơn thì đều có nhiều người bị chết và bị thương với nhiều lý do khác nhau, như là: Ăn gà tây bị trúng độc, bị tai nạn xe cộ, say rượu đánh nhau,... Tóm lại, ngày lễ Tạ Ơn của nước Mỹ là ngày đen tối và sát hại vô số thú vật lẫn con người.

Bây giờ, tôi xin trở lại kể tiếp về giấc mơ của tôi. Hôm đó, sau khi thức dậy thì tôi mới hiểu ra tại sao người đàn ông mình người mặt thú đó lại đưa cho tôi lá thư. Là vì ông ta muốn cho tôi thấy tận mắt thú là người và người là thú. Đúng như những gì mà Phật đã dạy ở trong Kinh. Phật dạy rằng: **“Tất cả sinh vật ở trong vũ trụ này dù lớn hay nhỏ thì chúng đều có linh tánh và Phật tánh”**. **“Chẳng qua trong quá khứ chúng đã tạo tội sát sanh nên kiếp này chúng phải làm thú để mà trả nghiệp”**. Lời Phật dạy là vắn lắn chân thật. Chẳng qua chúng ta si mê nên không dám nhìn vào sự thật đó thôi.

Nếu nói về luân hồi thì từ xưa đến nay, đã có rất nhiều người nghe và tận mắt nhìn thấy những chuyện

luân hồi. Vì thấy và nghe nên họ đã truyền miệng lại, hoặc ghi chép thành sách hoặc quay phim để lại. Nhờ vậy mà ngày nay, chúng ta mới có nhiều tài liệu để tham khảo. Tuy hiện tại đã có rất nhiều tài liệu để tham khảo, nhưng vẫn còn nhiều người si mê không tin trên đời này có nhân quả, luân hồi. Vì không tin nên họ nhẫn tâm sát sanh và làm nhiều điều xấu ác.

Nếu chúng ta chịu dùng lương tâm để mà quán xét, thì sẽ thấy thú vật cũng có đủ bộ phận và máu đỏ giống như chúng ta. Chúng chỉ khác ta ở chỗ hình tướng mà thôi. Còn về cuộc sống thì chúng cũng biết thương yêu, giao hợp, mang nặng, đẻ đau và biết bảo vệ con của chúng. Khi bị đuổi giết thì chúng cũng biết sợ hãi, đau đớn và kêu la thảm thiết giống như chúng ta. Nếu như ta bị một con thú dữ nào đó rượt bắt để ăn thịt, thì ta sẽ sợ hãi và đau đớn ra sao, thì chúng cũng vậy chớ có khác gì? Điều đáng trách là có rất nhiều người giết hại và ăn thịt thú vật một cách ngon lành, không một chút xót thương. Ngược lại, họ còn luôn miệng biện hộ rằng: “*Ông Trời sanh thú vật ra là để cho loài người ăn thịt, ...*”.

Thưa bạn! Không có ông Trời nào sanh thú vật ra để cho loài người ăn thịt. Chẳng qua chúng ta ỷ mạnh rồi ăn thịt chúng. Cũng như những con thú dữ ăn thịt chúng ta vì chúng nó mạnh hơn, chớ nào phải ông Trời sanh loài người ra để cho thú dữ ăn thịt. Có nhiều người si mê còn biện hộ rằng: “*Nếu chúng ta không ăn thịt thú vật thì chúng làm sao mà được đầu thai?*” Nếu quả thật chúng ta ăn thịt thú vật mà có thể giúp cho chúng đi đầu

thai, vậy thì chúng ta là Bồ tát hết rồi, không còn gọi là oan gia truyền kiếp. Bạn nên biết rằng: **“Ngày nay, ta ăn thịt của chúng thì mai sau ta sẽ bị chúng ăn thịt lại”**. Rồi cứ như vậy mà chúng ta cứ ăn qua nuốt lại cho đến vô lượng kiếp, không cùng tận. Ở trong nhà Phật có một câu nói rằng: **“Lưới trời tuy thưa nhưng không bỏ sót một ai vì có vay ắt có trả”**.

Còn nói về bản thân tôi, thì từ nhỏ tôi đã hiểu được ăn mạng thì phải đền mạng và tôi đã từng chứng kiến được những chuyện luân hồi. Vì hiểu nên tôi rất sợ và nhiều lần tôi đã bỏ mặn ăn chay. Nhưng nghiệp của tôi quá nặng nên ăn chay được một thời gian thì trở lại ăn mặn. Rồi cứ như vậy mà trong cuộc đời tôi hết ăn chay rồi lại ăn mặn. Sau này, nhờ niệm Phật chuyển hóa được nghiệp tội mà tôi mới ăn chay trường được một cách tự nhiên mà không cảm thấy miễn cưỡng.

Qua kinh nghiệm của bản thân, tôi hiểu tại sao chúng ta không thể bỏ mặn ăn chay? Là vì chúng ta không có trí tuệ. Trong Kinh Phật nói: **“Nếu chúng sanh niệm một câu “Nam mô A Mi Đà Phật” thì sẽ trừ được 80 ức kiếp trọng tội sanh tử”**. Lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Vì bản thân tôi nhờ niệm Phật nhiều năm mà chuyển hóa được nghiệp tội. Nhờ chuyển hóa được nghiệp tội mà trí tuệ của tôi mới được khai mở. Khi trí tuệ khai mở, thì tôi mới thấy được tất cả những loài sinh vật đều là thân bằng quyến thuộc của tôi trong vô lượng kiếp. Nhờ thấy mà tôi mới biết thương yêu tất cả chúng sanh, thương đến nỗi con kiến tôi cũng không lỡ giết.

Còn nói về tại sao trong nhà chúng ta có nhiều kiến, nhện, chuột,...? Là vì chúng ta ở dơ nên chúng mới rủ nhau tới. Rồi khi chúng tới thì chúng ta lại đi giết chúng. Như vậy, lỗi là từ nơi chúng ta mời chúng đến, chớ nào phải lỗi của chúng. Nếu ta luôn giữ vệ sinh sạch sẽ thì chúng sẽ không bao giờ đến. Chỉ trừ những trường hợp vì ta ở những vùng rừng núi hay ở những vùng thôn quê hẻo lánh, thì mới bị những con vật đó đột nhập vào nhà để kiếm ăn. Nhưng nếu ta biết bọc kín thức ăn và giữ vệ sinh nhà cửa sạch nhất có thể, thì chúng sẽ không vào nhà nhiều. Nếu bạn có tập khí ở dơ, thì cho dù bạn có dùng những loại thuốc cực mạnh để giết hại chúng thì cũng vô dụng thôi. Nếu bạn không mau thay đổi lại tập khí ở dơ của mình, thì bạn càng giết chúng sanh thì bạn càng bị bệnh hoạn và chết sớm. Không những vậy, mà sau khi chết bạn còn phải trả mạng cho chúng đến vô lượng kiếp vẫn không trả xong.

Còn tại sao thế giới ngày nay lại có nhiều thiên tai, chiến tranh và tội ác? Là vì chính tâm ác độc của chúng ta chiêu cảm mà có. Chúng ta không những là chiêu cảm thiên tai, chiến tranh và tội ác mà chúng ta còn đang chiêu cảm ma quỷ đến Trái Đất này. Vì chúng ta chiêu cảm ma quỷ đến đây nên đa số con người ngày nay không còn là con người nữa. Những vấn nạn này từ đâu mà có? Tất cả đều là do tâm ác độc của chúng ta tạo ra và bây giờ chúng ta phải gánh lấy hậu quả, chớ không có Phật, Trời nào tạo ra hay là trừng phạt chúng ta.

Nói về mặt nhân quả, thì tôi không biết quý bạn có

hay tìm hiểu không? Nhưng tôi thì từ nhỏ đã có tánh tò mò, nên thường tìm hiểu về những người làm nghề sát sanh. Trong cuộc đời tôi, chưa thấy một người làm nghề sát sanh nào mà có được cuộc sống hạnh phúc, khỏe mạnh và sống thọ. Trong Kinh Phật nói: ***“Nếu chúng ta sát sanh càng nhiều thì tuổi thọ càng ngắn, bệnh hoạn càng tăng, tiền bạc càng mất, đau khổ càng nhiều và gia đình con cháu càng bị tổn đức. Nếu chúng ta phóng sanh càng nhiều, thì hạnh phúc càng nhiều, sức khỏe càng tăng, tuổi thọ càng dài và gia đình con cháu càng có nhiều phước đức”***.

Nói về mặt tâm linh thì còn đáng sợ hơn. Nếu ta càng giết hại ăn thịt chúng sanh, thì tâm của ta sẽ trở thành tâm thú. Tại sao? Vì hằng ngày ta đều dùng thịt máu của thú vật để bồi dưỡng cho thân của mình. Bồi dưỡng lâu ngày, thì thịt máu của ta sẽ trở thành thịt máu của thú, đó là điều đương nhiên. Bạn nên biết rằng: *“Khi ta giết hại thú vật để ăn thịt, thì bao nhiêu thù hận của chúng đều cô đọng lại ở trong thịt máu của chúng. Khi ta ăn thịt của chúng lâu ngày, thì thân thể của ta sẽ bị nhiễm tánh thú và tánh thù hận của chúng. Bị nhiễm lâu ngày thì ta sẽ có tánh thú. Có tánh thú lâu ngày thì ta sẽ có tâm thú. Sau khi chết, chính tâm thú của ta sẽ dẫn ta đi tái sanh vào loài thú. Khi mang thân thú rồi thì ta sẽ bị loài người hay những loài thú khác ăn thịt. Rồi cứ như vậy mà ta chịu muôn ngàn đau khổ và luân hồi mãi”*.

Nói về các nước phương Tây, thì thịt là món ăn chính của họ. Họ ăn nhiều nên sanh ra nhiều thứ bệnh

quái lạ như là: “*Ung thư, điên loạn, dâm loạn,...*”. Ngày nay, những căn bệnh quái lạ này không phải chỉ có ở các nước phương Tây mà nó đã lan tràn khắp cả thế giới. Nếu nói về những bệnh quái lạ của con người ngày nay, thì không riêng gì những người ăn thịt nhiều mới bị mà những người ăn chay cũng bị. Nhưng số người ăn chay thì bị thiếu số, còn những người ăn mặn thì bị đa số. Tại sao? Vì thức ăn và nước uống chúng ta đang dùng hằng ngày đều đang bị nhiễm độc và sự nhiễm độc đó đa phần là do tâm ác độc và tham lam của con người tạo ra. Nếu chúng ta tìm hiểu và đọc tin tức hằng ngày, thì sẽ thấy có biết bao nhiêu người bị chết vì nhiễm độc thực phẩm. Bệnh của con người từ đâu mà có? Đều là từ ăn uống không đủ vệ sinh mà ra, nên chúng ta phải hết sức thận trọng trong vấn đề ăn uống. Ngày nay, không phải chỉ trong thức ăn và nước uống có độc mà ngay cả không khí chúng ta đang hít thở cũng bị nhiễm ô.

BÌNH TÂM SUY NGHĨ

Ai bảo súc sanh chẳng có tình
Không tình mà biết cứu con thơ
Không tình mà xả thân cứu chủ
Không tình mà hoạn nạn có nhau
Không tình mà ngày đêm chung bóng
Không tình mà sầu khổ phân ly
Không tình mà sợ lo kêu cứu
Không tình mà mừng rỡ thoát nguy

Không tình mà mang ơn biết trả
Không tình mà thù trả không quên
Hỡi bạn bình tâm suy nghĩ lại
Xem mình và chúng có khác chi?

CHUỘT BIẾT TRẢ THÙ

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về câu chuyện mà tôi đã bị chuột trả thù như thế nào, để quý bạn tin thú vật vẫn biết thương yêu và biết thù hận giống như con người.

Năm 1980, chúng tôi vượt biên qua Thái Lan. Sau khi ở Thái Lan được vài tháng, thì chúng tôi được chuyển tới trại tị nạn Bataan ở Philippines. Trại tị nạn Bataan này rất lớn và được chia ra làm chín vùng. Mỗi một vùng có bốn dãy và mỗi một dãy có nhiều căn hộ. Mỗi căn hộ đều có gác lửng và mỗi căn đều chia cho bốn hoặc năm người ở. Chúng tôi thì ở vùng sáu và trong căn hộ của chúng tôi gồm có bốn người, đó là: Vợ chồng anh Thông và vợ chồng tôi. Toàn bộ những căn hộ ở đây đều không có phòng vệ sinh hay phòng tắm riêng, mà tất cả dân cư ở đây đều phải dùng phòng tắm và phòng vệ sinh công cộng. Sau khi chúng tôi dọn vào ở được vài ngày, thì thấy việc tắm rửa ở công cộng là bất tiện. Vì vậy, chúng tôi đi mua một ít cây ván và đóng tạm một phòng tắm ở phía sau nhà.

Qua mấy tháng sau, thì có một đám chuột đến làm ổ ở dưới phòng tắm, nhưng chúng tôi không ai hay biết. Rồi có một ngày, tôi đi vào phòng tắm để tắm rửa, khi

nhìn xuống thì tôi thấy miếng ván ở dưới chân bị bung lên, nên tôi dùng chân đạp miếng ván đó xuống. Khi tôi vừa đạp miếng ván đó xuống, thì tôi nghe ở dưới chân có nhiều tiếng kêu của chuột. Lúc đó, tôi hốt hoảng chạy nhanh ra ngoài và luôn miệng kêu réo chồng tôi rằng: *“Anh Sáu ơi! Anh mau ra đây xem, có một đám chuột đang làm ổ ở dưới phòng tắm. Anh mau ra phá ổ của chúng nó cho em đi”*. Khi đó, chồng tôi đang ở trong nhà, nghe thấy tôi ở ngoài la hét như vậy thì chồng tôi liền chạy ra và định dùng cây để phá ổ chuột. Lúc đó, anh chị Thông cũng đang ở trong nhà, khi nghe thấy tôi la hét như vậy thì anh chị cũng chạy ra xem. Khi chạy ra ngoài, chị Thông nhìn thấy chồng tôi đang dùng cây định phá ổ chuột, nên chị liền chạy tới ngăn cản và trong lúc ngăn cản chị luôn miệng nói với chồng tôi rằng: *“Sáu ơi! Em đừng có đánh chúng nó vì sẽ bị trả thù đó!”*. Khi nghe chị Thông nói như vậy thì tôi liền bật cười và nói với chị rằng: *“Chị Thông! Chị nói gì mà lạ vậy, chuột làm sao mà biết trả thù?”*. Khi nghe tôi nói đến đây, thì chị liền chạy tới định bịt miệng của tôi, nhưng lúc đó tôi hiểu được ý định của chị nên tôi nhanh tay gạt chị qua một bên. Sau đó, chị nói với tôi rằng: *“Lan à! Em không ở nhà quê nên em không hiểu biết chi cả. Còn anh chị ở nhà quê nên anh chị biết rất rõ về sự linh thiêng của mấy ông Tý”*. Khi tôi nghe chị nói mấy con chuột là mấy ông Tý thì tôi liền bật cười và nói với chị rằng: *“Chị đừng có nói chuyện hoang đường, ông Tý cái gì mà ông Tý. Xưa nay, em chỉ nghe người ta gọi chúng nó là chuột thôi. Bây giờ chúng nó*

đến đây làm em sợ, em chỉ kêu chồng em ra phá ổ của chúng, để chúng nó sợ mà dọn đi nơi khác, chớ em đâu có kêu chồng em giết chúng nó đâu mà chị sợ chúng nó trả thù?”. Khi nghe tôi nói như vậy thì chị Thông nói rằng: “Chị khuyên vợ chồng em là không nên phá ổ của mấy ông Tý mà phải xin mấy ông dọn nhà và đừng có phá mình thì mấy ông sẽ dọn đi thôi. Còn nếu tụi em cứ đánh phá như vậy thì sẽ bị mấy ông Tý trả thù đó!”. Sau đó, chị còn nói tiếp rằng: “Ở dưới quê của chị mỗi năm tới mùa lúa thì dân làng phải làm lễ để cúng ông Tý. Nếu không thì sẽ bị mấy ông Tý phá hết mùa màng và dân chúng sẽ bị đói”. Khi nghe chị nói đến đây thì tôi tức giận và nói với chị rằng: “Chị Thông! Chị đừng có hù em, em không sợ chúng nó đâu. Bây giờ, em kêu chồng em ra phá ổ của chúng nó, nếu như chúng thật sự có linh tánh và hiểu được tiếng người thì về đây tìm em để mà trả thù, đến lúc đó thì em mới tin”. Khi nghe tôi thách thức như vậy, thì chị Thông vô cùng tức giận và nói rằng: “Được! Nếu như Lan không tin những gì chị nói, thì để chị chống mắt xem Lan bị mấy ông Tý đó trả thù như thế nào?”. Sau khi nói xong thì chị giận bỏ đi vào nhà.

Sau đó, tôi kêu chồng tôi ra phá ổ của chúng tan tành và chúng hoảng sợ bỏ chạy tứ tung. Sau khi phá ổ của chúng xong thì chúng tôi dọn dẹp và sửa lại phòng tắm. Sau khi sửa lại phòng tắm xong thì tôi đi tắm rửa và giặt quần áo. Hôm đó, tôi giặt bốn bộ, hai bộ của chồng tôi và hai bộ của tôi. Trong lúc phơi quần áo, tôi có cảm giác không yên nên nghĩ thầm: “Hay là mình phơi quần

áo của chồng mình ở hai đầu dây, còn quần áo của mình thì phơi ở giữa. Vì chị Thông nói chỉ có mình mới bị mầy ông Tý đó trả thù thôi, còn chồng mình thì không bị. Bởi vì mình là người đã kêu chồng mình phá ổ của chúng và chính mình đã thách thức chúng”.

Sau khi phơi quần áo xong thì tôi đi vào nhà và loay hoay một hồi thì ai nấy cũng đều đi ngủ. Còn riêng tôi thì cảm thấy không yên bởi những lời nói chắc chắn của chị Thông. Cả đêm hôm đó, tôi lo lắng nên không ngủ được. Sau đó, tôi tự nhủ thầm rằng: *“Làm gì mà có chuyện chuột biết trả thù? Xưa nay, mình chỉ nghe người ta nói về rắn biết trả thù thôi”*. Lo lắng một hồi thì tôi ngủ thiếp hồi nào không hay. Mãi cho đến gần sáng thì tôi nghe có nhiều tiếng chuột kêu ở xung quanh và tôi giật mình thức dậy. Khi thức dậy thì tôi nhìn thấy một đám chuột ở trong mùng tôi đang chạy ra ngoài. Lúc đó, tôi hoảng sợ la hét: *“Có chuột! Có chuột!”* không ngừng. Khiến cho cả nhà ai nấy cũng giật mình thức dậy. *(Từ ngày dọn đến căn hộ này, thì vợ chồng tôi ở trên gác, còn anh chị Thông thì ở dưới nhà).*

Khi nghe tiếng tôi la hét như vậy, thì anh chị Thông ở dưới nhà hỏi lớn rằng: *“Lan! Có phải em bị mầy ông Tý trả thù không?”*. Khi nghe chị hỏi như vậy thì tôi sợ hãi nên bật khóc. Sau đó, tôi cảm thấy mười đầu ngón chân của mình bị đau nhức và tôi nhìn xuống thì thấy mười đầu ngón chân của tôi đều bị chúng cắn tới rớm máu. Lúc đó, tôi biết đây là chuyện trả thù có thật, nên tôi liền chạy xuống nhà dưới để xin chị Thông giúp đỡ.

Sau đó, chị Thông nói rằng: *“Lan hãy đi kiểm tra lại hết quần áo của mình xem máy ông Tý có cắn không?”*. Sau khi nghe chị nói như vậy, thì tôi liền chạy ra sau nhà để xem. Khi chạy ra tới nơi, thì tôi cảm thấy choáng váng vì quần áo của tôi đều bị chúng cắn nát không còn sót một chỗ, dù là nhỏ như đầu ngón tay. Điều kỳ lạ, là chúng chỉ cắn quần áo của tôi, còn quần áo của chồng tôi thì chúng không cắn. Tôi thật sự không hiểu, tại sao quần áo của tôi vẫn treo ngay thẳng, không bị xê dịch một chút nào, vậy thì chúng leo lên cắn quần áo của tôi bằng cách nào? Nếu như hôm đó, chúng kéo quần áo của tôi xuống đất để cắn nát thì tôi sẽ không sợ nhiều.

Sau đó, tôi liền chạy vào nhà và leo lên gác để kiểm tra thùng quần áo của vợ chồng tôi xem có bị chúng cắn không? Khi lên tới nơi, tôi nhìn thấy thùng quần áo vẫn còn đậy kín nên tôi mừng thầm trong bụng. Nhưng sau đó, tôi cảm thấy không yên nên mở thùng quần áo ra để xem thử. Nhưng thật không ngờ, quần áo của tôi đều bị chúng cắn nát hết không còn sót một cái nào, còn quần áo của chồng tôi thì vẫn còn nguyên vẹn. Điều mà làm cho tôi vô cùng kinh hãi, đó là: Quần áo của vợ chồng tôi vẫn xếp ngay thẳng không một chút xê dịch. Thêm vào, quần áo của vợ chồng tôi thường xếp chung lẫn lộn với nhau trong một cái thùng. Vậy thì chúng làm sao biết được cái nào là của chồng tôi mà chừa ra không cắn mà chỉ cắn quần áo của tôi?

Sau khi nhìn thấy quần áo bị chúng cắn nát hết thì tôi vô cùng lo lắng, vì chỉ còn vài ngày nữa là chúng tôi

phải đi qua Mỹ để định cư. Nhưng lúc đó chúng tôi không có tiền, thì làm sao mà mua được quần áo để đi qua Mỹ. Tuy lúc đó, quần áo của tôi đã bị chúng cắn nát hết và mười đầu ngón chân đã bị chúng cắn tới rớm máu. Nhưng tôi không hề giận chúng mà tôi chỉ cảm thấy sợ hãi. Tôi sợ hãi không phải là vì bị chúng trả thù, mà tôi sợ hãi là vì tôi không thể tin chuột hiểu được tiếng người và biết trả thù. Điều này thật sự là vượt ra ngoài tưởng tượng của tôi. Sau khi chúng kiến được cảnh chuột trả thù thì tôi liền chạy xuống nhà dưới xin chị Thông chỉ cho tôi cách để hóa giải hận thù với chúng. Lúc đó, chị Thông nói rằng: *“Trước hết, Lan phải đi mua một ít trái cây, nến, nước và nhang. Rồi sau đó, đặt những phẩm vật đó lên một cái bàn nhỏ và để cái bàn đó ở sau nhà, là chỗ mà Lan đã đập ổ của chúng. Sau đó, Lan thành tâm xin lỗi với chúng thì mọi chuyện sẽ không sao”*.

Sau khi nghe chị Thông chỉ dẫn xong, thì tôi liền đi mua phẩm vật và làm theo những gì mà chị đã chỉ dẫn cho tôi. Sau khi xếp đặt mọi thứ lên bàn xong, thì tôi đốt nhang và nói với chúng rằng: *“Thưa mấy ông Tý, tôi si mê nên không biết mấy ông Tý có linh tánh. Bây giờ tôi xin lỗi mong mấy ông bỏ qua cho tôi và tôi hứa sẽ không dám đụng chạm đến mấy ông nữa”*. Sau khi xin lỗi chúng xong, thì tôi hỏi chị Thông rằng: *“Chị Thông! Chị có chắc là mấy ông Tý không còn trả thù em nữa không?”*. Chị Thông trả lời rằng: *“Chắc chắn là không”*. Sau ngày đó, chúng không còn đến phá tôi nữa.

Thật tình mà nói, ngay giây phút mà tôi bị chúng trả

thù thì tôi đã thảm mang ơn chúng rồi. Tại sao? Vì nhờ chúng trả thù mà tôi mới giác ngộ được những lời Phật dạy. Phật dạy rằng: *“Tất cả các loài sinh vật ở trong vũ trụ này dù lớn hay nhỏ thì chúng đều có linh tánh và Phật tánh”*. Vì chúng có linh tánh và Phật tánh nên chúng mới biết sợ hãi, biết thương yêu và biết hận thù”. Kể từ đó về sau, cho dù những con vật nhỏ như con kiến, con nhện, ... tôi đều không dám giết. Nếu như tôi thấy chúng ở trong nhà hay ở nơi tôi làm việc, thì tôi đều tìm cách mang chúng ra ngoài, hoặc là năn nỉ xin chúng dọn đi nơi khác. Thêm vào, tôi luôn cố gắng ở sạch nhất có thể, để chúng không còn đến làm phiền tôi. Tôi viết bài này là để chứng minh thú vật cũng có linh tính và Phật tánh giống như con người. Tôi hoàn toàn không có ý khuyên quý bạn cúng tế ông Tý, xin quý bạn chớ có hiểu lầm.

BA KIẾP TRONG MỘT ĐỜI

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe về câu chuyện luân hồi của đứa con gái tôi, nó đã trải qua ba kiếp trong một đời. Nghĩa là một đời của tôi, nhưng liên quan đến ba kiếp luân hồi của con gái tôi. Khi đọc đến đây, tôi biết sẽ có nhiều bạn không tin và còn cho đây là chuyện hoang đường. Nhưng tôi xin thưa rằng, câu chuyện mà tôi sắp kể sau đây là 100% chân thật. Tôi không vì bịa đặt mà đem danh dự của tôi và của con gái ra để cho quý bạn chê cười. Thêm vào, nếu như tôi bịa đặt thì người mang tội sẽ là tôi. Nếu kể một câu chuyện hoàn toàn không có lợi mà chỉ có hại cho bản thân, vậy có ai

chịu làm chuyện dư thừa này không? Chắc chắn là không.

Câu chuyện này nó quá chân thật, ngay đến cả tôi cũng không dám tin, nhưng sự thật vẫn là sự thật. Tôi đã dấu con gái tôi gần 20 năm. Mới đây, vì muốn đưa câu chuyện này ra ngoài, nên tôi đã kể cho con gái tôi nghe sự thật. Sau khi nghe xong thì nó bị sốc và không dám tin đây là sự thật. Nhất là khi nghe tôi nói sẽ đưa câu chuyện này ra ngoài thì nó hoàn toàn phản đối. Nhưng sau khi nghe tôi khuyên giải thiệt hơn, thì cuối cùng con tôi đã bằng lòng, nhưng xin được dấu tên.

Lý do tôi đưa câu chuyện này ra ngoài, là vì tôi muốn chứng minh cho mọi người thấy rằng: **“Chuyện luân hồi, sanh tử là có thật”**. Chẳng qua chúng ta si mê nên không dám nhìn vào sự thật đó thôi. Chúng ta từ vô thì kiếp đến nay chỉ thích nghe những lời giả dối, còn những lời chân thật thì chúng ta không muốn nghe. Thậm chí, đến những lời dạy của chư Phật và Bồ tát mà chúng ta vẫn còn nghi ngờ. Xin lỗi quý bạn tôi hơi dài dòng, bây giờ tôi xin kể vào câu chuyện. Trong câu chuyện này gồm có ba phần, đó là: **Người bị chết, người chết thành rắn và rắn chết thành người**. Tôi sẽ kể từng phần để cho quý bạn dễ hiểu.

I. NGƯỜI BỊ CHẾT

Khi tôi được khoảng mười tuổi, thì mẹ tôi mang thai và bầu thai này nằm ở ngoài tử cung. Vì nằm ngoài tử cung, nên từ khi cần thai thì mẹ tôi thường hay bị đau

bụng và ra máu. Thời gian đó, mẹ tôi biết là mình đang mang thai. Nhưng khi đi khám thai, thì bác sĩ nói rằng mẹ tôi không mang thai mà mẹ tôi chỉ có một cục máu ở trong tử cung và phải cần chích thuốc để trục cục máu đó ra ngay, nếu không thì sẽ bị nguy hại đến tánh mạng. Khi nghe bác sĩ nói như vậy thì mẹ tôi thấy không đúng nên trả lời rằng: *“Xin bác sĩ đừng nói bậy vì nó là con của tôi, không phải là cục máu gì cả”*.

Sau đó, mẹ tôi tìm đến hai bác sĩ khác để khám thai, nhưng hai bác sĩ sau này cũng nói y như bác sĩ trước đó, nên làm cho mẹ tôi nổi giận và bỏ ra về. Sau ba lần khám thai đó, thì mẹ tôi không còn muốn đến khám thai nữa vì mỗi lần đi là mỗi lần thêm giận (*thời điểm đó chưa có máy siêu âm*). Từ đó, mẹ tôi chỉ ở nhà chờ đợi cho bầu thai phát triển. Rồi ngày qua ngày, mẹ tôi càng đau thêm và máu càng lúc càng ra nhiều và cái bụng thì mỗi ngày thêm lớn. Rồi cứ như vậy mà mẹ tôi phải chịu đựng những nỗi đau đớn đó cho đến hơn bốn tháng. Cuối cùng, mẹ tôi chỉ còn lại da bọc xương.

Rồi có một ngày, mẹ tôi bị ra máu nhiều và bất tỉnh. Lúc đó, ba tôi kêu xe chở mẹ tôi đi tới bệnh viện cấp cứu. Khi vào đến bệnh viện thì bác sĩ nói với ba tôi rằng: *“Chúng tôi phải chích thuốc để trục cục máu đó ra, nếu không thì vợ anh sẽ chết”*. Cuối cùng, ba tôi đồng ý để cho bác sĩ chích thuốc. Sau khi chích thuốc và làm cho mẹ tôi tỉnh lại xong, thì bác sĩ kêu ba tôi đưa mẹ tôi về nhà và bác sĩ dặn dò ba tôi thêm rằng: *“Sau vài tiếng đồng hồ vợ anh sẽ trục ra cục máu đó và anh nên gói*

cục máu đó cho kỹ trước khi đem đi bỏ. Sau đó, anh phải tắm bỏ lại cho chị thật tốt thì mọi chuyện sẽ không sao”.

Sau khi nghe bác sĩ dặn dò xong thì ba tôi yên tâm đưa mẹ tôi về nhà. Sau khi về nhà được mấy tiếng đồng hồ thì mẹ tôi trực ra cục máu đó. Lúc đó, ba tôi nghĩ đó chỉ là bọc máu nên kêu chị Hai tôi gói lại và đem bỏ nó vào thùng rác. Lúc đó, trong nhà tôi chỉ có ba mẹ và chị Hai của tôi. Còn tất cả anh chị em của tôi thì đi học chưa về. Sau khi ba tôi lo cho mẹ của tôi xong thì ba tôi đi làm. Trên đường đi đến sở làm thì tự nhiên ba tôi cảm thấy trong lòng ray rứt không yên. Lúc đó, ba tôi suy nghĩ: *“Không biết có chuyện gì đây?”*. Trong lúc suy nghĩ thì tự nhiên ba tôi chợt nhớ lại những lời mà mẹ tôi thường nói, đó là: *“Nó không phải là cục máu mà nó là con của tôi, mấy người đừng giết nó!”*. Sau khi nhớ lại những lời nói của mẹ tôi, thì ba tôi hốt hoảng liền chạy nhanh về nhà. Trong lúc chạy về nhà thì ba tôi không ngừng suy nghĩ: *“Chết rồi! Chết rồi! Nếu trong bọc máu đó là đứa bé thì mình đã giết con mình rồi*. Điều mà làm cho ba tôi cảm thấy sợ hãi nhất, đó là: *“Khi nghĩ đến lỡ có con chó hoặc con mèo ở trong nhà chúng bươi thùng rác và ăn luôn đứa bé đó thì ba tôi sẽ hối hận suốt đời”*. Tóm lại, lúc đó ba tôi sợ hãi và lo lắng đủ điều.

Khi chạy về đến nhà thì ba tôi đã kêu réo chị tôi từ ngoài cửa réo vào. Ba tôi gọi: *“Con Hai đâu rồi! Con bỏ cái bọc máu đó ở đâu?”*. Lúc đó, chị tôi đang ở trong nhà, nghe thấy ba tôi ở ngoài kêu réo lớn tiếng như vậy, thì chị tôi hoảng sợ chạy nhanh ra ngoài. Khi vừa nhìn thấy

chị tôi thì ba tôi hạch hỏi dồn dập: “*Con đã bỏ cái bọc máu đó ở đâu? Hãy nói nhanh cho ba biết*”. Chị Hai tôi từ nhỏ đã có bẩm tánh nhát, nên khi thấy ba tôi hạch hỏi lớn tiếng như vậy, thì chị hoảng sợ nên quên đi mình đã bỏ bọc máu đó ở đâu? Sau khi hạch hỏi chị tôi không được, thì ba tôi liền chạy ra sau nhà lục hết mấy thùng rác, nhưng đều không thấy.

Sau đó, chị Hai tôi nhớ lại và nói với ba tôi rằng: “*Ba ơi! Con nhớ ra rồi, con đã bỏ bọc máu đó ở trên nóc nhà vệ sinh*”. Sau khi nghe chị tôi chỉ chỗ xong, thì ba tôi vô cùng vui mừng và liền leo lên lấy bọc máu đó xuống. Cũng may là bọc máu đó vẫn còn, chỉ có điều là nó hơi bị khô ở ngoài mặt vì trời nóng mà bị bỏ trên mái tôn. Trong lúc đem bọc máu đó xuống, thì ba tôi biết ngay ở bên trong là một đứa bé. Vì vậy, ba tôi đem em tôi vào nhà và đặt nó trên một cái khay. Sau đó, ba tôi làm một bàn hương nhỏ và đặt em tôi ở giữa nhà.

Còn nói về tôi, thì trong khoảng thời gian mà mẹ tôi bị xảy thai ở nhà, thì cũng là thời gian tôi xảy ra chuyện ở trường học. Lúc đó, tôi cảm thấy chóng mặt, nhức đầu và ói mửa liên tục, vì vậy tôi xin cô giáo cho tôi về nhà. Sau đó, cô giáo cho hai người bạn đưa tôi về nhà. Khi về đến nhà, thì tự nhiên tôi cảm thấy khỏe lại như không có chuyện gì xảy ra. Sau khi chia tay và cảm ơn hai người bạn xong, thì tôi chạy vào nhà. Khi vừa chạy tới cửa nhà thì tôi hết hoảng vì nhìn thấy ở giữa nhà có một bàn hương đèn, còn ba và chị Hai của tôi thì đang khóc. Lúc đó, tôi tưởng rằng mẹ tôi đã chết, nên tôi chạy nhanh

vào phòng ngủ để tìm mẹ tôi. Khi chạy vào phòng thì tôi nhìn thấy mẹ tôi đang nằm nhắm mắt, không cử động và trên người của mẹ tôi thì đắp cả chục cái mền, còn ở dưới gầm giường thì có nhiều lửa than. Lúc đó, tôi lo sợ không biết mẹ tôi còn sống hay đã chết, nên tôi liền chạy lại dùng tay dò hơi thở của mẹ. Sau khi dò hơi thở và biết mẹ vẫn còn sống, tôi mừng đến rơi nước mắt.

Sau đó, tôi thắc mắc: *“Tại sao ba và chị lại khóc, không lẽ mẹ mình không còn sống bao lâu?”* Khi vừa nghĩ đến đây, thì tôi cảm thấy lo sợ nên chạy nhanh ra ngoài và hỏi chị tôi rằng: *“Chị Hai! Tại sao ba và chị lại khóc?”*. Lúc đó, chị tôi chỉ quay qua nhìn tôi nhưng im lặng không nói chi cả. Sau đó, tôi chạy lại hỏi ba tôi rằng: *“Ba ơi! Tại sao ba lại khóc?”*. Ba tôi cũng im lặng không trả lời chi cả.

Sau đó, tôi chạy lại bàn hương ở giữa nhà để tìm hiểu. Lúc đó, tôi thấy ở trên bàn hương có một bọc máu bầm tím. Bọc máu này có hình bầu dục, bề dài thì khoảng một gang rưỡi tay của người lớn, còn bề ngang thì bằng bàn tay của người lớn xòe ra. Lúc đó, tôi thắc mắc không hiểu tại sao ba mình lại cúng bọc máu bầm kỳ lạ này để làm gì? Sau đó, vì muốn biết nên tôi chạy lại hỏi chị tôi rằng: *“Chị Hai! Tại sao ba lại cúng bọc máu bầm kỳ lạ đó để làm gì và tại sao ba và chị lại khóc?”*. Khi nghe tôi hỏi đến đây thì chị tôi tức giận quay qua mắng tôi rằng: *“Câm miệng! Cái gì mà bọc máu bầm kỳ lạ, nó là em của mình đó!”* Khi nghe chị nói như vậy, thì tôi cảm thấy choáng váng và nghĩ rằng mình đã nghe

nhằm nên tôi hỏi lại: *“Chị Hai! Chị nói lại, bọc máu đó là em của mình hả?”*. Chị tôi không trả lời chị cả mà chỉ gật đầu. Khi thấy chị tôi gật đầu, thì toàn thân của tôi tự nhiên gai óc nổi lên lạnh buốt cả người và tôi bật khóc nức nở.

Sau khi cây nhang tàn rụi, ba tôi kêu hai chị em tôi lại để ba tôi xé bọc máu bầm đó ra để xem mặt em của tôi. Trong giây phút đó, chúng tôi rất là hồi hộp và xúc động. Lúc đó, tôi nhìn thấy tay của ba tôi run run khi xé bọc máu bầm đó ra. Khi vừa xé bọc máu đó ra thì cả nhà tôi đều khóc oà lên. Bên trong bọc máu đó, là một em bé gái đã bị chết bầm tím và nó đã có đủ hình hài. Bé nằm ngửa, mắt nhắm, tay chân thon dài và hai tay của bé vẫn còn ôm cái nhau nổi dài từ dưới háng lên tới miệng, giống như là một đứa bé đang ôm bình sữa bú. Trước cảnh tượng đau lòng này, thật suốt đời tôi không quên.

Lúc đó, ba tôi khóc và nói với em tôi rằng: *“Ba xin lỗi con! Ba thật sự không biết bọc máu này là con, xem một chút là ba đã làm chuyện tội lỗi mà chính ba cũng không thể tha thứ cho ba. Bây giờ, ba sẽ đặt tên cho con là Đồng Thị Đỏ vì con chết trong lúc còn đỏ hồng”*. Cũng trong thời gian này, tất cả anh chị em của tôi cũng vừa đi học về và ai nấy cũng đều thương khóc. Còn mẹ của tôi thì vẫn nằm bất tỉnh ở trên giường không hay biết gì. Lúc đó, tôi nghĩ thầm: *“Cũng may là mẹ mình không thấy, nếu như mẹ thấy thì chắc có lẽ mẹ sẽ không sống nổi”*.

Sau đó, ba tôi cảnh cáo tất cả chị em chúng tôi rằng: *“Câu chuyện xảy ra ngày hôm nay, tất cả tội con không ai được phép nói ra ngoài. Vì ba lo hàng xóm không hiểu*

rồi đồn bậy thì sẽ không tốt cho gia đình mình. Nếu như trong nhà có đứa nào nói ra ngoài thì ba sẽ giết chết không tha". Xưa nay, chúng tôi rất sợ ba của tôi, sợ đến mức độ ba tôi ở đâu thì chị em chúng tôi không ai dám đến gần. Vì vậy, những lời cảnh cáo của ba tôi, cho dù có chết thì chị em tôi cũng không dám nói ra.

Sau khi cảnh cáo chúng tôi xong, thì ba tôi đi lấy cây ván và đóng thành một cái hòm nhỏ, sơn màu đỏ và bỏ em tôi vào. Hôm đó, ba tôi muốn chôn em tôi ở gần nhà, nhưng lại sợ hàng xóm biết ngôi mộ đứa bé đó là của gia đình tôi. Vì vậy, gia đình tôi phải chờ cho đến nửa đêm, thì mới len lén đưa em tôi qua miếng đất hoang ở trước cửa nhà để chôn. Nhà của tôi tuy ở cạnh bãi biển, nhưng trước khi đi xuống biển thì chúng tôi phải đi qua một bãi đất hoang có diện tích cũng hơi lớn.

Đêm đó, là một đêm buồn tẻ mịch, hoang vu và lạnh buốt. Lúc đó, ba tôi đi đầu ôm một chiếc hòm nhỏ, anh tôi thì cầm cuốc và đèn pin, còn chúng tôi thì đi theo sau. Đứa đám em tôi mà giống như là cả nhà tôi đang đi ăn trộm. Lúc đó, ba tôi không cho cầm đèn mà chỉ dùng một cái đèn pin nhỏ để soi đường. Đêm đó, ánh trăng mờ lẩn lộn với tiếng sóng vỗ rì rào của biển và tiếng côn trùng kêu inh ỏi thảm thương, như khóc thương cho một vong hồn bạc mệnh. Em tôi thật là tội nghiệp, tới chôn cất mà cũng không được nghi lễ bình thường. Em tôi chắc sẽ đau lòng và hận khi thấy chúng tôi hành động như vậy. Lúc đó, tôi thật là đau lòng và không hiểu tại sao ba tôi lại sợ hàng xóm biết?

Kể từ ngày chôn em tôi xong, thì gia đình tôi không còn ai dám tới ngôi mộ đó. Mộ của em tôi không có nhang, thậm chí cỏ mọc đầy không người dọn dẹp. Chị em tôi thường hay đi xuống biển chơi và mỗi lần đi xuống biển thì đều đi ngang qua mộ của em tôi, nhưng chúng tôi không ai dám đến gần. Vì sợ đến gần thì hàng xóm sẽ biết, mà nếu để cho hàng xóm biết thì chúng tôi sẽ bị ba tôi đánh chết.

Rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi qua và hàng xóm ở đó không ai biết được ngôi mộ đó là của gia đình tôi. Mãi cho đến một ngày, có một bà lão dọn tới xóm nhà tôi. Bà lão này rất nghèo, nên bà đã qua miếng đất đó khai hoang một mảnh đất nhỏ để trồng khoai lang và khoai mì. Trong lúc làm cỏ thì bà phát hiện ra một ngôi mộ nhỏ. Sau đó, bà dọn dẹp và thắp nhang cho ngôi mộ đó. Trong lúc thắp nhang thì bà cầu xin đứa bé hãy phù hộ cho bà, đừng để cho mấy đứa nhỏ phá khoai lang và khoai mì của bà.

Sau khi dọn dẹp và thắp nhang cho đứa bé đó xong thì bà trở về nhà. Đến đêm thì bà nằm mộng thấy có một chiếc hòm nhỏ từ xa bay lại và đứng ở trước mặt bà. Sau đó, có tiếng nói của con nít từ trong hòm vọng ra nói với bà rằng: *“Con cảm ơn bà! Con cảm ơn bà đã dọn dẹp cho con, bây giờ con cảm thấy mát mẻ và thoải mái lắm”*. Sau đó, chiếc hòm nhỏ xoay đầu lại và từ từ bỏ đi mất dạng. Qua sáng hôm sau, bà lão đó đem câu chuyện nằm mộng của mình kể ra cho cả xóm nghe và bà cũng muốn tìm hiểu xem ngôi mộ đứa bé đó là con của ai?

Tiếng đờn càng lúc càng xa và có nhiều người đã tìm đến để xem mộ em tôi. Từ đó, mộ em tôi lúc nào cũng được bà lão thấp nhang và dọn dẹp sạch sẽ.

Nói đến em tôi thì thật là bạc phận, vì mộ của em không được xây cất đàng hoàng, mà chỉ có một đồng đất nhô cao, mặc cho mưa gió và thời gian phủ lấp. Còn nói về mẹ của tôi thì từ khi mất con, mẹ tôi ngày nào cũng cúng cơm cho em tôi. Cuộc sống của mẹ tôi lúc nào cũng tràn đầy đau khổ và nước mắt.

II. NGƯỜI CHẾT THÀNH RẮN

Nói về bà lão trồng khoai, thì qua mấy tháng chăm bón cực khổ, khoai lang và khoai mì của bà đến lúc có củ. Ở trong xóm tôi, có một đứa tên là Du Ca, là con trai của cô Hồng xóm trên. Nó có tiếng là hay đi phá làng xóm. Có một ngày, nó biết khoai lang và khoai mì của bà lão có củ, nên nó dẫn theo một đám phá phách cùng đi để ăn cắp khoai của bà. Trong lúc chúng đang đào khoai của bà, thì có một con rắn đốm trắng đen từ đâu chạy đến rượt đuổi làm cho chúng hoảng sợ bỏ chạy.

Qua ngày hôm sau, đám Du Ca cũng trở lại để ăn cắp khoai của bà. Trong lúc chúng đang đào khoai, thì cũng có một con rắn đốm trắng đen chạy đến rượt đuổi, làm cho chúng hoảng sợ bỏ chạy. Rồi qua mấy lần trộm khoai sau đó, chúng cũng bị con rắn đó rượt đuổi như vậy, nên chúng đâm ra thù ghét con rắn và bày mưu để giết rắn. Sau đó, những đứa trẻ ở trong xóm chúng đi đồn với nhau rằng: “Đám Du Ca trộm khoai không thành

vì bị con rắn đốm trắng đen rượt đuổi...”. Khi hay tin này thì bà lão nghĩ thầm: “*Chắc đứa bé ở trong mộ đã giúp mình đuổi đám con nít phá phách đó đi*”. Tuy trong lòng bà nghĩ như vậy, nhưng lại không dám nói ra.

Rồi có một ngày, đám Du Ca mang theo vũ khí đến để giết con rắn. Chúng cũng làm bộ đến đào khoai như những lần trước để dụ con rắn bò ra. Cũng như mọi lần, con rắn cũng chạy đến và rượt đuổi chúng. Nhưng lần này đám Du Ca không bỏ chạy vì chúng có đồng người và có vũ khí trong tay. Thế là chúng bao vây và đánh đập con rắn. Rắn hoảng sợ bỏ chạy và chúng rượt theo con rắn. Khi con rắn đó vừa chạy đến mộ em của tôi thì tự nhiên biến mất. Lúc đầu, thì chúng nó nghĩ đó là chuyện ngẫu nhiên. Nhưng qua nhiều lần mà sự việc xảy ra giống nhau nên chúng đâm ra nghi ngờ đứa bé trong mộ là con rắn. Sau đó, chúng đi đồn khắp xóm rằng: “*Đứa bé trong mộ là con rắn*”. Tiếng đồn đã tới tai ba mẹ tôi và dĩ nhiên là gia đình tôi không ai tin em tôi là rắn. Lúc đó, ba tôi lo chị em tôi không nhịn được thì sẽ đi gây chuyện, nên ba tôi cảnh cáo chị em tôi thêm một lần nữa.

Còn nói về tôi, thì sau khi nghe được những lời đồn bậy đó thì tôi vô cùng tức giận và liền đi tìm Du Ca hỏi cho ra chuyện. Hôm đó, tôi đi tìm nó cả buổi và cuối cùng tôi gặp được nó ở đầu xóm. Lúc đó, tôi hỏi nó rằng: “*É Du Ca! Tại sao mà y hay đi phá làng xóm quá vậy? Mộ của người ta đâu có mắc mớ gì tới mà y, tại sao mà y lại đi đồn cái mộ đó là con rắn?*”. Khi Du Ca thấy tôi nổi giận như vậy thì nó vô cùng ngạc nhiên. Sau đó, nó trả lời

rằng: *“Tao không có nói bậy mà tao nói sự thật, nếu mà không tin thì đi hỏi mấy đứa ở trong xóm này đi?”* Tôi trả lời rằng: *“Mày cầm đầu tụi nó, mày nói cái gì mà tụi nó không nói theo, tao không cần biết chuyện đó thật hay giả mà tao chỉ muốn mày cầm cái miệng của mày lại. Nếu không, tao sẽ kêu anh tao đánh mày cho xem”*. Khi Du Ca nghe tôi hăm dọa như vậy, thì nó rất tức giận nhưng lại không dám đánh tôi vì nó biết anh tôi cũng là người phá phách trong xóm nên nó sợ. Sau khi cãi nhau với nó một hồi, thì tôi đi về và trong lòng nghĩ thầm: *“Mình dọa nó như vậy chắc nó sẽ không dám đôn bậy nữa”*. Nhưng không ngờ qua ngày hôm sau, nó cũng rủ nhau cả đám đến bao vây mộ em của tôi để canh con rắn đó bò ra.

Rồi đến một ngày, tôi không còn nhịn được nữa nên kêu anh tôi đi đánh hắn, nhưng anh tôi không chịu. Sau đó, tôi một mình đi tìm hắn và cuối cùng tôi và nó đánh nhau tơi bời. Trong lúc đánh nhau với tôi nó luôn miệng hỏi tôi rằng: *“Cái mộ đó là cái gì của mày, tại sao mỗi lần tao nói động tới cái mộ đó là mày chửi tao? Rồi bây giờ mày còn đi đánh tao, bộ nó là em của mày sao mà mày hung dữ quá vậy?”*. Khi nghe nó nói như vậy thì tôi vô cùng tức giận và vì giận ghét ba tôi lâu ngày nên tôi hét lớn rằng: *“Đúng! Nó là em của tao, không ai được đụng tới nó, nếu không tao sẽ không tha cho đâu”*. Sau khi nghe tôi hét lớn như vậy thì nó liền ngưng lại và nói rằng: *“Ồ thì ra là vậy, tao nghi lắm mà”*. Sau đó, tôi nhìn xung quanh thì thấy có nhiều người đang đứng nhìn tôi với vẻ

mặt ngạc nhiên vì họ không thể tin cái mộ đó là của gia đình tôi.

Tiếng đồn thật dễ sợ, mới đó mà ba tôi đã biết và cho người tới kêu tôi về nhà. Trên đường về nhà tôi vô cùng run sợ, nhưng run sợ một hồi thì tôi tự nhủ thầm rằng: *“Không có gì phải run sợ, bất quá thì chết có sao đâu vì mình không có sai”*. Thế là tôi thản nhiên đi vào nhà. Khi vừa thấy mặt tôi thì ba tôi giận dữ và dùng cây đánh tôi tới tấp như là muốn giết chết tôi. Trong lúc đánh, ba tôi luôn miệng trách tôi tại sao không nghe lời mà lại đi nói cho hàng xóm biết. Lúc đó, tôi vì bị ba đánh đau và vì giận ghét ba tôi lâu ngày nên tôi hét lớn rằng: *“Tại sao ba lại sợ hàng xóm biết mà ba không sợ em bé nó ghét ba và con cũng ghét ba!”*. Khi nghe thấy tôi hét với tâm đầy oán hận như vậy, thì ba tôi liền khựng lại, ngồi sụp xuống ghế và kêu tôi đi ra ngoài. Lúc đó, mẹ tôi liền chạy tới và đem tôi vào nhà trong để xoa dầu và trong lúc xoa dầu thì tôi nhìn thấy mẹ tôi đang khóc. Xưa nay, mỗi khi ba tôi đánh ai thì mẹ tôi đều không dám đến gần mà chỉ biết đứng một bên để khóc. Nếu như mẹ tôi lên tiếng xin tha, thì mẹ tôi cũng sẽ bị ba tôi đánh với tội danh là không biết dạy con. Lúc đó, chuyện trong nhà chưa xong, thì hàng xóm kéo đến hỏi thăm đủ chuyện. Cuối cùng, ba mẹ tôi phải nói thật cho hàng xóm biết. Kể từ đó, dám Du Ca không còn dám đến phá mộ của em tôi.

Rồi có một ngày, tôi và chị sinh đôi của tôi tên là Ánh Tuyết cùng đi xuống biển để bắt ốc chơi. Sau khi bắt ốc xong thì chúng tôi đi về. Trên đường về nhà tôi

nói với chị tôi rằng: *“Tuyệt! Hôm nay, mình ghé qua thăm mộ em của mình nhe”*. Và trong lúc đi tôi còn nói với chị tôi rằng: *“Khi tới mộ, hai đứa mình phải tìm cho kỹ xung quanh mộ để xem có hang rắn nào không? Nếu như có hang rắn thì em mình không phải là rắn mà vì con rắn đó nó làm hang ở trên mộ em mình...”*. Khi đến nơi, chúng tôi tìm kỹ hết xung quanh mộ, nhưng vẫn không thấy một lỗ hang nào.

Sau đó, chúng tôi bỏ ra về và khi đi được khoảng vài mươi bước, thì tôi nhìn thấy cây keo ở gần đó có nhiều trái chín nên tôi reo lên: *“Tuyệt ơi! Cây keo hôm nay có nhiều trái chín quá! Vậy mình hãy tới hái keo đi”*. Sau đó, chị em tôi bỏ bao ốc trên tay xuống và chạy tới hái keo. Trong lúc hái keo, tôi cảm giác chân trái của tôi có con gì đang bò quẩn xung quanh. Lúc đó, tôi biết là mình đang bị rắn quẩn, nhưng vì quá sợ nên tôi cho rằng chị tôi muốn hù tôi. Ngay lúc đó, chị tôi cũng bị rắn quẩn giống như tôi, nhưng chị bị bên chân phải và cũng vì quá sợ nên chị cũng nghĩ giống như tôi. Lúc đó, tôi quay qua la chị rằng: *“Mày đừng chơi tao nghe!”* Đồng thời, chị tôi cũng quay qua la tôi như vậy. Sau khi hai chị em tôi la nhau xong thì chúng tôi biết mình đang bị rắn quẩn. *(Từ nhỏ tôi không chịu gọi chị sinh đôi của tôi bằng chị mà tôi hẹn khi nào chị có chồng thì tôi mới gọi chị bằng chị. Còn nói về hù dọa thì chị em tôi thường hù dọa qua lại như vậy)*.

Sau đó, chị em tôi bấm gan nhìn xuống thì thấy có một con rắn dài đốm trắng đen, nó đang quẩn chặt hai

chân của chị em tôi lại với nhau. Thế là chúng tôi la hét: *“Bớ người ta có rắn! Có rắn!”* không ngừng. Sau đó, có mấy người hàng xóm chạy đến và hỏi dồn dập: *“Rắn ở đâu? Ở đâu có rắn?”* Lúc đó, chúng tôi vừa khóc vừa hét: *“Ở dưới, ở dưới.”* Họ nhìn xuống đất và nói rằng: *“Không có con rắn nào cả”*. Khi nghe họ nói như vậy thì tôi liền nhìn xuống đất, nhưng tôi không thấy con rắn nào mà chỉ thấy mắt cá chân của tôi có nhiều bọt xanh nọc độc của rắn. Lúc đó, tôi nghĩ mình đã bị rắn cắn nên tôi nhảy tứ tung như kẻ mất hồn.

Sau đó, có một chú hàng xóm nghĩ rằng tôi đã bị rắn cắn nên chú đã xé vạt tay áo của mình cột chặt vào đùi của tôi và cống tôi chạy đến bác sĩ. Khi chú đó cống tôi đến gần nhà bác sĩ thì bà con ở ngoài kêu réo om xòm rằng: *“Bác sĩ ơi! Cứu người vì có người bị rắn cắn”*. Sau đó, bác sĩ đưa tôi vào nhà và lấy khăn chùi sạch chất bọt xanh, nhưng không tìm thấy dấu cắn. Lúc đó, ai nấy cũng vui mừng và nói rằng tôi chưa tới số chết. Sau đó, mọi người hỏi tôi con rắn đó màu gì thì tôi nói rằng: *“Là con rắn có đốm trắng đen”*. Sau khi nghe tôi diễn tả về con rắn đó xong, thì nhiều người trong xóm cho rằng chuyện người ta đồn em tôi là có thật. Và họ cho rằng con rắn đó quấn chân của hai chị em tôi lại với nhau là để mừng rỡ, chứ không có ý hại.

Qua mấy tháng sau, có một bà bác mẹ của bác Tâm ở bên cạnh nhà, từ Sài Gòn vào thăm con. Bà bác đó ở chơi được mấy ngày thì nghe người trong gia đình kể về chuyện đứa con rắn của gia đình tôi. Sau khi nghe xong

câu chuyện thì bà bác đó đi qua tìm mẹ tôi để hỏi chuyện. Sau khi nghe mẹ tôi thuật lại câu chuyện thì bà bác đó trách ba mẹ tôi làm không đúng. Bà bác đó nói rằng: *“Đứa bé là một thai nhi, khi nó mất thì mình chỉ cần chôn cất nó đàng hoàng và khuyên nó sớm đi đầu thai là tốt nhất. Điều cấm kỵ là người thân không nên thương khóc, không nên lập bàn hương và cũng không nên kêu tên nó mỗi ngày về nhà ăn cơm. Vì làm như vậy nó sẽ lưu luyến người thân và khó được siêu thoát. Nếu thương con thì mình chỉ tụng Kinh, niệm Phật để hồi hướng cho nó và cầu nguyện chư Phật gia hộ cho nó mau được siêu thoát”*. Tại sao bà bác đó nói với mẹ tôi như vậy? Là vì từ ngày em tôi mất, mẹ tôi vì thương con nên đã lập một bàn hương nhỏ và mỗi ngày đều kêu tên nó về nhà ăn cơm.

Sau khi nghe bà bác đó chỉ bảo xong, thì mẹ tôi không còn để bàn hương và không còn cúng cơm cho em tôi, mà mẹ tôi chỉ niệm Phật và Bồ tát và cầu xin chư Phật, Bồ tát gia hộ cho em tôi mau được siêu thoát. Sau đó, mẹ tôi khuyên tất cả gia đình không nên thương nhớ em tôi mà phải quên. Rồi đến năm 1975, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn và từ đó gia đình tôi không còn ai nhắc đến em của tôi nữa.

III. RẪN THÀNH NGƯỜI

Năm 1980, tôi nhận lời lấy chồng và vượt biên qua Thái Lan. Sau đó, chúng tôi được chuyển tiếp qua trại tỵ nạn Batanan ở Philippines và sau đó chúng tôi được

định cư qua Mỹ năm 1981. Sau khi tới Mỹ được một tháng thì tôi cần thai. Trước mấy tuần có thai, tôi thường nằm mơ và những giấc mơ này đều có chung một cốt chuyện. Tuy nói là mơ nhưng không phải vì nó rất thật như tôi đang thức vậy.

Có một đêm, tôi nằm mơ thấy có một bé gái khoảng một tuổi chạy theo và gọi tôi bằng mẹ. Trong giấc mơ, tôi biết rõ là mình chưa có thai thì làm sao có con? Lúc đó, tôi nói với đứa bé rằng: *“Mày không phải là con của tao, tao chưa có bầu thì làm sao có con?”*. (Bình thường tôi rất thương con nít, nhưng không hiểu tại sao khi gặp đứa bé này thì tôi có cảm giác sợ, vì vậy mà tôi làm dữ để đuổi nó đi). Nhưng điều kỳ lạ là tôi càng đuổi, thì nó càng chạy theo níu áo của tôi và nói rằng: *“Mẹ ơi! Mẹ đừng có bỏ con”*. Mỗi lần tôi bị nó níu áo và gọi tôi bằng mẹ như vậy, thì tôi đều sợ hãi và đẩy nó qua một bên rồi cầm đầu bỏ chạy. Có một lần tôi chạy về được đến nhà thì tưởng rằng mình đã thoát nạn. Nhưng không ngờ tôi lại bị nó đứng chặn ngay trong nhà. Lúc đó, tôi hoảng sợ chạy ngược ra ngoài và cứ như thế mà tôi chạy khắp nơi như người điên khùng. Nhưng hôm đó, cho dù tôi có chạy đi đâu thì cuối cùng cũng bị nó chặn ngay trước mặt và mỗi lần bị như vậy thì tôi đều la hét không ngừng.

Mỗi lần nghe thấy tôi la hét như vậy, thì chồng tôi đều đánh thức tôi dậy và hỏi rằng: *“Em thấy cái gì mà la hét dữ vậy?”*. Mỗi lần thức dậy thì tôi đều kể cho chồng tôi nghe rằng: *“Em thấy có một bé gái khoảng một tuổi, nó cứ chạy theo em giống như là đòi nợ vậy và nó còn*

gọi em bằng mẹ. Em đuổi nó đi nhưng nó không chịu đi mà cứ níu áo của em và nói là đừng bỏ nó". Mỗi lần nghe tôi kể như vậy thì chồng tôi đều không tin và nói rằng: *"Em chỉ nằm mơ thôi, không phải là thật nên em đừng lo quá mà hãy ngủ đi"*. Mỗi lần nghe chồng tôi nói như vậy thì tôi đều trả lời rằng: *"Nó không phải là mơ vì nó giống y như thật"*. Nhưng cho dù tôi có giải thích thế nào thì chồng tôi cũng không tin.

Rồi có một đêm, tôi nằm mơ thấy đứa bé đó chạy theo tôi và trong tâm thức của tôi lúc đó rất giận đứa bé này vì nó đã làm cho tôi khổ sở và ăn ngủ không yên. Vì quá giận nên tôi đã hù dọa sẽ đánh nó chết, nếu như nó cứ chạy theo. Nhưng cho dù tôi có hù dọa thế nào, thì nó cũng không sợ mà còn níu tay tôi và nói rằng: *"Mẹ ơi! Mẹ đừng có bỏ con, bộ mẹ quên con rồi sao? Con là Đồng Thị Đỏ đây."*

Khi tôi nghe nó nói là Đồng Thị Đỏ thì tôi vô cùng kinh hãi vì đó là tên của đứa em gái đã chết của tôi. Rồi tự nhiên trong đầu tôi hiện lên những ý nghĩ: *"Em mình đã chết và đã thành rắn rồi mà, tại sao bây giờ nó lại thành người tới đây gọi mình bằng mẹ?"* Khi vừa nghĩ đến đây thì tôi sợ hãi liền đẩy nó té xuống đất và cầm đầu bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy tôi luôn miệng la hét: *"Ma quỷ! Ma quỷ!"*. Khi đó, chồng tôi đánh thức tôi dậy và hỏi dồn dập: *"Chuyện gì? Chuyện gì, tại sao em la hét dữ vậy?"* Tôi giật mình thức dậy vừa khóc và vừa nói: *"Ma quỷ! Ma quỷ!"*. Chồng tôi hỏi: *"Ai là ma quỷ?"*. Tôi trả lời: *"Nó là ma quỷ đến đây đòi nợ"*. Chồng tôi hỏi: *"Ai? Ai tới*

đây đòi nợ?”. Tôi trả lời: “Là con bé mà em thường gặp đó!”. Sau đó, tôi quay sang hỏi chồng tôi rằng: “Anh còn nhớ hồi em mới quen anh ở Việt Nam, em có kể cho anh nghe về đứa em bị chết của em nó tên là Đồng Thị Đở không?”. Chồng tôi trả lời là nhớ và hỏi: “Vậy thì có gì không?”. Tôi trả lời: “Đứa bé mà em thường thấy nó mới nói cho em biết nó tên là Đồng Thị Đở”.

Khi vừa nghe tôi kể đến đây thì chồng tôi liền nói rằng: “Anh nghĩ chắc là em nhớ nó nên mới thấy vậy thôi, chứ làm gì mà có chuyện đó”. Tôi trả lời rằng: “Em không có nhớ nó vì chuyện đó đã qua lâu rồi thì nhớ mà làm gì? Nhưng cho dù em có nhớ nó đi chăng nữa, thì cũng chỉ nằm mơ thấy nó một lần thôi, chứ không có lý nào mỗi khi nhắm mắt thì lại thấy nó”. Tóm lại, hôm đó cho dù tôi có giải thích thế nào thì chồng tôi cũng không tin và còn cho tôi bị bệnh hoang tưởng. Sau đêm đó, tôi càng sợ đứa bé đó và càng không dám ngủ, nhưng nhiều khi quá mệt nên tôi ngủ thiếp mà không hay.

Thời gian đó, tinh thần và sức khỏe của tôi mỗi ngày thêm suy yếu. Lúc đó, anh chị Hai ở trong nhà (chủ nhà) cũng nghĩ rằng tôi bị bệnh hoang tưởng. (Thời gian đó, tôi đang giúp việc nhà cho gia đình anh chị Hai). Rồi đến một ngày, tôi không còn nằm mơ thấy đứa bé đó nữa thì tôi càng thêm lo sợ. Tại sao? Vì tôi biết nó đã chui vào trong bụng của tôi rồi, nếu không thì tại sao tôi không còn thấy nó?”. Hôm đó, tôi dùng tay đánh vào bụng của tôi nhiều lần và nói với đứa bé đó rằng: “Con nhỏ kia! Mà phải đi ra khỏi bụng của tao ngay vì tao không thích

mày”. Sau đó, tôi nghe tiếng của chồng tôi về nhà nên tôi liền chạy ra nói với chồng tôi rằng: “*Anh Sáu ơi! Con nhỏ đó đã chui vào trong bụng của em rồi. Anh mau chở em đi khám bác sĩ đi vì em đã có thai rồi*”. Khi nghe tôi nói những lời kỳ lạ như vậy, thì chồng tôi nổi giận và nói rằng: “*Em làm ơn đừng nói xàm nữa, anh không chở đi đâu hết*”. Sau đó, đến kỳ tôi không có nên chồng tôi chở tôi đi bác sĩ. Sau khi bác sĩ khám xong thì cho biết là tôi đã có thai. Khi tôi nghe bác sĩ nói mình đã có thai, thì tôi vô cùng sợ hãi và nói với bác sĩ rằng: “*Bác sĩ ơi! Tôi không muốn đưa bé này*”. Khi bác sĩ nghe tôi nói như vậy thì vô cùng ngạc nhiên và hỏi tôi rằng: “*Tại sao cô nói chuyện lạ vậy?*”. Lúc đó, tôi chưa kịp trả lời thì chồng tôi đã trả lời với bác sĩ rằng: “*Không có gì đâu bác sĩ, tại vì vợ tôi đang bị khủng hoảng tinh thần nên mới nói những lời như vậy*”. Sau đó, chồng tôi đưa tôi về nhà. Trên đường về nhà tôi nghĩ thầm: “*Chắc có lẽ mình đã mắc nợ đưa bé này trong nhiều kiếp trước, nên kiếp này nó đến đây để đòi nợ mình. Nếu không, thì tại sao mỗi khi gặp nó mình lại sợ như vậy?*”.

Sau khi hay tin mình có thai thì tôi biết đây là nghiệp mà tôi phải trả. Còn con của tôi thì nó biết là tôi không thích nó, nên từ khi chui vào bụng của tôi thì nó hành hạ tôi ói mửa và đập bụng của tôi không ngừng cho đến ngày sanh. Trong khoảng thời gian cần thai cho đến ngày sanh, tôi vừa bị con hành, vừa bị đau khổ vì chồng, vừa làm việc cực nhọc và vừa hay tin mẹ tôi mất nên tinh thần và sức khỏe của tôi bị suy yếu trầm trọng. Tuy tôi

rất suy yếu nhưng lại không được nghỉ ngơi, vì thời gian đó tôi đang giúp việc cho gia đình anh chị Hai. Việc làm của tôi mỗi ngày phải làm rất nhiều thứ như: *Dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, trông coi bốn đứa nhỏ và phải làm những món ăn cho anh chị Hai đi bán xe lunch. (Là xe bán thức ăn trưa cho các hãng xưởng)*. Mỗi ngày, tôi phải làm nhiều chả giò, chặt ướp thịt gà, thịt bò, cắt khoai tây,... Tóm lại, là từ sáng cho đến tối tôi làm việc không ngơi tay. Còn nói về chồng của tôi, thì từ khi tôi cần thai cho đến ngày sanh, chồng tôi không giúp được gì mà chỉ mang đến cho tôi thêm nhiều đau khổ như: Anh ta suốt ngày chỉ biết cờ bạc, rượu chè và thậm chí còn lấy luôn tiền làm công của tôi để đi đánh bài hết.

Đến ngày sanh con, thì tôi bị sanh khó và bị đau bụng đến 25 tiếng đồng hồ. Lúc đó, bác sĩ lo cho tôi không còn đủ sức khi sanh con nên chích thuốc giục cho tôi. Đến khi sanh con ra thì nó có nhau choàng ba vòng. Trong lúc đỡ đẻ cho tôi thì bác sĩ luôn miệng nói rằng: *“Bây giờ tôi mới hiểu tại sao mà cô bị đau nhiều như vậy, vì sanh con so mà đứa bé bị nhau quấn chặt vào cổ ba vòng. Cũng may là đứa bé không sao, xem một chút là tôi phải giải phẫu để lấy đứa bé ra, thật là nguy hiểm vô cùng!”*.

Sau khi kéo được đứa bé ra ngoài, thì bác sĩ thờ phào nhẹ nhõm và nói rằng: *“Con bé này sao nó lạnh quá, mới sanh ra mà nó đã biết mở mắt nhìn tôi và nhìn luôn mấy cô y tá. Tôi đỡ đẻ đã nhiều năm nhưng chưa thấy đứa bé nào mà lạnh như nó vậy. Thêm vào, tại sao*

đưa bé này nó không chịu khóc?”. Sau khi nói xong thì bác sĩ đưa nó lên cao và dùng tay đánh vào mông của nó mấy cái, thì lúc đó nó mới chịu khóc. Khi nghe bác sĩ nói như vậy thì tôi càng thêm lo sợ. Sau khi cô y tá tắm rửa cho nó xong thì đưa cho tôi. Lúc đó, tôi ôm con tôi vào lòng và quay qua nhìn nó, nhưng không ngờ nó đã mở mắt nhìn tôi đăm đăm, làm tôi cảm thấy sợ nên vội nhìn qua chỗ khác. Lúc đó, trong đầu tôi nghĩ: “Không biết đưa bé này nó sẽ đòi nợ mình như thế nào đây?”.

Sau khi ở bệnh viện được vài ngày thì chúng tôi về nhà. Sau khi về nhà được hai ngày, thì sức khỏe của tôi bị cạn kiệt và tôi bị ngất xỉu. Lúc đó, chồng tôi kêu xe cấp cứu đưa tôi vào bệnh viện. Sau khi tôi được cấp cứu và dưỡng bệnh xong thì chúng tôi về nhà. Sau khi về nhà, thì tôi xin anh chị Hai cho tôi nghỉ việc vì tôi phải lo cho con của tôi. Sau đó, chúng tôi phải dọn nhà đi nơi khác.

Từ ngày sanh con tôi ra thì tôi rất sợ cho nó bú sữa và thay tã. Vì vậy, tôi thường năn nỉ chồng tôi rằng: “*Anh hãy giúp em lo cho con một thời gian, đợi cho đến khi nào em hết sợ con thì em sẽ lo cho con sau*”. Nhưng chồng tôi là một người đàn ông vô trách nhiệm, nên những lời cầu khẩn của tôi như gió thoảng qua tai. Anh ta suốt ngày chỉ biết cờ bạc, rượu chè và đi từ sáng đến tối mới về. Rốt cuộc, tôi phải lo cho con tôi và mỗi lần lo cho con thì tôi càng bị khủng hoảng tinh thần. Điều mà làm cho tôi sợ nhất, đó là tiếng khóc của con tôi vì mỗi khi nghe tiếng nó khóc thì tôi đều sợ phát run lên. Tâm trạng của tôi lúc đó lẫn lộn với sợ hãi và hối hận. Tôi sợ

là vì tôi biết nó đến đây để đòi nợ tôi, còn tôi hối hận là vì tôi cảm thấy làm mẹ như tôi thật là quá ác. Trong khoảng thời gian bị khủng hoảng và lo sợ đó, mỗi ngày tôi đều cầu xin chư Phật và Bồ tát gia hộ cho tôi vượt qua được những nỗi sợ hãi, để tôi làm tròn trách nhiệm của người mẹ, nhưng tôi làm không nổi.

Rồi có một ngày, tôi đang làm thức ăn ở trong nhà bếp và lúc đó tôi đang cầm một con dao nhỏ để cắt cải, thì nghe tiếng khóc của con tôi ở trong phòng ngủ. Lúc đó, tôi vì quá sợ nên đã cầm luôn con dao chạy vào phòng. Khi vào đến nơi, tôi thấy nó khóc nên vội ẵm nó lên để dỗ cho nó nín. Nhưng vì quá sợ nên tôi đã quên trên tay mình đang cầm con dao. Không ngờ con dao ở trên tay tôi rơi xuống đâm vào đùi của con tôi, làm lủng một lỗ, máu chảy ra và nó khóc thét thanh không ngừng. Lúc đó, tôi hốt hoảng ôm con tôi lên, xiết chặt vào lòng và nói với nó rằng: *“Mẹ xin lỗi con! Mẹ thật sự xin lỗi con. Con hãy tha thứ cho mẹ, hãy tha thứ cho mẹ”*. Sau đó, hai mẹ con tôi ôm nhau và khóc thật nhiều như chưa bao giờ được khóc. Hôm đó, là lần đầu tiên mà tôi ôm con tôi thật lòng và cũng là lần đầu tiên mà tôi cảm giác được tình thương mẫu tử. Lúc đó, tôi giác ngộ ra rằng: *“Cho dù đứa bé này có đến đây để đòi nợ tôi, thì tôi cũng phải thương yêu vì nó là con của tôi”*. Kể từ hôm đó, tôi không còn sợ hay nghi kỵ gì đối với con tôi. Sau lần tai nạn đó, tôi thật sự rất biết ơn chư Phật, Bồ tát và biết ơn con dao nhỏ vô tình đó đã đánh thức lương tâm tội lỗi của tôi.

Rồi thời gian trôi qua, khi con gái tôi được một tuổi

thì tôi lại mang thai đứa khác. Từ lúc con gái tôi biết đi, thì nó phá tới mức độ không còn là đứa trẻ bình thường. Kể từ đó, chúng tôi phải bị dọn nhà và bôn ba khắp nơi vì mượn phòng nhà ai chưa được quá ba ngày, thì đều bị chủ nhà đuổi đi với lý do không chịu nổi sự phá phách của con gái tôi. Trong cuộc đời tôi chưa thấy đứa trẻ nào mà phá phách như con gái tôi. Nó phá đến mức độ đốt luôn cả nhà, cũng may là lần đó chủ nhà phát giác và cứu kịp thời. Nếu không, thì hai đứa con tôi đều bị chết cháy trong lần tai nạn đó.

Có nhiều lần tôi hỏi nó tại sao con phá quá vậy, thì nó đều trả lời rằng: *“Tại vì mẹ ghét con, mẹ không có thương con”*. Mỗi khi tôi nghe con nói như vậy thì tôi đều trả lời rằng: *“Không phải! Mẹ rất thương con mà”*. Mỗi khi nghe tôi nói như vậy thì nó đều nhìn tôi với ánh mắt giận dữ và nói rằng: *“Mẹ đừng nói xạo vì con biết mẹ ghét con”*. Mỗi khi nghe con tôi nói như vậy thì tôi đều nói với nó rằng: *“Con không hiểu đâu, khi nào con lớn lên thì mẹ sẽ kể cho con nghe và lúc đó con sẽ không còn giận mẹ nữa”*. Rồi thời gian trôi qua, con gái tôi vẫn tiếp tục phá phách như vậy cho đến khi nó được sáu tuổi, thì tự nhiên nó thay đổi 180 độ. Lúc đó, nó không còn phá phách nữa mà suốt ngày nó chỉ muốn vào phòng để đọc sách và nó rất là ham học.

Thưa quý bạn! Đến đây là kết thúc câu chuyện luân hồi của con gái tôi. Chúng tôi mong qua câu chuyện luân hồi này sẽ giúp quý bạn tin vào nhân quả, luân hồi mà bỏ ác hành thiện.

TIÊN BỊ ĐỌA

Ở đây, tôi xin kể thêm một câu chuyện luân hồi của chị sinh đôi với tôi. Câu chuyện này mới nghe qua tưởng chừng hoang đường. Nhưng tôi xin thưa câu chuyện này là 100% chân thật. Thật ra, trong cuốn sách này tôi muốn kể nhiều về câu chuyện của chị tôi. Nhưng vì bằng chứng của chị tôi đã mất nên tôi không thể kể nhiều mà chỉ kể một ít, còn tin hay không thì tùy quý bạn. Lý do tôi chia sẻ câu chuyện này là muốn quý bạn hiểu rằng: **“Cho dù ta có tu hành được thành chư Thiên thì ta vẫn phải bị luân hồi. Duy chỉ có thành Phật thì ta mới thoát khỏi luân hồi”**. Bây giờ tôi xin kể vào câu chuyện.

Chị tôi tên là Đồng Thị Ánh Tuyết. Khi mới sanh ra được một ngày, thì chị tôi đi tiêu ra một viên ngọc nhỏ bằng 1/2 hột tiêu bắc và xung quanh có sợi máu quấn ba vòng. (Hôm đó, chị tôi đi tiêu chỉ có viên ngọc và sợi máu, không có phân). Lúc đó, mẹ tôi thấy lạ nên đem nó đi rửa và cất nó vào trong tủ. Khoảng một năm sau, mẹ tôi chợt nhớ nên lấy nó ra xem. Khi mở ra xem thì mẹ tôi vô cùng ngạc nhiên vì viên ngọc đó lớn gấp hai lần và trong sáng hơn trước kia (lớn bằng hột tiêu bắc). Sau đó, mẹ tôi đưa viên ngọc cho ba tôi xem và ba tôi cũng vô cùng ngạc nhiên.

Đến khi chị tôi được hơn một tuổi, thì chị thường bập bẹ nói với mẹ tôi rằng: **“Mẹ ơi! Con là Tiên”**. Lần đầu, khi nghe chị tôi nói như vậy thì mẹ tôi chỉ nghĩ chị tôi nói chơi nên không để ý. Nhưng qua nhiều lần chị tôi đều

nói như vậy làm cho mẹ tôi cảm thấy nghi ngờ. Sau đó, vì muốn kiểm chứng xem những gì mà chị tôi nói có đúng hay không, nên mẹ tôi đã đem viên ngọc và câu chuyện của chị tôi đi hỏi những vị cao Tăng. Chỉ cần biết ở đâu có cao Tăng thì mẹ tôi đều tới hỏi. Sau khi nghe mẹ tôi kể về chị tôi và cho xem viên ngọc, thì quý Thầy đều nói rằng: *“Qua câu chuyện và viên ngọc của đứa bé, thì chúng tôi tin rằng đứa bé này là Tiên bị đọa xuống làm người; còn viên ngọc đó tạm gọi là viên ngọc người vì trong người của bé đi ra”*. Sau đó, mẹ tôi hỏi quý Thầy rằng: *“Thưa Thầy! Vậy thì cuộc đời con gái của con sau này sẽ ra sao?”*. Khi nghe mẹ tôi hỏi như vậy thì đa số quý Thầy đều trả lời rằng: *“Nếu là Tiên bị đọa thì cuộc đời của con gái cô sẽ rất khổ”*. Sau khi nghe quý Thầy nói như vậy thì mẹ tôi rất buồn.

Rồi thời gian trôi qua, đến khi chúng tôi được khoảng 10 tuổi, thì mẹ tôi gặp một vị Tăng và vị này khuyên mẹ tôi nên dẫn hai chị em tôi tới chùa cho quy y làm đệ tử Phật, mong là chuyển được nghiệp duyên. Sau đó, mẹ tôi dẫn hai chị em tôi tới chùa Từ Vân ở gần nhà để quy y và làm Phật tử. Sau khi nghe mẹ tôi kể về chuyện của hai chị em tôi xong, thì thầy trụ trì Thích Giác Hạnh đặt pháp danh cho chị tôi là Diệu Ngọc, còn tôi pháp danh là Diệu Ngộ. (Sau này, khi tôi nghe Ngài Tịnh Không thuyết ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng: *“Tất cả những ai là đệ tử của Phật A Mi Đà thì đều có pháp danh là Diệu Âm”*. Từ đó, tôi lấy thêm pháp danh là Diệu Âm. Vì vậy mà tôi mới có hai pháp danh là **Diệu**

Âm Diệu Ngộ).

Còn nói về chị của tôi, thì từ nhỏ tôi thường nghe chị tôi kể về những giấc mơ của chị. Có khi tôi thấy chị kể với gương mặt rất vui vì đã gặp được nhiều Tiên và nhiều Phật. Nhưng có khi tôi thấy chị kể với gương mặt rất buồn hoặc khóc vì thấy trong địa ngục có nhiều người bị hành hạ thảm khốc. Nếu kể hết những giấc mơ kỳ diệu và sự linh nghiệm của chị tôi thì nhiều lắm, nhưng tôi thì không có thời gian.

Trước khi viết về câu chuyện của chị tôi, thì tôi nhớ lại trước đó 12 năm (*tính đến năm 2001*), chị tôi có kể cho tôi nghe rằng: *“Trước khi mẹ Quán Âm lấy lại viên ngọc thì chị có đem viên ngọc đó gửi cho một vị trụ trì...”*. Sau khi nhớ lại, tôi liền gọi về Việt Nam và kêu chị tôi đi đến thầy Thích Từ Giang ở chùa Linh Quang tịnh xá, ở đường Nguyễn Khoái, phường 3, thành phố Sài Gòn, để xin Thầy viết một chứng thư cho viên ngọc người của chị tôi là có thật. Tại sao tôi cần chứng thư của Thầy? Là vì viên ngọc người của chị tôi tuy có nhiều người đã thấy qua, nhưng bằng chứng của Thầy trụ trì sẽ làm cho đại chúng tin hơn, vì người tu không dám nói dối.

Sau khi nghe tôi trình bày xong, thì chị tôi liền đi đến chùa và nhờ Thầy viết một chứng thư cho viên ngọc. Nhưng không ngờ, bằng chứng cuối cùng cũng bị mất vì Thầy nói rằng: *“Thầy không biết trong hộp đó có viên ngọc. Thêm vào, đồ vật của Phật tử gửi thì Thầy đâu có mở ra xem làm gì? Vì không thấy nên Thầy không thể làm chứng”*. Bây giờ, tôi xin kể sơ lại câu chuyện tại sao

năm đó chị tôi lại đem viên ngọc của mình đến gửi cho Thầy Từ Giang.

Câu chuyện là như vậy: Trước đó 12 năm, (tính đến năm 2001) chị tôi bị đau khổ vì chồng nên đã ẵm con ra đi và không biết mình sẽ đi về đâu? Trong lúc ẵm con ra đi, thì chị lo lắng để viên ngọc bên mình sẽ bị mất, nên chị đem viên ngọc đó đến chùa để nhờ Thầy Từ Giang giữ giùm. Nhưng khi đến chùa thì chị nhìn thấy Thầy quá bận vì nhằm dịp lễ Vu Lan. Lúc đó, chị lo lắng rằng: “*Nếu Thầy bận rộn như vậy thì làm sao mà kể cho Thầy biết về viên ngọc để Thầy giữ kỹ cho mình*”. Sau đó, vì không còn cách nào khác nên chị nghĩ thầm: “*Hay là tạm thời mình cứ nhờ Thầy giữ viên ngọc này trước, rồi sau đó mình sẽ trở lại kể cho Thầy biết về viên ngọc để Thầy giúp cất kỹ hơn*”. Sau khi suy nghĩ một hồi, thì chị đi đến thưa với Thầy rằng: “*Thưa Thầy! Con tên là Ánh Tuyết, hôm nay con đến đây là xin Thầy giúp con giữ cái hộp này vì cái hộp này đối với con rất là quan trọng. Con lo để bên mình sẽ bị mất nên nhờ Thầy cất giữ giùm cho con*”. Lúc đó, Thầy ngạc nhiên và hỏi chị rằng: “*Tại sao con không cất giữ nó ở nhà mà lại đi gửi cho Thầy?*”. Chị tôi đã thưa với Thầy rằng: “*Dạ thưa Thầy! Vì hiện tại con không có nhà ở và con đang đi tìm chỗ ở, đợi đến khi nào con tìm được chỗ ở ổn định thì con sẽ đến xin Thầy thỉnh lại*”. Sau khi nghe chị tôi nói như vậy, thì Thầy không nói gì thêm mà chỉ nhận cái hộp đó và đi vào trong. Còn chị tôi thì ẵm con rời khỏi ngôi chùa đó.

Sau đó vài ngày, thì chị tôi tìm được chỗ ở và

khoảng hai tuần sau, thì chị tôi nằm mơ thấy mẹ Quán Âm hiện ra nói với chị tôi rằng: “*Con nên tới chùa thỉnh lại viên ngọc*”. Sau đó, chị tôi giật mình thức dậy nhưng không dám tin đó là sự thật mà chị nghĩ rằng: “*Chắc có lẽ vì mình lo lắng cho viên ngọc nên mới nằm mộng thấy như vậy*”. Qua mấy ngày sau, chị tôi lại nằm mơ thấy mẹ Quán Âm hiện ra và cũng nói với chị tôi như vậy. Sáng hôm sau, chị tôi liền đi đến chùa và xin thầy Từ Giang thỉnh lại viên ngọc. Sau khi đem viên ngọc về nhà thì chị tôi kiểm tra lại và cất nó vào trong tủ. Qua mấy ngày sau, chị tôi cảm thấy trong lòng không yên nên mở tủ ra để xem viên ngọc. Nhưng lạ thay, cái hộp thì còn mà viên ngọc thì bị mất. Lúc đó, chị tôi có linh cảm là mẹ Quán Âm đã thu hồi lại viên ngọc, nên chị tôi thản nhiên không lo lắng.

Còn nói về tôi, thì sau khi qua Mỹ tôi lúc nào cũng mong có một ngày được trở về Việt Nam để thăm gia đình và xem viên ngọc của chị tôi, nhưng chờ đợi mãi mà vẫn không có ngày trở về. Rồi có một ngày, tự nhiên tôi cảm thấy nhớ viên ngọc nên tôi gọi về Việt Nam kêu chị tôi chụp hình viên ngọc đó và gửi qua Mỹ cho tôi xem. Nhưng không ngờ chị tôi trả lời rằng: “*Em ơi! Viên ngọc của chị đã bị mẹ Quán Âm lấy lại rồi*”. Lúc đó, tôi không tin và cho rằng chị nói dối. Sau đó, tôi hỏi chị tôi rằng: “*Chị hãy nói thật cho em biết đi, có phải trong nhà mình đã có người ăn cắp viên ngọc của chị đem đi bán phải không?*”. Chị tôi trả lời rằng: “*Không có*”. Tôi liền hỏi tiếp rằng: “*Chị hãy nói cho em biết đi, ai là người đã ăn cắp*

viên ngọc của chị, em nhất định sẽ không tha cho người đó đâu”. Chị tôi nói rằng: “Bộ em quên viên ngọc đó có linh tánh hay sao? Em hãy nhớ lại đi, vì trước đây viên ngọc của chị đã bị mất nhiều lần, nhưng lần nào gia đình mình cũng tìm lại được”.

Sau khi nghe chị tôi giải thích thì tôi liền nhớ lại: “Có một lần nhà tôi bị cháy, nhưng viên ngọc vẫn còn nguyên trong đống tro tàn. Có một lần, viên ngọc của chị tôi bị người ta ăn cắp, nhưng sau đó tự người đó đem viên ngọc của chị tôi trả lại. Thêm vào, từ nhỏ chị tôi thường hay bị bệnh nên mẹ tôi thường cho chị tôi đeo viên ngọc ở trên cổ để hộ mạng. Tánh của chị tôi vô tư nên đã làm rơi mất viên ngọc nhiều lần, nhưng lần nào gia đình tôi cũng tìm lại được”.

Sau khi nhớ lại mọi việc thì tôi liền hỏi chị tôi rằng: “Vậy từ ngày mẹ Quán Âm lấy lại viên ngọc đó, thì sức khỏe và cuộc sống của chị có bị ảnh hưởng gì không?”. Chị tôi trả lời rằng: “Không! Vì từ ngày mẹ Quán Âm lấy lại viên ngọc thì cuộc đời của chị mới có ánh sáng và chị không còn phải lo lắng về viên ngọc đó nữa”. Sau khi nghe chị nói như vậy, thì tôi cảm thấy yên tâm và từ đó tôi không còn nghĩ đến viên ngọc đó nữa.

Nếu nói về nghiệp của chị tôi thì nặng lắm. Vì nặng nên mỗi khi chị bị khổ tới đường cùng thì mới cầu cứu tôi bên Mỹ giúp đỡ. Nhưng lần nào cũng vậy, hai chị em tôi đều bị rơi vào hoàn cảnh đau khổ giống nhau, nên tôi không thể giúp được gì cho chị tôi, đây gọi là quả báo. Bây giờ, tôi xin diễn tả viên ngọc của chị tôi để cho quý

bạn hiểu. Viên ngọc đó có hình tròn và trong suốt. Ngày đầu, khi chị tôi đi tiêu ra viên ngọc thì nó chỉ nhỏ bằng $\frac{1}{2}$ hột tiêu bắc. Rồi sau đó, nó lớn theo thời gian và khi nó lớn được bằng đầu đũa lớn (*đũa ăn cơm*) thì nó không lớn nữa. Viên ngọc đó trong suốt như hạt sương mai buổi sáng đọng trên lá. Khi để viên ngọc đó vào trong lòng bàn tay, thì ta thấy nó là một giọt sương long lanh, nhưng khi đụng vào thì nó cứng như viên ngọc.

Thưa quý bạn! Ở trên, tôi kể cho quý bạn nghe về hai câu chuyện luân hồi ở trong gia đình tôi, nhưng lại không có đủ bằng chứng để cho quý bạn tin. Nếu quý bạn không tin thì sẽ không chịu phát tâm tu hành giải thoát. Vậy thì tâm nguyện của hai chị em tôi không khác gì như cát đổ biển đông. Vì vậy, ở đây bắt buộc tôi phải kể thêm về tiểu sử của gia đình tôi, để bạn nào đã biết qua gia đình tôi thì sẽ có thêm niềm tin và mong rằng quý bạn sẽ là những người làm chứng cho những gì mà chúng tôi kể là chân thật.

Tiểu sử gia đình

Gia đình tôi ở huyện Đá Bạc, thị xã Cam Ranh, tỉnh Cam Ranh. Gia đình tôi ở trong xóm núi đá. Tại sao lại gọi là xóm núi đá? Là vì trong xóm này có một hòn núi bằng đá rất lớn. Xóm này nằm ở trong vùng quân sự, vì là vùng quân sự nên dân cư ở đây không có đông. Nếu cộng hết xóm trên và xóm dưới thì khoảng hơn 100 căn nhà. Xung quanh xóm được bao bọc bởi những khu quân sự với nhiều binh chủng khác nhau, như là: Quân

Cảnh, Quân Cảnh Tư Pháp, Đặc Khu Cam Ranh, Cảnh Sát, Phụng Hoàng và Xây Dựng Nông Thôn. Khu quân sự này nằm gần biển và bãi biển này rất lớn và có hai dãy núi Hòn Rồng và Hòn Rùa bao quanh (*vì hai dãy núi này giống con rồng và con rùa nên người đời gọi như vậy*). Ở bên kia biển, có một dãy đèn dài sáng đủ màu là bán đảo Cam Ranh và ở đó là khu quân sự của Mỹ. Còn ở giữa hai dãy núi Hòn Rồng và Hòn Rùa là cửa biển Quốc Tế. Trên cửa biển này, mỗi ngày thường có nhiều thuyền tàu qua lại và lúc nào cũng có mấy chiếc hạm đội của Mỹ phòng thủ ở đó.

Dân cư ở đây vì sống trong vùng quân sự nên quanh năm thường hay bị pháo kích và gài mìn. Vì vậy, dân cư ở đây nhà nào cũng có hầm để ẩn núp những khi có pháo kích... Vùng này tập trung nhiều binh chủng khác nhau nên thường gây ra đánh lộn. Mỗi khi đánh lộn thì họ thường dùng đến lựu đạn hay súng ống. Tóm lại, người dân nơi đây luôn sống trong lo lắng và quen với cảnh chết chóc và bom đạn.

Gia đình tôi thì ở gần núi đá và trên núi đá này có một cái lô cốt. Cái lô cốt này xây bằng gạch đỏ và xây theo kiểu hình vuông, có bốn vách kín thẳng cao. Bề cao của lô cốt khoảng hơn mười mét, còn bề ngang thì khoảng 5-6 mét. Người dân ở đây họ truyền miệng nhau rằng: *“Cái lô cốt này được xây hồi thời Pháp và vào thời đó người ta đã giết và chôn sống rất nhiều người bỏ vào trong đó”*.

Rồi có một ngày, cô Hồng ở xóm trên vì lòng tham

muốn đập lô cốt đó xuống để lấy gạch xây nhà. Khi hay tin này thì có nhiều người trong xóm và trong đó có mẹ của tôi đã đến khuyên cô Hồng rằng: “*Cô không nên đập lô cốt đó xuống vì đó là mộ phần của nhiều người. Nếu như cô vẫn cương quyết muốn đập lô cốt này xuống để lấy gạch xây nhà, thì cô sẽ bị quả báo rất nặng và cô sẽ bị nhiều hồn ma kéo đến đòi nhà vì lô cốt đó là nhà của họ*”. Qua nhiều lần khuyên ngăn, nhưng cô Hồng vẫn không tin và còn tuyên bố với mọi người rằng: “*Ở trên đời này không có chuyện ma quỷ thì làm gì có chuyện quả báo hay có chuyện ma quỷ đi đòi nhà. Nếu người nào nói như vậy thì đều là mê tín, dị đoan...*”.

Sau đó, cô ta mượn vài người thanh niên ở trong xóm đến đập lô cốt đó xuống và lấy gạch xây nhà cho cô. Trong thời gian đập lô cốt xuống, thì có vài người trong xóm vì lòng tham nên họ tới lấy gạch đem về để đắp nền nhà. Không ngờ, sau khi lô cốt đó đập xuống không được bao lâu, thì các hồn ma tràn ra khắp xóm và họ tìm đến những người đã đập và lấy gạch lô cốt phải trả nhà lại cho họ. Sau đó, những người đập và lấy gạch lô cốt đều sợ hãi và họ đem gạch trả lại và sám hối với những hồn ma đó. Duy chỉ có cô Hồng là không chịu trả gạch lại vì nhà cô sắp xây xong.

Sau đó, cô Hồng bị nhiều hồn ma nhập vào mình, làm cho cô than khóc, đập phá nhà cửa và rượt đánh những người trong gia đình cả ngày lẫn đêm. Trong thời gian bị ma nhập, có lúc thì cô nói giọng nam, có lúc thì cô nói giọng nữ và cứ như thế mà cô thay đổi nhiều giọng

nói khác nhau trong một ngày. Nhưng những câu mà cô Hồng thường nói nhiều nhất trong thời gian bị ma nhập, đó là: *“Hãy trả nhà lại cho chúng tôi, tại sao mấy người lại đi đập phá nhà của chúng tôi? Nếu mấy người không mau trả nhà lại thì chúng tôi sẽ phá nhà, không cho mấy người sống được yên”*. Tóm lại, trong thời gian cô Hồng bị ma nhập, nhìn cô rất là ghê sợ, người không ra người mà ma không ra ma. Còn hai con mắt của cô, thì lúc nào cũng trợn ngược đỏ tươi như máu và chứa đầy thù hận, thật là khủng khiếp.

Có một điều mà làm cho nhiều người trong xóm và gia đình tôi cảm thấy đau lòng nhất, đó là ngày mà cô Hồng kêu người ta đập lô cốt đó xuống. Vì hôm đó, mọi người đều chứng kiến cảnh một đống lớn xương cốt và đầu lâu nằm ngổn ngang và chồng chất lên nhau ở trong lô cốt đó. Khi nhìn thấy cảnh tượng này thì nhiều người đã bức xúc và không tiếc lời nguyên rủa gia đình cô Hồng.

Thật ra, gia đình tôi đã biết trong lô cốt đó có nhiều xương cốt từ lâu rồi. tại sao? Vì có một lần, anh trai tôi đã leo vào trong lô cốt đó và đã mang ra một số đầu lâu để dùng ná bắn chơi. Trong lúc anh tôi đang treo những đầu lâu đó ở trên những cành cây để bắn, thì có người báo tin cho mẹ tôi hay và mẹ tôi đã chạy đến ngăn cản anh tôi kịp thời. Sau đó, mẹ tôi bắt anh tôi phải quỳ ở trước những đầu lâu đó để sám hối và đem những đầu lâu đó trả về lô cốt. Sau đó, mẹ tôi còn đặt một bàn hương nhỏ ở trước lô cốt để làm lễ sám hối và xin họ tha

thứ cho những lỗi lầm mà anh tôi đã làm. Nhờ vậy mà anh tôi mới thoát được quả báo.

Còn một chuyện đau lòng hơn, đó là: Trong mấy ngày mà cô Hồng cho người ta đập lô cốt đó xuống, thì mẹ tôi đã nhìn thấy có nhiều hồn ma không đầu, họ đi lủi thủi và đứng ngòi ở trên núi đá đó. Tại sao mẹ tôi có thể thấy được họ? Là vì từ nhà tôi mà nhìn qua cửa sổ nhà thì sẽ thấy núi đá và lô cốt đó rất là rõ. Thêm vào, từ nhỏ thì mẹ tôi đã có duyên với người âm, nên chuyện nhìn thấy người âm đối với mẹ tôi là chuyện bình thường.

Còn nói về mẹ của cô Hồng, thì sau khi nhìn thấy cảnh con mình bị nhiều hồn ma nhập vào than khóc và đập phá nhà cửa ngày đêm như vậy thì bà ta rất là lo sợ. Sau đó, bà đã đi mời những ông Thầy pháp về nhà để đuổi ma cho con bà. Nhưng ông Thầy pháp nào đến thì cũng bị những hồn ma đó rượt đánh và họ bỏ chạy không kịp. Sau đó, có người khuyên mẹ cô Hồng rằng: *“Bà nên đi thỉnh những vị tu hành có đạo hạnh cao thì may ra mới cứu được con bà”*. Sau đó, mẹ cô Hồng đã thỉnh được một vị Tăng có đạo hạnh cao đến. Vị Tăng này đã khuyên những hồn ma đó hãy tha thứ cho sự si mê của cô Hồng và Thầy hứa sẽ xây lại căn nhà cho họ. Sau khi những hồn ma đó nghe Thầy thuyết pháp và khuyên giải, thì họ bằng lòng và xuất ra khỏi người của cô Hồng và cô Hồng được trở lại bình thường. Sau đó, Thầy làm một bàn hương nhỏ đặt ở trước lô cốt và kêu cô Hồng và gia đình phải quỳ xuống để làm lễ sám hối với những vong linh ở trong lô cốt đó.

Sau khi khuyên giải được hai bên xong, thì Thầy chôn cất xương cốt của những vong linh đó đằng hoàng. Sau khi chôn cất xong, thì Thầy đặt người ta làm một ngôi miếu nhỏ bằng gỗ và sơn màu đỏ. Sau đó, Thầy đặt ngôi miếu đó ở trên nền của lô cốt và cho cửa miếu hướng về phía biển. Sau đó, Thầy giao cái miếu đó cho gia đình cô Hồng phải có trách nhiệm gìn giữ, lau chùi và đốt nhang thường xuyên, để cho những vong linh ở trong miếu đó được yên ổn và ẩm cúng. Kể từ đó, trên núi đá đó mới có một ngôi miếu nhỏ. Câu chuyện này rất là đặc biệt, nếu bạn nào ở trong xóm núi đá thì sẽ không bao giờ quên.

Còn nói riêng về gia đình tôi, thì ở trong xóm ai cũng gọi ba mẹ tôi là “*ông bà Thái*” hoặc “*Gia đình có viên ngọc*”. Sau này, gia đình tôi có thêm cái tên là “*Gia đình có đũa con rắn*”. Ở trong vùng này, chỉ có gia đình tôi là họ Đồng và chỉ có chị em tôi là chị em sinh đôi. Chị tôi tên Ánh Tuyết, còn tôi tên Kim Lan.

Còn nói về mộ của em tôi, thì nó được chôn ở trên một miếng đất hoang, ở phía sau nhà Hội Đồng Xã và nằm gần con đường mòn đi xuống biển. Mộ của em tôi cũng nằm gần khu Xây Dựng Nông Thôn, chỉ cách đó khoảng vài mươi mét.

Còn nói về tiểu sử của chị em tôi, thì từ nhỏ chị em tôi thường lấy tròng mắt cá sống để gạt các bạn và nói đó là viên ngọc của chị tôi. (*Chúng tôi làm như vậy là để các bạn không còn theo năn nỉ chị em tôi lấy viên ngọc của gia đình cho các bạn xem*). Mỗi khi nhìn thấy tròng

mắt cá, thì các bạn đều tin đó là viên ngọc và nhiều lần còn năn nỉ đòi mua, nhưng chị em tôi không dám bán. Rồi có một ngày, chị em tôi vì ham tiền nên đã lấy tròng mắt cá gặt bán cho các bạn. Sau đó, các bạn đem mắt cá đó về khoe với ba mẹ và ba mẹ của các bạn biết đó là tròng mắt cá, nên tới mắng vốn ba mẹ tôi, làm cho chị em tôi bị ăn đòn.

Sau chuyện tròng mắt cá đó, thì các bạn đi đồn khắp nơi và đồn lên tới trường học rằng: *“Các bạn ơi! Viên ngọc của con Tuyết là tròng mắt cá, không phải là viên ngọc thật như người ta nói đâu...”*. Sau khi hay tin các bạn đồn gia đình tôi gặt người khắp nơi, thì tôi tìm đến các bạn để giải thích rằng: *“Các bạn không được nói gia đình tôi gặt người vì viên ngọc của chị tôi là có thật!”*. Mỗi khi nghe tôi nói như vậy, thì các bạn đều hùa cả đám nói kích tôi rằng: *“Nếu bạn nói gia đình của bạn không có gặt người và viên ngọc của chị bạn là có thật. Vậy thì bạn về lấy viên ngọc thật đó cho chúng tôi xem đi, thì lúc đó chúng tôi mới tin”*.

Rồi đến một ngày, tôi không còn nhịn nổi những lời nói kích của các bạn nên tôi đã về nhà lén lấy chìa khóa của mẹ và mở tủ lấy viên ngọc đó mang lên trường cho các bạn xem. *(Vì trước đó, chị tôi làm mất viên ngọc nhiều lần nên thời điểm đó, mẹ tôi không cho chị tôi đeo nữa mà đem nó cất vào trong tủ khóa)*. Hôm đó, tôi đem viên ngọc lên trường và kêu các bạn lại để cho xem viên ngọc. Nhưng không ngờ, các bạn xúm lại dành nhau xem quá đông nên viên ngọc bị mất. Khi hay tin viên

ngọc bị mất, chị em tôi lo sợ và chạy đi dò hỏi và tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy.

Đến giờ tan trường ai nấy cũng ra về, riêng chị em tôi thì ở lại sân trường ngồi đó khóc. Lúc đó, chị tôi vừa khóc và vừa mắng tôi rằng: *“Ai biểu mày tài khôn đi ăn cắp viên ngọc của mẹ đem lên trường làm gì?”*. Lúc đó, tôi vừa khóc vừa trả lời rằng: *“Tại vì tao không muốn tụi nó nói gia đình mình gạt người và tao cũng không muốn chúng nó nói mày có viên ngọc giả”*. Trong lúc than khóc, thì chúng tôi nhìn thấy ở ngoài cổng trường có một bạn học nữ đang chạy vào và chạy đến chúng tôi nói rằng: *“Tôi xin lỗi bạn, vì tôi thấy viên ngọc của bạn đẹp nên tôi đã ăn cắp nó đem về cho mẹ tôi xem. Sau khi xem xong thì mẹ tôi bắt tôi phải chạy đến trường gấp để trả lại cho bạn”*. Sau khi được người bạn đó trả lại viên ngọc, thì chị em tôi vô cùng vui mừng và cảm ơn người bạn đó lia lịa. Sau đó, chị em tôi chạy nhanh về nhà và đem viên ngọc đó để lại chỗ cũ.

Còn nói về thời gian mà chị em tôi học ở trường tiểu học Cam Linh là năm 1969-1975. Trong trường, các bạn thường gọi chị em tôi là *“Chị em sinh đôi”* hoặc *“Chị em con nhỏ có viên ngọc”*. Chị em tôi là hai con nhỏ hay hát, vũ, đóng kịch và thường giả ca sĩ Hùng Cường và Mai Lệ Huyền để hát những bản nhạc tình ca của lính. Mỗi khi chị em tôi hát và nhảy, thì đều làm cho thầy cô và các bạn cười lăn ra. Tôi là con nhỏ mà mỗi sáng thứ Hai đều hát bài quốc ca chào cờ ở trên loa. Chị em tôi cũng là hai con nhỏ thường hay nhờ các bạn ôm cặp táp giùm,

để chị em tôi phụ đẩy những xe xích lô ở trước cổng trường và trên đường về nhà.

Còn một chuyện này rất là đặt biệt mà tôi tin rằng thầy cô, học sinh và những người sống ở xung quanh trường sẽ không bao giờ quên, đó là: “**Chuyện con nhỏ học trò bị té xuống giếng**”. Con nhỏ học trò đó là tôi. Nếu bạn nào học ở trường tiểu học Cam Linh cùng khóa với tôi hoặc là trước tôi, thì sẽ còn nhớ cái giếng nước ở bên cạnh trường. Cái giếng nước này đã làm cho thầy cô và dân cư sống ở xung quanh đó lo lắng rất nhiều năm. Tại sao? Vì giếng nước này nằm ngay cạnh trường tiểu học, giếng thì sâu và có nước nhiều nhưng thành giếng thì quá thấp, chỉ có một bi. (*Thành giếng này chỉ cao tới đầu gối của người lớn*). Vì thành giếng quá thấp, nên thầy cô và dân cư ở đây luôn lo sợ và cấm học sinh không được đến gần vì rất nguy hiểm. Bây giờ, tôi xin kể sơ lại câu chuyện để quý bạn hiểu tại sao năm đó tôi bị té xuống giếng.

Chuyện là như vậy: Hôm đó, chị Tuyết của tôi khát nước mà nước trong bình mang theo đã hết. Lúc đó, tôi dẫn chị tôi đi tới giếng. Khi đến nơi, tôi nhìn thấy chiếc gàu quá nặng và dây thừng quá lớn. Lúc đó, tôi cảm thấy lo lắng nhưng sau đó tôi nghĩ thầm: “*Bây giờ mình bỏ chiếc gàu này xuống, khi nước vừa chảy vào một chút mình kéo nó lên thì chắc không sao*”. Sau đó, tôi khiêng chiếc gàu bỏ xuống giếng, nhưng không ngờ chiếc gàu đó quá nặng, vừa bỏ xuống thì nước đã vào đầy. Lúc đó, hai chị em tôi dùng hết sức để kéo chiếc gàu đó lên,

nhưng kéo hoài mà vẫn không lên được. Sau đó, chị tôi buông tay ra, khóc và năn nỉ tôi rằng: *“Lan ơi! Mà buông tay ra đi, nếu không mà sẽ bị té xuống giếng đó!”* Lúc đó, tôi không chịu mà còn trả lời rằng: *“Không được! Vì cái giếng này chỉ có một cái gầu này thôi, nếu tao buông tay ra thì cái gầu sẽ bị chìm”*. Chị tôi nói rằng: *“Bị chìm thì bỏ, còn hơn là mà bị té”*. Lúc đó, tôi thật là khờ dại không nghe lời chị tôi mà cứ nắm chặt lấy dây gầu và dùng hết sức để kéo nó lên. Không ngờ cái gầu đó quá nặng kéo tôi rớt ngược xuống giếng. Khi thấy tôi bị rớt xuống giếng thì chị tôi hoảng sợ và chạy đi kêu cứu.

Sau đó, thầy cô và hàng xóm hay tin chạy đến và họ dùng dây thừng để cứu tôi. Lúc đó, họ thả dây thừng xuống để cho tôi nắm và kéo tôi lên. Nhưng qua ba lần, họ kéo tôi vừa tới được gần miệng giếng, thì tay của tôi bị đuối sức nên rớt xuống trở lại. Sau đó, họ cho một chú leo xuống giếng khoảng hai mét với dây thừng cột ngang lưng và chú đứng ở đó để chờ tôi. Khi họ kéo tôi tới được gần miệng giếng, thì chú đó nắm chặt lấy tay tôi và đưa tôi lên khỏi miệng giếng. Nhờ vậy mà tôi được cứu. Khi họ vừa kéo tôi ra khỏi miệng giếng, thì có hai cô giáo dùng tấm khăn lớn quấn kín người của tôi. Vì quần áo của tôi lúc đó đều bị rách tả tơi và máu chảy đầy mình. Tôi bị chảy máu là vì ở dưới đáy giếng có nhiều cây, có nhiều chiếc gầu làm bằng gỗ và làm bằng mũ sắt của lính, nên mỗi lần tôi rớt từ trên cao xuống thì đều bị đập vào những thứ này.

Sau lần tai nạn đó, thì tôi bị nhiều bạn học ở trường

ché giễu rằng: “*Trò Lan đó thật là ngu quá, chỉ vì chiếc gầu mà để cho mình phải bị té xuống giếng...*”. Tóm lại, ngày nào đi học tôi cũng nghe các bạn ché giễu và xàm xì bàn tán về tôi, làm cho tôi cảm thấy rất buồn. Nhưng sau khi tôi thấy thành giếng được xây cao lên và có rào an toàn, thì tôi không còn buồn nữa vì chuyện ngu khờ của tôi cũng có ý nghĩa.

Kính thưa thầy cô và các bạn! Năm 1975 gia đình tôi di tản vào Sài Gòn và sau đó thì tôi qua Mỹ. Còn thầy cô và các bạn bây giờ vẫn còn ở đó hay mỗi người một nơi. Riêng tôi, thì đã hơn 28 năm mà vẫn chưa có cơ hội trở lại Cam Ranh (*tính tới năm 2003*). Tôi mong cuốn sách nhỏ này sẽ đến được tay của thầy cô và các bạn để chúng ta cùng nhau di cư về cõi Phật A Mi Đà.

CHƯ PHẬT GIA HỘ

Kính thưa quý bạn! Trong thời gian viết cuốn sách này, tôi đã nhận được nhiều sự nhiệm màu của chư Phật gia hộ và vượt ra ngoài tưởng tượng của tôi. Thật ra, cuốn sách này được hoàn thành, không phải là thành quả của tôi mà đa phần là nhờ vào chư Phật gia hộ. Vì tôi chỉ học tới lớp 6 thì làm sao có thể viết văn. Nhưng nhờ niệm Phật và nhờ chư Phật gia hộ mà tôi mới hoàn thành được cuốn sách này. Đây là bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp. Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe câu chuyện nhiệm màu mà chị em tôi đã được chư Phật gia hộ trong thời gian tôi viết sách.

Trong thời gian viết cuốn sách này, có một điều mà

làm cho tôi luôn cảm thấy nuối tiếc, đó là: *“Câu chuyện luân hồi của chị tôi không có đủ bằng chứng”*. Có nhiều lần tôi than thở với mẹ Quán Âm rằng: *“Mẹ Quán Âm ơi! Tại sao mẹ lấy viên ngọc lại sớm quá, nếu như mẹ để lại trễ một chút thì câu chuyện của chị con sẽ độ được nhiều người”*. Nhưng không ngờ, những lời than thở trong tâm tôi đã được chư Phật cảm ứng. Ngày 26, tháng 5, năm 2003, tôi gọi về Việt Nam và nói chuyện với chị tôi rằng: *“Chị Hai ơi! Cuốn sách em viết xong rồi và đã đưa cho nhà in, khoảng vài tuần thì gia đình sẽ có sách đọc”*. Lúc đó, tôi chưa kịp nói xong thì chị tôi cắt ngang với giọng nói hấp tấp: *“Không được! Không được! Em phải ngưng lại ngay”*. Tôi ngạc nhiên hỏi tại sao, thì chị tôi nói với giọng mừng rỡ rằng: *“Viên ngọc đã có bằng chứng rồi”*. Tôi hỏi: *“Bằng chứng gì?”*. Chị tôi trả lời rằng: *“Em Tuyết đã tìm được thầy Thích Giác Hạnh, là người cách đây 30 năm đã làm lễ quy y và đặt pháp danh cho hai đứa”*. Sau khi nghe chị tôi nói xong thì tôi cảm thấy nửa mừng và nửa nghi nên tôi hỏi: *“Không phải Thầy đã vắng sanh rồi sao?”*. Chị tôi nói: *“Không! không! Thầy vẫn còn sống và còn trẻ lắm, không già như chị em mình đã nghĩ đâu”*. Tại sao chúng tôi lại nghĩ Thầy đã vắng sanh? Là vì lúc mẹ tôi dẫn chị em tôi đến chùa để quy y với Thầy, thì chúng tôi còn quá nhỏ nên không nhớ Thầy trụ trì là ai? Thêm vào, cách đây 30 năm thì làm sao mà Thầy còn sống. Vì vậy mà chị em tôi không nghĩ đến là đi tìm Thầy. Sau đó, tôi hỏi chị tôi rằng: *“Vậy năm nay Thầy khoảng bao nhiêu tuổi?”*. Chị tôi trả lời rằng:

“Thầy 58 tuổi”. Khi tôi nghe chị nói Thầy 58 tuổi thì tôi vô cùng thất vọng và nói rằng: *“Không thể nào, chị Tuyết đã tìm nhầm Thầy rồi”*. Chị tôi trả lời rằng: *“Không! Không! Thầy nói lúc Thầy làm trụ trì ở chùa Từ Vân, tỉnh Cam Ranh thì Thầy chỉ mới 27 tuổi”*. Lúc đó, tôi không tin và trả lời rằng: *“Mới 27 tuổi thì làm sao mà làm trụ trì một ngôi chùa lớn như vậy?”*. Chị tôi nói rằng: *“Lúc đầu tụi chị không tin và cũng nghĩ như em vậy. Nhưng sau khi nghe Thầy kể về câu chuyện cách đây 30 năm, mẹ đã dẫn 2 đứa em tới chùa gặp Thầy để quy y ra sao và mẹ đã đưa cho Thầy xem viên ngọc như thế nào. Sau đó, tụi chị mới tin, thì ra chính là Thầy”*.

Sau khi nghe chị tôi thuật lại câu chuyện, tôi vô cùng xúc động đến rơi nước mắt. Sau đó, chị tôi nói tiếp rằng: *“Em có biết không? Con Tuyết nó mừng tới khóc luôn và sáng nay nó và em Dung đã đi ra ngoài Vũng Tàu để tìm Thầy Giác Hạnh rồi”*. Sau khi nói chuyện với chị xong thì tôi cảm thấy trong lòng lâng lâng một niềm hạnh phúc không thể tả. Lúc đó, trong tâm tôi chỉ ước mong gặp được Thầy vì cảm giác có Thầy thật là ám cúng. Thật thương cho tôi bao nhiêu năm tự tu, tự học và thường tủi thân tự hỏi rằng: *“Tại sao mình vẫn chưa có duyên gặp được Thầy?”*. Bây giờ gặp lại Thầy tôi mới thấy mình si mê, giống như câu chuyện nói về một gã ăn xin có viên ngọc quý cột trong chéo áo mà không biết.

Xin quý bạn đọc những trang kế tiếp, vì đó là lá thư tâm sự của chị Tuyết (*Diệu Ngọc*) của tôi. Ngoài ra, còn có hai bản quy y của chị em tôi cách đây 30 năm và một

chứng thư của Thầy Giác Hạnh nói về viên ngọc của chị tôi và cuối cuốn sách này còn có một tấm hình của Thầy Giác Hạnh và chị của tôi chụp chung.

LÁ THƯ TÂM SỰ CỦA DIỆU NGỌC

Kính thưa quý bạn! Tôi tên là Đồng Thị Ánh Tuyết, pháp danh là Diệu Ngọc. Em tôi là Đồng Thị Kim Lan, pháp danh là Diệu Âm Diệu Ngộ, chúng tôi là chị em song sanh. Khi nghe em tôi viết cuốn sách “***Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi***” và trong đó có kể về câu chuyện luân hồi của tôi.

Trong thời gian em tôi viết cuốn sách này, hai chị em tôi rất buồn vì viên ngọc của tôi không có đủ bằng chứng thì sẽ khó làm cho quý bạn tin. Nhưng cuộc đời tôi hầu như mọi chuyện đều do ơn trên xếp đặt. Chính tôi cũng không thể giải thích hay diễn đạt hết những sự nhiệm màu mà tôi đã trải qua, vì ngôn ngữ không đủ để giải thích. Nhưng cho dù tôi có cố gắng giải thích thì cũng khó làm cho quý bạn tin và thậm chí còn cho câu chuyện của tôi là hoang đường. Vì vậy, ở đây tôi chỉ chia sẻ một chút để quý bạn tin sự gia hộ của chư Phật và Bồ tát là vạn lần chân thật.

Có một điều mà cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu, tại sao tôi luôn được mẹ Quán Âm gia hộ trong những lúc khổ đau hay tuyệt vọng. Cũng như câu chuyện hy hữu mới đây, tôi không ngờ mình có thể tìm lại được người Thầy sau 30 năm xa cách. Người Thầy mà chị em tôi nghĩ đã vắng sanh lâu rồi, nhưng không ngờ Thầy

vẫn còn sống. Bây giờ, tôi xin kể vào sự ngẫu nhiên nào mà tôi đã tìm được Thầy tôi.

Khoảng một năm qua, em tôi là Diệu Âm Diệu Ngộ ở Mỹ có giao cho tôi làm một chuyện phật sự, đó là: Ấn tống cuốn sách: **“*Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi*”** của cư sĩ Tịnh Hải để gửi đi khắp nơi. Vì vậy, trong một năm qua tôi thường lui tới nhà sách để đặt sách và lấy sách. Nhờ gửi Kinh sách mà tôi quen biết với thầy Thích Thông Châu và Thầy có cho biết là Thầy ở Thiền viện Thường Chiếu, thành phố Bà Rịa.

Sau đó, có một lần chị Hai tôi dọn nhà và soạn lại một số giấy tờ, hình ảnh để trả lại cho tôi. Vô tình tôi gặp lại tờ giấy quy y năm xưa và biết tên Thầy tôi là Thích Giác Hạnh. Lúc đó, trong tâm tôi chợt nghĩ: *“Có khi nào Thầy vẫn còn sống mà mình không biết?”*. Sau đó, có một lần tôi hỏi em Thoa của tôi rằng: *“Em hay đi chùa, vậy em có nghe Thầy nào tên là Thích Giác Hạnh không?”*. Em tôi trả lời rằng: *“Có, là ông Thầy hay kể những chuyện lạ của thế kỷ 21 trong băng cassette mà em đã đưa cho chị nghe cách đây mấy năm trước”*. Tôi hỏi vậy Thầy đó đang ở đâu thì em tôi trả lời rằng: *“Thầy đó đang ở thành phố Bà Rịa, nhưng em không biết là Thầy ở chùa nào?”*. Sau khi nghe em tôi nói như vậy, thì tôi nghĩ thầm chắc là Thầy đó có cùng tên thôi. Thêm vào, thời gian đó trong gia đình tôi đang có nhiều chuyện xảy ra, nên tôi không nghĩ đến chuyện là đi tìm Thầy.

Mãi cho đến ngày 16, tháng 5, năm 2003, thì tự nhiên tôi bị ngã bệnh và nhập viện hết bảy ngày. Trong

bảy ngày nằm ở bệnh viện, tôi cảm thấy chán đời. Trong lúc chán đời, thì tự nhiên tôi chợt nhớ đến Thầy tôi và cảm giác như Thầy vẫn còn sống và tôi muốn xuất viện sớm để đi tìm Thầy. Sau khi được xuất viện, thì tôi liền gọi cho Thầy Thích Thông Châu vì Thầy cũng ở thành phố Bà Rịa, mong là Thầy có thể giúp được tôi. Thật không ngờ đúng như những gì mà tôi đã dự tính.

Hôm đó, thầy Thông Châu đã cho tôi số điện thoại của thầy Thích Giác Hạnh. cầm số điện thoại của Thầy ở trong tay mà lòng tôi phập phồng không dám gọi. Sau khi đắn đo một hồi thì tôi gọi đến chùa. Khi nghe được tiếng của Thầy thì tôi ngật ngưỡng không biết mình phải bắt đầu từ đâu? Sau đó, tôi chỉ xin Thầy hoan hỷ nghe tôi kể một câu chuyện cách đây 30 năm. Khi nghe tôi kể thì Thầy quá bất ngờ và không nhớ ra câu chuyện của hai chị em tôi. Đến khi tôi nhắc đến viên ngọc thì Thầy liền nhớ lại và kể cho tôi nghe về câu chuyện năm xưa, lúc mà mẹ tôi dẫn hai chị em tôi đến gặp Thầy và đưa cho Thầy xem viên ngọc đó ra sao và sau đó Thầy đã đặt pháp danh cho hai chị em tôi như thế nào... Sau khi nghe Thầy thuật lại câu chuyện, thì tôi vô cùng vui mừng và xúc động. Gặp lại Thầy như gặp lại người cha thứ hai đã cho tôi pháp danh là Diệu Ngọc.

Sau khi nói chuyện với Thầy xong, thì tôi mong gặp được Thầy để xem hình dáng của Thầy bây giờ ra sao? Đến khi gặp được Thầy, thì lòng tôi cảm xúc vô bờ bến như gặp lại người cha bấy lâu xa cách. Lúc đó, tôi cảm thấy hạnh phúc và đã tâm sự cho Thầy nghe nhiều

chuyện đã xảy ra trong cuộc đời tôi.

Thưa quý bạn! Câu chuyện ở trên đều là do ơn trên gia hộ. Nếu như tôi không bị ngã bệnh thì chắc có lẽ tôi chưa gặp lại Thầy tôi. Trong thời gian nằm bệnh viện, tôi bị chích hết mũi kim này đến mũi kim khác, thân thể đau đớn và tôi cảm thấy làm người quá đau khổ. Trong lúc đau đớn, tôi chỉ mong sớm được vãng sanh để không còn đau khổ. Và trong lúc đau khổ tận cùng đó, tự nhiên tôi mong gặp được Thầy, dù tôi không nhớ Thầy là ai? Lúc đó, trong tôi như có một sự thúc đẩy vô hình nào đó, thật là khó giải thích, khiến cho tôi cứ nôn nóng muốn đi tìm Thầy. Sau khi gặp được Thầy thì tôi mới hiểu ra cơn bệnh của tôi vừa qua là do ơn trên xếp đặt, thúc dục tôi phải quyết tâm đi tìm Thầy, để Thầy làm chứng cho viên ngọc và câu chuyện luân hồi của tôi. Vì chỉ có Thầy mới là người duy nhất có thể làm chứng cho câu chuyện của tôi, để cho tâm nguyện của em tôi được tròn. Ở đây, tôi xin thưa với quý bạn một điều, đó là: *“Chư Phật và chư Bồ tát lúc nào cũng ở bên cạnh chúng ta. Chỉ cần chúng ta tu hành và niệm Phật có lòng thành thì sẽ được chư Phật và chư Bồ tát gia hộ”*.



CẢM TẠ ÂN ĐỨC SƯ PHỤ THÍCH GIÁC HẠNH

Con pháp danh là Diệu Âm Diệu Ngộ! Hôm nay, con xin cúi đầu đảnh lễ cảm tạ ân đức của sư phụ đã cho con được tròn tâm nguyện và con cảm ơn Thầy đã đặt cho con pháp danh là Diệu Ngộ, nhờ nhân duyên này mà con mới được ngộ đạo. Đây là duyên phần Thầy trò có sẵn nên 30 năm sau khi con viết cuốn sách đầu tay, thì chính Thầy là người chứng minh và dạy cho con sửa những điều sai. Con cảm ơn Thầy đã cho con một niềm hạnh phúc ấm áp. Con xin sư phụ hãy giữ gìn sức khỏe trên đường đi hoằng truyền Phật Pháp.

**Diệu Âm Diệu Ngộ
Nam Mô A Mi Đà Phật**

Kẻ đời mới sinh ra có viên ngọc

- x -

Năm 1972 tôi được Giáo Hội bổ nhiệm về làm Chánh Đại Diện Phật Giáo, Chi Xã Cam Ranh. Chùa Cư Sĩ Viên là chùa tỉnh hội, hàng đêm có hơn 30 đạo hiếu về tụng kinh Phật Hoa. Trong số đạo hiếu đó có bà Ngô Thị Chánh vừa kể vừa đưa cho tôi xem một viên ngọc lỏng đều đều như màu trong suốt như hạt sương luối sáng đọng lại trên ngọn cỏ, viên ngọc này của đứa con gái tên là Anh Tuyết. Khi mới sinh ra bé chỉ câu lên đều dưới trăn viên ngọc, tôi thấy lạ gửi lại đã 1 năm qua. Hai chị em sinh đôi Anh Tuyết là chị Kim Loan là em.

Bà đưa viên ngọc và đặt lên tay của tôi. Lần đầu tiên tôi trông thấy viên ngọc từ trong lòng con người mà ra. Sau đó bà đưa 2 đứa con của bà lên chùa quy y tam bảo.

Có lẽ Thầy danh cho cả 2 chi em là:

- 1/- Đông Chi Anh Nguyệt P. D. Diêu Ngọc
- 2/- Đông Chi Kim Sơn P. D. Diêu Ngọc

Thầy họ xa cách 30 năm. Năm nay 2003
 mình có gặp lại tại Chùa Hội Phước. Chi cả
 Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phát từ
 Diêu Ngọc đưa cho xem ảnh chụp y từ năm 1973
 hơn 30 năm.

Có viết lời này để xác mình là viên
 ngọc của Anh Nguyệt Thầy danh Diêu Ngọc mà
 mẹ của cô cho tôi đem tìm mất, là sự thật
 hoàn toàn


Bà Rịa ngày 22/6/2003



Cư sĩ chùa Hội Phước

(Handwritten signature)

T. T. Thích Giác Hạnh



PHẢI QUY-Y

Đệ-tử Đặng-phí Kim Loan sinh 15.4.1962
 làng _____ Quận _____ Tỉnh _____
 Ngày nay bởi đấng Tam Bảo, phát-nguyện thọ-trì Tam-quy, Ngũ-
 giới của Phật, đã mở nên Phật-tử chân-chính.

A.- PHÁP TAM-QUY

I.- QUY-Y PHẬT: Đệ-tử quy-y Phật, là bậc phước trí
 hoàn toàn, thế trọn đời không quy-y trời, thần, quỷ, vật.
 QUY-Y PHÁP: Đệ-tử quy-y Pháp, là giáo-lý và-
 của Phật, thế trọn đời không quy-y ngoại-đạo là-giáo-
 QUY-Y TĂNG: Đệ-tử quy-y Tăng, là không vi-xuất-
 gia đình, thế trọn đời không quy-y bất-dòng-khác-ác.

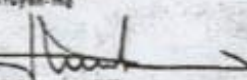
1.- NĂM GIỚI CẤM

- 1/ KHÔNG BƯỚC GIẾT HẠI
- 2/ KHÔNG BƯỚC TRÒM CƯỚP
- 3/ KHÔNG BƯỚC TA DÂM
- 4/ KHÔNG BƯỚC NÓI DỐI
- 5/ KHÔNG BƯỚC UỐNG RƯỢU.

Pháp Tam-quy là bước đầu của người Phật-tử, năm giới cấm
 là công hạnh thiết yếu của người đã thọ Tam-quy. Hiện thế phước
 huệ trong-nghiệm, tôn-chung sinh về cõi Phật.

Vậy Đệ-tử Đặng-phí Kim Loan Pháp-danh Đức Ngộ
 phải chỉ tâm phụng.

Phật-Loát 1517, Ngụ Đ. Đông 12, mùa 1973.
 Tôn-từ Thích Giác Hạnh, Truyền-hệ


 THÍCH GIÁC HẠNH

PHẢI QUY-Y

Đệ-tử Đông-thị Ân-lu Tuyết sinh 15.6.1962
 làng _____ Quận _____ Tỉnh _____

Ngày nay hồi đầu Tam Bảo, phát-nguyện thọ-trì Tam-quy, Ngũ-giới của Phật, đề trở nên Phật-tử chân-chính.

A.- PHÁP TAM-QUY

1.- QUY-Y PHẬT: Đệ-tử quy-y Phật, là bậc phước trí hoàn toàn, thể trọn đời không quy-y trời, thần, quỷ, vật.

2.- QUY-Y PHÁP: Đệ-tử quy-y Pháp, là giáo-lý vô-thượng của Phật, thể trọn đời không quy-y ngoại-đạo tà-giáo

3.- QUY-Y TĂNG: Đệ-tử quy-y Tăng, là những vị xuất-gia chân chính, thể trọn đời không quy-y ban, đảng xấu ác.

B - NĂM GIỚI CẤM

- 1/ KHÔNG ĐƯỢC GIẾT HAI.
- 2/ KHÔNG ĐƯỢC TRÒM CƯỚP.
- 3/ KHÔNG ĐƯỢC TÀ DÂM.
- 4/ KHÔNG ĐƯỢC NÓI DỐI.
- 5/ KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU.

Pháp Tam-quy là bước đầu của người Phật-tử, năm giới cấm là công hạnh thiết yếu của người đã thọ Tam-quy. Hiện thể phúc huệ trang-nghiêm, lâm-chung sanh về cõi Phật.

Vậy Đệ-tử Đông-thị Ân-lu Tuyết Pháp-danh Diêu Ngộ phải chí tâm phụng-trì.

Phật-Lịch 2517 Ngày 8 tháng 12 năm 1973.

Bản-sư Thích Giác Hạnh Truyền-tho


 THÍCH-GIÁC-HẠNH

LỜI THỈNH CẦU

Kính thưa quý bạn đồng tu tại gia! Tôi biết hiện tại có nhiều bạn niệm Phật đã chứng được nhất tâm tam muội và có nhiều bạn đã thấy được những chuyện luân hồi. Chẳng qua quý bạn không dám nói ra vì sợ người đời chửi chúng ta tu hành mà vẫn còn tánh khoe khoang... Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Thùng rỗng thì kêu to, những người không ra gì thì thường hay khoe khoang. Còn những người tu chứng thật sự thì sẽ không khoe khoang mà họ chỉ ẩn danh im lặng”*. Nếu luận về mặt thế gian, thì những lời chỉ trích của chúng ta là đúng không sai. Nhưng nếu luận về mặt tu hành và độ tha, thì những lời chỉ trích của ta có khi đúng mà có khi sai. Tại sao? Vì nếu ta chỉ trích những người khoe khoang vì danh vì lợi, thì những lời chỉ trích của ta là đúng. Nhưng nếu ta chỉ trích những người khoe khoang với tâm ý hoằng pháp và cứu độ chúng sanh, thì những lời chỉ trích của ta là sai.

Quý bạn thử nghĩ lại xem: Mấy ngàn năm qua, chúng ta chỉ đưa ra lý thuyết và thực hành cao siêu của Phật pháp mà không dám đưa ra những bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp. Bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp là gì? **Chính là những người con Phật có tu và có chứng. Vì chỉ có họ mới phơi bày được diệu lý của Kinh Phật và chỉ có họ mới phơi bày được kết quả nhiệm màu của Phật pháp**. Ngày nay, nếu muốn người ta tin một điều gì đó, thì chúng ta phải cho họ thấy

được bằng chứng. Vì bằng chứng là niềm tin và hy vọng mà tất cả chúng ta, ai cũng đều muốn thấy.

Nếu là Phật tử thì chúng ta phải hiểu: **“Bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp là quan trọng nhất vì đó là những bài pháp sống thực để cứu chúng sanh”**. Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không dám đưa ra những bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp, nên đạo Phật không được phát triển mạnh như các đạo khác ở trên thế giới.

Còn nói về chư Tăng, Ni, tại sao xưa nay quý Ngài không dám phát huy những bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp ra ngoài đại chúng? Là vì chư Tăng, Ni có nỗi khổ tâm. Tại sao? Vì trong Phật giáo có nhiều tông, phái khác nhau nên cách tu hành và dẫn chúng của chư Tăng, Ni cũng có khác nhau. Vì cách tu hành khác nhau nên khi được chứng đắc thì chư Tăng, Ni không dám nói ra ngoài. Tại sao? Vì lo Tăng đoàn và Phật tử sẽ có sự phân tranh và ganh tị. Vì vậy mà bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp không được lưu rộng khắp nhân gian, mà chỉ phát huy nhỏ hẹp trong phạm vi của chùa.

Thưa quý bạn! Ở trên, là nói về những nỗi khổ tâm của hàng Tăng, Ni xuất gia. Còn nói về Cư sĩ tu hành tại gia thì khác. Tại sao? Vì chúng ta không bị ràng buộc bởi giới luật của Tăng đoàn và không bị lệ thuộc vào một nhóm Phật tử nào, nên chúng ta có quyền nói lên sự chứng đắc của mình (*tức nói lên bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp*) để hoằng dương chánh pháp và cứu độ chúng sanh. Thêm vào, bằng chứng của hàng Phật tử

tại gia sẽ cứu được chúng sanh nhiều hơn. Tại sao? Vì người xuất gia tu hành mà được chứng đắc là chuyện bình thường, không có gì để bàn. Nhưng Phật tử tu hành ở tại gia mà được chứng đắc, thì sẽ giúp cho đại chúng có thêm niềm tin với đạo Phật. Rồi từ niềm tin đó mà họ sẽ phát tâm tu hành để giải thoát. Đây là cách độ chúng sanh có hiệu quả nhất.

Nếu bạn là người niệm Phật đã chứng được nhất tâm, thì bạn nên can đảm chia sẻ sự nhiệm mầu của Phật pháp cho mọi người cùng biết”. Bạn không nên lo sợ bị người đời chỉ trích. Nếu như có ai chỉ trích thì bạn phải biết đó là cách đánh phá của con cháu Ma vương trong thời mạt pháp này. Tại sao? Vì Ma vương rất sợ chúng ta đưa ra những bằng chứng nhiệm mầu của pháp môn Tịnh độ. Vì vậy mà nhiều năm qua chúng ta đã tìm đủ cách để đánh phá những người đang nói lên sự nhiệm mầu của Pháp môn Tịnh độ.

Quý bạn nên biết rằng: *“Chúng ta chỉ khoe Phật pháp nhiệm mầu, chứ không phải khoe bản thân chúng ta”*. Điều quan trọng là miệng của ta khoe nhưng tâm của ta không bị động bởi danh lợi là đủ rồi. Trách nhiệm của chúng ta là phải nói cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới biết rằng: ***“Pháp môn Tịnh độ có công năng nhiệm mầu, sẽ giúp ta khai mở trí tuệ, sẽ giúp ta chuyển hóa nghiệp tội, sẽ giúp ta chuyển hóa thân tâm và sẽ giúp ta chuyển phàm thành Phật”***.

Nếu chúng ta đi khuyên người niệm Phật mà không dám nói lên những bằng chứng nhiệm mầu của pháp

môn Tịnh độ, thì ta không xứng đáng làm đệ tử của Phật và cũng không xứng đáng tu pháp Phật thừa. Ý nghĩa Phật thừa là bao la vô cùng tận. Nghĩa là nói: *“Người tu pháp Phật thừa (Tịnh độ) thì phải có tâm từ bi hoằng dương chánh pháp và phải phơi bày những bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp để lưu rộng khắp nhân gian”*.

Thưa quý bạn! Trong tâm của tôi có một thỉnh cầu, đó là: *“Nếu chúng ta biết trước được ngày giờ vãng sanh thì nên nhờ người đến quay phim để lại bằng chứng cho hậu thế”*. Cũng như câu chuyện niệm Phật vãng sanh của cụ bà Triệu Vinh Phương 94 tuổi ở Trung Hoa lục địa đã vãng sanh năm 1999. Cụ đã để lại cuộn phim thâu tất cả bằng chứng khi cụ vãng sanh và đã để lại nhiều xá lợi như: *“Minh là mẹ Quán Âm, đầu là Phật A Mi Đà và đài sen...”*. Tất cả những gì cụ để lại đều là những bằng chứng sống nhiệm màu của Phật pháp. Cụ bà tuy đã vãng sanh, nhưng cuộn phim và xá lợi của cụ bà đã độ không biết bao nhiêu là chúng sanh.

Ngày nay, muốn cứu chúng sanh thì ngoài lấy những bằng chứng sống nhiệm màu của Phật pháp ra, thì không còn cách nào khác. Nếu là Phật tử thì chúng ta phải hiểu được đạo lý này và phải có trách nhiệm hoằng dương chánh pháp của Như Lai. Chúng ta phải can đảm chứng minh cho cả thế giới thấy phương pháp cứu chúng sanh của Phật A Mi Đà là cao siêu nhiệm màu. Nếu chúng ta, ai cũng làm được như vậy thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

ĐÚNG HAY SAI?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Người chứng đắc thật sự sẽ đạt đến cảnh giới không, nếu là không thì không có gì để khoe”*. Ý nghĩ này của chúng ta rất đúng, nhưng chỉ đúng trên mặt đối đãi của thế gian và đúng trên các pháp môn tu khác, còn trên pháp môn Tịnh độ thì ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm. Tại sao? Vì pháp môn Tịnh độ là pháp môn có nhị lực. Nghĩa là sự tu hành của ta phải nhờ vào tha lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. (*Tha lực, tức là Phật lực, Pháp lực và Tâm lực*). Nếu không có tha lực của chư Phật gia hộ, thì người tu Tịnh độ sẽ không bao giờ được chứng đắc.

Còn nói về người tu Thiền thì họ không nhờ vào tha lực của chư Phật, mà họ chỉ nhờ vào tự lực của chính mình. Vì vậy, người tu Thiền càng cao thì càng thấy cái **không**, nghĩa là họ không thấy cái có của tha lực. Còn người tu Tịnh độ càng cao thì càng thấy cái **có**. Cái có mà chúng ta sẽ có được, đó là:

Một, trong mỗi niệm của ta đều thâm nhiếp được Phật lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Nhờ vậy mà khi được nhất tâm, ta mới có một niệm A Mi Đà Phật tam muội ở trong tâm và bao trùm cả vũ trụ.

Hai, trong mỗi niệm mà ta đang niệm đều trực chỉ khai mở trí tuệ, trực chỉ chuyển hóa nghiệp tội, trực chỉ chuyển hóa thân tâm và trực chỉ thành Phật từng phần.

Nói như vậy không có nghĩa là người tu Tịnh độ

không thấy được cái không. Dĩ nhiên là chúng ta sẽ thấy được cái **không**. Nhưng cái không mà chúng ta thấy, đó là: *“Cái ta (ta giả) của mình không còn hiện hữu và sự chứng đắc của ta đa phần là nhờ vào tha lực và nguyện lực của Phật A Mi Đà”*. Nếu sự chứng đắc của ta đa phần là nhờ vào tha lực và nguyện lực của Phật A Mi Đà. Vậy khi ta nói lên sự chứng đắc của mình thì không có gì gọi là sai mà phải nói là đúng. Tại sao? Vì chúng ta không có khoe bản thân mà chúng ta chỉ khoe cách cứu chúng sanh của Phật A Mi Đà là cao siêu mà thôi. Không những vậy mà chúng ta còn khoe những gì Phật Thích Ca thuyết trong những bộ Kinh Tịnh độ là vạn lần chân thật. Nếu là Phật tử thì chúng ta phải hiểu được đạo lý này và phải có can đảm tuyên dương những bằng chứng nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ ra ngoài đại chúng. Có như vậy thì chúng ta mới hoằng dương được chánh pháp, mới cứu được chúng sanh trong thời mạt pháp này.

Còn nói về sự chứng đắc của tôi, thì xin quý bạn đừng vội phán đoán vì thời gian sẽ trả lời cho quý bạn biết hết tất cả. Điều quan trọng là bạn nên phát tâm niệm Phật để thành Phật. Khi được nhất tâm thì mọi thắc mắc trong tâm bạn sẽ được thông. Thêm vào, tam muội không có hình tướng. Nếu không có hình tướng thì bạn không nên tìm hiểu về tôi làm gì, vì chỉ làm mất thời gian quý báu của bạn mà thôi.

Còn nói về người niệm Phật được nhất tâm và chưa được nhất tâm khác nhau ở chỗ nào, thì tôi xin thưa rằng: Người niệm Phật được nhất tâm là người đã đoạn

được kiến tư phiền não. Nghĩa là tâm của họ được thanh tịnh, không còn tham, sân, si khổng chế. Nhưng cho dù họ có tu được đến đây, thì họ chỉ mới đoạn được tham, sân, si của mặt thô, còn mặt vi tế thì họ chưa đoạn được. Thêm vào, người chứng được nhất tâm có cao thấp khác nhau. Cũng như có người thì đoạn được tham đắm vật chất và luyến ái, nhưng chưa đoạn được hư danh. Còn một điều mà quý bạn không nên nhầm lẫn, đó là: *“Người chứng Nhất tâm chỉ có thần thông của tâm thanh tịnh, chứ không có thần thông biến hóa như A-la-hán”*.

Còn nói về mặt hình tướng, thì quý bạn không nên hiểu lầm cho rằng: *“Người có tâm thanh tịnh thì phải đi đứng khoan thai hay phải nói năng nhỏ nhẹ”*. Nếu hiểu như vậy thì bạn là người chấp tướng, Tại sao? Vì mỗi người đều có ngành nghề, hoàn cảnh và trách nhiệm khác nhau. Đó, là chưa nói đến mỗi người đều có hạnh nguyện khác nhau, nên chúng ta không thể dựa vào hình tướng hay hành động của họ mà vội phán xét họ có tâm thanh tịnh hay không. Nếu bạn muốn biết người tu hành có tâm thanh tịnh hay không, thật dễ thôi. Bạn chỉ cần quán xét họ qua những yếu tố sau đây: ***“Nếu một người có tâm thanh tịnh thì mỗi câu họ nói đều là vì lợi ích cho chúng sanh và mỗi hành động của họ làm đều là hy sinh cho chúng sanh”***. Nếu người nào có đủ hai yếu tố căn bản trên, thì người đó thật sự có tâm thanh tịnh. Còn nếu ngược lại thì không phải.

Thưa quý bạn! Tôi viết thêm bài này là để giải tỏa những thắc mắc đúng sai ở trong tâm quý bạn. Còn riêng

tôi, từ ngày đặt bút viết cuốn sách này để nói lên sự chứng nghiệm của mình thì tôi đã chấp nhận mọi hậu quả. Nên vấn đề đúng hay sai đối với tôi không còn quan trọng, mà điều quan trọng đối với tôi, đó là: ***“Làm sao phơi bày được tất cả những bằng chứng nhiệm mầu của pháp môn Tịnh độ của Như Lai để cho chúng sanh tin sâu và nguyện niệm Phật để thành Phật”***. Chỉ cần quý bạn chịu tin và phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì cho dù hành động khoe của tôi có bị phạm giới hay bị đọa địa ngục thì có đáng gì.

KHOE KHOANG

Khoe khoang mới xứng Đại thừa
Khoe khoang mới độ được nhiều chúng sanh
Khoe khoang tâm giữ tịnh thanh
Khoe khoang như vậy mới là từ bi.



LỜI CHÂN THẬT

Tôi pháp danh là Diệu Âm Diệu Ngộ. Hôm nay, tôi xin thề với mười phương thế giới chúng sanh là: Từ ngày tôi được nhất tâm Tam muội đến nay đã được 17 năm (*tính đến năm 2018*) và ngày nào tôi cũng nghe được cả Trời niệm Phật. (*Là tiếng niệm Phật từ tâm phát ra nhưng vang rộng khắp hư không*) và những lời tôi trình bày về sự chứng nghiệm là chân thật. Nếu như tôi bịa đặt, xin cho tôi bị đọa địa ngục vĩnh viễn không được siêu thoát hay hồn phách bị tiêu tan.

**Mong quý bạn hãy tin sâu niệm Phật
Nam mô A Mi Đà Phật**

(Tôi nguyện thề cho tới khi nào không còn một chúng sanh thì mới hết thề. Tôi thề là để chứng minh lời Phật dạy là vạn lần chân thật, không phải thề để quý bạn tin tôi chứng được nhất tâm Tam muội).

NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG

(Bài này trích ra từ cuốn “**Tịnh Độ Thực Chứng**” do chúng tôi biên soạn và cho ấn tống vào năm 2015).

Kính thưa quý bạn! Nhiều năm qua, có nhiều phật tử gửi email hoặc gọi phone tâm sự với chúng tôi rằng: *"Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngô! Sau khi chúng con đọc được bài viết của ngài Trí Tịnh nói về sự sai sót giữa chữ Mi và Di và đọc được bài chia sẻ của cô nói về chữ Mi và Di. Sau đó, chúng con đã lên các mạng internet để tìm hiểu về vấn đề này. Sau khi tìm hiểu, chúng con thấy những gì mà ngài Trí Tịnh và cô nói trong sách đều đúng sự thật. Sau khi biết được sự thật, chúng con đã niệm thủ A Mi Đà Phật và A Di Đà Phật để so sánh với nhau và chúng con nhận thấy khi niệm A Mi rất là thoải mái, ít bị tổn khí lực và quai hàm của mình không bị mỏi hay bị tẹo cứng như trước kia niệm A Di. Nhờ vậy mà bây giờ mỗi ngày chúng con niệm Phật được nhiều ngàn câu. Nhờ niệm Phật được nhiều ngàn câu mà công phu tu hành của chúng con cũng được tăng lên rất nhanh. Còn trước kia niệm A Di, ngày nào mà niệm khoảng một ngàn câu, thì chúng con đều cảm thấy rất mệt, tổn nhiều khí lực và quai hàm bị tẹo cứng không thể niệm nhiều, vì vậy mà kết quả không được như ý. Sau khi biết được sự thật, chúng con và gia đình đều đã chuyển qua niệm A Mi Đà Phật, nhưng có một điều làm cho chúng con cảm thấy lo lắng, đó là: Hiện tại, chúng con thấy có nhiều*

Tăng, Ni trong các chùa vẫn còn dẫn dắt phật tử tu niệm A Di Đà Phật. Chúng con lo rằng nếu trong gia đình có người hấp hối cần đến ban Hộ niệm, thì chúng con biết đi đâu để tìm Tăng, Ni và Cư sĩ chuyên niệm A Mi Đà Phật để hộ niệm cho chúng con?”

Thưa quý bạn! Điều này thì quý bạn không nên lo lắng nhiều vì đa số Tăng, Ni và phật tử ở trong các chùa và đạo tràng họ đã âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật cách đây mấy mươi năm rồi, không phải chỉ mới hơn mười năm nay (*nói riêng những chùa và những đạo tràng tu Tịnh độ*). Còn tại sao quý Tăng, Ni bên trong thì âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật, mà bên ngoài thì vẫn còn dẫn dắt đại chúng tu niệm A Di Đà Phật? Là vì quý Tăng, Ni thấy đa số người đời vẫn chưa hiểu được chỗ sai của chữ **Di**, mà nhất là những người ở những miền vùng quê, họ không có đủ điều kiện tiếp cận với internet để tìm hiểu thông tin của thế giới, nên sự hiểu biết của họ vẫn còn hạn hẹp. Vì vậy mà quý Tăng, Ni vẫn còn dùng câu **A Di Đà Phật** để dẫn dắt họ. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội hiểu lầm cho rằng quý Tăng, Ni nghĩ niệm A Mi là sai, nên không dẫn dắt đại chúng tu niệm A Mi Đà Phật. Thêm vào, ở trong giáo hội Phật giáo Việt Nam có nhiều Tông phái khác nhau như là: **Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Hoa nghiêm tông**... Vì có nhiều Tông phái khác nhau, nên cách tu hành của mỗi Tông cũng có khác nhau. Vì có khác nhau, nên các chùa tu

Tịnh độ muốn chuyển **Di** thành **Mi** thì phải cần có thời gian để mà chuyển đổi từ từ.

Tóm lại, về vấn đề niệm **A Mi** và **A Di** thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Nếu trong nhà của bạn có người thân đang bị hấp hối, mà người hấp hối này lúc còn sống chuyên niệm A Mi Đà Phật, khi mời ban Hộ niệm của quý Tăng, Ni hay Cư sĩ đến, thì ta nên thỉnh cầu họ niệm **A Mi Đà Phật** hay **Nam mô A Mi Đà Phật** để hộ niệm cho người thân của mình. Nếu họ là những người hiểu đạo và tu hành chân chính, thì họ sẽ không từ chối và sẽ hoan hỷ niệm A Mi Đà Phật. Chỉ có những người không hiểu đạo và tu hành không chân chính, thì họ mới từ chối không chịu niệm A Mi Đà Phật. Nếu quý bạn không may gặp những người này, thì tốt nhất là không nên mời ban Hộ niệm của họ, vì chỉ hại người thân của mình mà thôi.

Còn về phần chúng ta, thì phải lo tập niệm A Mi và A Di cho được dung thông với nhau từ bây giờ. Có như vậy thì tới phút lâm chung, ta sẽ không bị chướng ngại. Còn nếu bạn là người thích đến chùa để tu niệm Phật mà những ngôi chùa gần nơi bạn ở không tu niệm **A Mi Đà Phật** mà chỉ tu niệm **A Di Đà Phật**, thì bạn vào đó tu niệm với họ cũng chẳng sao. Chỉ có điều là khi vào chùa thì bạn niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng, còn khi về nhà thì bạn niệm A Mi Đà Phật theo ý của mình. Có như vậy thì khi đi hộ niệm cho người hay tới phút lâm chung ta sẽ không bị chướng ngại. Tóm lại,

nếu quý bạn niệm Phật dung thông được cả A Mi và A Di, thì trong bất cứ trường hợp nào bạn cũng không bị chướng ngại.

Nếu nói trên mặt văn tự, thì cách phát âm giữa chữ **Mi** và **Di** không có chướng ngại nhiều, nhưng nếu nói trên mặt tu hành, thì giữa chữ **Mi** và **Di** có sự chướng ngại rất lớn đối với những người tu Tịnh độ. Tại sao? Vì người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải cần niệm Phật ít nhất là vài ngàn câu, đó là nói với những người tu hành không tinh tấn. Còn những người tu hành tinh tấn, thì mỗi ngày họ niệm Phật lên đến vài chục ngàn câu. Nếu chúng ta niệm **A Di Đà Phật** mỗi ngày nhiều ngàn câu và niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn hại đến sức khỏe, tổn hại đến quai hàm và tổn hại đến công phu tu hành của ta. Giờ tôi xin phân tích từng phần để quý bạn hiểu những sự tổn hại đó như thế nào?

1. Tổn hại sức khỏe: Khi niệm chữ **Di** ta phải dùng sức lực của mình nhiều hơn so với niệm chữ **Mi**. Nếu ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn hại sức khỏe rất nhiều mà chính mình không hiểu tại sao?

2. Tổn hại quai hàm: Khi niệm chữ **Di**, quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào. Nếu mỗi ngày ta niệm Phật vài ngàn câu, thì quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào vài ngàn lần. Nếu ta niệm Phật mỗi ngày chỉ có vài chục câu, thì không bị tổn thương đến quai hàm

nhieu. Nhưng nếu ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì khi về già quai hàm của ta sẽ bị tổn thương rất nặng, mà chính mình không hiểu tại sao?

Thêm vào, đa số những người tu hành niệm Phật là những người lớn tuổi, mà lớn tuổi thì quai hàm không còn được dẻo dai như những người trẻ tuổi, nên rất dễ bị tổn thương. Vì vậy, người tu pháp Tịnh độ phải cần nhắc cho thật kỹ. Vì một khi mang căn bệnh sái quai hàm rồi, thì sẽ không có cách chữa khỏi và căn bệnh này sẽ hành hạ ta đau 24/24, mà nhất là khi ta nói chuyện hay ăn uống thì sẽ bị đau hơn. Tôi là người mang căn bệnh sái quai hàm này đã nhiều năm, nên tôi không muốn quý bạn bị đau khổ giống như tôi.

3. Tổn hại công phu: Người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải niệm Phật ít nhất là từ vài ngàn câu trở lên. Nhưng chữ **Di** là sự chướng ngại lớn nhất cho những người tu Tịnh độ. Tại sao? Vì khi niệm chữ **Di** ra tiếng thì ta không thể niệm Phật được nhiều, vì lưỡi và quai hàm của ta sẽ bị trọ cứng. Còn khi niệm thầm thì chữ **Di** thường hay bị lơ mờ, làm cho tâm của ta nghe không được rõ. Còn khi niệm thầm chữ **Mi** thì tâm ta nghe được rất rõ ràng. Tóm lại, chúng ta niệm chữ **Di** thì lâu được nhất tâm hơn là niệm chữ **Mi**. *(Xin quý bạn đọc tiếp bài viết của ngài Trí Tịnh và bài viết của tôi ở phần sau thì sẽ hiểu rõ hơn).*

Thưa quý bạn! Nếu chữ **Di** không làm tổn hại đến mặt **tu hành** và không làm tổn hại đến **sức khỏe** của những người tu Tịnh độ, thì ngài Trí Tịnh không cần phải hy sinh đứng lên để nói ra sự sai lầm của chữ **Di**. Khi nói ra sự thật này thì Ngài biết sẽ bị nhiều người chỉ trích, mà nhất là những người tu hành không cùng Tông phái. Nhưng Ngài không lo sợ về những lời chỉ trích của người đời, mà Ngài chỉ lo cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai không hiểu được chỗ sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, Ngài thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử tu Tịnh độ từ xưa đến nay và bây giờ đến lúc phải cần thay đổi chữ **Di** thành **Mi**, để giúp cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật hơn. Nếu quý bạn là người hiểu đạo thì phải biết mang ơn Ngài còn không hết, có lý nào lại đi chỉ trích Ngài. Xin quý bạn hãy thận trọng về lời nói của mình, vì quả báo của tội khẩu nghiệp rất là đáng sợ.

Thưa quý bạn! Tâm nguyện của tôi cũng giống như tâm nguyện của ngài Trí Tịnh. Tôi không lo sợ về vấn đề chỉ trích của người đời, mà tôi chỉ lo cho con cháu của tôi hiện tại và tương lai không hiểu được sự sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, tôi thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử trong quá khứ, hiện tại và tương lai, nên nhiều năm qua tôi không ngừng nghĩ viết sách để nói lên sự thật sai sót này. Tôi thiết nghĩ đến lúc chúng ta phải có trách nhiệm nói lên sự thật, để giúp cho con cháu chúng ta

hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật và không còn bị tổn thương đến sức khỏe.

TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?

(Bài này trích từ cuốn “Hương sen Vạn Đức” của Ngài Trí Tịnh).

Tại sao lại niệm “Nam mô A Mi Đà Phật”?

Sáu chữ hồng danh đây nguyên là Phạn âm (tiếng Thiên Trúc). Hai chữ đầu (Nam mô) nguyên âm là Namo, ta quen đọc liền vắn Nam mô, là lời tỏ lòng thành kính, có nghĩa là Quy y (về nương) và Quy mạng (đem thân mạng trở về).

Chữ thứ sáu (Phật) nguyên âm là Buddha (Bụt Đa hay Bụt Tô), ta quen đọc gọn là Phật, chỉ cho đáng hoàn toàn giác ngộ (đáng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác).

Ba chữ giữa (A Mi Đà) là biệt danh của đáng Cực Lạc giáo chủ, dịch nghĩa là Vô Lượng (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ). Như trong Kinh, đức Bồn sư tự giải thích rằng: *“Đức Phật ấy, quang minh vô lượng, soi suốt các cõi nước ở mười phương không bị cách ngại. Đức Phật ấy và nhân dân trong nước của Ngài thọ mạng vô lượng vô biên vô số kiếp”*.

Trong Quán Kinh, nói: *“Nếu người chí tâm xưng danh hiệu của đức Phật đây, thời trong mỗi niệm diệt được tội sanh tử trong 80 ức kiếp và được vãng sanh...”*.

Trong Kinh Chư Phật Hộ Niệm nói: *“Nếu người nghe danh hiệu của đức Phật đây mà chấp trì trong một*

ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn thời được thành tựu nhiều thiện căn phước đức. Đức Phật ấy và Thánh chúng sẽ hiện đến nghinh tiếp...”

Kinh Văn-thù Vần Bát-nhã nói: *“Nếu người chuyên xưng danh hiệu thời đặng chứng Nhất Hạnh Tam-muội và chóng thành Phật...”*

Xem như lời của đức Bồn sư Thích-ca, đáng chân thật ngữ phán trên đây, thời thấy rằng ba tiếng hồng danh của đức Giáo chủ Cực Lạc có những năng lực bất khả tư nghị. Muốn được kết quả to tát như lời trong Kinh, hành nhân phải chí tâm xưng niệm, và phải xưng niệm đúng âm vận, chớ không nên như người Pháp gọi danh từ Chợ Lớn là Sô lông, hay Bà Rịa là Baria.

Ba chữ A Mi Đà, nguyên là Phạn âm. Người Trung Quốc đọc là A Mi Thô và họ tụng xuôi là Á Mi Thồ. Danh hiệu ấy truyền qua xứ Việt ta bằng chữ Trung Quốc, biên sẵn trong các pho Kinh sách Trung Quốc. Người Việt ta cứ theo lệ phổ thông, chữ đầu đọc đó nên đọc là A Di Đà. Như đọc Nã-phá-luân để kêu Hoàng đế Napoleon (Na-po-lê-ông), cùng đọc Ba-lê để kêu kinh đô Paris (Pari).

Với sự phiên âm bằng chữ Trung Quốc, người Trung Quốc đọc giống gần với nguyên âm, mà người Việt ta đọc sai quá xa. Giá như ta gặp Hoàng đế Pháp và gọi ông ta là Nã-phá-luân thời thật là đáng buồn cười. Với A Di Đà để gọi đức Giáo chủ Cực Lạc cũng theo lệ đó.

Nhiều năm về trước, trong thời gian niệm Phật theo

thông lệ Nam mô A Di Đà Phật, khi chuyên niệm nhiều (*mỗi ngày từ hai vạn câu trở lên*), tôi bị sự chướng là trệ tiếng trong lúc niệm ra tiếng và lơ mờ trong lúc niệm thầm. Giữa lúc đó, tiếng “Di” là chủ của sự chướng. Vì thế, tôi mới để ý đến chính âm vận của sáu tiếng hồng danh. Đồng thời, lời của Tổ Vân Thê trong Sớ Sao nói: *“Hồng danh Nam mô A Mi Đà Phật toàn là tiếng Phạn, chuyên trì không quên, thời cùng với pháp trì chú của Mật tông đồng nhau”*, lại thúc đẩy tôi vào sự khảo cứu.

Với vần La tinh, người Anh ghép Amita mà tôi được thấy ở bộ Phật Học Đại Từ Điển. Tôi đem ba chữ A Mi Đà ra hỏi, thời các sư Trung Quốc cũng như Cư sĩ Trung Quốc đều đọc gần từng tiếng một trước mặt tôi: A Mi Thô.

Hai tiếng đầu “A” và “Mi” đã nhất định và đồng thời quyết chắc đọc “Di” là sai. Tôi còn thắc mắc ở tiếng thứ ba, vì nếu đọc Amita như vần tiếng Anh, cùng A-mi-thô như người Trung Quốc thời với tiếng Việt có hai điều bất tiện:

Nghe không nghiêm và không êm.

Quá khác với thông lệ từ xưa.

Một học giả Pa-li và Phạn ngữ giải thích: Chữ “Đà” của Trung Quốc dùng phiên âm Phạn ngữ có hai giọng:

Thô như danh từ “Bụt Thô” mà người Trung Quốc đọc xuôi là “Bù Thồ”.

Đa cũng như danh từ “Bụt Đa” (Buddha).

Với giọng “Đa” để đọc chữ “Thô”, nó mở đường cho tôi ghép ba chữ lại: A Mi Đa và theo cách đọc xuôi đánh

dấu huyền: A Mi Đà.

Ghép luôn cả sáu tiếng Nam mô A Mi Đà Phật, tôi nhận thấy rằng tránh khỏi cái lỗi quá khác với nguyên âm, dù vẫn chưa được hoàn toàn, nhưng có thể gọi là nhiều phần đúng và không quá cách biệt với cách đọc phổ thông theo cổ lệ, vì trong sáu tiếng đây chỉ có đổi “Di” thành “Mi” thôi.

Sau khi tham cứu như trên xong, tôi bắt đầu chuyên chí niệm Nam mô A Mi Đà Phật và cũng bắt đầu từ đó tôi liền nhận được kết quả.

Sáu tiếng hồng danh đây nổi rõ nơi tai cũng như nơi tâm, khác hẳn sự mờ mờ lợt lợt của tiếng “Di” trong thời trước.

Khi niệm ra tiếng, từ năm ngàn câu mỗi thời trở lên, môi lưỡi càng lúc càng nhạt, càng chuyên, càng lạnh. Khác hẳn sự trệ môi cứng lưỡi của những ngày niệm khi xưa.

Niệm ra tiếng với A Mi khỏe hơn niệm ra tiếng của A Di khi trước, nhờ vậy mà mỗi thời niệm được lâu và nhiều.

Người chuyên niệm danh hiệu của Phật, tăng cấp đầu tiên là đến mức bất niệm tự niệm, hay niệm lực tương tục. Nếu khi niệm mà bị trệ và tiếng Phật lại lờ mờ không nổi rõ nơi tâm, thời khó mong được kết quả trên. Còn nếu trái lại thời mới có hy vọng đến đích.

Biết rằng niệm A Mi Đà được nhiều phần đúng với nguyên âm, nó sẽ đem đến cho mình cái mãnh lực bất tư nghị, diệt vô số kiếp tội thành đại thiện căn phước đức

giống như pháp trì chân ngôn (thần chú) của Mật tông mà Tổ Vân Thê đã phán. Nó sẽ đưa mình đến mức bất niệm tự niệm, vì tiếng niệm không bị trệ lụt và nổi rõ nơi tâm. Nhất là niệm A Mi Đà được khỏe hơi, nhờ đó nên niệm được lâu và nhiều. Niệm Phật được thuần thực là nhờ niệm nhiều câu, nhiều giờ và tiếng niệm nhấn rõ nơi tâm. Và mức bất niệm tự niệm đây là phần bảo đảm vắng sanh Tịnh độ cho người chuyên niệm. Tôi tin rằng niệm gần với nguyên âm, tức là gần đúng với thật danh của đức Giáo chủ Cực Lạc, tất dễ được tương ứng và chóng được cảm thông với Phật và tôi đã tự cảm thấy có lẽ đúng như thế.

Nhưng trong kỳ kiết thất 49 ngày ở tịnh thất nơi chùa Linh Sơn Cổ Tự, một hôm tôi bỗng có ý nghĩ: *“Mình dù thiếu trí bạc đức, song cũng là người tai mắt trong Tăng giới và cũng có đôi phần uy tín đối với gần xa, riêng mình tự tu đã đành không ngại gì, song rồi đây tất có người vì tin tưởng nơi mình, mà họ sẽ tự noi theo chỗ làm của mình, nghĩa là họ sẽ niệm Nam mô A Mi Đà. Một người như thế, lần lần sẽ có nhiều người như thế, tất sau này khó khỏi đôi điều thắc mắc:*

Bàng quan sẽ cho mình lập dị, riêng phái, phá sự đã phổ thông của cổ lệ.

Đem sự ngờ vực cho người niệm A Di khi những người này chưa hiểu thế nào là A Mi và sự ngờ là điều rất chướng của pháp môn niệm Phật”.

Tôi tự giải thích: *“Cổ lệ đã sai thời sự sửa đổi là điều cần (tôi tự sửa đổi riêng tôi). Mình không có quan niệm*

lập phái riêng hay lập dị, thời cũng không ngại gì với sự thị phi phê bình của bàng quan". Và với sự ngờ của những người chưa nhận chân, sẽ giúp họ tìm tòi khảo cứu, nhờ tìm xét họ sẽ thấu rõ sự sai với đúng và họ sẽ thấu hoạch được kết quả tốt cũng như mình. Mặc dù tôi tự giải thích với tôi như thế, nhưng trong thâm tâm vẫn mãi băn khoăn gần suốt ngày.

Chiều hôm ấy, khi đứng dựa cửa sổ ngó mong về phía mặt trời sắp lặn, tôi bỗng thấy chữ A Mi nổi bật giữa khung trời xanh sáng, gần giống như chữ điện ở trước cửa của những hiệu buôn chiếu sáng trong đêm. Tôi thử ngó qua hướng khác thời không thấy. Khi ngó trở lại hướng Tây thời chữ A Mi vẫn nổi y nơi chỗ cũ, khổ chữ lớn lối bốn tấc Tây bề cao và hiện mãi đến trên 30 phút mới ảm.

Tối hôm ấy, tôi chiêm bao thấy mình đi vào một khu vườn cây cao cảnh đẹp. Giữa vườn, có một dãy nhà cất theo kiểu trường học và nghe rõ trong ấy một người xướng và số đông người hòa: "Nam mô A Mi Đà Phật!". Tôi tự bảo: "*Ủa lạ! Câu Nam mô A Mi Đà Phật tưởng là chỉ riêng của mình cải cách, riêng mình tín hướng và riêng mình chuyên niệm. Bất ngờ ở đây, người ta cũng đồng niệm như vậy rồi*". Tôi đứng dừng trước ngõ trường chăm chú nghe xướng hòa như thế hơn 10 lần mới choàng tỉnh. Bấy giờ mới biết là mình nằm mơ.

Do hai điềm trên đây (*chữ A Mi hiện giữa trời và chiêm bao nghe xướng hòa Nam mô A Mi Đà Phật*), bao nhiêu nỗi thắc mắc và băn khoăn nơi lòng tôi đều tan rã

như khối tuyết dưới ánh nắng trưa hè...

Từ hồi nào, dù với hàng đệ tử, tôi chưa từng bảo ai bỏ niệm A Di mà niệm A Mi. Song, do ảnh hưởng ngầm ngầm mà lần lần có một số đồng người xuất gia cũng như hàng tại gia niệm A Mi Đà. Đó phải chăng là do cơ duyên thời tiết nó nên như thế! Và cũng vì có ấy mà hôm nay có bài thuyết minh và tự thuật này.

Tôi viết bài này chỉ với mục đích giúp thêm sự nhận chân về câu Nam mô A Mi Đà Phật cùng lịch sử của nó, cho các bạn đồng tu đã chuyên niệm như thế. Và bài này cũng chỉ truyền bá trong phạm vi giữa các bạn đây thôi.

Tôi xin khuyên nhắc các bạn, đối với những vị đã quen niệm hay đã sẵn tín tâm nơi câu Nam mô A Di Đà Phật, nhất là người ở trong hoàn cảnh thiếu tiện lợi, các bạn nên để yên cho các vị ấy niệm theo sự phổ thông cổ lệ để tránh sự ngoại chướng cho họ và cho họ khỏi sự do dự trên đường hành trì mà họ có thể vướng phải.

TÂM SỰ CỦA DIÊU ÂM DIÊU NGÔ

(Bài này trích ra từ cuốn sách “Ý nghĩa Hoằng pháp & Hộ pháp” do chúng tôi biên soạn vào năm 2007).

Kính thưa quý bạn! Ở đây, tôi xin tâm sự tại sao lại trích một bài viết của ngài Thích Trí Tịnh ở trong cuốn sách “**Hương sen Vạn Đức**” để cúng dường đến quý bạn. Đó là vì tâm sự của tôi cũng giống như tâm sự của Ngài. Từ ngày được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng nghe được tiếng niệm A Mi Đà Phật từ tâm tôi phát ra bao trùm cả vũ trụ. Cũng từ

ngày đó, tôi không hiểu tại sao trong tâm tôi lúc nào cũng thắc mắc về hai chữ “**A Mi**” và “**A Di**”.

Có hai lần trong lúc thần thức của tôi xuất ra, tôi khởi lên ý niệm là muốn bay về Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà cho thỏa lòng thương nhớ. Trong lúc vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của tôi liền bay vun vút vào hư không. Càng bay sâu vào hư không, thì tôi càng nghe được nhiều tiếng niệm “**A Mi Đà Phật**” càng lớn và bao phủ cả vũ trụ. Trong lúc nghe được đó, tâm tôi khởi lên thắc mắc: *“Tại sao lại niệm “A Mi Đà Phật” mà không niệm “A Di Đà Phật?”*. Qua hai lần nghe được đó, câu hỏi trong đầu tôi lại càng lớn thêm. Rồi có một đêm tôi nằm mơ, thấy mình đang đi trên một con đường lộ lớn ở ven núi. Lúc đó, trời đang nắng đẹp bỗng dưng chuyển mưa lâm râm và mây trắng từ đâu kéo đến cuộn cuộn xuyên qua những tia nắng và bao phủ cả một góc trời trắng xóa thật là đẹp. Khiến cho tôi quên cả việc đi tìm chỗ để núp mưa.

Rồi bỗng nhiên trong đám mây trắng đó hiện ra mấy mươi vị Phật màu trắng như tuyết đang ngồi theo kiểu kiết già và miệng của quý Ngài thì trì niệm gì đó. Còn xung quanh quý Ngài thì có khoảng mấy trăm người nam, nữ, già, trẻ đang quỳ xung quanh và miệng của họ cũng đang trì niệm gì đó. Lúc đó, tôi quá vui mừng muốn chạy vào đám mây trắng đó để đánh lễ chư Phật. Nhưng thần thức của tôi lúc đó cho biết rằng không thể được. Thế là tôi quỳ sụp xuống đường đánh lễ chư Phật và niệm “A Di Đà Phật” không dứt. Lạy được một hồi thì

đám mây trắng đó, chư Phật và đại chúng từ từ tan biến vào hư không.

Trong lúc đám mây trắng đó sắp tan biến vào hư không, thì bỗng nhiên trên hư không hiện ra bốn chữ vạn thật lớn màu vàng kim. Lúc đó, tôi chưa kịp thắc mắc thì có một giọng đàn ông từ hư không niệm từng chữ thật lớn: “**A Mi Đà Phật**”. Khi giọng niệm đó vừa dứt thì bốn chữ vạn và đám mây trắng đó cũng từ từ tan biến vào hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy, tôi suy nghĩ mãi: “*Không lẽ giữa chữ **Mi** và **Di** có vấn đề gì đây?*”. Sau đó, tôi đi tìm những người bạn ngoại quốc đang tu về pháp môn Tịnh độ, để xem họ tu niệm Phật như thế nào? Sau đó, tôi hỏi được bốn người đó là: **Mỹ**, **Đại Hàn**, **Trung Hoa** và **Nhật**. Khi hỏi ra thì tôi mới biết họ đều niệm: “A Mi” còn hai chữ sau thì có khác, vì ngôn ngữ của mỗi nước khác nhau. Người Mỹ thì họ niệm: “**A Mi Ta Bha**”. Người Đại Hàn thì họ niệm: “**A Mi Ta Bul**”. Người Trung Hoa thì họ niệm: “**A Mi Tou Fo**”. Người Nhật thì họ niệm: “**A Mi Da Butsu**”. Còn hai chữ đầu **Namo** hay **Nam mô** thì các nước và Việt Nam đều niệm giống nhau. (*Nước ngoài thì họ niệm **Namo**, còn người Việt thì niệm **Nam mô***). Lúc đó, tôi muốn đi tìm hiểu thêm, nhưng thời gian không cho phép.

Sau đó, tôi thử tập niệm A Mi Đà Phật ra tiếng để xem nó khác với niệm A Di Đà Phật như thế nào? Khi tập niệm A Mi Đà Phật thì tôi cảm thấy hoàn toàn khác hẳn. Vì khi niệm A Mi tôi cảm thấy: “*Thoải mái và nhẹ nhàng; lưỡi, miệng và quai hàm của tôi không bị trẹo*”

cứng; giúp cho tôi niệm Phật trôi chảy và niệm được nhiều hơn". Sau đó, tôi khuyên gia đình tôi nên niệm A Mi Đà Phật thì sẽ có hiệu quả nhanh hơn và đỡ tốn khí lực. Sau khi biết được sự lợi ích của chữ "Mi" tôi muốn chia sẻ cho đại chúng biết nhưng lại không dám. Vì tôi lo đại chúng sẽ hiểu lầm cho rằng tôi hại Phật pháp và cãi lời di huấn của chư Tổ, vì vậy mà tôi đành phải giữ im lặng.

Rồi đến một ngày, chắc có lẽ chư Phật muốn tôi chia sẻ sự việc này ra ngoài đại chúng, nên khi cuốn sách "**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**" này viết gần xong thì tôi bị ngã bệnh. Trong lúc bị bệnh không thể làm được gì, nên tôi đi soạn một vài đĩa thuyết pháp mà chị tôi từ Việt Nam vừa mới gửi sang cho tôi. Nhìn trong số đĩa đó, tôi thấy có một đĩa tên là "**Hương sen Vạn Đức**" của ngài Trí Tịnh, nên tôi mở lên nghe. Khi vừa nghe đến đoạn: "**Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?**" thì tôi liền bật ngồi dậy và lắng tai nghe từng chữ. Nghe tới đâu, tôi xúc động tới đó và trong tâm cứ thốt lên rằng: "**Đúng rồi! đúng rồi! Tôi đã tìm được câu trả lời rồi!**".

Sau đó, tôi đi tìm hiểu thêm một số Tăng, Ni Việt Nam đang tu Tịnh độ ở trong và ngoài nước để xem họ tu niệm **A Mi** hay **A Di**. Sau khi tìm hiểu tôi mới biết, thì ra có nhiều Tăng, Ni đã âm thầm tu niệm **A Mi Đà Phật** cách đây nhiều năm rồi. Sau khi hiểu được sự thật này thì tôi rất là giận và có thưa hỏi quý Tăng, Ni rằng: "*Vậy thì tại sao quý Tăng, Ni không nói sự thật này ra ngoài cho Phật tử biết để họ cùng niệm **A Mi Đà Phật?***". Sau

khi nghe tôi thưa hỏi như vậy thì quý Tăng, Ni đã trả lời với tôi rằng: *“Vi nhân duyên chưa hội đủ nên quý Thầy và quý sư Ni chưa có nói ra vì lo Phật tử tu Tịnh độ bị hoang mang...”*.

Thưa quý bạn! Tôi viết những lời tâm sự này, là mong quý bạn hãy tin những lời của ngài Trí Tịnh thuyết ở trên là vạn lần chân thật. Nếu những lời thuyết đó của một người khác, thì chúng ta còn có thể nghi ngờ, nhưng đối với Ngài thì chúng ta không thể nghi ngờ. Tại sao? Vì Ngài là người chuyên tu Tịnh độ và đã chứng đạo rất cao. Ngài là người chuyên dịch Kinh Điển đại thừa, là người đứng đầu giáo hội Phật giáo Việt Nam nên lời nói của Ngài chúng ta phải tin thôi. *(Ngài đứng đầu về đức hạnh và dịch Kinh Đại thừa, không phải đứng đầu về chức Phật, xin quý bạn chớ có hiểu lầm)*. Thật ra, câu trả lời đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm chúng ta. Quý bạn chỉ cần niệm thử 10 câu **A Mi Đà Phật** và 10 câu **A Di Đà Phật** để so sánh với nhau, thì sẽ biết được câu trả lời đúng hay sai. Thêm vào, khi niệm “A Mi Đà Phật” một thời gian, thì bạn sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng và đỡ tốn khí lực.

Chúng tôi chỉ là người chia sẻ những gì mà mình đã thấy, nghe và biết thôi, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp. Còn quý bạn muốn niệm “A Di” hay “A Mi” đều được cả. Không phải chúng ta niệm “A Mi” thì mới được vãng sanh thành Phật, còn niệm “A Di” thì không được vãng sanh thành Phật. Quý bạn nên biết rằng: Chư Tổ Việt Nam xưa kia cũng niệm “A Di” mà

được thành Tổ và bản thân tôi cũng niệm “A Di” mà được chứng đạo. Cho nên ý nghĩa “A Di” và “A Mi” đều giống nhau. Tuy nhiên, chúng chỉ có khác ở chỗ là: **“Nếu chúng ta niệm A Mi thì sẽ đỡ tổn khí lực, đỡ bị suy yếu quai hàm, niệm Phật được nhiều và dễ tương ứng với tâm của mười phương chư Phật hơn”**. Nếu quý bạn niệm “A Di” quen rồi và không muốn thay đổi thì cũng không sao. Vì vấn đề niệm Phật được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ ta niệm Phật có thành tâm hay không, không phải tính ở chỗ niệm “A Di” hay là “A Mi”. Còn riêng tôi, thì từ nay cho đến ngày vãng sanh chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật” mà thôi. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, thì tôi mới niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng. Tại sao? Bây giờ tôi xin đưa ra một ví dụ đơn giản thì quý bạn sẽ hiểu tại sao tôi chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật”.

Ví dụ: Trong nhà của bạn có một cái “tivi” và hai cây “ăng-ten”. Một cây ăng-ten có chất lượng cao và một cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ không được rõ lắm. Còn nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng cao, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ được rõ và đẹp. Vậy thì bạn sẽ chọn cây ăng-ten nào? Có phải bạn sẽ chọn cây ăng-ten có chất lượng cao phải không? Vì ở trên đời này, không ai dại gì có cây ăng-ten chất lượng cao ở trong nhà mà không dùng, lại đi dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, để hại mắt và hại tai của mình.

Thưa quý bạn! Trước kia, vì tôi không biết chữ “Mi” nên tôi mới niệm chữ “Di”. Nhưng từ khi biết được sự thù thắng và lợi ích của chữ “Mi”, thì tôi không dại gì mà trở lại tu niệm chữ “Di”. Cũng ví như trước kia vì tôi không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten chất lượng cao, nên tôi mới dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nhưng bây giờ tôi đã biết trong nhà mình có cây ăng-ten chất lượng cao, thì dĩ nhiên là tôi phải thay đổi thôi. Nếu là bạn thì tôi tin chắc bạn cũng sẽ làm như vậy. Chỉ ngoại trừ bạn không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten tốt, hoặc là vì một lý do hoàn cảnh nào đó, mà bạn không thể thay đổi được thì bạn mới đành chịu, có phải vậy không? Xin chúc quý bạn tìm được câu trả lời cho mình.

A MI ĐÀ PHẬT

Bên trong ta niệm **Mi Đà**
 Bên ngoài dẫn chúng **Di Đà** đành sao?
 Khác gì ta lấy phẩm cao
 Để người phẩm hạ, dạ sao cho đành.
 Chi bằng giải thích ngọn ngành
 Giúp người, người hiểu niệm A Mi Đà.
 Nếu ta cứ mãi dần dà
 Tăng đoàn tổn thất, chùa Đà thoái suy.
 Bạn ơi! Nghĩ cạn cùng suy
 Phước duyên đã đến, chuyển **Mi** đổi đời.
 Chuyển **Mi** là ý Phật, Trời
 Ta mau chuyển đổi, Phật, Trời mới yên.

HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này hồi hướng
cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới
đồng được vãng sanh thành Phật
Nam mô A Mi Đà Phật**

LIÊN LẠC

Website: www.dieuamdieungo.com

Facebook: **Diệu Âm Diệu Ngộ**

Email: diu_am@yahoo.com

Email: dieungodieuam@gmail.com

Điện thoại: **093 292 5627 (VN)**

Sách này chúng tôi không giữ bản quyền, nên quý bạn có thể ấn tống hay phát hành (*Xin đừng tự ý sửa đổi nội dung*).

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.3 9260024 Fax: 024.3 9260031

KINH NGHIỆM NIỆM PHẬT & NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI

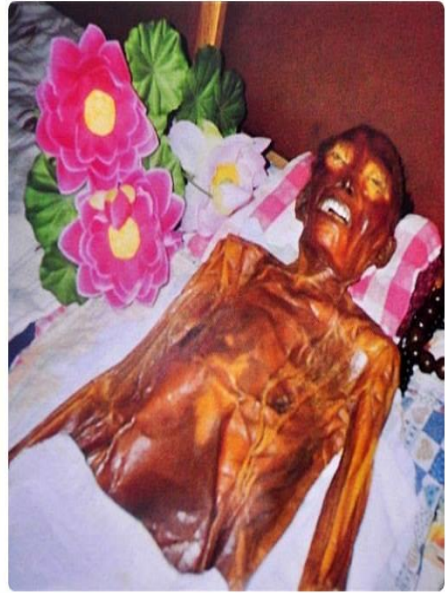
Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Sửa bản in: Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ
Trình bày: Cư sĩ Diệu Âm Liên Hoa

In 5.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí nghiệp in Fahasa
774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. HCM
Số XNĐKXB: 3809 - 2018/CXBIPH/12 - 91/HĐ
Số QĐXB của NXB: 714/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 22/10/2018
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN:978-604-89-5664-6
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.



Đây là hình Sư Phụ Thích Giác Hạnh và chị Diệu Ngọc



Cư sĩ Hoàng Ngọc Lan, ở Trung Hoa, niệm Phật
vãng sanh để lại toàn thân Xá lợi năm 2001.





Sau 100 ngày, 1 mảnh xá lợi
nảy sinh thêm nhánh

3 ngày sau, xá lợi của Cụ Diệu Hỷ tăng lên gấp 3 lần



Đại Đức Thích Phước Tấn và Thiền Sư Thích Trúc Thông Hoàng đang lựa Xá Lợi

Cụ Diệu Hỷ mất tại Úc (Australia) năm 2001



Cư sĩ Tịnh Hải, ở Việt Nam, niệm Phật
vãng sanh để lại 13.000 viên Xá lợi năm 2010

Bà Triệu Vĩnh-Phương quyết chí huân-tu niệm Phật để được vãng-sanh
Lúc lâm-chung, Bà đã giữ được 10 niệm nối tiếp liền nhau.



Bà đang lau chuỗi



tinh táo niệm Phật



Cộng chúng cùng niệm Phật với Bà



Anh Phật ADiĐà để trước mặt.



Gia đình nâng ảnh để Bà nhìn rõ



Bà chắp tay niệm Phật với tư thế năm nghiêng

Hỏi Bà sợ chết không? _ "Đã biết vãng-sanh, còn sợ gì!" - như thấy hình ảnh gì



Sau đó, Bà ra đi thật an nhiên, thanh-thản như đang nằm ngủ.



Nhục-thân Bà được đắp bằng chiếc mền Tỳ-Lô Quán-Đảnh.

Sư đến tụng niệm

cùng với gia-đình

Tìm Thấy Xá Lợi Lại!



